

# INTRODUCTION TO MARKET PROFILE

## (GIỚI THIỆU VỀ HỒ SƠ THỊ TRƯỜNG)

Điều quan trọng đối với bất kỳ ai quan tâm đến việc học để trở thành một nhà đầu tư hoặc Trader có lợi nhuận phải nhận thức được thực tế rằng học giao dịch là một hành trình dài cả đời. Một Trader thông minh không ngừng học hỏi. Thị trường luôn thay đổi và người ta phải học cách thích nghi và điều chỉnh với những thay đổi khi chúng xảy ra.

Việc bất kỳ cá nhân nào kỳ vọng rằng mình sẽ đánh bại hoặc chinh phục thị trường là điều không tưởng như nhiều đầu sách gây hiểu lầm vẫn thường đề xuất. Mục tiêu của một Trader thành công là không bao giờ đánh bại hoặc vượt xa thị trường. Mục tiêu của một Trader thành công phải luôn là giao dịch hài hòa với thị trường. Một khi Trader hiểu được bối cảnh của thị trường, họ có thể tham gia vào thị trường di chuyển và thu lợi nhuận từ hoạt động diễn ra trên thị trường. Giao dịch đòi hỏi nhiều loại kỹ năng khác nhau và cần có thời gian, nỗ lực, kiên nhẫn và kỷ luật để có được và thành thạo những kỹ năng này.

Nhiều Trader mới bắt đầu hành trình giao dịch của họ với sự tập trung chặt chẽ vào giá cả và chuyển động giá trên thị trường. Họ nhanh chóng phát hiện ra rằng chỉ tập trung vào giá không dẫn đến giao dịch có lãi và một chuyển động giá mà không có khối lượng hỗ trợ sẽ nhanh chóng biến mất.

Sau khi có được một số kinh nghiệm trong việc phân tích thị trường, các Trader bắt đầu nhận ra rằng ngay cả việc nghiên cứu giá và khối lượng cùng nhau cũng không đủ để hiểu về thị trường. Thời gian là một yếu tố hoặc thứ nguyên chính khác phải được thêm vào phương trình. Các Trader khác nhau có các ràng buộc về thời gian khác nhau và các mục tiêu khác nhau. Trên thực tế, đây thường là đặc điểm chính phân biệt giữa Trader và nhà đầu tư. Một Trader có tầm nhìn ngắn hạn, trong khi nhà đầu tư có tầm nhìn dài hạn hơn trên thị trường. Do đó, tất cả các nhà đầu tư đều là Trader trên thị trường, nhưng họ có những cân nhắc về thời gian khác nhau cho các khoản đầu tư hoặc giao dịch của họ trên thị trường. Giá đó có thể là quá cao đối với một Trader trong ngày trên thực tế có thể là một món hời cho một nhà đầu tư hoặc thương nhân dài hạn.

Khi bất kỳ loại Trader nào bắt đầu kết hợp chênh lệch thời gian vào phân tích của họ, họ có thể hiểu rõ hơn về đa chiều của thị trường và có được cái nhìn rộng hơn nhiều về thị trường. Tuy nhiên, ngay cả với thời gian, giá cả và khối lượng, họ vẫn đang bỏ lỡ một phần quan trọng của câu đố. Họ đang thiếu nhân tố chính thúc đẩy thị trường; lực lượng đứng sau tất cả các quyết định giao dịch lớn. Họ đang thiếu giá ở đâu trên thị trường.

Để thu lợi nhuận trên bất kỳ thị trường nào, Trader phải mua thấp và bán với giá cao hơn hoặc thực hiện một vị thế bán khống và che đậy hoặc mua lại với giá thấp hơn. Điều này không thể hoàn thành nếu không hiểu giá trị đang ở đâu trên thị trường. Giá trị là khái niệm cốt lõi đằng sau bất kỳ thương mại hoặc trao đổi nào.

Nhận thức của Trader về giá trị là yếu tố quyết định chính cho bất kỳ quyết định giao dịch nào. Khi một người mua số lượng lớn quyết định mua một mặt hàng, đó là bởi vì họ đã xác định rằng giá trị thị trường hiện tại của nó thấp hơn giá trị tương lai của nó. Ý kiến và quan điểm về giá trị thị trường trong tương lai chắc chắn sẽ khác nhau giữa các trader. Tuy nhiên, chúng luôn là cốt lõi trong các quyết định của Trader. Trong trường hợp của một Day Trader, giá trị tương lai có thể chỉ đơn giản là dự đoán giá sẽ ở đâu trong năm hoặc mười phút tới. Mặt khác, một Trader swing có thể đưa ra quyết định giao dịch của họ dựa trên nơi họ dự đoán giá sẽ đến sau cả tuần. Hơn nữa, một Trader vị thế có thể đang xem xét giá cả và giá trị trong tương lai trong một tháng hoặc một năm. Một mẫu số chung là tất cả các Trader đưa ra quyết định giao dịch của họ dựa trên nhận thức của họ về giá trị trên thị trường.

Trong quá khứ, các Trader chưa bao giờ có một công cụ phân tích hoặc một kỹ thuật biểu đồ giúp họ xác định và theo dõi giá trị trong thời gian thực cho mọi khung thời gian. Giờ đây, biểu đồ Market profile giúp các Trader có thể xác định và theo dõi giá trị trong thời gian thực trong mọi khung thời gian. Đây là bí mật đằng sau sức mạnh của Profile. Market profile cung cấp cho chúng ta khả năng sử dụng kiến thức mạnh mẽ này để xác định các cơ hội giao dịch trên thị trường và đưa ra quyết định giao dịch tốt hơn. Nó giúp chúng ta lập kế hoạch tốt hơn cho các giao dịch của mình; để có thời gian tốt hơn cho các lần nhập và xuất của chúng ta để chọn các mục tiêu và điểm dừng hiệu quả hơn.

Hơn nữa, chúng ta có thể tìm hiểu thông tin có giá trị về tình trạng và cấu trúc của thị trường. Chúng ta có thể xác định thị trường cân bằng và không cân bằng; chúng ta có thể xác định giá hợp lý, mức cao không công bằng và mức thấp không công bằng cho bất kỳ phiên nào nhất định. Hơn nữa, hồ sơ cho phép chúng ta theo dõi các động lực của quá trình đấu giá thị trường. Hồ sơ là một công cụ vô giá trong kho vũ khí của bất kỳ Trader hoặc nhà đầu tư nghiêm túc nào.

## History & Development

### Lịch sử hình thành & Phát triển

Các biểu đồ và khái niệm về Market profile tương đối mới đối với thế giới đầu tư và kinh doanh. Ý tưởng cho profile bắt đầu vào đầu những năm 1980. Trong nỗ lực tạo ra sự minh bạch hơn cho các Trader ngoài sàn và thu hút các doanh nghiệp mới tham gia vào sàn giao dịch, Hội đồng Thương mại Chicago (CBOT) đã bắt đầu cung cấp một số dữ liệu và thông tin thị trường cho công chúng mà trước đây chưa từng có trên giao dịch sàn nhà.

Mục đích của thông tin này là để cho phép các Trader ngoài sàn hiểu rõ hơn về hoạt động của các Trader trên sàn. Vào thời điểm đó, Les Rosenthal là chủ tịch của sàn giao dịch và Peter Steidlmayer là giám đốc CBOT chịu trách nhiệm về thông tin thị trường. Steidlmayer và Rosenthal đều là những người ủng hộ mạnh mẽ cho một thị trường minh bạch hơn. Họ đã làm việc cùng nhau, tìm cách mở cửa thị trường và thu hút nhiều doanh nghiệp hơn đến với sàn giao dịch. Ý tưởng chia sẻ thông tin này không được mọi người chấp nhận; có nhiều người hoài nghi và chống lại nỗ lực chia sẻ thông tin này. Nhiều thương nhân địa phương lo ngại rằng sinh kế của họ có thể nguy hiểm và cảm thấy rằng dữ liệu thị trường và thông tin sàn là đặc quyền chỉ dành riêng cho những Trader trên sàn.

Mặt khác, Steidlmayer và Rosenthal là những người có tầm nhìn thực sự tin rằng khác. Họ cảm thấy rằng sự cởi mở sẽ giúp phát triển thị trường và tạo ra doanh thu lớn hơn và sự thịnh vượng. Họ tin rằng càng phổ biến nhiều thông tin thì càng thu hút được nhiều người tham gia giao dịch trên sàn giao dịch. Họ hiểu bản chất của thị trường và các công nghệ mới đang được phát triển sẽ tạo ra nhiều cơ hội mới cho sự phát triển trong tương lai. Tuy nhiên, những cơ hội này phụ thuộc vào sự sẵn có và khả năng tiếp cận của thông tin và dữ liệu thị trường.

Sử dụng khái niệm về đường cong thống kê, Steidlmayer đã phát triển một hệ thống biểu đồ mới để hiển thị dữ liệu giao dịch thực tế từ thị trường và hiển thị loại hoạt động thị trường đang diễn ra trong mỗi phiên. Hệ thống biểu đồ mới này do CBOT phát triển đã chứng minh rằng khi dữ liệu giao dịch cho mỗi công cụ được tổ chức theo phân phối chuẩn thống kê, hình dạng cổ điển của đường cong chuẩn thường xuất hiện.

Tất cả các thị trường hàng hóa đều có một dạng trật tự và tổ chức. Biểu đồ Profile ra đời và dần bắt đầu nhận được sự đón nhận và tôn trọng của những người tham gia thị trường. Ban đầu, chỉ những Trader chuyên nghiệp và những nhà đầu tư có kinh nghiệm mới sử dụng biểu đồ Profile.

Tuy nhiên, trong hai thập kỷ qua, các biểu đồ và khái niệm Profile đã trở nên dễ tiếp cận đối với tất cả những ai muốn học cách sử dụng chúng. Những tiến bộ trong công nghệ, nền tảng giao dịch mới tinh vi và các nghiên cứu dài hạn về dữ liệu thị trường giờ đây giúp chúng ta có thể xem xét và phân tích dữ liệu thị trường có giá trị theo những cách mà trước đây không thể tưởng tượng được. Do đó, Profile đã phát triển để trở thành một trong những công cụ phân tích mạnh mẽ nhất cho các Trader, nhà đầu tư và nhà phân tích thị trường.

## Profile Platforms (nền tảng)

Khi ngày càng nhiều Trader và nhà đầu tư nhận ra giá trị và sức mạnh của biểu đồ Profile, ngày càng nhiều nền tảng thể hiện Profile chart. Đương nhiên, các nền tảng khác nhau sẽ có các phong cách khác nhau và các tính năng đặc biệt khác nhau. Cá nhân ta đã làm việc với nền tảng CQG ([www.cqg.com](http://www.cqg.com)), Investor / RT ([www.linnsoft.com](http://www.linnsoft.com)) và Market Delta ([www.marketdelta.com](http://www.marketdelta.com)). Mặc dù chắc chắn có một số nền tảng Profile khác có sẵn, nhưng đây là ba nền tảng duy nhất mà cá nhân ta đã làm việc cùng. Sẽ luôn hữu ích cho bất

kỳ ai quan tâm đến việc tìm hiểu về Profile để có được và làm việc với bản Demo trước khi lựa chọn nền tảng.

## Common Misconceptions (Quan niệm sai lầm phổ biến)

Sự bí ẩn và sức mạnh của Profile đã tạo ra nhiều quan niệm sai lầm về công cụ phân tích này. Trước khi bắt đầu thảo luận về Market profile là gì và cách chúng ta thực sự có thể sử dụng nó, trước tiên, chúng ta cần giải quyết và xác định một số quan niệm sai lầm phổ biến tồn tại về Market profile và các ứng dụng của nó.

### 1. Market Profile Charts are Complicated (Biểu đồ hồ sơ thị trường rất phức tạp)

Thật không may, nhiều Trader không bị thu hút bởi Profile vì họ nghĩ rằng nó phức tạp, khó hiểu và khó áp dụng. Trong thực tế, không có gì ngoài sự thật. Profile thực sự khá đơn giản và dễ hiểu. Nó chỉ đơn giản là liên quan đến một cách nhìn khác về thị trường. Một khi bạn có thể hiểu cách nó trình bày dữ liệu thị trường và thông tin có giá trị mà nó cung cấp, bạn sẽ tự hỏi làm thế nào bạn có thể giao dịch mà không có nó.

Nó thực sự cung cấp một cái nhìn rất rõ ràng về hoạt động thị trường khi nó diễn ra. Theo một số cách, việc xác định thông tin thị trường quan trọng từ biểu đồ Market profile dễ dàng hơn nhiều so với bất kỳ loại biểu đồ nào khác. Market profile được tạo thành từ các khối hoặc đơn vị xây dựng đơn giản. Xem cấu trúc của thị trường phát triển theo thời gian thực trên Profile là cách thể hiện trực quan rõ ràng và chính xác nhất về hoạt động của thị trường. Khi bạn hiểu các yếu tố cơ bản tạo nên biểu đồ Profile, bạn sẽ dễ dàng hiểu và áp dụng các khái niệm Market Profile.

Mặc dù Market Profile rất dễ học, nhưng cần một thời gian để tìm hiểu nó và làm quen với các phương pháp và kỹ thuật liên quan đến việc áp dụng nó vào thị trường. Kết quả học tập và quá trình chắc chắn sẽ khác nhau giữa mọi người. Tuy nhiên, với sự giáo dục thích hợp, việc học của một người mới bắt đầu cũng dễ dàng như đối với một Trader có kinh nghiệm.

Trong cuốn sách này, mọi nỗ lực đã được thực hiện để đơn giản hóa các khái niệm cơ bản liên quan đến Profile charts và các ứng dụng của chúng. Cuốn sách sử dụng một cách tiếp cận có hệ thống đơn giản trong việc giải thích và minh họa các khái niệm Profile khác nhau. Nhiều sơ đồ và biểu đồ thường xuyên được cung cấp để cho phép người đọc có cơ hội kiểm tra trực quan các yếu tố và cấu trúc của Profile.

### 2. Market Profile Charts are Only for Futures and Commodities (Market Profile Charts chỉ dành cho Hợp đồng tương lai và hàng hóa)

Mặc dù hệ thống biểu đồ Market Profile được phát triển bởi CBOT, một trong những sàn giao dịch hàng hóa chính, các khái niệm được sử dụng để phát triển biểu đồ Market Profile có thể được sử dụng cho bất kỳ thị trường đấu giá điện tử nào. Nó thực sự có thể được

sử dụng để hiển thị và theo dõi hoạt động giao dịch cho cổ phiếu, ETF, hợp đồng tương lai, hàng hóa, trái phiếu và tiền tệ. Nếu dữ liệu có sẵn, Profile sẽ hiển thị nó. Các khái niệm Profile không dành riêng cho bất kỳ loại dữ liệu đơn lẻ nào. Các khái niệm cơ bản và cấu trúc thị trường có thể được áp dụng cho bất kỳ thị trường nào. Tính linh hoạt này làm cho Profile trở thành một công cụ quan trọng cho tất cả các Trader để tìm hiểu và hiểu rõ.

### 3. Market Profile Does Away with Technical Analysis

Nhiều Trader có quan niệm sai lầm rằng Market Profile loại bỏ nhu cầu phân tích kỹ thuật và các kỹ thuật biểu đồ truyền thống. Chắc chắn đúng rằng Market Profile là một cách độc đáo để xem dữ liệu thị trường và nó cung cấp cho chúng ta những thông tin có giá trị mà không có trong biểu đồ thanh, biểu đồ đường hoặc nến. Tuy nhiên, nó không loại bỏ nhu cầu phân tích kỹ thuật hoặc các kỹ thuật biểu đồ khác.

Học cách sử dụng và áp dụng các khái niệm biểu đồ Market Profile không có nghĩa là chúng ta sẽ không cần xem xét hoặc sử dụng bất kỳ loại biểu đồ và công cụ kỹ thuật nào khác. Đúng là chúng ta sẽ loại bỏ nhiều chỉ số trễ và khó hiểu thường được xếp chồng lên nhau trên các biểu đồ. Market Profile hoạt động rất tốt với nhiều phương pháp phân tích kỹ thuật truyền thống như hỗ trợ và kháng cự, các mẫu biểu đồ và đường xu hướng.

Do đó, để nhận ra đầy đủ tiềm năng và tính hữu ích của Market Profile, điều quan trọng là phải phát triển khả năng tích hợp thông tin mà chúng ta thu được từ biểu đồ Profile với thông tin mà chúng ta thu được từ các công cụ kỹ thuật và kỹ thuật biểu đồ truyền thống khác.

Các Trader phải liên tục phân tích thị trường bằng mọi công cụ hữu ích có sẵn cho họ. Market Profile là một công cụ phân tích cực kỳ mạnh mẽ. Nó bổ sung và nâng cao đáng kể công cụ của bất kỳ Trader nào. Tuy nhiên, chỉ vì chúng ta có thể sử dụng dữ liệu Market Profile, điều đó không có nghĩa là chúng ta sẽ từ bỏ tất cả các công cụ và kỹ thuật phân tích khác. Hãy tưởng tượng những ràng buộc và hạn chế mà một nghệ sĩ sẽ tự đặt ra cho mình nếu sự sáng tạo của anh ta chỉ giới hạn trong việc sử dụng một cây cọ hoặc một màu duy nhất. Giao dịch vừa là một nghệ thuật vừa là một khoa học; một Trader phải học cách lựa chọn sự kết hợp phù hợp giữa các công cụ và dữ liệu để tạo ra một kết quả.

### 4. Market Profile Requires Memorization of Patterns

#### (Market Profile Yêu cầu ghi nhớ các mẫu)

Một quan niệm sai lầm phổ biến khác là để sử dụng hiệu quả Market Profile, tất cả những gì cần thiết là chỉ cần ghi nhớ một tập hợp các mẫu hoặc quy tắc. Mặc dù điều quan trọng là phải học cách xác định các mẫu nhất định khi chúng phát triển, nhưng điều quan trọng hơn là phải hiểu tại sao các mẫu lại xuất hiện. Market Profile không phải là để ghi nhớ, nó là về việc hiểu và giải thích các mô hình mà chúng ta quan sát được khi chúng phát triển.

Để áp dụng thành công các khái niệm Market Profile, người ta phải thực sự hiểu các nguyên tắc ảnh hưởng đến hành vi thị trường. Do đó, trong việc học cách sử dụng hiệu quả Market Profile, cần phải phát triển sự hiểu biết thực sự về các yếu tố và yếu tố liên quan đến việc tạo ra các mô hình và kết quả là sự phát triển giá.

Việc diễn giải dữ liệu Market Profile đòi hỏi sự hiểu biết nhất quán về thị trường và cách thức hoạt động của nó. Các Trader sẽ cần hiểu rõ về phân phối chuẩn, quy luật cung và cầu và các nguyên tắc cơ bản của thị trường đấu giá.

## 5. Market Profile is a Signal System (Market Profile là một hệ thống tín hiệu)

Một quan niệm sai lầm phổ biến khác về Profile mà nhiều Trader thường mắc phải là nghĩ Profile là một hệ thống tín hiệu. Họ tin rằng Market Profile sẽ cung cấp cho họ các tín hiệu mua và bán. Thật không may, không có gì có thể được thêm từ sự thật. Market Profile không bao giờ được dự định hoặc thiết kế để trở thành một hệ thống tạo tín hiệu mua hoặc bán. Đừng mong đợi hoặc tìm kiếm Profile để tạo ra bất kỳ tín hiệu nào.

Hơn nữa, điều quan trọng là các Trader phải hiểu điểm yếu và hạn chế của hệ thống tín hiệu mua và bán. Các hệ thống này ngay lập tức mất hiệu lực khi các điều kiện thị trường mà chúng dựa trên sự thay đổi. Mặt khác, biểu đồ Market Profile là sự trình bày chính xác dữ liệu thị trường thực tế và hoạt động khi nó xảy ra, và do đó cho phép chúng ta thấy những thay đổi trong điều kiện thị trường khi chúng xảy ra. Điều này giúp Trader có thể đưa ra các quyết định sáng suốt về thị trường. Hơn nữa, nó cung cấp cho họ sự linh hoạt và khả năng phản ứng nhanh chóng và điều chỉnh các quyết định của họ dựa trên các động lực của thị trường. Nhận định và giải thích của Trader Market Profile xác định các quyết định giao dịch thích hợp được yêu cầu cho từng tình huống.

## 6. Market Profile Predicts the Future (Hồ sơ thị trường dự đoán tương lai)

Nhiều Trader giả định rằng Market Profile có thể dự đoán cho chúng ta điều gì sẽ xảy ra trên thị trường. Một lần nữa, không có gì có thể được thêm từ sự thật. Market Profile tập trung vào hiện tại. Nó cho phép nhìn rõ những gì đang xảy ra trên thị trường ở thời điểm hiện tại, nhưng nó không cho chúng ta biết điều gì sẽ xảy ra trong tương lai. Thật không may, không có gì có thể dự đoán tương lai cho chúng ta với bất kỳ mức độ chắc chắn nào.

Tương lai luôn là một ẩn số và Market Profile không thay đổi điều đó. Tuy nhiên, nó chắc chắn giúp chúng ta hiểu những gì hiện đang xảy ra trên thị trường. Khi hiểu rõ hơn về tình trạng hiện tại của thị trường, chúng ta có thể đưa ra quyết định giao dịch tốt hơn về những gì có thể xảy ra trong tương lai.

# Trading Guidelines for Success ( Nguyên tắc Giao dịch để Thành công )

Có một số hướng dẫn đơn giản nếu tuân theo sẽ giúp tăng khả năng thành công và tồn tại trên thị trường. Tất cả các Trader Market Profile mới phải hiểu và thực hiện nghiêm túc các nguyên tắc sau:

1. Giao dịch không phải là cờ bạc hay một trò chơi may rủi. Đó là một kỹ năng và kỷ luật có thể học được.
2. Giao dịch có lợi nhuận ổn định không thể hoàn thành nếu không có sự hiểu biết nhất quán về thị trường và cách thức hoạt động của nó.
3. Học cách giao dịch đòi hỏi phải phát triển cả kỹ năng tinh thần và tâm lý.
4. Đừng bao giờ luyện tập hoặc cố gắng học cách giao dịch bằng tiền thật.
5. Đừng bao giờ giao dịch bằng số tiền mà bạn không thể để mất.
6. Không bao giờ giao dịch mà không có chiến lược đã được thử nghiệm. Mọi lệnh giao dịch phải có ít nhất một điểm vào và một điểm thoát.
7. Quản lý rủi ro là một thành phần thiết yếu của bất kỳ chiến lược giao dịch nào.
8. Không bao giờ giao dịch trực tiếp với một chiến lược không được giao dịch rộng rãi trên giấy tờ hoặc thực hành trước.
9. Đừng bao giờ giao dịch trong một thị trường mà bạn không hiểu rõ.
10. Không bao giờ tham gia vào một thị trường trực tiếp cho đến khi bạn đã chuẩn bị sẵn sàng.
11. Bắt đầu nhỏ và phát triển.
12. Nếu bạn không kiếm được tiền, hãy xem lại các nguyên tắc trên và xác định những nguyên tắc nào bạn đã vi phạm.

Giao dịch là một công việc kinh doanh nghiêm túc. Điều quan trọng là phải cam kết với quá trình học tập và theo đuổi nó một cách khôn ngoan. Như với bất kỳ nỗ lực nào trong cuộc sống, giao dịch có thể là một trải nghiệm thú vị và bổ ích nhất, hoặc nó có thể là một hành trình khó khăn và gian khổ.

Mục tiêu của chúng ta trong cuốn sách này là giới thiệu cho các Trader những khái niệm hồ sơ mạnh mẽ và các kỹ thuật phân tích sẽ làm cho quá trình giao dịch trở nên thú vị và bổ ích nhất có thể. Khi bạn học hỏi và trưởng thành với tư cách là một Trader, bạn sẽ thấy rằng học cách giao dịch có lãi là rất đáng để nỗ lực và có lẽ là một trong những kỹ năng quý giá nhất mà một người có thể có được trong cuộc sống.

Tuy nhiên, điều quan trọng là bạn phải dành cho mình đủ thời gian thích hợp để học hỏi, thực hành và thành thạo các kỹ năng dẫn đến thành công.

# 1 MARKET PROFILE CHARTS

Biểu đồ Market Profile cung cấp một cách độc đáo để xem xét dữ liệu thị trường. Nhiều Trader và nhà đầu tư tin rằng đó là cách tốt nhất để lập biểu đồ dữ liệu thị trường. Để



hiểu và đánh giá cao lợi ích của Market Profile thị trường, chúng ta cần xem xét ngắn gọn và xem xét một số loại biểu đồ khác có sẵn.

Máy tính cá nhân hiện giúp bạn có thể xem và hiển thị dữ liệu thị trường ở nhiều định dạng khác nhau. Tuy nhiên, hầu hết tất cả các loại biểu đồ khác nhau này sẽ thuộc hai loại cơ bản: chúng sẽ là biểu đồ dựa trên thời gian hoặc biểu đồ không dựa trên thời gian. Biểu đồ dựa trên thời gian được xây dựng bằng cách hiển thị biến động giá trong các khoảng thời gian cụ thể trên biểu đồ. Các khoảng thời gian này được chỉ định bởi các Trader dựa trên khung thời gian mà họ giao dịch. Khoảng thời gian được chỉ định cho một biểu đồ có thể tính bằng phút, ngày, tuần hoặc tháng. Hai biểu đồ dựa trên thời gian phổ biến nhất và thường được sử dụng là biểu đồ thanh và biểu đồ hình nến.

**Almost all charts will either be time-based or non-time based.**

**( Hầu hết tất cả các biểu đồ sẽ dựa trên thời gian hoặc không dựa trên thời gian. )**

Các biểu đồ không dựa trên thời gian bao gồm biểu đồ Renko, biểu đồ đánh dấu, biểu đồ thanh âm lượng, biểu đồ thanh phạm vi, biểu đồ P&F. Tất cả đều dựa trên một nghiên cứu về chuyển động giá thuần túy hoàn toàn không phụ thuộc vào thời gian. Nói cách khác, họ không mất thời gian cân nhắc khi vẽ biểu đồ biến động giá. Họ sẽ chỉ hiển thị chuyển động giá. Ý tưởng về biểu đồ không dựa trên thời gian không phải là mới đối với thị trường. Kỹ thuật lập biểu đồ phi thời gian sớm nhất là quy trình lập biểu đồ điểm và hình. Loại biểu đồ này có từ đầu thế kỷ XX. Nó cực kỳ phổ biến trong những ngày đầu tiên trước khi có máy tính, vì biểu đồ điểm và hình rất đơn giản để lập biểu đồ và giúp các Trader xác định xu hướng và sự đảo chiều cũng như các mức hỗ trợ và kháng cự. Mặc dù kỹ thuật này dường như đã không còn hấp dẫn trong hai thập kỷ qua, nhưng nó đang bắt đầu trở lại như một công cụ phổ biến một lần nữa.

Mặt khác, biểu đồ Market Profile cung cấp một cách nhìn hoàn toàn khác về thị trường. Trong khi chúng theo dõi cả thời gian và giá cả trên thị trường, chúng cũng cho phép chúng ta xem chuyển động giá trong bối cảnh hoạt động thị trường thực tế khi nó phát triển. Biểu đồ Market Profile hiển thị từng khoảng thời gian của hoạt động thị trường trong một cột riêng biệt trên trục tung với thang giá tăng dần.

Để giúp chúng ta hiểu cấu trúc biểu đồ Market Profile, chúng ta sẽ bắt đầu bằng cách xem xét các mô-đun cơ bản của biểu đồ và các khái niệm liên quan đến việc xây dựng nó. Chúng ta sẽ bắt đầu bằng cách kiểm tra Cơ hội Giá theo Thời gian (TPO) trên biểu đồ kết hợp với các yếu tố thành phần biểu đồ Profile chính khác.

## **Key Profile Chart Elements**

**( Các yếu tố chính biểu đồ Profile )**

### **Time Price Opportunity (TPO)**

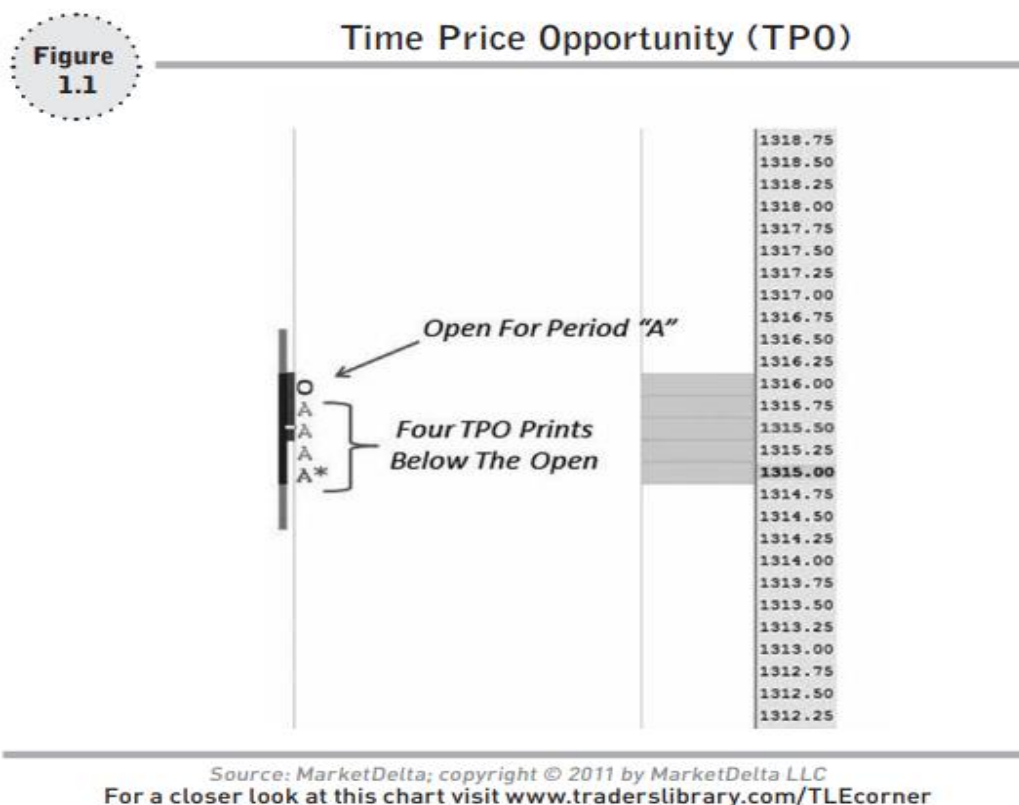
**Cơ hội giá theo thời gian (TPO)**



Đơn vị hoặc khối cơ bản nhất của biểu đồ Market Profile là cơ hội giá theo thời gian, hoặc "TPO". Cơ hội về giá theo thời gian được xác định hoặc in trên biểu đồ ngay sau khi thị trường chạm vào một mức giá cụ thể tại một thời điểm cụ thể. Cơ hội về giá thời gian chỉ là, một cánh cửa cơ hội để giao dịch ở một mức giá nhất định tại một thời điểm nhất định. Khi một giao dịch diễn ra tại thị trường, một bản in sẽ được ghi lại trên biểu đồ Profile. Nếu nhiều giao dịch diễn ra tại thị trường trong một khoảng thời gian nhất định, Profile sẽ vẫn chỉ in một TPO duy nhất cho cơ hội đó trong khoảng thời gian được chỉ định.

TPO chỉ đơn giản xác định cho chúng ta biết rằng ít nhất một hoạt động giao dịch đã diễn ra ở một mức giá cụ thể trong một khoảng thời gian xác định. Nếu một số giao dịch diễn ra ở cùng mức giá đó vào các thời điểm khác nhau trong khoảng thời gian được chỉ định, hồ sơ sẽ vẫn chỉ có một bản in TPO duy nhất ở mức giá đó trong khoảng thời gian nhất định.

TPO trên biểu đồ Profile có thể được trình bày trực quan theo một số cách khác nhau. Nó có thể đơn giản như một khối màu đơn hoặc một chữ cái trong bảng chữ cái. Thông thường nhất, biểu đồ Profile sẽ hiển thị TPO bằng cách sử dụng một chữ cái trong bảng chữ cái. Mỗi bản in TPO xuất hiện phía trước một thang giá hiển thị một loạt các mức giá. Trong Hình 1.1, chúng ta có hai bản in TPO được biểu thị bằng chữ "A". Chúng ta có một TPO ở mức giá 1305,50 và TPO khác ở mức giá 1305,25. Chữ "O" phía trên hai bản in biểu thị thời gian mở và dấu hoa thị "\*" cho biết kết thúc chu kỳ



**The time price opportunity, known as the TPO, is the most basic unit of a Market Profile chart**

## (Cơ hội giá thời gian, được gọi là TPO, là đơn vị cơ bản nhất của biểu đồ Hồ sơ thị trường)

Theo thời gian, khi phiên giao dịch phát triển, các TPO sẽ tích lũy và hiển thị phân phối các chữ cái cho biết thị trường đã đi đâu trong suốt phiên. Mỗi phiên 30 phút được thể hiện bằng một chữ cái trong bảng chữ cái trong ngày.

Hoạt động trong ngày luôn bắt đầu ở phía bên trái của biểu đồ Profile. Lần đầu tiên giao dịch xảy ra ở bất kỳ mức giá nào trong ngày, TPO sẽ tự động được in trong khoảng thời gian hoạt động hiện tại hoặc cột trên biểu đồ. Khi cùng một mức giá được giao dịch sau đó trong ngày trong một khoảng thời gian khác, giao dịch lặp lại sẽ xuất hiện trong một cột mới khác sẽ xuất hiện ở bên phải TPO trước đó đã được in trước đó ở mức giá đó. Khi giá được xem lại vào một thời điểm sau đó và TPO mới được in bên cạnh TPO trước đó, sự phân biệt sẽ rõ ràng bởi vì mỗi TPO sẽ có một chữ cái khác nhau xác định khoảng thời gian mà cơ hội giá thời gian xảy ra

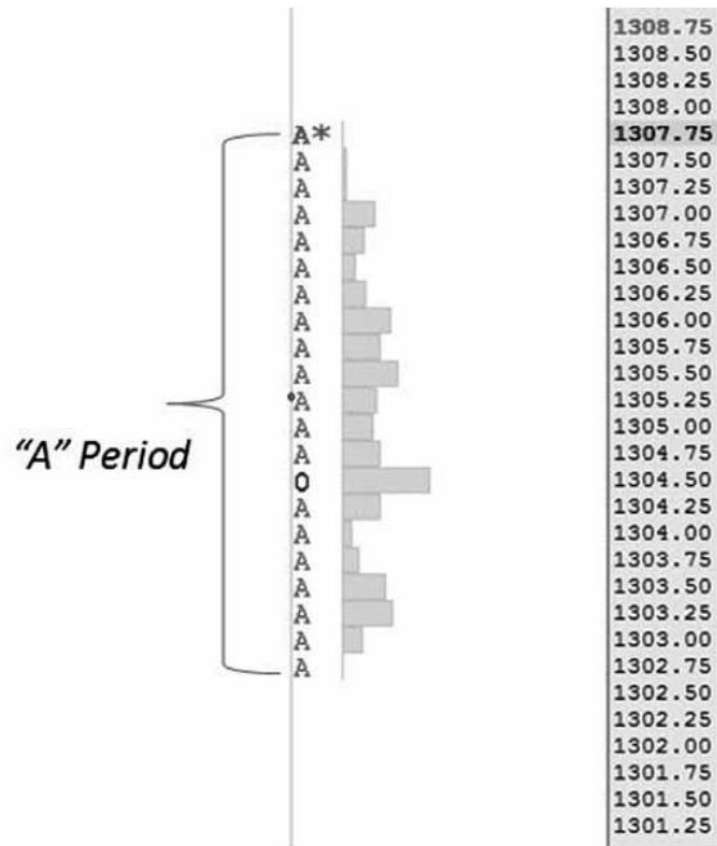
### **A Profile Period or Column ( Khoảng thời gian hoặc cột hồ sơ )**

Khi quá trình đấu giá thị trường phát triển, thị trường di chuyển qua lại dọc theo bậc thang giá và in TPO, tạo ra khoảng thời gian hoặc cột đầu tiên trên biểu đồ Hồ sơ. Như đã đề cập trước đó, khoảng thời gian cho mỗi khoảng thời gian trên biểu đồ Hồ sơ có thể được đặt thành một khung thời gian mong muốn. Tuy nhiên, cài đặt tiêu chuẩn hoặc mặc định cho hầu hết các biểu đồ Profile hàng ngày là ba mươi phút cho mỗi khoảng thời gian. Hình 1.2 hiển thị tổng cộng hai mươi chữ "A" in trên biểu đồ trong ba mươi phút đầu tiên trong ngày. Bản in "A" xuất hiện bên dưới chữ "O", hiển thị giá in TPO mở trong khoảng thời gian đó và chúng ta quan sát thấy mười ba bản in TPO chữ "A" phía trên giá mở cửa.

Cột "A" đầy đủ đại diện cho toàn bộ phạm vi hoạt động trong 30 phút giao dịch đầu tiên trong ngày. Trong Hình 1.2, phạm vi đầy đủ cho cột "A" mở rộng từ mức giá thấp là 1302,75 lên mức cao là 1307,75. Khi ngày giao dịch diễn ra, nhiều cột hơn sẽ bắt đầu xuất hiện. Các chữ cái mới bắt đầu được in và xuất hiện trên biểu đồ; mỗi cột hoạt động mới được in sẽ in theo một chuỗi các chữ cái liên tiếp.

Figure 1.2

## A Profile Period Column



Source: MarketDelta; copyright © 2011 by MarketDelta LLC

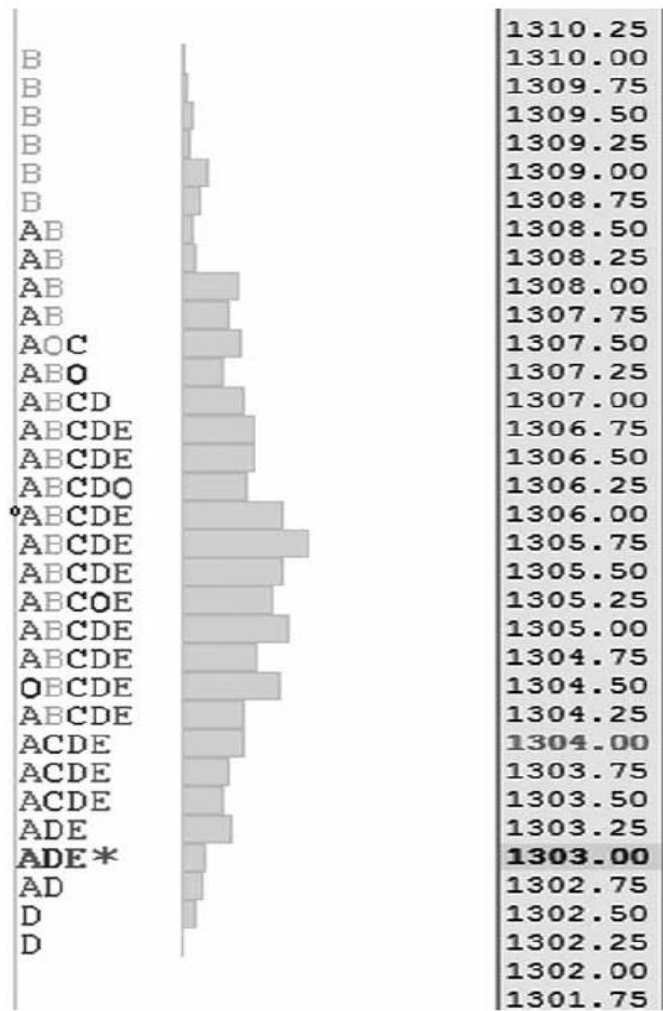
For a closer look at this chart visit [www.traderslibrary.com/TLEcorner](http://www.traderslibrary.com/TLEcorner)

Trong Hình 1.3, chúng ta có một Hồ sơ đang phát triển được tạo thành từ năm cột khác nhau. Cột đầu tiên bắt đầu bằng chữ "A" và cột cuối cùng trong dãy kết thúc bằng chữ "E." Mỗi chữ cái hiển thị hoạt động thị trường trong mỗi khoảng thời gian nửa giờ. Có hai cách cơ bản để hiển thị sự phát triển Hồ sơ trên biểu đồ. Hồ sơ có thể được hiển thị ở dạng tổng hợp như chúng ta thấy trong Hình 1.3, hoặc ở dạng hồ sơ tách như chúng ta có thể quan sát trong Hình 1.4.

Biểu đồ Profile tổng hợp là màn hình tiêu biểu cho phép chúng ta xem phân phối bình thường của hoạt động trong ngày. Tuy nhiên, trong một hồ sơ tách, mỗi cột chữ cái xuất hiện tách biệt với các cột khác trên biểu đồ. Điều này cho phép chúng ta dễ dàng xác định phạm vi và kích thước của mỗi cột so với những cột khác trên biểu đồ. Một số Trader thích hình thức trực quan này, vì nó giống biểu đồ thanh thông thường.

**Figure  
1.3**

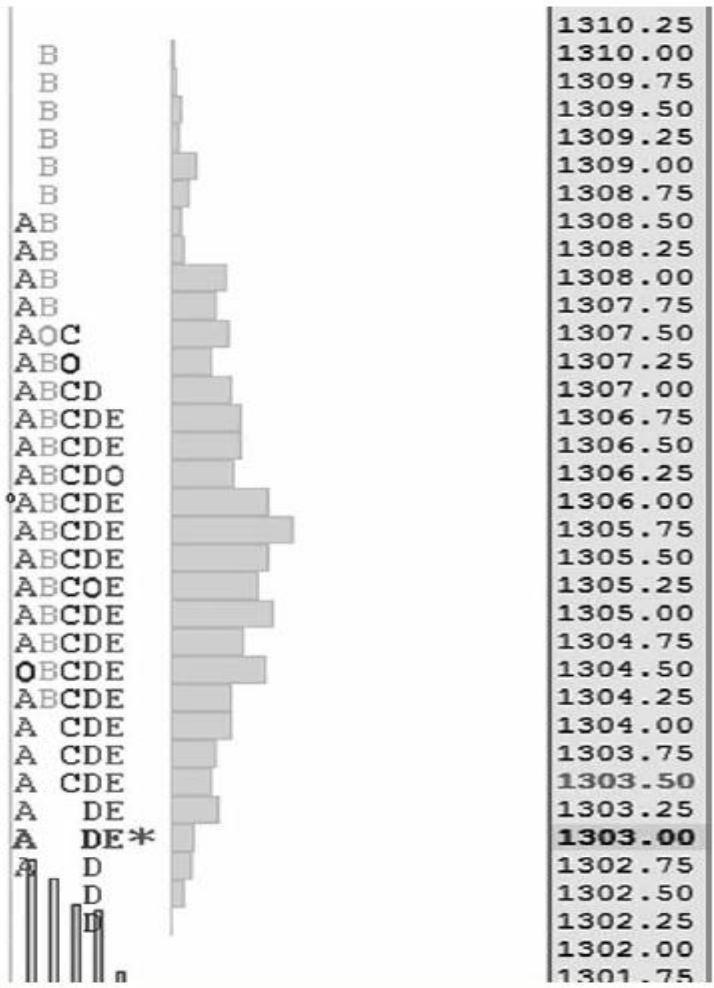
## Developing Profile



Source: MarketDelta; copyright © 2011 by MarketDelta LLC  
 For a closer look at this chart visit [www.traderslibrary.com/TLEcorner](http://www.traderslibrary.com/TLEcorner)

Figure 1.4

Split Profile

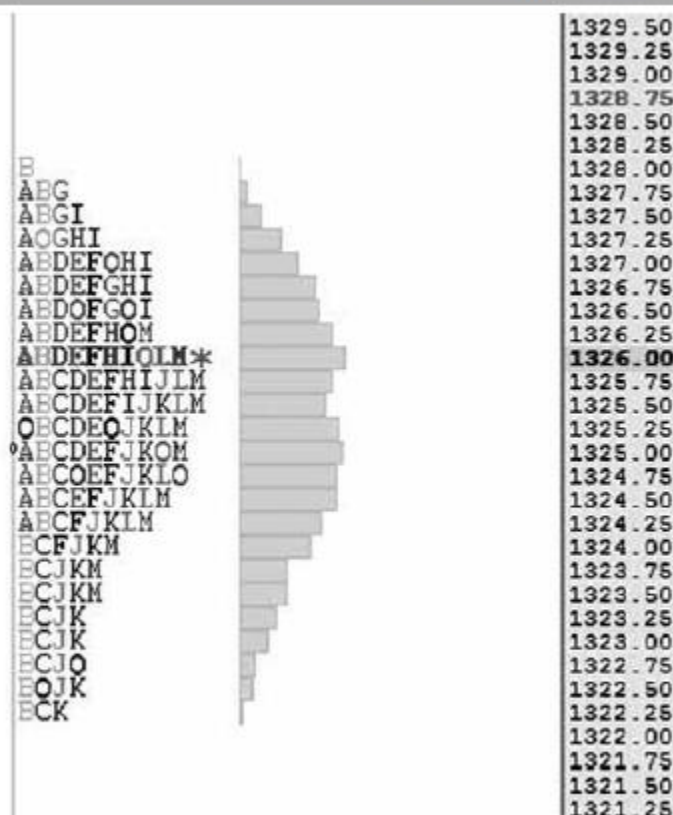


Source: MarketDelta; copyright © 2011 by MarketDelta LLC  
 For a closer look at this chart visit [www.traderslibrary.com/TLEcorner](http://www.traderslibrary.com/TLEcorner)

Khi hoạt động giao dịch trong ngày tiến triển và nhiều cột hơn xuất hiện trên biểu đồ, cấu trúc Profile cho ngày bắt đầu xuất hiện và cuối cùng được hoàn thành trong ngày như thể hiện trong Hình 1.5. Biểu đồ Market Profile đã hoàn thành trong ngày hiển thị hoạt động thị trường và sự phát triển của phạm vi giá trong ngày. Cấu trúc hoàn chỉnh này cung cấp rất nhiều thông tin có giá trị về hoạt động trong ngày. Nó cũng cho phép các Trader xác định liệu thị trường cân bằng hay mất cân bằng (xu hướng hay không theo xu hướng). Nó giúp các Trader xác định giá hợp lý trong ngày, khu vực giá trị và các thông số giá trị hữu ích khác cho phiên. Chúng ta sẽ xem xét nhiều khía cạnh này trong các chương sau.

**Figure 1.5**

### Profile Structure Completed



Source: MarketDelta; copyright © 2011 by MarketDelta LLC  
 For a closer look at this chart visit [www.traderslibrary.com/TLEcorner](http://www.traderslibrary.com/TLEcorner)

### Trading Range (Phạm vi giao dịch)

Mỗi khoảng thời gian chữ cái hoặc cột trên biểu đồ Profile có một phạm vi xác định của TPO. Phạm vi càng rộng, số lượng TPO được hiển thị trên biểu đồ trong khoảng thời gian được chỉ định càng lớn. Về cơ bản, phạm vi mở rộng từ điểm giá thấp nhất đến điểm giá cao nhất trong bất kỳ khoảng thời gian nhất định nào trên biểu đồ. Một lần nữa, điều quan trọng cần lưu ý là khi mỗi phạm vi thể hiện mức độ biến động giá trong khoảng thời gian đó. Nếu nhiều giao dịch xảy ra ở cùng một mức giá tại các thời điểm khác nhau trong cùng một

khoảng thời gian ba mươi phút, thì chỉ có một chữ cái in duy nhất được in trên biểu đồ cho mức giá đó. Một bản in TPO chỉ được in một lần tại một mức giá trong bất kỳ khoảng thời gian nhất định nào trên biểu đồ. Nhiều các bản in ở cùng một mức giá chỉ xảy ra khi thị trường giao dịch ở cùng mức giá đó trong các khoảng thời gian khác nhau trong ngày.

Khi các phạm vi TPO liên tiếp đang mở rộng theo hướng, điều này thường là dấu hiệu của một thị trường có xu hướng. Phạm vi TPO thu hẹp thường là dấu hiệu của sự không chắc chắn hoặc giai đoạn nghỉ ngơi trên thị trường. Các phạm vi TPO đang mở rộng theo cả hai hướng thường là dấu hiệu của sự biến động trên thị trường và có thể là khúc dạo đầu cho một động thái định hướng.

## Initial Balance

Khoảng cân bằng ban đầu được coi là sự di chuyển của giá, trong giờ giao dịch đầu tiên trong ngày, như trong Hình 1.6.

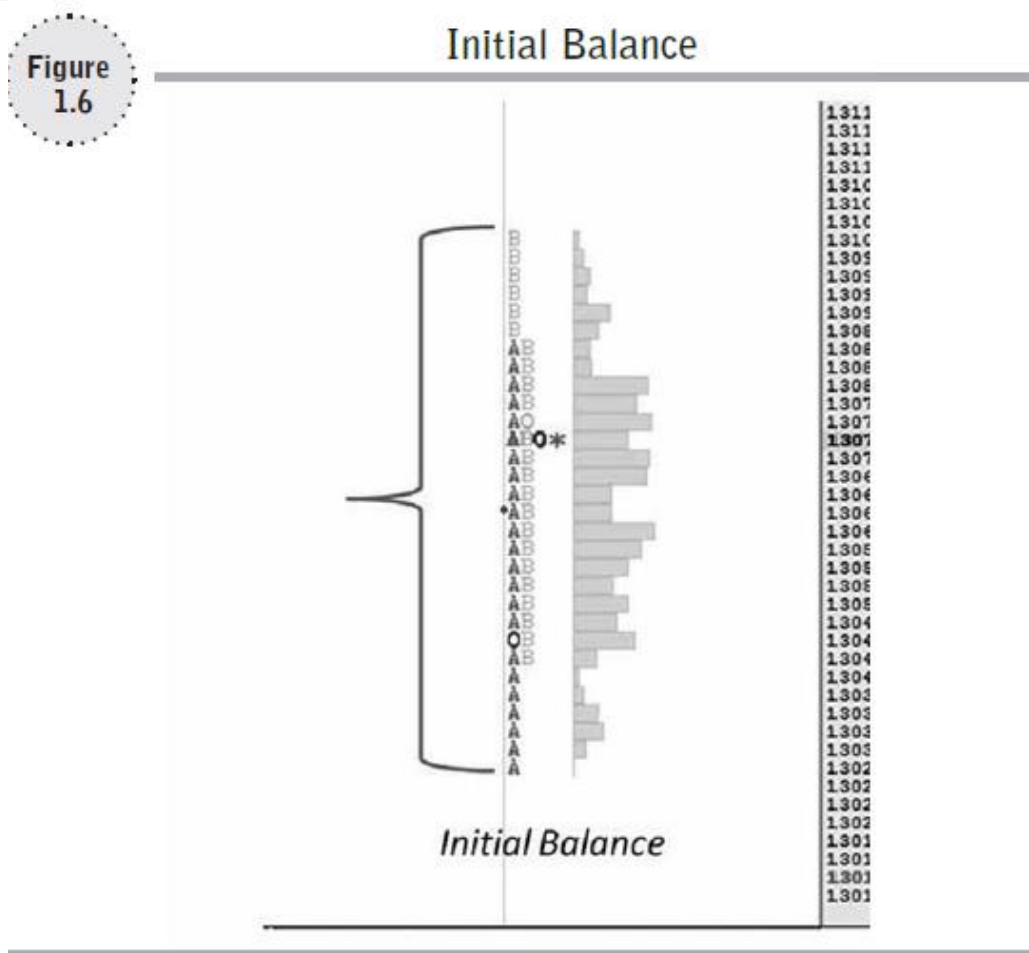


Figure 1.6

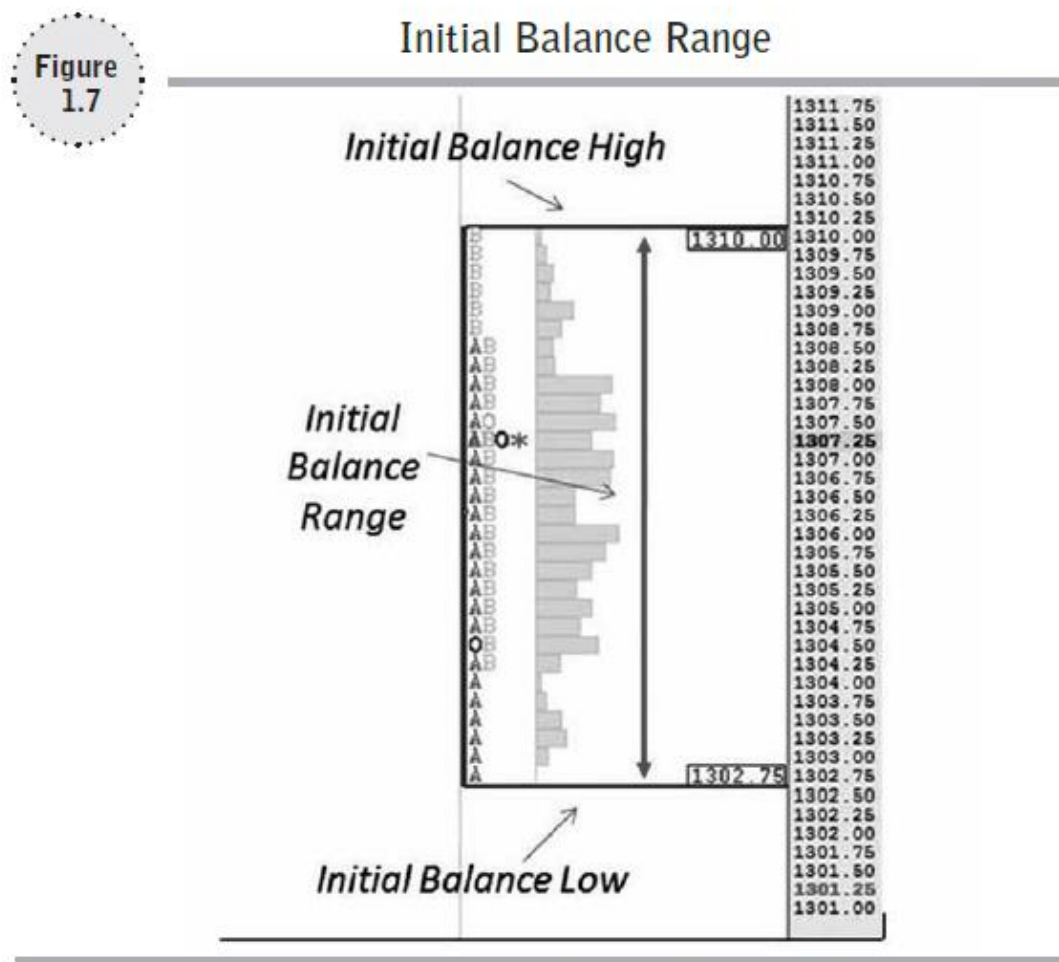
Source: MarketDelta; copyright © 2011 by MarketDelta LLC  
 For a closer look at this chart visit [www.traderslibrary.com/TLEcorner](http://www.traderslibrary.com/TLEcorner)

Nó được tạo thành từ hai khoảng thời gian 30 phút đầu tiên trong ngày. Nói cách khác, khoảng cân bằng ban đầu là phạm vi biến động của giá được tạo bởi



hai chữ cái đầu tiên "A" và "B". Khoảng cân bằng ban đầu này thường có thể cung cấp cho chúng ta nhiều manh mối quan trọng về sự phát triển cấu trúc có thể có trong ngày và phạm vi giao dịch có thể xảy ra trong ngày.

Vào nhiều ngày, thực tế mức cao hoặc mức thấp nhất trong ngày được thiết lập trong khoảng cân bằng ban đầu. Khi khoảng cân bằng ban đầu được tạo, cần thận trọng khi hiển thị các đường tham chiếu ở mức cao và thấp của phạm vi Khoảng cân bằng ban đầu (như thể hiện trong Hình 1.7). Điều này giúp các Trader theo dõi diễn biến giá trong ngày liên quan đến khoảng thời gian cân bằng ban đầu. Khi thị trường đang di chuyển theo hướng, phạm vi giá sẽ được mở rộng theo hướng của xu hướng. Nếu thị trường tăng giá, phạm vi giá ban đầu sẽ tăng cao hơn, mở rộng trên mức cân bằng ban đầu. Tuy nhiên, nếu thị trường giảm giá, phạm vi giá sẽ giảm xuống thấp hơn mức cân bằng ban đầu



Source: MarketDelta; copyright © 2011 by MarketDelta LLC  
 For a closer look at this chart visit [www.traderslibrary.com/TLEcorner](http://www.traderslibrary.com/TLEcorner)

Nếu một ngày bắt đầu với phạm vi cân bằng ban đầu tương đối nhỏ, thì có khả năng cao là phạm vi sẽ mở rộng sang bên này hoặc bên kia. Tuy nhiên, nếu một ngày bắt đầu với khoảng cân bằng ban đầu lớn, chúng ta thường sẽ có một trong ba kịch bản có thể xảy ra.

1. Thị trường sẽ tiếp tục di chuyển cùng hướng với phạm vi ban đầu và do đó tạo ra một ngày định hướng hoặc xu hướng.

2. Chúng ta có thể không có bất kỳ sự mở rộng nào ở cả hai phía của phạm vi ban đầu rộng rãi. Nói cách khác, mức cao nhất và mức thấp nhất trong ngày sẽ giống như giá trị của thời kỳ cân bằng ban đầu. Tất cả hoạt động trong ngày sẽ nằm trong phạm vi cân bằng ban đầu.

3. Thị trường thực sự mở rộng một chút cả mức cao và mức thấp của phạm vi ban đầu. Vào một số ngày, chúng ta thực sự có thể thấy giá tăng lên trên mức cao hoặc giảm xuống dưới mức thấp của khoảng cân bằng ban đầu để kiểm tra mức cao và mức thấp để tạo sự bất phá ở cả hai phía.

Khoảng cân bằng ban đầu thường là khoảng thời gian mà các Trader trong ngày hoặc các Trader ngắn hạn sử dụng để tìm một khu vực giá hợp lý nơi có thể diễn ra giao dịch mua bán. Nếu mức cao hoặc mức thấp được đặt trong khoảng cân bằng ban đầu và tiếp tục giữ trong suốt phiên giao dịch, Trader trong ngày sẽ kiểm soát thị trường cho ngày đó. Nếu các Trader khung thời gian dài hơn quyết định tham gia thị trường với khối lượng đủ lớn, họ có thể mở rộng phạm vi cân bằng ban đầu và di chuyển phạm vi giá trong ngày lên hoặc xuống.

Khoảng cân bằng ban đầu (initial balance) là khoảng thời gian quan trọng cho bất kỳ ngày giao dịch nào. Điều quan trọng là Trader phải theo dõi, ghi chép, theo dõi và nghiên cứu cẩn thận dữ liệu khoảng cân bằng ban đầu bằng các công cụ mà họ giao dịch. Điều này sẽ cho phép họ phân biệt giữa khoảng cân bằng ban đầu rộng và hẹp trong ngày. Đương nhiên, các phạm vi cân bằng ban đầu này sẽ thay đổi đáng kể giữa các công cụ này với công cụ khác.

## Pioneer Range

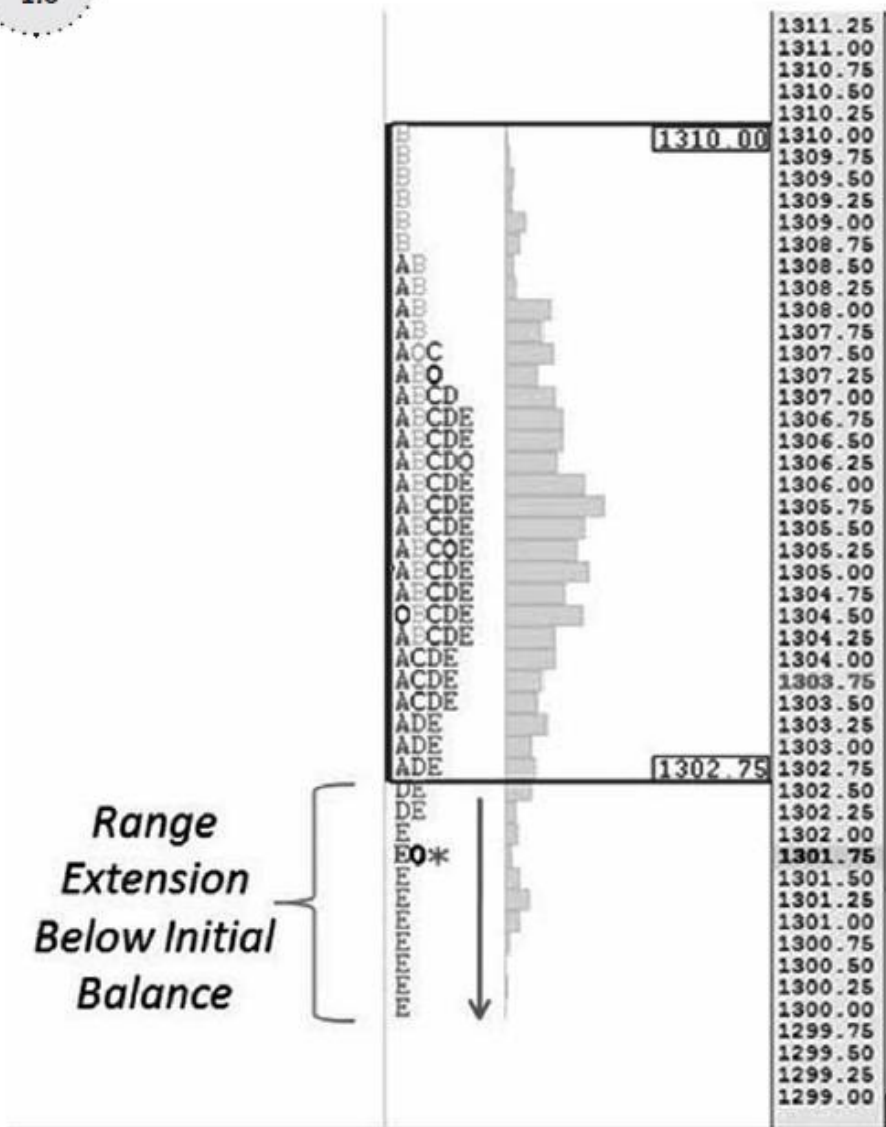
Range Pioneer ( phạm vi tiên phong ) là một thuật ngữ được xác định bởi Steidlmayer và nó được định nghĩa là phạm vi TPO in lần đầu tiên khi giá được chạm trong một phiên. Điều quan trọng là Trader phải quan sát hành vi thị trường trong vùng Pioneer, nghiên cứu và phân tích phản ứng của thị trường khi giá tiến đến mức giá mới. Nó giúp xem liệu thị trường có đang chấp nhận các mức giá mới này hay thực tế là thị trường đang từ chối chúng. Chúng ta nên nhận ra rằng mức giá đầu tiên hoặc mức giá mở cửa cho bất kỳ phiên giao dịch ngày nào là Range Pioneer ( phạm vi tiên phong ). Đây là lý do tại sao chúng ta cho rằng khoảng cân bằng ban đầu có ý nghĩa đặc biệt như vậy. Nó luôn cung cấp cho chúng ta một ý tưởng sớm về tâm lý thị trường.

## Range Extensions ( phần mở rộng )

Phần mở rộng hoặc phạm vi mở rộng là các biến động giá vượt ra ngoài khoảng cân bằng ban đầu hoặc vượt quá một khoảng thời gian hoạt động cụ thể trên biểu đồ. Có thể quan sát thấy sự mở rộng phạm vi hoặc sự mở rộng dưới mức cân bằng ban đầu trong Hình 1.8. Khi thị trường đầu giá, phạm vi giá có thể được mở rộng lên hoặc xuống. Phần mở rộng phạm vi thường có thể cung cấp cho chúng ta một số thông tin chi tiết về hướng tiềm năng của thị trường. Giá mở rộng theo chiều hướng tăng có thể là dấu hiệu của tâm lý tăng giá trên thị trường. Nếu giá chuyển sang xu hướng giảm và tiếp tục kéo dài xuống thấp hơn, điều này có thể báo hiệu tâm lý giảm giá trên thị trường.

Figure 1.8

### Range Extension Below Initial Balance



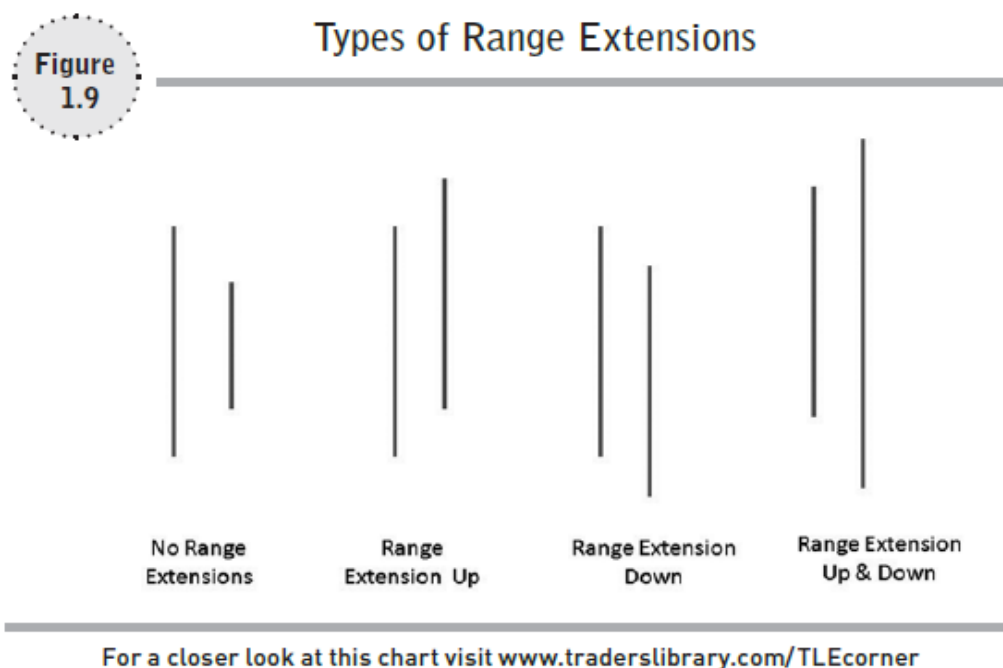
Source: MarketDelta, copyright © 2011 by MarketDelta LLC

**Price movements that extend beyond the initial balance are described as range extensions.**

Biến động giá vượt ra ngoài khoảng cân bằng được mô tả là phân phạm vi mở rộng.

Khi quá trình đấu giá thị trường chuyển từ giai đoạn này sang giai đoạn tiếp theo, có một số kết quả có thể xảy ra đối với phạm vi giá của mỗi giai đoạn mới. Trước hết, phạm vi giá mới có thể đơn giản nằm trong phạm vi của khoảng thời gian trước đó. Trong trường hợp này, thị trường đang củng cố trong một khu vực giá trị xác định. Phạm vi giá giao dịch cũng có thể tăng cao hơn trong giai đoạn mới, do đó mở rộng phạm vi của giai đoạn trước lên phía trên. Phần mở rộng cho tín hiệu tăng giá rằng người mua đang nắm quyền kiểm soát.

Mặt khác, phạm vi giá cũng có thể kéo dài thấp hơn mức thấp của giai đoạn trước, làm giảm phạm vi. Điều này cho thấy rằng người bán đang nắm quyền kiểm soát trong giai đoạn mới. Phạm vi giá cũng có thể mở rộng cả trên và dưới so với phạm vi giá của giai đoạn trước. Khi loại mở rộng phạm vi giá này xảy ra trên và dưới phạm vi của giai đoạn trước, đây là dấu hiệu của sự biến động và không chắc chắn trên thị trường về hướng tương lai có thể xảy ra. Nếu chúng ta không nhận được bất kỳ phần mở rộng phạm vi nào trên hoặc dưới phạm vi giá của giai đoạn trước, thì thị trường đang báo hiệu rằng nó chưa sẵn sàng để di chuyển khỏi phạm vi giá hiện tại. Điều này có thể đơn giản có nghĩa là thị trường nghỉ ngơi trước khi tiếp tục theo hướng của xu hướng hiện tại, hoặc trên thực tế nó có thể báo hiệu một giai đoạn chuyển tiếp có thể xảy ra trên thị trường trước khi thay đổi. Các loại mở rộng phạm vi có thể có khác nhau được minh họa trong Hình 1.9.

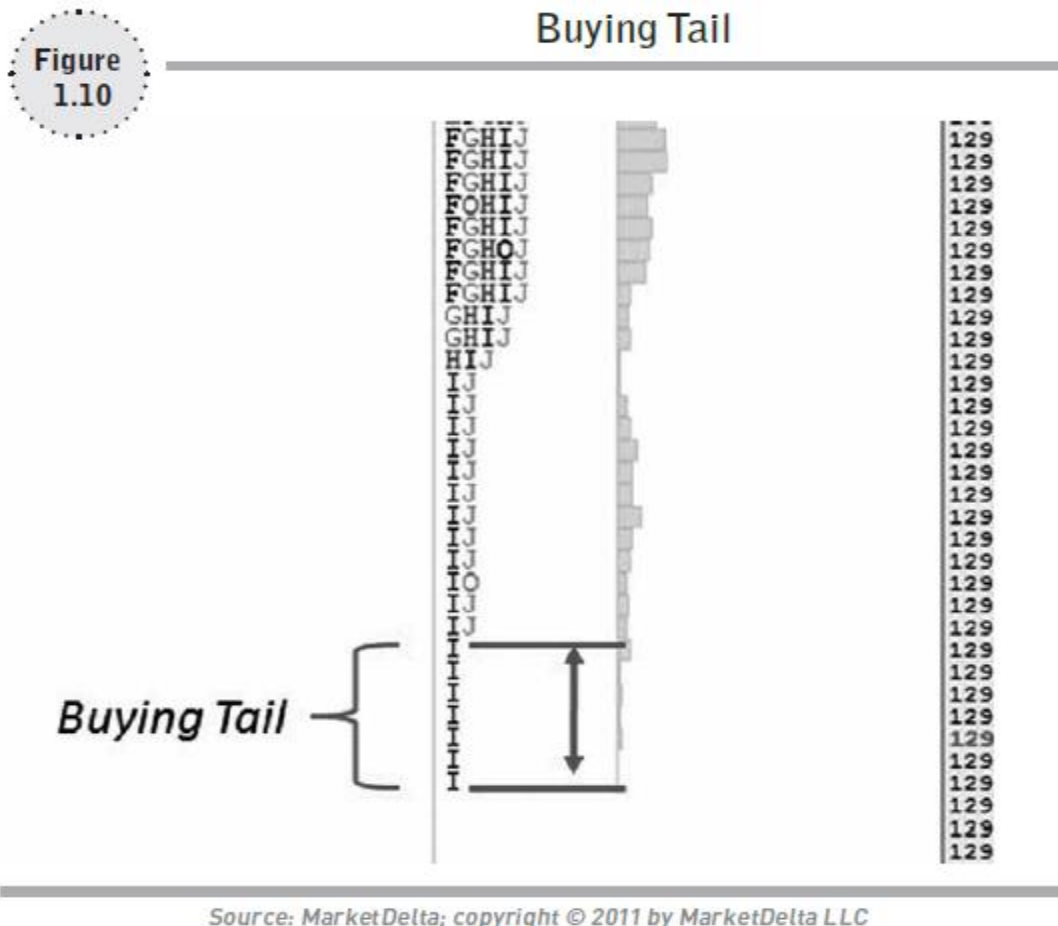


## Buying Tail

Khi giá tiến vào thiết lập vùng giá thấp mới, nó có thể nhanh chóng gặp phải những người mua đáp ứng. Người mua đáp ứng là những Trader dài hạn bị thu hút bởi thị trường khi họ xem đó là một món hời. Khi mức giá giảm xuống đến mức hấp dẫn đối với những nhà đầu tư dài hạn, họ sẽ nhanh chóng tìm đến và mua những giá hời này, giống như cách mà người mua sắm có thể nhảy vào các mặt hàng giảm giá đáng khi bán tại một cửa hàng bán lẻ. Khi hoạt động này diễn ra, thị trường thông báo rằng phạm vi giá đã phát hiện ra một khu

vực mà giá được coi là ở mức thấp không công bằng. Những mức giá thấp này nhanh chóng được người mua chấp nhận và giành giật, dẫn đến trong một đuôi mua bán duy nhất. Đuôi mua cho biết sự hiện diện của những người mua tích cực trên thị trường ở mức giá đó tại thời điểm đó. Đuôi càng dài, món hời càng lớn.

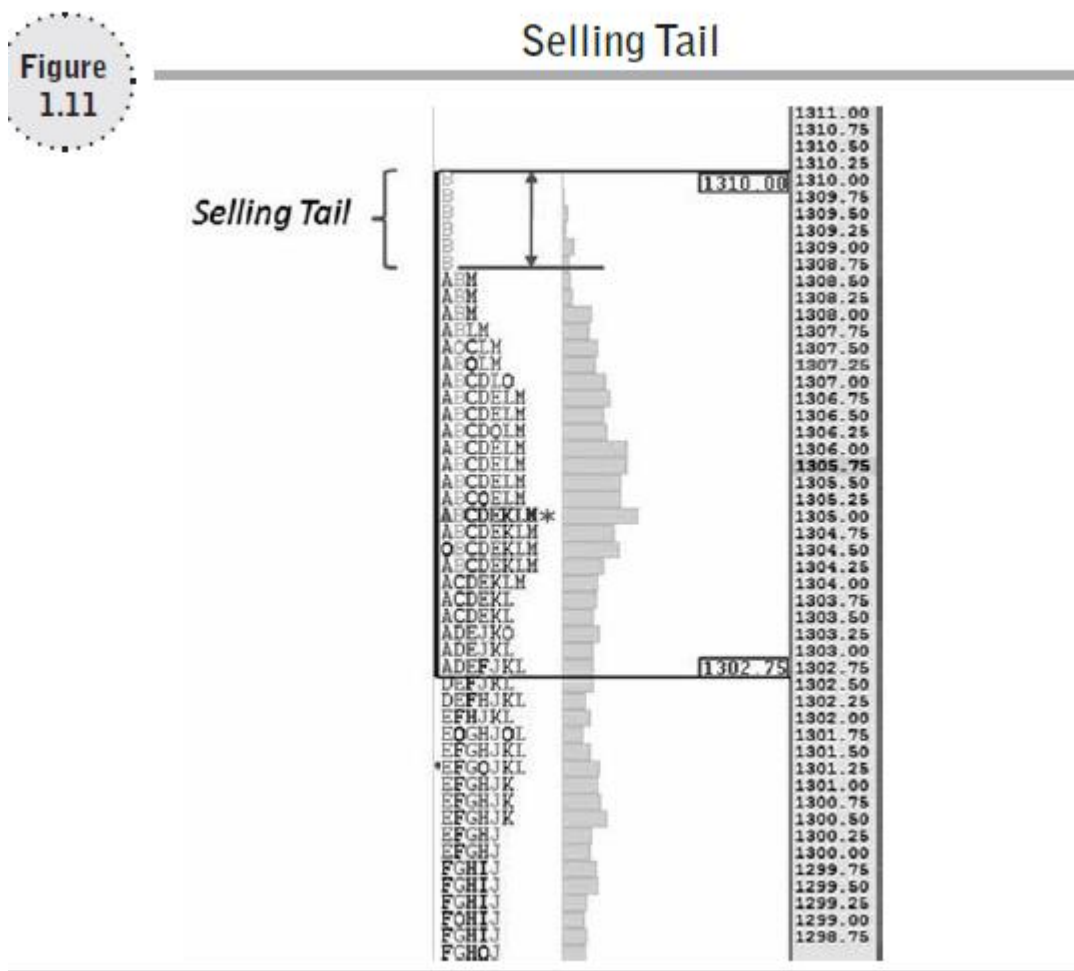
Mặc dù, có thể cho rằng ngay cả một chữ in duy nhất cũng có thể được coi là đuôi mua, nhưng đuôi mua với một TPO duy nhất không mang ý nghĩa tương tự như đuôi mua dài hơn. Đuôi mua càng dài thì niềm tin của người mua ở mức giá đó càng lớn. Thị trường sẽ thường xuyên quay lại kiểm tra các mức giá hời này để xác định xem liệu người mua có còn hiệu chiến và quan tâm như trước đây hay không.



## Selling Tail

Khi giá đi vào vùng giá mà bị những người tham gia thị trường từ chối và được coi là ở mức cao bất thường, bạn sẽ thấy rằng người bán sẽ háo hức bước vào thị trường. Những người bán sẽ sẵn sàng cung cấp cho thị trường và bán càng nhiều càng tốt với những mức giá cao bất thường ( không công bằng này ). Phản ứng tích cực của người bán tạo ra đuôi bán như trong Hình 1.11.

Quy tắc tương tự về kích thước đối với đuôi mua được áp dụng trong trường hợp đuôi bán. Đuôi càng dài thì nó càng mang nhiều ý nghĩa. Thị trường cũng sẽ thường xuyên quay trở lại để kiểm tra các mức cao không công bằng này. Sự hiện diện trong tương lai của những người bán ở các cấp độ này sẽ phụ thuộc vào sự phát triển của điều kiện thị trường. Thị trường liên tục thay đổi và đó là lý do tại sao các mức này chắc chắn sẽ được kiểm tra vào một ngày nào đó.



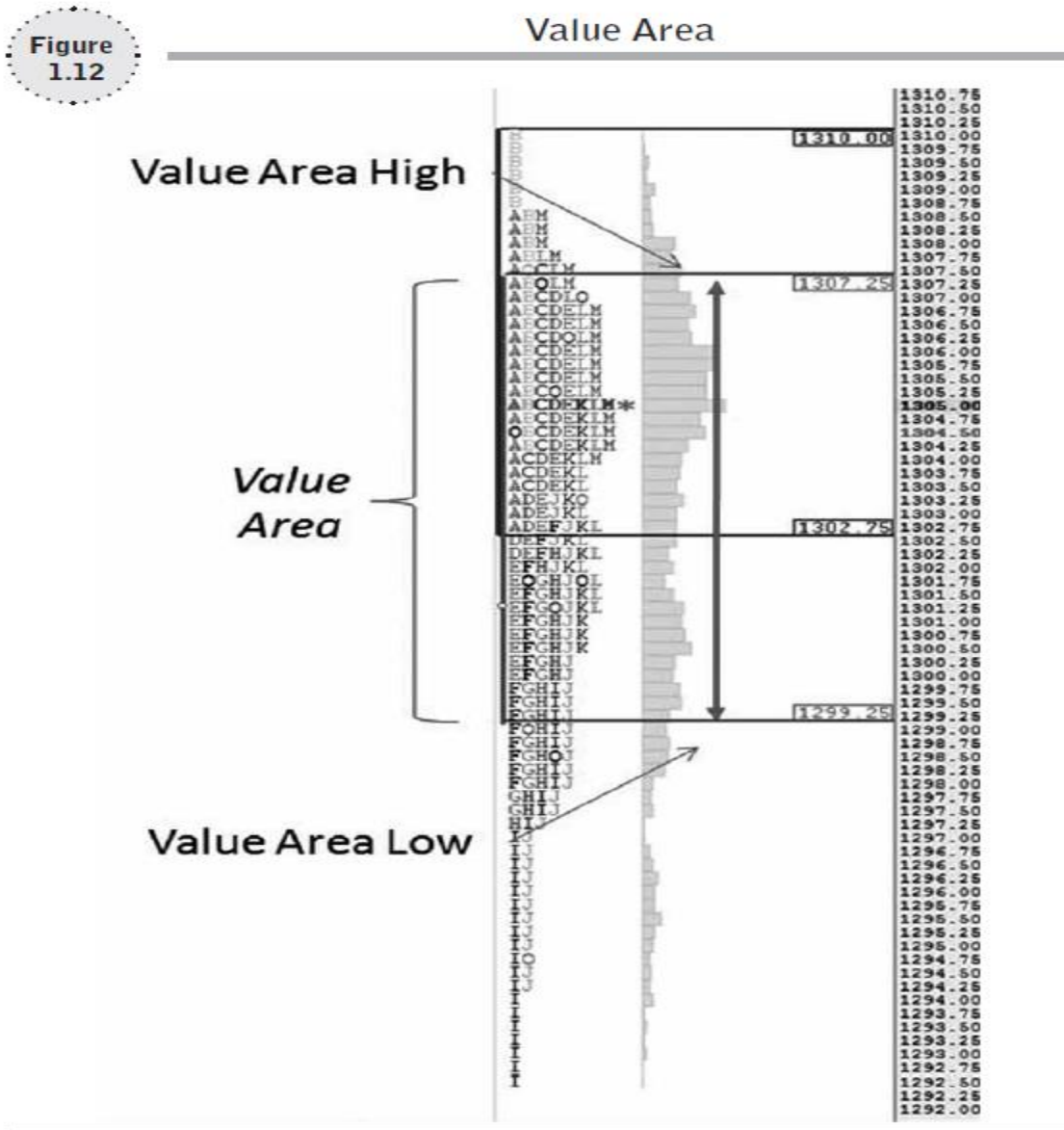
Source: MarketDelta; copyright © 2011 by MarketDelta LLC  
 For a closer look at this chart visit [www.traderslibrary.com/TLEcorner](http://www.traderslibrary.com/TLEcorner)

## Value Area

Cuộc thảo luận của chúng ta về biểu đồ Profile sẽ không bao giờ hoàn chỉnh nếu không xác định và làm nổi bật vùng giá trị trên biểu đồ. Vùng giá trị là một đặc điểm quan trọng và đặc biệt của Profile chart, đến nỗi chúng ta đã dành toàn bộ chương tiếp theo để thảo luận về nó.



Trong chương này, chúng ta sẽ chỉ xác định nó là khu vực trên biểu đồ Hồ sơ chứa 70 phần trăm hoạt động trong ngày — hay nói cách khác, 70 phần trăm TPO trên biểu đồ như trong Hình 1.12. Vùng giá trị sẽ được giới hạn bởi vùng giá trị thấp ở cuối phạm vi giá vùng giá (VAL) và vùng giá trị cao ở đầu vùng giá (VAH).



**Figure 1.12**

Source: MarketDelta; copyright © 2011 by MarketDelta LLC  
 For a closer look at this chart visit [www.traderslibrary.com/TLEcorner](http://www.traderslibrary.com/TLEcorner)

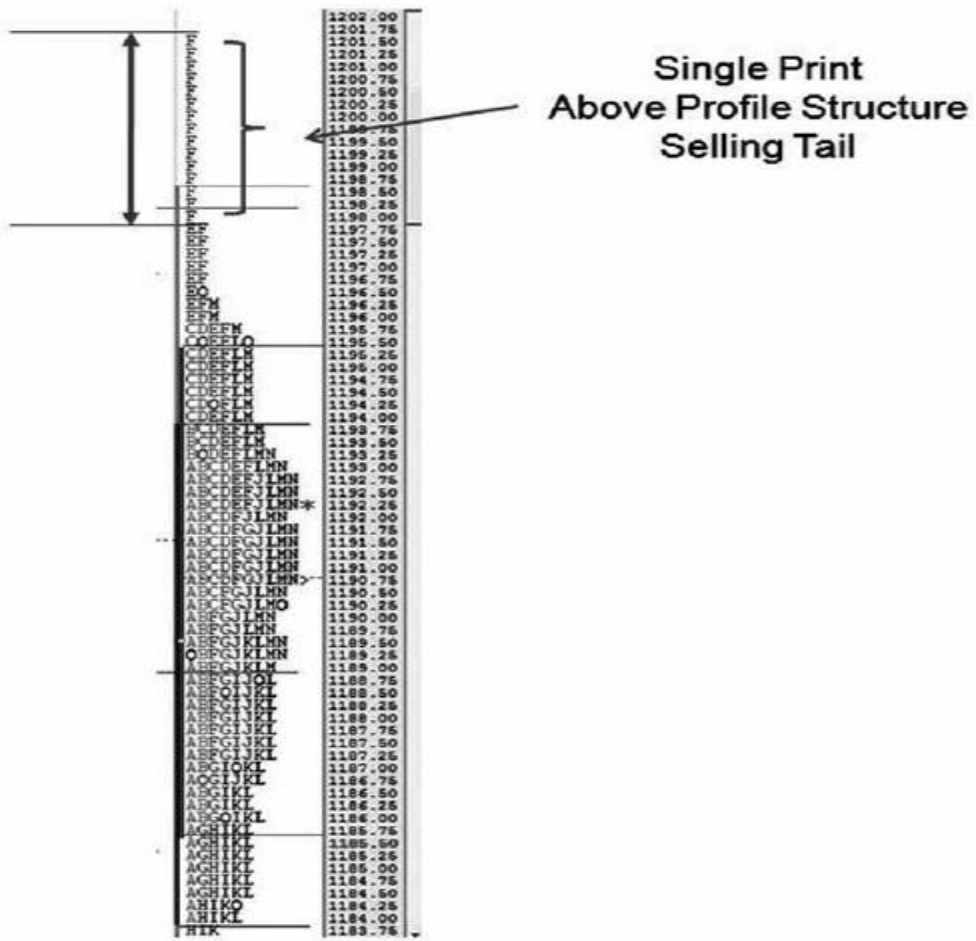
### Single Print

Một bản in là một khu vực hoặc phân đoạn trên biểu đồ Hồ sơ chỉ có một cột hoạt động. Một bản in có thể được tạo thành từ một hoặc nhiều TPO; nó có thể xuất hiện ở trên cùng, ở giữa hoặc ở cuối Profile. Khi một bản in duy nhất xuất hiện ở đầu cấu trúc Profile, nó được mô tả như một đuôi bán, như có thể thấy trong Hình 1.13. Khi nó được quan sát ở dưới cùng của biểu đồ Hồ sơ, nó được mô tả như một đuôi mua, như có thể thấy trong Hình 1.14



Figure 1.13

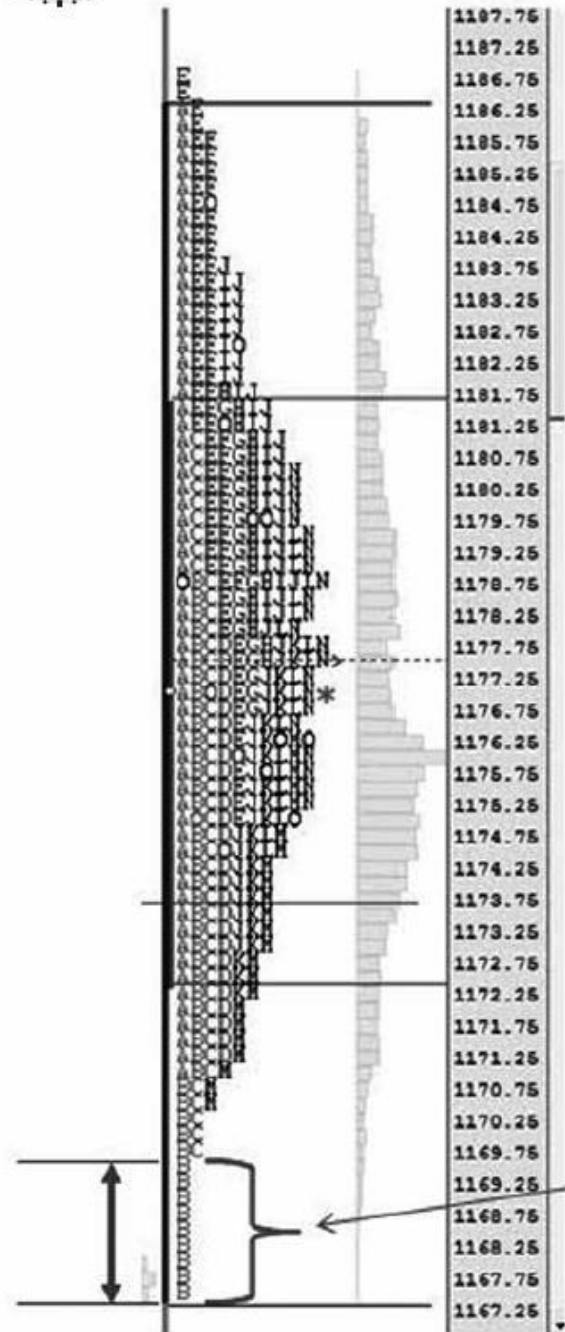
### Single Print Above Selling Tail



Source: MarketDelta; copyright © 2011 by MarketDelta LLC  
 For a closer look at this chart visit [www.traderslibrary.com/TLEcorner](http://www.traderslibrary.com/TLEcorner)

Figure 1.14

# Single Print Below Profile Structure



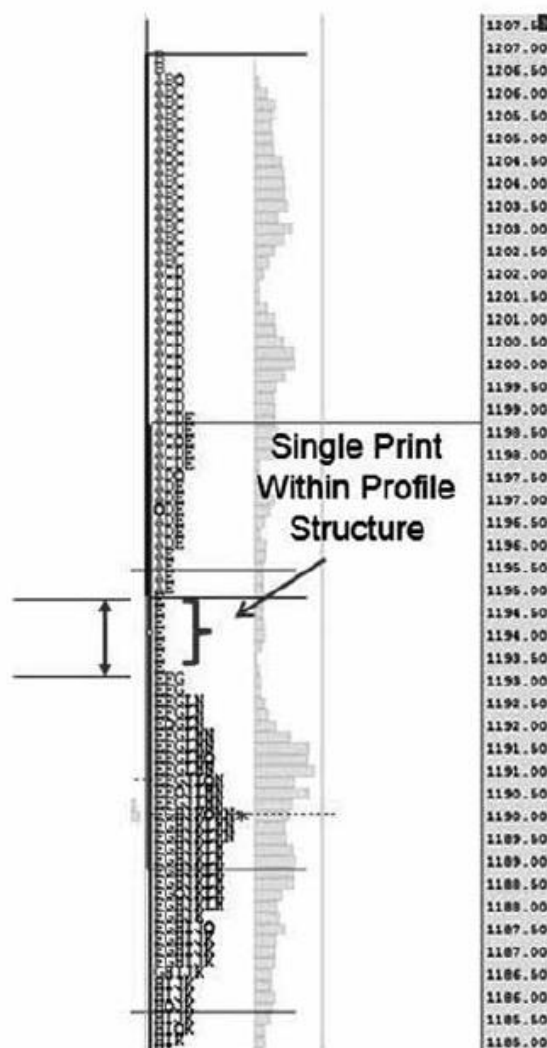
Single Print  
Below Profile Structure  
(Buying Tail)

Tuy nhiên, khi nó xuất hiện trong cấu trúc Profile, nó được mô tả như một sự phát triển ít hơn hoặc chỉ đơn giản là một bản in, như có thể thấy trong Hình 1.15. Các bản in đơn là các yếu tố cấu trúc quan trọng trên biểu đồ Profile vì chúng xác định các mức giá mà các Trader dài hạn thể hiện hành vi mua hoặc bán tích cực trên thị trường. Những mức độ tham gia tích cực này cung cấp cho chúng ta những hiểu biết sâu sắc về cảm xúc của những người tham gia trên thị trường. Hơn nữa, các mức giá nơi hoạt động này xảy ra cuối cùng trở thành các mức tham chiếu dưới dạng hỗ trợ hoặc kháng cự dựa trên loại hoạt động có liên quan.

Trong Hình 1.15, chúng ta quan sát thấy rằng trong khoảng thời gian "E", thị trường đã trải qua một đợt giảm giá mạnh. Giá giảm từ 1195,00 xuống thấp nhất là 1187,00. Thị trường quay trở lại trong những giai đoạn sau đó nhưng không bao giờ có thể vượt lên trên 1193,25, để lại một dấu ấn duy nhất trên cấu trúc Hồ sơ từ 1194.50 đến 1193.25.

**Figure  
1.15**

### Single Print Within Profile Structure



Source: MarketDelta; copyright © 2011 by MarketDelta LLC

## Summary of Key Profile Chart Elements

## (Tóm tắt các yếu tố chính biểu đồ)

Biểu đồ Market Profile cung cấp thông tin chi tiết về dữ liệu thị trường cho phép các Trader hiển thị dữ liệu thị trường ở nhiều định dạng khác nhau. Hầu hết tất cả các biểu đồ sẽ dựa trên thời gian hoặc không dựa trên thời gian và sẽ có các yếu tố chính cho phép các Trader dễ dàng giải thích chúng khi kiểm tra thị trường. Dưới đây là đánh giá ngắn gọn về các thuật ngữ chính cần hiểu khi sử dụng biểu đồ Market Profile

- **Time Price Opportunity (TPO):** Khối xây dựng cơ bản nhất của biểu đồ Market Profile. TPO được tạo hoặc in trên biểu đồ ngay sau khi thị trường chạm vào một mức giá cụ thể tại một thời điểm cụ thể. Nó có thể được biểu diễn trực quan theo một số cách khác nhau, bao gồm một khối màu đơn hoặc một chữ cái trong bảng chữ cái.

- **Profile Period or Colum:** (Khoảng thời gian hoặc cột): Thị trường di chuyển qua lại khi quá trình đấu giá thị trường bắt đầu, tạo khoảng thời gian hoặc cột đầu tiên trên biểu đồ. Khi giao dịch tiếp tục, ngày càng có nhiều cột xuất hiện, mỗi cột in thành một chuỗi chữ cái liên tiếp.

- **Initial Balance:** (Khoảng cân bằng ban đầu) Phạm vi biến động giá xảy ra trong giờ giao dịch đầu tiên trong ngày, được tạo thành từ hai khoảng thời gian ba mươi phút đầu tiên. Nó có thể cung cấp manh mối quan trọng về cấu trúc biểu đồ có thể có và phạm vi phát triển giá trong ngày.

- **Pioneer Range:** Phạm vi đầu tiên hoặc mở đầu cho bất kỳ phiên nào trong ngày. Nó được định nghĩa là phạm vi TPO in lần đầu tiên khi giá được chạm trong một phiên.

- **Range Extension:** phạm vi mở rộng: Biến động giá vượt ra ngoài khoảng cân bằng ban đầu hoặc vượt quá một khoảng thời gian nhất định. Nó thường có thể cung cấp thông tin chi tiết về hướng tiềm năng của thị trường.

- **Buying Tail:** (Đuôi mua): Khi thị trường thông báo rằng giá ở mức thấp không công bằng, nhiều người mua tham gia vào thị trường ở mức giá đó vào cùng một thời điểm. Đuôi mua càng dài, niềm tin của người mua ở mức giá đó càng lớn.

- **Selling Tail:** (Đuôi bán): Khi giá vào một khu vực được coi là cao bất thường, người bán bước vào thị trường và bán càng nhiều càng tốt trong khi giá vẫn ở mức cao bất thường. Đuôi càng dài, nó càng mang nhiều ý nghĩa.

- **Value Area:** Khu vực giá trị: Khu vực của biểu đồ Hồ sơ chứa 70 phần trăm hoạt động trong ngày. Nó được giới hạn ở dưới cùng bởi vùng giá trị thấp và ở trên cùng bởi vùng giá trị cao.

Mặc dù một số yếu tố của Hồ sơ thị trường có ý nghĩa quan trọng hơn những yếu tố khác, nhưng mỗi yếu tố đều cần thiết để hiểu đầy đủ các biểu đồ. Chúng ta sẽ thảo luận chi tiết hơn về một số yếu tố quan trọng hơn trong các chương sau của cuốn sách này.

# Chapter One Quiz

## ( Đoạn này cop paste )

1. Which of the following charting techniques is not a time-based charting technique?

- a. Market Profile Charts
- b. Point & Figure Charts
- c. Line Charts
- d. All of the above

2. Tick charts and volume charts are the same exact type of chart; they both display trading activity in the same way.

- a. True
- b. False

3. Market Profile charts are based on market activity over a specified period of time.

- a. True
- b. False

4. Market Profile charts for equal periods of time will always have the same number of time price opportunities (TPOs).

- a. True
- b. False

5. Thirty minutes is the minimum period setting for any Market Profile chart.

- a. True
- b. False

6. The range low and high are visible for each period on the

Profile chart.

a. True

b. False

7. In a split Profile, each letter column appears separate from the other columns on the chart.

a. True

b. False

8. The initial range on a daily Profile chart can often reveal valuable information about the activities for an entire day.

a. True

b. False

9. The pioneer range for any day only occurs at the open of the day's session.

a. True

b. False

10. Every Profile chart will have either a selling tail or a buying tail.

a. True

b. False



# VALUE AREA

---

Từ điển của Webster định nghĩa giá trị là lợi tức hợp lý hoặc giá trị tương đương đối với hàng hóa, dịch vụ hoặc tiền cho một thứ gì đó được trao đổi. Giá trị tiền tệ của một thứ xác định giá thị trường của nó. Giá trị là trọng tâm của bất kỳ hoạt động giao dịch nào. Đó là khái niệm cốt lõi đằng sau bất kỳ quyết định mua hoặc bán nào. Nếu bạn đang có ý định mua một máy tính cá nhân mới và bạn thấy một chiếc được quảng cáo với giá 1.000 đô la, bạn có ngay lập tức mua nó không? Liệu thực tế là ai đó quyết định thông báo rằng nó đang được bán với giá 800 đô la khiến nó trở thành một món hời ngay lập tức? Câu trả lời rõ ràng cho những câu hỏi này tất nhiên là không. Hầu hết những người tiêu dùng có lý trí sẽ không mua ngay chiếc máy tính chỉ vì nó đang được bán, trừ khi họ có một số ý tưởng về giá trị thực của nó trên thị trường.

**Value: a fair return or equivalent in goods, services, or money for something exchanged. (lợi nhuận hợp lý về hàng hóa, dịch vụ hoặc tiền cho một thứ gì đó được trao đổi.)**

## Informed Buyers

Mặc dù có thể chắc chắn rằng giá 800 đô la là một mức giá tuyệt vời, nhưng chúng ta không thể chắc chắn trừ khi chúng ta là một người mua có được thông tin. Người mua hoặc người bán có được thông tin liên quan đến giá trị của một mặt hàng trên thị trường nơi họ muốn tiến hành giao dịch. Nếu thông tin thị trường xác định rằng cùng một chiếc máy tính này chính xác có giá trị bán lẻ là 1.200 đô la, thì lời đề nghị 800 đô la sẽ là một giá trị lớn. Tuy nhiên, nếu chúng ta phát hiện ra rằng hầu hết các cửa hàng bán lẻ cung cấp máy tính đó với giá 800 đô la hoặc 900 đô la, quan điểm của chúng ta ngay lập tức thay đổi. Rốt cuộc, lời đề nghị 800 đô la sẽ không còn là một giá trị lớn nữa. Việc đánh giá giá trị, yêu cầu thông tin về thị trường và giá trị bán lẻ của mặt hàng trong thị trường. Trong trường hợp của máy tính, thông tin này có thể dễ dàng lấy trực tuyến hoặc có thể bằng cách ghé thăm một số cửa hàng bán lẻ địa phương. Đương nhiên, hầu hết những người tiêu dùng đều muốn mua máy tính với giá hợp lý. Không ai thích trả quá cao.

Động lực cho các quyết định mua hoặc bán của các nhà đầu tư hoặc nhà đầu tư tổ chức lớn không có gì khác biệt. Họ cũng là những người tham gia thị trường và họ chắc chắn không thích trả quá nhiều cho bất cứ thứ gì. Do đó, trước khi bất kỳ nhà đầu tư tổ chức lớn nào sử dụng bất kỳ khoản tiền nào của họ cho một thương vụ, họ sẽ luôn nghiên cứu cẩn thận giá trị của mặt hàng trên thị trường. Quyết định mua của họ chỉ được đưa ra khi họ tin rằng những mặt hàng này đang bị định giá thấp trên thị trường. Đội ngũ chuyên gia phân tích của họ liên tục và chăm chỉ nghiên cứu thông tin sẽ giúp họ đánh giá và xác định giá trị của các công cụ khác nhau. Họ sử dụng sự kết hợp với các dữ liệu kỹ thuật.

Quan điểm giá trị sẽ khác nhau giữa những người tham gia thị trường. Tuy nhiên, tất cả những người tham gia thị trường dày dạn kinh nghiệm đều đưa ra quyết định mua và bán dựa trên nhận thức của họ về giá trị trên thị trường. Một Trader thông minh sẽ không đưa ra



bất kỳ quyết định giao dịch nào mà không có một số ý tưởng về vị trí của giá trị trên thị trường.

Trong bất kỳ thị trường nào, người mua hoặc người bán phải có một số cách xác định giá trị trên thị trường. Biểu đồ Market Profile là kỹ thuật lập biểu đồ duy nhất sẽ cung cấp cho các Trader và nhà đầu tư một cái nhìn rõ ràng về vị trí của giá trị trên thị trường tại bất kỳ thời điểm nào.

## The Market Profile and Normal Distribution ( cấu hình thị trường và phân phối chuẩn )

Peter Steidlmayer đã phát triển Market Profile dựa trên thống kê chuẩn phân phối để xác định giá trị trong bất kỳ thị trường nào. Phân tích chuẩn phân phối là một nghiên cứu thống kê quan trọng được quan sát trong nhiều quá trình tự nhiên. Đây là một mẫu phân phối dữ liệu thống kê đơn giản nhưng mạnh mẽ. Kiểu phân phối này xảy ra trong hầu hết mọi nhóm dữ liệu lớn. Những gì thường có vẻ là một biến thể ngẫu nhiên trong một tập hợp dữ liệu nhất định cuối cùng có xu hướng tuân theo một phân phối xác suất cụ thể. Phân phối thống kê này được gọi là phân phối chuẩn.

**What often seems to be a random variation in a given population of data ultimately tends to conform to a specific probability distribution.**

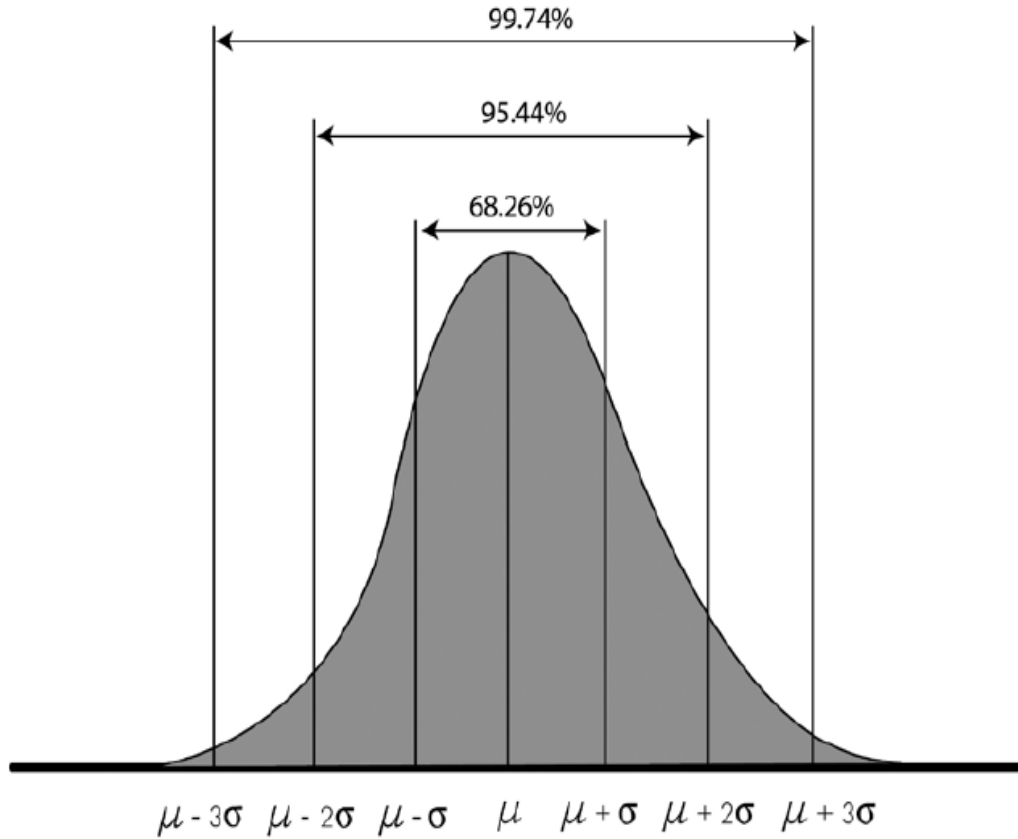
(Những thay đổi thường xảy ra ngẫu nhiên số lượng dữ liệu có xu hướng phù hợp cho một tỷ lệ xác suất cụ thể.)

Phân phối chuẩn là phân phối xác suất được quan sát phổ biến nhất trong tự nhiên. Nếu chúng ta kiểm tra dữ liệu về tuổi, chỉ số IQ, chiều cao, cân nặng hoặc màu mắt của bất kỳ nhóm lớn cá nhân nào, chúng ta sẽ thấy rằng khi lập bảng dữ liệu mà chúng ta thu thập về bất kỳ biến nào trong số này và kết quả sẽ tạo ra một thống kê phân phối chuẩn. Vào cuối những năm 1700 và đầu những năm 1800, các nhà toán học nổi tiếng như deMoivre và Laplace đã bắt đầu áp dụng và sử dụng phương pháp phân phối thống kê này trong công việc của họ. Nhà toán học và vật lý học người Đức Carl Gauss đã sử dụng nó để phân tích dữ liệu thiên văn và do đó, nó thường được gọi là phân bố Gauss.

Gaussian hay phân phối chuẩn là một mẫu đối xứng với một đỉnh trung tâm duy nhất tại giá trị trung bình hoặc giá trị trung bình của dữ liệu như trong Hình 2.1. Hình dạng của đường cong phân phối chuẩn thường được mô tả là đường cong hình chuông do hình dạng hình chuông đặc trưng của nó. Biểu đồ cho phân phối giảm dần đều ở hai bên của giá trị trung bình. Năm mươi phần trăm phân phối nằm ở bên trái giá trị trung bình và năm mươi phần trăm nằm ở bên phải giá trị trung bình.

Figure 2.1

## Gaussian Distribution

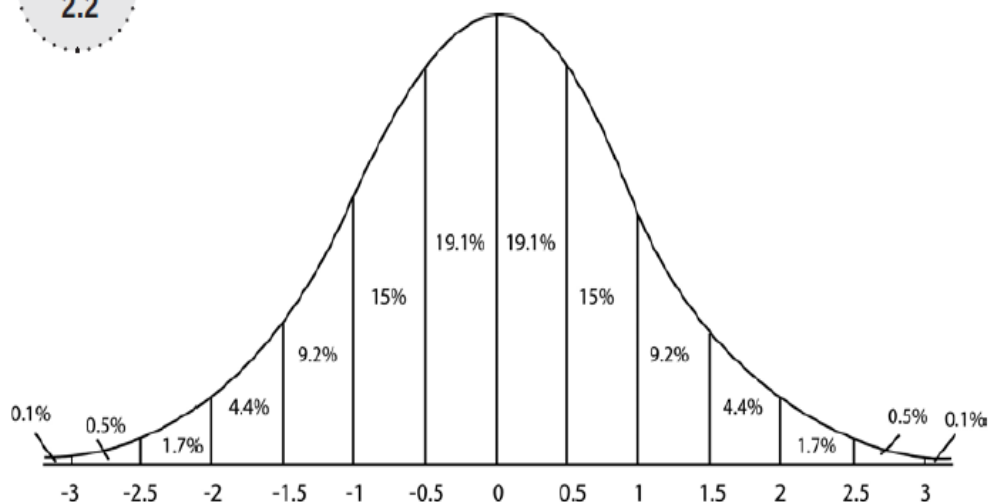


For a closer look at this chart visit [www.traderslibrary.com/TLEcorner](http://www.traderslibrary.com/TLEcorner)

Mức chênh lệch của phân phối chuẩn được kiểm soát bởi độ lệch chuẩn. Độ lệch chuẩn là một phép đo tính toán về sự biến đổi hoặc tính đa dạng được sử dụng trong phân tích thống kê và lý thuyết xác suất. Độ lệch chuẩn cho chúng ta thấy có bao nhiêu biến thể hoặc "độ phân tán" so với "mức trung bình". Độ lệch chuẩn càng nhỏ, dữ liệu càng tập trung, như quan sát trong Hình 2.2.

Figure  
2.2

## Normal Curve Standard Deviation



For a closer look at this chart visit [www.traderslibrary.com/TLEcorner](http://www.traderslibrary.com/TLEcorner)

Một phân phối chuẩn hoàn toàn có thể được xác định bởi hai tham số chính, giá trị trung bình và độ lệch chuẩn. Phân phối chuẩn cũng tuân theo quy tắc thực nghiệm. Quy tắc thực nghiệm là một cách phổ biến để phân tích dữ liệu trong phân phối chuẩn. Nó cung cấp cho chúng ta ước tính nhanh chóng về mức độ lan truyền của dữ liệu trong phân phối chuẩn. Khi chúng ta đã xác định giá trị trung bình và độ lệch chuẩn cho tập dữ liệu được bao gồm trong phân phối chuẩn, quy tắc thực nghiệm về cơ bản phát biểu rằng:

- ▶▶ 68% dữ liệu sẽ nằm trong một độ lệch chuẩn của giá trị trung bình
- ▶▶ 95% % dữ liệu sẽ nằm trong hai độ lệch chuẩn của giá trị trung bình
- ▶▶ 99,7% dữ liệu sẽ nằm trong ba độ lệch chuẩn của giá trị trung bình

Kinh nghiệm cho thấy quy luật này cực kỳ hữu ích trong việc xác định xác suất xuất hiện của một giá trị nhất định trong phân phối chuẩn. Giá trị càng gần giá trị trung bình, xác suất xuất hiện của nó càng lớn.

## Value Area

Sử dụng dữ liệu thị trường trực tiếp dưới dạng TPO, Steidlmayer đã thông qua đường cong phân phối chuẩn để xác định vùng giá trị và tạo biểu đồ Profile. Vùng giá trị trên biểu đồ Profile xác định phạm vi giá bao gồm khoảng 70% các giao dịch đã xảy ra trong một phiên xác định. Vì đây là vùng giá diễn ra hầu hết các hoạt động trong phiên giao dịch, do đó nó là vùng giá được người mua và người bán chấp nhận nhiều nhất. Nói cách khác, đó là phạm vi giá mà hầu hết các Trader cảm thấy thoải mái khi thực hiện các giao dịch của họ. Đây là khu vực diễn ra hầu hết các hoạt động giao dịch trên thị trường.

Biểu đồ Market Profile là biểu đồ duy nhất cho phép chúng ta xem hoạt động thị trường về mặt giá trị. Theo định nghĩa, giá trị thị trường đối với bất kỳ công cụ tài chính nhất định nào là phạm vi giá hoặc khu vực giá mà thị trường cho thấy người mua và người bán có sức mạnh ngang nhau.

Xác định và hiểu giá đang ở đâu trên thị trường có nhiều lợi thế. Những lợi thế này có vẻ không trực quan đối với hầu hết các Trader vì họ không quen nhìn vào giá trị trên thị trường. Trước hết, khả năng theo dõi và theo dõi giá trị đang ở đâu trên thị trường cho phép các Trader xác định các khu vực thanh khoản trên thị trường. Thông tin này là vô giá đối với Trader ngắn hạn hoặc trong ngày. Các Trader trong ngày thường giao dịch bằng cách sử dụng các kích thước vị thế lớn và chỉ tìm kiếm một khoản lợi nhuận nhỏ cho mỗi giao dịch của họ. Do đó, tính thanh khoản của thị trường là điều cần thiết cho sự thành công của loại chiến lược giao dịch này. Đây là vùng giá các Trader ngắn hạn hoạt động tích cực nhất.

Việc xác định vùng giá trị cũng giúp nhà đầu tư dài hạn xác định các mức giá có thể có lợi cho quyết định mua hoặc bán. Khi giá giảm xuống dưới vùng giá trị, chúng mang lại cơ hội mua cho các nhà đầu tư dài hạn. Khi giá thấp hơn giá trị, chúng được coi là có lợi và do đó thu hút nhà đầu tư dài hạn đang tìm kiếm một mức giá có lợi trên thị trường.

Khi giá tăng lên đáng kể trên một vùng giá trị xác định, những người bán dài hạn cho rằng có cơ hội bán hàng thuận lợi. Do đó, chúng ta thường thấy rằng khi giá trôi quá xa so với giá trị, những người bán dài hạn sẽ bị thu hút để cung cấp hàng cho thị trường và giá sẽ giảm trở lại vùng giá trị.

Khi theo dõi cách thị trường phản ứng với các mức giá khác nhau, các nhà giao dịch hiểu rõ hơn về cách những người tham gia thị trường hành động ở các mức giá khác nhau. Khi giá di chuyển khỏi vùng giá trị cân bằng sang một mức giá cao không cân bằng, chúng ta có thể thấy liệu mức này sẽ được thị trường chấp nhận hay từ chối. Nếu thị trường từ chối những giá này ở mức cao không công bằng, sự từ chối này sẽ xuất hiện trên biểu đồ dưới dạng một bản in selling tail. Khi người bán mạnh tay tham gia để cung cấp cho thị trường ở mức cao không công bằng, thị trường có xu hướng giảm và quay trở lại vùng giá trị.

Tuy nhiên, nếu thị trường giảm quá thấp dưới giá trị và đạt đến mức giá thấp không công bằng, người mua sẽ phản ứng kịp thời bằng cách mạnh dạn tham gia thị trường và tạo ra một cái đuôi mua (buying tail) . Một lần nữa, khi thị trường từ chối mức thấp không công bằng, giá sẽ di chuyển trở lại vùng giá trị.

Nếu thị trường chấp nhận những mức giá thấp hơn này, việc bán sẽ tiếp tục, giảm giá thậm chí còn thấp hơn nữa. Điều này sẽ tiếp tục cho đến khi giá đạt mức thấp không công bằng và người mua bước vào thị trường. Khi những người tham gia thị trường không chắc chắn về hướng đi của thị trường trong tương lai, họ có xu hướng hạn chế và tập trung hoạt động của mình vào vùng giá trị.

**If the market rejects an unfair high or unfair low, prices will move back into the value area**

## Nếu thị trường từ chối mức cao hoặc mức thấp không công bằng, giá sẽ di chuyển trở lại vùng giá trị

Hình dạng, kích thước và vị trí của vùng giá trị trong cấu trúc profile trong ngày truyền đạt cho Trader một số thông tin quan trọng về hoạt động thị trường. Càng nhiều TPO xếp ở một mức giá, mức độ chấp nhận đó càng lớn. Các khu vực giá trị có số lượng TPO lớn và cân bằng cho thấy thị trường đang cân bằng. Một vùng giá trị có mô hình TPO dài và mỏng với ít hơn năm bản in TPO ở bất kỳ mức giá nào là dấu hiệu của một thị trường mất cân bằng.

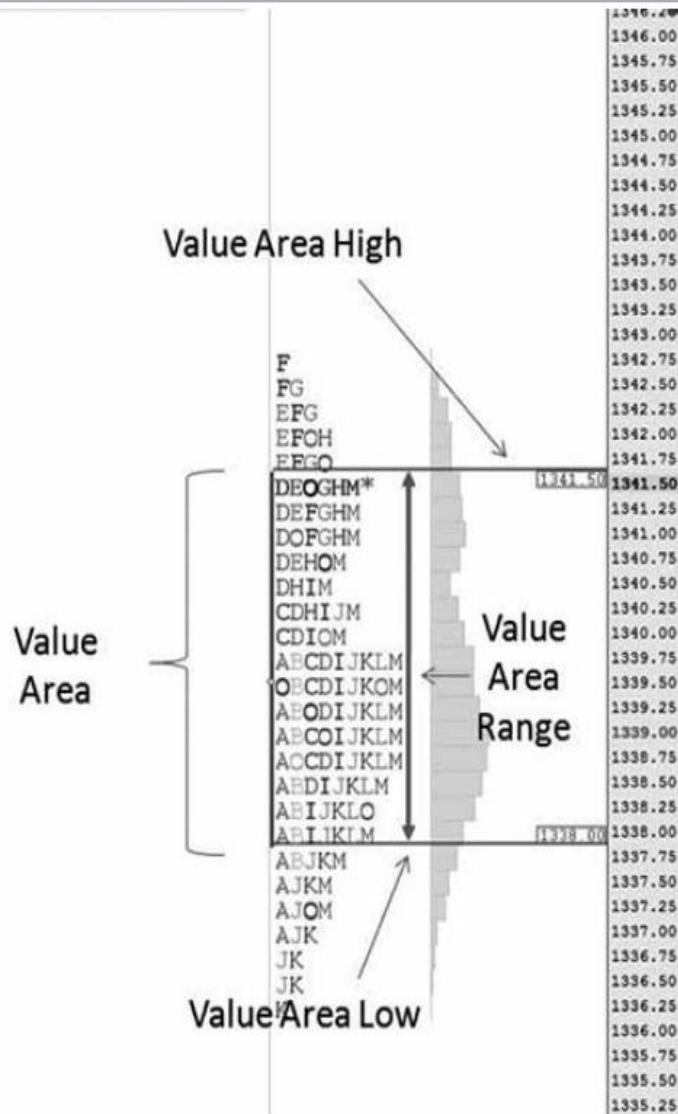
### Value Area Levels

Vùng giá trị có một số điểm tham chiếu chính cần được xác định trên biểu đồ. Vùng giá trị trên biểu đồ profile chứa 70 phần trăm hoạt động giao dịch của thị trường trong khoảng thời gian được chỉ định. Vùng giá trị cao (VAH) và vùng giá trị thấp (VAL) cung cấp ranh giới của vùng giá trị. Vùng giá trị cao là giới hạn trên của vùng giá trị đối với dữ liệu thị trường và vùng giá trị thấp là giới hạn dưới của vùng giá trị của dữ liệu thị trường. Hai đường này xác định các giới hạn cực hạn của vùng giá trị, như trong Hình 2.3.

Khoảng cách hoặc phạm vi giá giữa giới hạn dưới và giới hạn trên của vùng giá trị xác định cho chúng ta phạm vi hoặc độ rộng của vùng giá trị. Phạm vi càng lớn, vùng giá trị càng rộng. Vì khu vực giá trị được phát triển dựa trên dữ liệu thị trường thời gian thực và hoạt động thị trường thực tế, nên nó rất năng động. Biểu đồ Market Profile cho phép chúng ta xem và theo dõi khu vực giá trị khi nó phát triển. Khu vực giá trị đang phát triển hoặc mở rộng cho thấy sự chấp nhận trên thị trường đối với việc mở rộng theo hướng trong khu vực giá trị. Một khu vực giá trị mở rộng thường cho thấy sự hiện diện của khối lượng giao dịch tăng lên hoặc duy trì đang thúc đẩy sự mở rộng. Một phạm vi vùng giá trị nhỏ không phát triển là một dấu hiệu của một thị trường không chắc chắn, một thị trường với khối lượng giao dịch thấp mà không có bất kỳ hướng cụ thể nào trên thị trường.

**Figure 2.3**

## Value Area Parameters

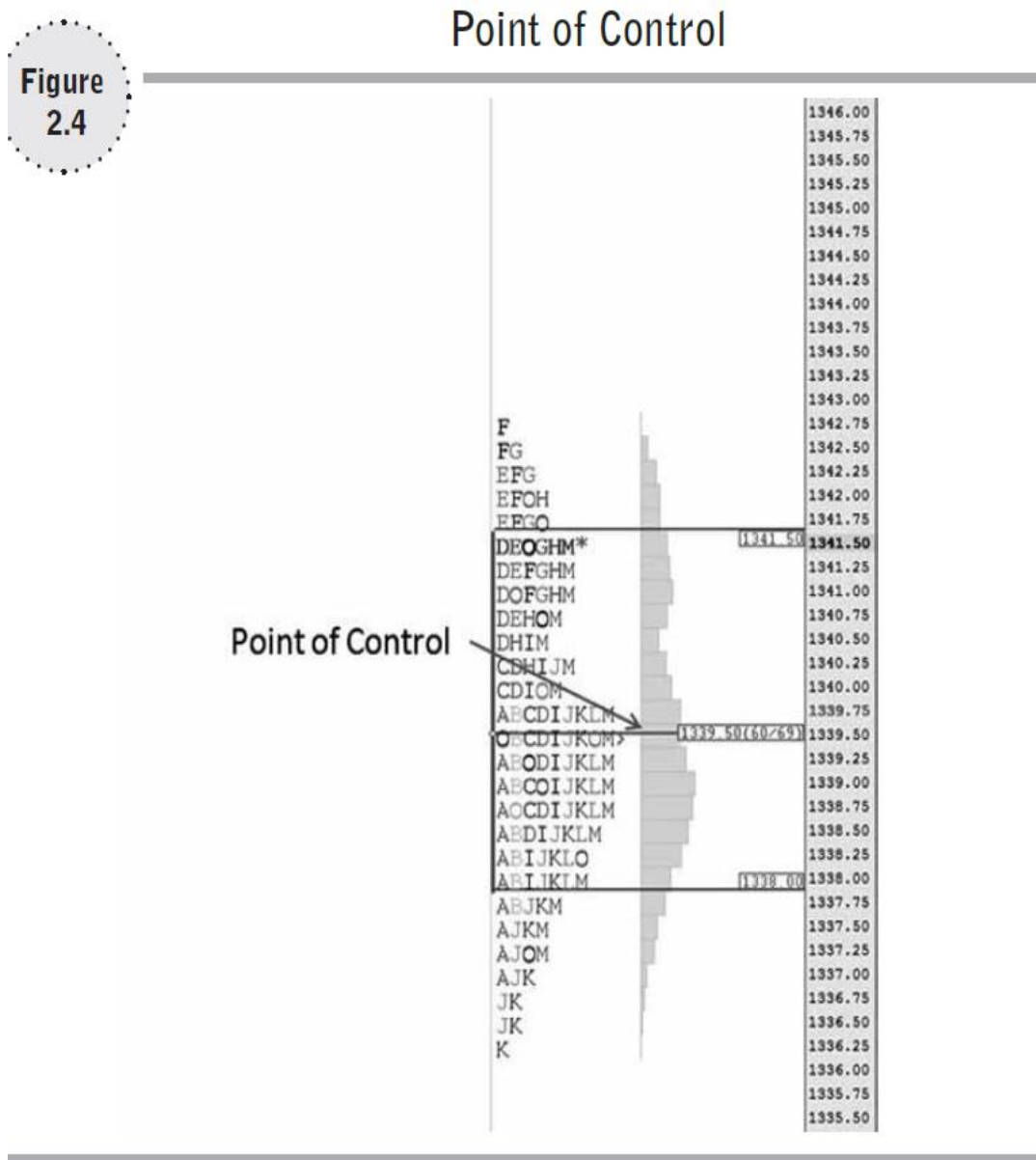


Source: MarketDelta, copyright © 2011 by MarketDelta LLC

### Price Point of Control (POC)

Điểm kiểm soát (POC) được minh họa trong Hình 2.4 là một điểm tham chiếu quan trọng khác trong vùng giá trị. Vì vùng giá trị được tính toán dựa trên phân phối chuẩn, nên luôn có một điểm giá sẽ tương ứng với giá trị trung bình trong phân phối chuẩn. Điểm giá này trên biểu đồ được gọi là điểm kiểm soát giá (POC). POC là điểm giá mà thị trường ghi lại nhiều hoạt động giao dịch nhất trong một phiên giao dịch cụ thể. Một cách khác để nghĩ về POC là điểm giá hợp lý nhất trong khu vực giá trị. Đây cũng là mức giá mà số lượng bán in TPO lớn nhất xảy ra trong phiên

POC cũng là giá có số lượng TPO lớn nhất trong phiên. Đôi khi, chúng ta có một số mức giá trong một vùng giá trị có số lượng TPO bằng nhau, như chúng ta quan sát trong Hình 2.4. Có chín TPO được in ở mỗi mức giá sau: 1338,75, 1339, 1339,25, 1339,50 và 1339,75.



Bất cứ sự kiện nào xảy ra, POC được gán cho giá gần tâm nhất của vùng giá trị. Giá trị của tâm được tính theo công thức sau:

$$\text{Value Area Center} = (\text{Value Area High} + \text{Value Area Low}) / 2$$



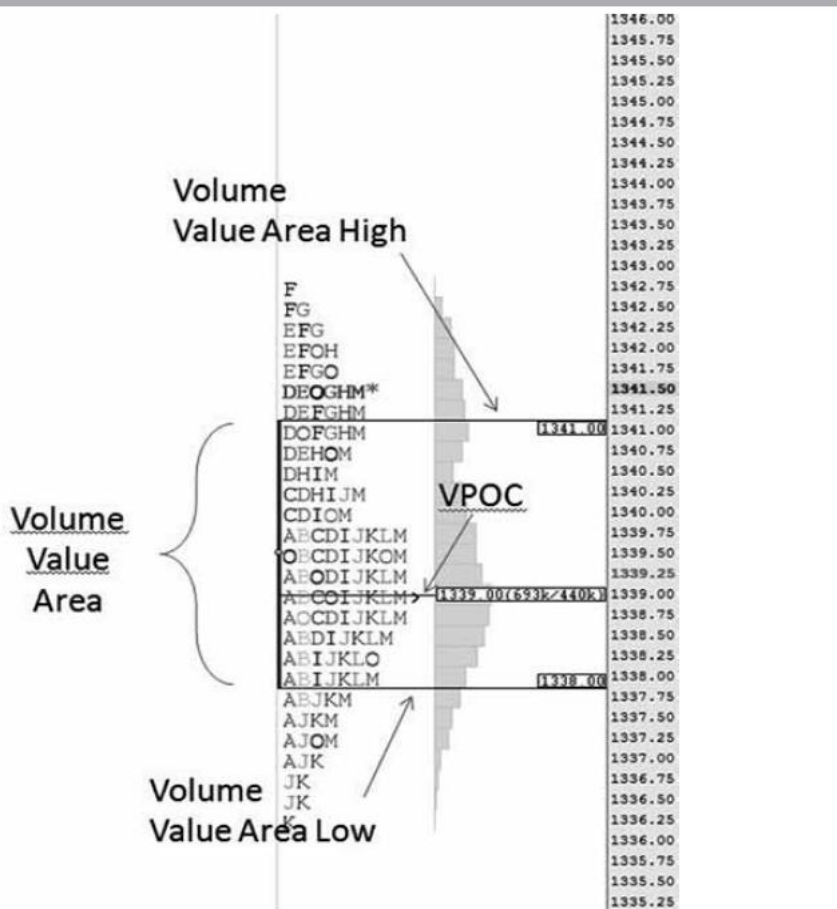
Điều quan trọng cần lưu ý là POC không phải lúc nào cũng nằm ở trung tâm của vùng giá trị. Điểm kiểm soát luôn là mức giá quan trọng trong vùng giá trị. Nó thường xuyên được lặp lại kiểm tra trong suốt phiên giao dịch. Số lượng TPO tạo nên POC càng lớn thì nó càng trở nên quan trọng.

## Volume Value Area

Cũng giống như có một khu vực giá trị giá và POC trên biểu đồ, cũng có một khu vực giá trị khối lượng và một điểm kiểm soát khối lượng trên biểu đồ Market profile. Khu vực giá trị khối lượng xem xét dữ liệu khối lượng giao dịch thay vì dữ liệu giá đã giao dịch. Vùng giá trị khối lượng được tính toán dựa trên phân phối chuẩn như trường hợp của vùng giá trị giá. Điểm kiểm soát khối lượng (VPOC) được nhận định là điểm có khối lượng hoạt động lớn nhất trong phiên. Trong trường hợp của vùng giá trị khối lượng, tất cả các điểm chính được xác định dựa trên khối lượng giao dịch và không dựa trên giá cả. Vùng giá trị khối lượng cũng có vùng giá trị khối lượng cao và vùng giá trị khối lượng thấp, như trong Hình 2.5. Điểm kiểm soát khối lượng là đường khối lượng nằm ngang dài nhất trong Hồ sơ khối lượng trong ngày.

Figure 2.5

### Volume Area Parameters

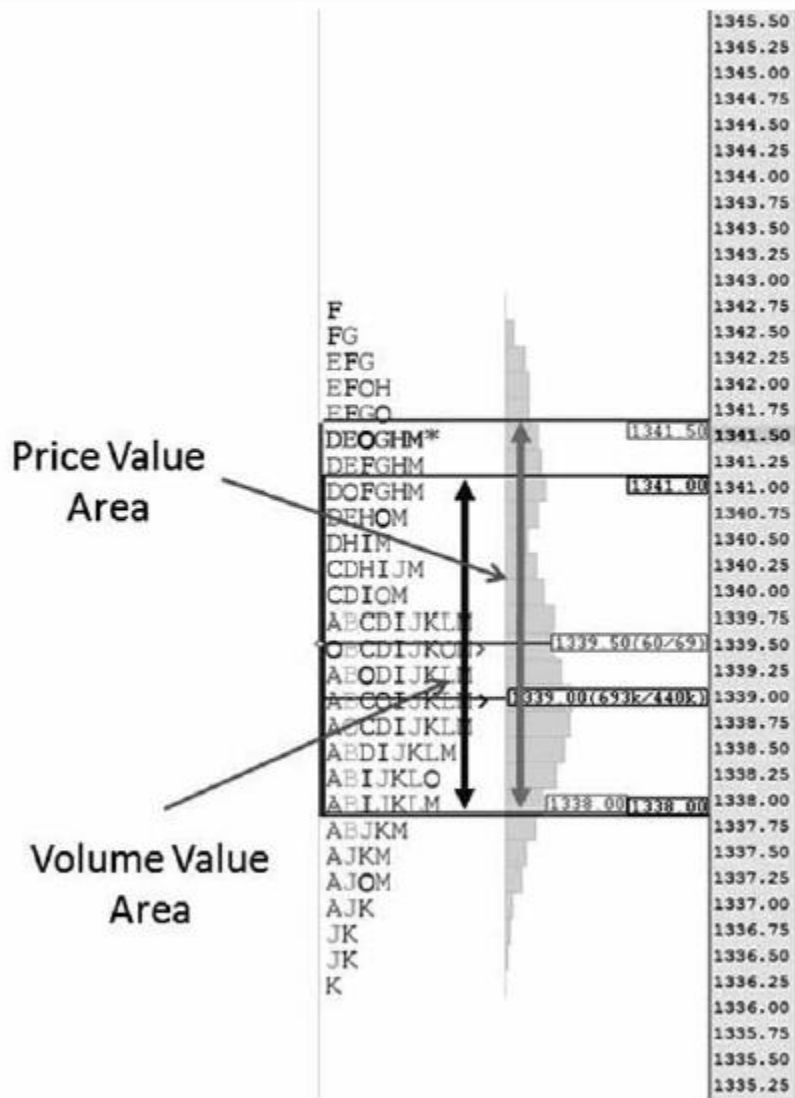


Vùng giá trị và khối lượng không phải lúc nào cũng trùng nhau. Trong Hình 2.6, chúng ta thấy rằng giá trị thấp cho cả hai khu vực giá trị và khối lượng đều giống nhau ở mức 1338.

Tuy nhiên, khu vực giá trị khối lượng trên cao thấp hơn một chút so với khu vực giá trị giá cao. VPOC cũng thấp hơn POC.

**Figure 2.6**

### Price Value Area vs. Volume Area



# 3

# FINANCIAL MARKET PARTICIPANTS

## Financial Markets: An Overview (Tổng quan)

Thuật ngữ “thị trường tài chính” là một thuật ngữ rất rộng và bao hàm . Nó có thể có nhiều ý nghĩa đối với những người khác nhau. Vì mục đích của chúng ta, chúng ta sẽ định nghĩa thị trường tài chính là hệ thống quốc tế cho phép lưu chuyển và trao đổi vốn trên toàn cầu. Định nghĩa này nêu bật bản chất quốc tế của thị trường tài chính và dòng vốn toàn cầu.

Thị trường tài chính có mặt ở mọi nơi trên thế giới. Mỗi thủ đô lớn trên thế giới đều có thị trường tài chính riêng. Thị trường tài chính tạo điều kiện thuận lợi cho việc huy động vốn, quản lý rủi ro và thương mại quốc tế. Một nền kinh tế lành mạnh không thể tồn tại nếu không có một thị trường tài chính lành mạnh.

Trong những thập kỷ gần đây, thị trường tài chính ngày càng trở nên gắn bó với nhau hơn trên khắp thế giới. Những gì xảy ra ở Tokyo tác động đến London, New York, Sydney, và mọi nơi khác trên thế giới và ngược lại. Thế giới đang ngày càng trở thành một thị trường tài chính toàn cầu khổng lồ.

### Financial Instruments (Công cụ tài chính)

Có nhiều loại công cụ tài chính khác nhau trên thị trường. Có thể kể đến cổ phiếu, trái phiếu, hàng hóa, thị trường tiền tệ, thị trường phái sinh, thị trường bảo hiểm và thị trường ngoại hối. Minh họa cho sự tăng trưởng và toàn cầu hóa của thị trường tài chính, vào năm 2010, thị trường ngoại hối (“Forex”) đã giao dịch khoảng bốn nghìn tỷ đô la trong một khoảng thời gian 24 giờ.

Luôn luôn có một thị trường mở ở đâu đó trên khắp hành tinh và có lẽ sẽ không quá lâu trước khi chúng ta thấy rằng tất cả các sàn giao dịch điện tử sẽ mở cửa 24 giờ mỗi ngày. Công nghệ mới và các công cụ giao tiếp tiên tiến hiện nay giúp cho cả cá nhân bình thường và các tổ chức tài chính lớn đều có thể tham gia vào các thị trường trên toàn thế giới.

### Financial Market Participants (người tham gia)

Để đơn giản hóa vấn đề, chúng ta sẽ chia những người tham gia này thành hai nhóm chính. Một nhóm chúng ta sẽ mô tả là những người “bên bán” trên thị trường và nhóm khác chúng ta sẽ xác định là những người “bên mua” trên thị trường. Các công ty tài chính lớn, các tổ chức tài chính lớn và các công ty tài chính phát hành và tạo ra các sản phẩm tài chính đại diện cho bên bán. Những người tham gia bên bán này chủ yếu bao gồm các chủ ngân hàng đầu tư, ngân hàng lớn, nhà phân phối, nhà môi giới, người bán lại và đại lý.

Bên bán thường đóng một vai trò kép trên thị trường. Đầu tiên, họ giúp tạo ra các công cụ sẽ có sẵn trên thị trường và thường tham gia vào các hoạt động giao dịch thị trường của các công cụ mà họ đã tạo ra.

Họ cũng có một vai trò quan trọng khác trên thị trường: cung cấp tính thanh khoản cho thị trường. Nói theo cách truyền thống, những người tham gia bên bán kiếm tiền của họ dựa trên phí và hoa hồng được tính cho khách hàng của họ. Nguồn thu chính của họ là các dịch vụ tài chính mà họ cung cấp cho khách hàng của mình. Tuy nhiên, điều này không có nghĩa là những người bên bán này không tham gia vào các hoạt động giao dịch thực tế. Họ thường tham gia tích cực vào các hoạt động giao dịch và họ tạo ra một khoản thu nhập đáng kể từ hoạt động giao dịch.

Bên tham gia quan trọng khác trên thị trường tài chính là “bên mua” hoặc các nhà đầu tư. Những người tham gia này tạo thành những người mua số lượng lớn các sản phẩm tài chính. Họ là những người mang vốn ra thị trường. Thông thường, những người tham gia bên mua này là quỹ hưu trí, quỹ tương hỗ, công ty bảo hiểm, nhà đầu tư tổ chức và quỹ đầu cơ. Họ đóng một vai trò quan trọng trong thị trường, cung cấp vốn cho hoạt động của thị trường. Do đó, họ có tác động đáng kể đến bất kỳ thị trường nào mà họ chọn tham gia. Họ là những người có khả năng và sức mạnh để di chuyển thị trường.

## Participant Behaviors (hành vi)

Market Profile giúp chúng ta xác định các kiểu hành vi khác nhau của người tham gia trên thị trường. Những người tham gia “bên bán” và “bên mua” có những mối quan tâm, mục tiêu, thực tiễn và mức độ ảnh hưởng khác nhau trên thị trường.

Những người tham gia “bên mua” hoặc các nhà đầu tư lớn có nhận thức khác biệt rõ ràng về giá cả, thời gian và giá trị so với những người tham gia “bên bán”. Những nhận thức và mục tiêu khác nhau này ảnh hưởng đến các hoạt động và quyết định của họ trên thị trường. Profile giúp chúng ta hiểu và xác định các mẫu hành vi khác nhau này.

Những người “phe bán” có quan điểm về khung thời gian ngắn khi nói đến hoạt động hàng ngày của họ trên thị trường. Những người “bên mua” có xu hướng có khung thời gian dài hơn cho các hoạt động của họ.

## Time and Market Behavior

Khung thời gian giao dịch đóng một vai trò quan trọng trong việc xác định hành vi của người tham gia thị trường. Khung thời gian tạo ra các điểm bắt buộc là thời điểm buộc người tham gia phải đưa ra quyết định giao dịch. Để giúp chúng ta nghiên cứu và hiểu tác động của

thời gian đến hành vi của những người tham gia thị trường, chúng ta sẽ chia những người tham gia thị trường thành hai loại lớn. Hai danh mục sẽ dựa trên khung thời gian để đưa ra quyết định giao dịch. Danh mục đầu tiên sẽ tập trung sự chú ý vào người tham gia ngắn hạn hoặc trong ngày. Hạng mục khác sẽ kiểm tra các hành động và quyết định của người tham gia dài hạn

Các Trader có kinh nghiệm nhận ra và hiểu tầm quan trọng của thời gian cũng như ảnh hưởng của nó đối với hoạt động giao dịch. Khi sử dụng Profile để phân tích hoạt động thị trường, thuật ngữ "Trader trong khung thời gian khác" thường được sử dụng để tổng hợp và mô tả tất cả các Trader và nhà đầu tư giao dịch ngoài khung thời gian trong ngày.

Biến thời gian tạo ra các điểm bắt buộc cho cả người tham gia "khung thời gian trong ngày" cũng như người tham gia "khung thời gian khác". Các điểm ép buộc này có thể do thị trường áp đặt hoặc người tham gia tự áp đặt. Nếu một người tham gia thị trường là một Trader ngắn hạn hoặc một Trader trong ngày hoạt động trong "khung thời gian trong ngày", thì họ phải chốt giá vào cuối ngày. Điều này có nghĩa là họ phải đóng tất cả các vị thế trước khi thị trường đóng cửa. Khi thị trường sắp đóng cửa, các Trader trong ngày phải đưa ra quyết định giải quyết bất kỳ vị thế mở nào mà họ có trước khi thị trường đóng cửa. Nếu họ có các vị trí bán, họ sẽ cần phải đóng lệnh. Nếu họ đang nắm giữ các vị thế mua, họ sẽ cần bán hoặc thanh lý vị trí của họ trước khi đóng cửa. "Sự kiện" đóng cửa thị trường buộc họ phải đưa ra quyết định dù muốn hay không. Do đó, thị trường áp đặt một thời điểm bắt buộc quyết định đối với họ.

Người tham gia "khung thời gian khác" không phải đối mặt với cùng một hạn chế về thời gian. Việc thị trường đóng cửa không áp đặt hoặc tạo ra một điểm ép buộc đối với họ. Những người tham gia "khung thời gian khác" bao gồm một loạt các khung thời gian dài. Chúng không bị giới hạn trong một ngày giao dịch và không phải tất cả chúng đều có chung các ràng buộc về một khung thời gian. Một số có thể có khung thời gian là một vài ngày, những người khác có thể là một hoặc hai tuần, và trong một số trường hợp, nó có thể là một tháng hoặc lâu hơn. Tuy nhiên, một yếu tố chung mà tất cả những người tham gia vào khung thời gian khác đều chia sẻ là họ không bị giới hạn trong "khung thời gian trong ngày".

## **Price and Value Perspectives ( Giá và giá trị )**

Đương nhiên, yếu tố khung thời gian ảnh hưởng đến quyết định giao dịch và phản ứng của người tham gia thị trường đối với giá trị trên thị trường. Những người tham gia vào khung thời gian trong ngày như nhà tạo lập thị trường, Trader sàn và người kinh doanh sẽ giao dịch các vị trí lớn chỉ tìm kiếm lợi nhuận nhỏ trên mỗi giao dịch. Những giao dịch lớn thường xuyên này tạo ra một khoản thu nhập khá mặc dù tỷ suất lợi nhuận cho mỗi giao dịch là khá nhỏ. Chìa khóa thành công của phong cách giao dịch này là khả năng vào và thoát các vị thế lớn một cách nhanh chóng. Điều này không thể được thực hiện trừ khi có thanh khoản trên thị trường.

Những người mua bán ngắn hạn thường giao dịch với nhau tại cùng một mức giá. Cả người mua và người bán ngắn hạn đều đang tìm kiếm các mức giá có tính thanh khoản lớn nhất. Mức độ thanh khoản thị trường lớn nhất sẽ được tìm thấy ở các khu vực xung quanh mức giá hợp lý. Do đó, hành vi của Trader ngắn hạn thường được đặc trưng bởi mong muốn giao dịch ở mức giá hợp lý. Các mức giá này có liên quan đến khối lượng lớn. Sự hiện diện của khối lượng lớn cho phép người mua và người bán ngắn hạn vào và thoát vị thế một cách dễ dàng và nhanh chóng.

**A fair price level is a price level that is acceptable to the largest number of both buyers and sellers. ( mức giá hợp lý cho cả mua và bán)**

Vì các Trader trong khung thời gian ban ngày chỉ có một thời gian giới hạn để giao dịch, họ không thể đủ khả năng để giao dịch theo giá hợp lý. Họ cần tạo ra lợi nhuận của họ trong ngày. Do đó, họ thường xuyên giao dịch với các Trader khung thời gian trong ngày khác. Hầu hết hoạt động của họ thường diễn ra trong vùng giá trị. Trader theo khung thời gian trong ngày chỉ đơn giản là không thể đi quá xa giá trị hợp lý trên thị trường.

Mặc dù cả Trader khung thời gian khác và Trader khung thời gian trong ngày đều tồn tại trên thị trường cùng một lúc, nhưng hành vi và mô hình giao dịch của họ là khác nhau rõ ràng. Họ phản ứng khác nhau với giá trị thị trường và các mức giá khác nhau trên thị trường.

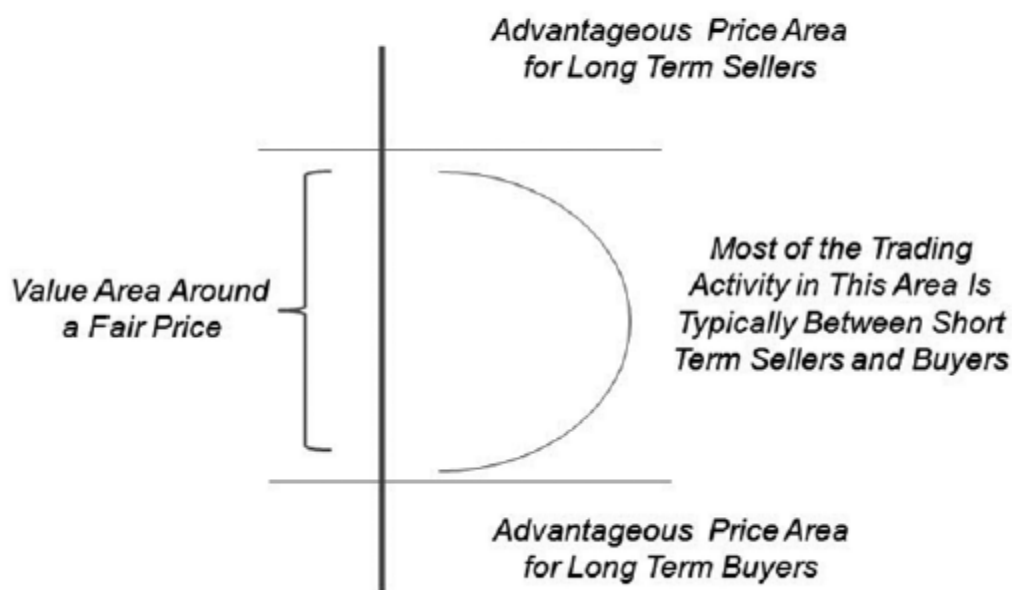
Không giống như các Trader khung thời gian trong ngày, Trader khung thời gian khác hoặc nhà đầu tư dài hạn không tìm kiếm một mức giá hợp lý trên thị trường. Họ đang tìm kiếm một cơ hội thị trường hoặc một mức giá có lợi. Họ bị thu hút vào thị trường khi giá trị ở mức cao hoặc thấp không công bằng — nói cách khác, khi giá cao hơn hoặc thấp hơn giá trị thị trường. Đây là nơi giá có lợi thường được tìm thấy trên các cực của biểu đồ. Những mức giá có lợi này thường được đặc trưng bởi khối lượng thấp. Tuy nhiên, Trader khung thời gian khác không tìm kiếm khối lượng tại thời điểm đó. Họ thường sẽ mua và nắm giữ ngoài khung thời gian trong ngày. Họ sẽ đơn giản mua càng nhiều càng tốt với khối lượng sẵn có sẽ cho phép họ mua ở mức thấp không công bằng hoặc bán càng nhiều càng tốt ở mức cao không công bằng. Tuy nhiên, khi họ phản ứng với mức thấp hoặc mức cao không công bằng, thị trường sẽ nhanh chóng rời khỏi các khu vực giá trị không công bằng này. So với lượng thời gian dành cho vùng giá trị, thị trường không bao giờ dành nhiều thời gian ở những mức giá trị không công bằng này.

Những mức cao và thấp không công bằng này là những vùng bị từ chối có đặc điểm là khối lượng thấp. Chỉ nhà đầu tư dài hạn hoặc khung thời gian khác mới có đủ khả năng tham gia ở các cấp độ này. Như Hình 3.1 minh họa, giá trên vùng giá trị trong một phiên thường được coi là có lợi cho người bán trong khung thời gian khác, trong khi giá dưới vùng giá trị được coi là có lợi cho người mua dài hạn.

Mục tiêu cuối cùng của thị trường là luôn tạo thuận lợi cho giao dịch. Nó làm như vậy bằng cách đấu giá từ cao đến thấp và thấp đến cao. Thị trường di chuyển theo hướng để tìm kiếm một khu vực giá có thể dễ dàng giao dịch. Trader ngắn hạn luôn tìm kiếm một mức giá hợp lý. Vai trò của anh ta là tìm ra các khu vực trên thị trường mà giao dịch hai mặt mua bán có thể xảy ra. Đây là những khu vực có mức độ hoạt động lớn nhất.

Figure 3.1

## Fair Price Area



**The ultimate objective of the market is always to facilitate trade.**

(Mục tiêu cuối cùng của thị trường là luôn tạo thuận lợi cho giao dịch)

Trader khung thời gian khác tạo điều kiện cho giao dịch bằng cách di chuyển thị trường theo hướng. Trader khung thời gian khác sẽ di chuyển thị trường lên hoặc xuống. Điều này được thực hiện bằng cách mở rộng phạm vi giá trị lên hoặc xuống.

Vì Trader khung thời gian khác chịu trách nhiệm về cách phạm vi giá trong ngày sẽ phát triển, điều quan trọng là chúng ta phải học cách nhận ra hoạt động của họ trên thị trường và dấu chân mà họ để lại. Các Trader trong khung thời gian khác không phải lúc nào cũng tham gia thị trường sớm trong ngày. Sự hiện diện của họ thường có thể được phát hiện thông qua sự gia tăng khối lượng giao dịch.

Trader khung thời gian khác giúp tạo điều kiện thuận lợi cho các động thái định hướng trên thị trường. Khi Trader trong khung thời gian khác tham gia vào thị trường, hoạt động mua của họ sẽ đẩy giá cao hơn hoặc thấp hơn tùy thuộc vào định hướng của họ. Mức độ mở rộng giá định hướng sẽ khác nhau dựa trên mức độ định hướng của họ.



# 4

## AUCTION MARKETS

Khi chúng ta nghĩ về các cuộc đấu giá, nhiều loại hình ảnh khác nhau sẽ xuất hiện trong tâm trí chúng ta. Một số cá nhân sẽ nghĩ ngay đến các cuộc đấu giá đồ mỹ nghệ và đồ cổ trong khi đối với những người khác, cuộc đấu giá có thể gợi lên hình ảnh trong tâm trí về một cuộc đấu giá gia súc tại một hội chợ đồng quê. Các thể hệ trẻ rất có thể sẽ nghĩ ngay đến một cuộc đấu giá trực tuyến trên eBay. Những người khác sẽ hình dung các cuộc đấu giá của chính phủ, được tổ chức để lấy tài sản thặng dư, bị tịch thu và bị tịch thu. Rốt cuộc, chỉ riêng bộ ngân khố Hoa Kỳ đã tổ chức khoảng 300 cuộc đấu giá mỗi năm.

Điểm mấu chốt ở đây là khi nghĩ về đấu giá, hiếmmai lại liên kết đấu giá với thị trường tài chính. Tuy nhiên, hầu hết tất cả các thị trường tài chính điện tử đều giao dịch dựa trên việc đấu giá, điều quan trọng đối với bất kỳ ai quan tâm đến việc trở thành một Trader hoặc nhà đầu tư thành công là phải nghiên cứu và hiểu cách các thị trường đấu giá tài chính thực sự hoạt động như thế nào.

Trong đấu giá truyền thống, người điều khiển tiến hành hoặc tạo điều kiện cho quá trình đấu giá. Thông thường, người điều khiển sẽ bắt đầu quá trình đấu giá với một mức giá mở. Người tham gia đấu giá trả theo giá mở. Nếu giá mở được coi là một giá trị hợp lý, người mua sẽ nhanh chóng đáp ứng bằng cách chấp nhận nó. Việc người mua chấp nhận giá sẽ thúc đẩy người điều khiển nâng giá đã chào. Người bán đấu giá sẽ tiếp tục đẩy giá cao hơn cho đến khi không còn người mua nào sẵn sàng mua ở mức giá cao đó. Khi đó, đấu giá viên sẽ nhanh chóng phát âm món hàng đã bán cho người trả giá cao nhất.

Nếu bạn đã từng chứng kiến hoặc tham gia đấu giá trực tiếp, chắc chắn bạn đã quan sát thấy động thái này đang hoạt động. Các bộ phim sẽ thường giới thiệu động thái đấu giá này như một phần trong cốt truyện của họ để thể hiện sự cạnh tranh, cảm xúc, kịch tính của sự kiện và các hành vi của con người liên quan đến quá trình đấu giá. Không phải lúc nào đấu giá viên cũng thành công trong việc nâng giá mở. Đôi khi, thị trường phản ứng không thuận lợi với giá mở và đấu giá viên buộc phải hạ giá chào bán xuống mức thu hút được người tham gia đấu giá. Tại một cuộc đấu giá tịch biên tài sản gần đây, giá mở ban đầu cho một ngôi nhà triệu đô bắt đầu ở mức 650.000 đô la. Không ai quan tâm đến tài sản ở mức giá đó. Người bán đấu giá đã hạ giá mở thầu xuống còn 600.000 đô la. Vẫn không có lãi trong tài sản. Anh ta tiếp tục giảm giá thầu xuống còn 550.000 đô la, sau đó đến 500.000 đô la, 450.000 đô la, 400.000 đô la, v.v. cho đến khi một người mua cuối cùng bước lên ở mức 350.000 đô la. Điều thú vị là tại thời điểm này, các nhà thầu khác bắt đầu tham gia đấu giá và giá bắt đầu tăng lên. Nó đã tăng từ 350.000 đô la lên đến 575.000 đô la. Ví dụ này minh

họa mọi thứ có thể thay đổi nhanh chóng như thế nào trong bất kỳ cuộc đấu giá nào và giá cả sẽ điều chỉnh như thế nào theo các lực của cung và cầu.

## Financial Market Auctions

Thị trường tài chính sử dụng lý thuyết và nguyên tắc đấu giá giống như đấu giá truyền thống. Tuy nhiên, cơ chế đấu giá khác nhau. Thị trường đấu giá tài chính liên tục đáp ứng các lệnh có sẵn trên thị trường. Khi thị trường mở cửa cho một công cụ, thường có một số lượng lớn lệnh đã được đặt trên sổ lệnh. Phiên đấu giá thị trường sẽ di chuyển lên và xuống theo một bậc thang giá để tạo điều kiện thuận lợi cho giao dịch và thực hiện nhiều lệnh nhất có thể. Phản ứng của những người tham gia thị trường quyết định hướng và nhịp độ của hoạt động đấu giá.

**Financial markets use the same auction theory and principles as traditional auctions, but the mechanics of the auction are quite different.**

(Thị trường tài chính sử dụng cùng một lý thuyết đấu giá và các nguyên tắc như đấu giá truyền thống, nhưng cơ chế của cuộc đấu giá là khá khác nhau.)

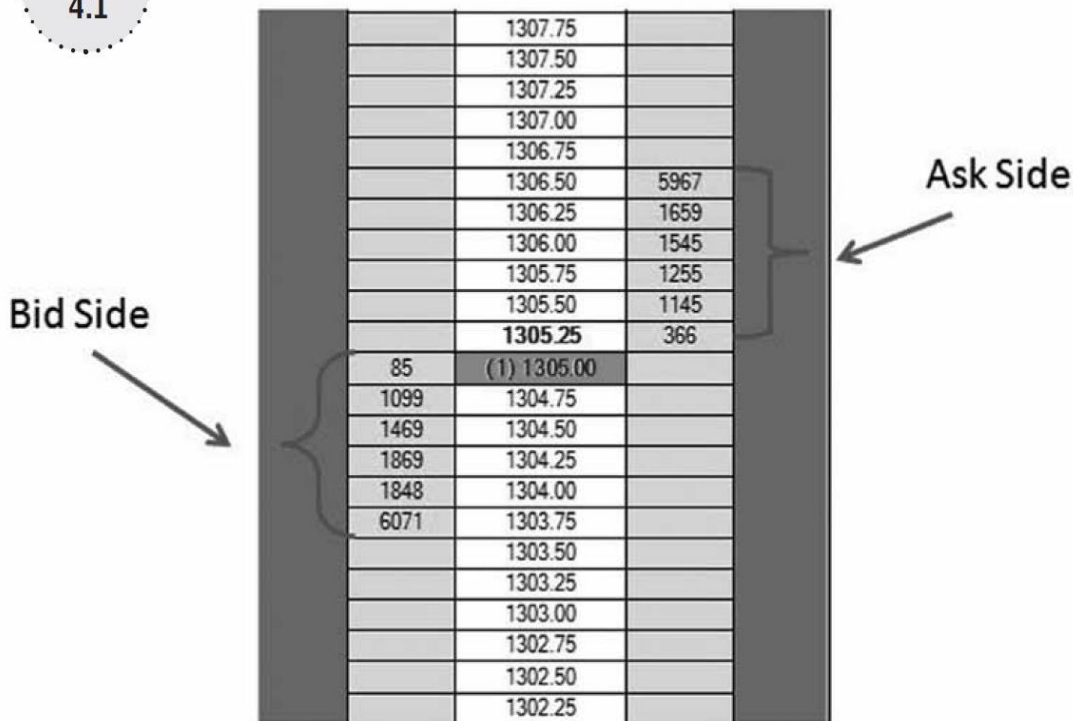
Sổ lệnh (order book) là một yếu tố quan trọng trong cuộc đấu giá của bất kỳ công cụ nào. Có ba cấp độ khác nhau để truy cập vào sổ đặt hàng thực tế của bất kỳ công cụ tài chính nhất định nào. Quyền truy cập cấp I cung cấp số lượng lệnh đặt mua và yêu cầu đặt hàng ở mức giá hiện tại. Quyền truy cập cấp II cung cấp một cái nhìn lớn hơn nhưng vẫn còn hạn chế của sổ đặt hàng. Quyền truy cập cấp III bao gồm chế độ xem mở của toàn bộ sổ đặt hàng; quyền truy cập Cấp III này chỉ dành cho một số nhà tạo lập thị trường và đại lý.

## The Order Book

Sổ lệnh là lộ trình cho quá trình đấu giá tài chính. Số lượng và kích thước của các đơn đặt hàng trong sổ xác định hướng và tốc độ của quá trình đấu giá. Những người tham gia thị trường quan tâm đến việc mua sẽ đặt lệnh của họ ở phía giá thầu của cuốn sổ, trong khi người bán sẽ đặt lệnh của họ ở phía hỏi. Trên bậc thang giá trong Hình 4.1, chúng ta có thể thấy rằng có 85 hợp đồng với giá dự thầu là 1305,00. Nhu cầu này có thể là một người mua duy nhất hoặc tổng nhu cầu từ một số người mua khác nhau trên thị trường. Điểm mấu chốt là chúng ta có 85 lệnh mua với giá đặt mua là 1305. Bậc thang cũng cho thấy rằng chúng ta đã có một hợp đồng đã được bán ở giá dự thầu này là 1305,00. Số một xuất hiện giữa hai dấu ngoặc bên cạnh bên trái của giá làm nổi bật số lượng hợp đồng cuối cùng được giao dịch ở mức giá đó.

**Figure 4.1**

## Price Ladder



Trong Hình 4.1, ở phía hỏi, chúng ta có 366 hợp đồng có sẵn để bán với giá 1305,25. Bên bán đang chào bán ở mức 1305,25. Từ những con số được hiển thị trên bậc thang, chúng ta có thể biết rằng một người bán đã đồng ý bỏ xuống giá thầu để bán một hợp đồng duy nhất ở mức 1305. Vì có nhiều hợp đồng bán theo yêu cầu hơn số người mua ở giá thầu, phiên đấu giá có khả năng giảm giá nhẹ để tạo thuận lợi cho thương mại. Rất cuộc, chúng ta có lệnh đặt giá thầu để mua 1099 hợp đồng chỉ bằng một ô bên dưới tại 1034,75. Khi giá giảm thấp hơn một chút, nhiều người bán có thể sẽ giảm yêu cầu của họ để cố gắng bán một số hàng tồn kho của họ. Khi nhiều người bán giảm giá chào bán của họ, phiên đấu giá sẽ giảm giá thầu xuống thấp hơn. Xu hướng giảm sẽ tiếp tục cho đến khi có đủ người mua để hấp thụ nguồn cung mà người bán đã đưa ra thị trường. Tại thời điểm này, chúng ta có sự cân bằng giữa người bán và người mua. Thị trường sẽ bắt đầu một động thái mới ngay khi số dư bắt đầu nghiêng về phía người mua hoặc người bán.

Thị trường đấu giá liên tục vận động để tạo điều kiện thuận lợi cho việc mua bán trên thị trường. Việc mua tăng sẽ nâng giá lên cao hơn cho đến khi số lượng người mua không còn vượt quá số lượng người bán. Khi đạt đến mức cân bằng, phiên đấu giá sẽ một lần nữa di chuyển theo hướng ngược lại.

Sự năng động của thị trường đấu giá luôn có thể thay đổi. Ngay sau khi người mua hoặc người bán bắt đầu tham gia thị trường với khối lượng đủ lớn, cuộc đấu giá sẽ ngay lập

tức phản hồi bằng cách đẩy giá cao hơn hoặc thấp hơn. Khi giá tăng lên, phiên đấu giá thường mang lại nhiều lượt mua hơn. Khi giá giảm, cuộc đấu giá thường sẽ mang lại nhiều lượt bán hơn trên thị trường. Một động định hướng sẽ cạn kiệt ngay khi đạt được điểm cân bằng giữa người mua và người bán. Thị trường đấu giá liên tục di chuyển để tìm kiếm điều ngược lại với những gì nó tìm thấy. Người bán phải dùng động thái mua lên và người mua dùng động thái bán xuống

Quá trình đấu giá cung cấp cho thị trường cơ cấu tổ chức và khuôn khổ cho tất cả các giao dịch trên thị trường. Biểu đồ profile cung cấp cho chúng ta một hình ảnh đại diện trực quan về hoạt động này.

## Bid/Ask Dynamics

Mục đích của thị trường đấu giá là xác định hai điều kiện chính của thị trường được gọi là cân bằng và không cân bằng. Hai điều kiện này cũng có thể được mô tả là hợp nhất và xu hướng. Phiên đấu giá thị trường cung cấp một quá trình thương lượng tích cực giữa người mua và người bán. Kết quả của cuộc đàm phán sẽ quyết định tình trạng của thị trường.

Tại bất kỳ thời điểm nào, thường có nhiều người mua và người bán khác nhau trên thị trường. Nhiều người mua và người bán có quan điểm khác nhau về giá trị trên thị trường. Phiên đấu giá nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc mua bán giữa tất cả những người tham gia thị trường. Mục tiêu của cuộc đấu giá là kết thúc tất cả các giao dịch mà cả người mua và người bán trên thị trường đều chấp nhận được

Các Trader cần biết rằng người bán sẽ chào bán cho thị trường theo yêu cầu. Yêu cầu là giá mà người bán đòi hỏi từ người mua để thực hiện bán hàng. Đôi khi yêu cầu cũng được gọi là đề nghị. Các thuật ngữ "hỏi" và "đề nghị" có thể hoán đổi cho nhau theo mức giá mà người bán sẵn sàng chấp nhận để thực hiện giao dịch.

Ở phía đối diện của những người bán, chúng ta có những người mua. Người mua đưa ra giá chào mua cho người bán. Giá dự thầu là số tiền mà người mua sẵn sàng trả cho người bán để thực hiện một giao dịch. Nếu giá đặt mua và giá bán không bằng nhau, sẽ không có giao dịch nào diễn ra. Chênh lệch giá giữa giá mua và giá bán được gọi là chênh lệch giá. Chênh lệch là khoảng cách về giá giữa đề nghị của người bán và giá thầu của người mua.

**If the buyer's bid price and the seller's ask price are not equal, no transactions will occur. (sẽ không có giao dịch nếu giá mua và bán không bằng nhau )**

Tại bất kỳ thời điểm nhất định nào trong thị trường, luôn có giá mua và giá bán cho bất kỳ công cụ tài chính nào được giao dịch. Thị trường mở là một quá trình đấu giá trực tiếp đang hoạt động. Trong thị trường mở, mức độ hoạt động của một công cụ được xác định bởi số lượng người đặt giá và người bán trên sổ lệnh cho công cụ đó. Mức độ hoạt động đặt mua và đặt mua càng lớn thì tính thanh khoản càng lớn.

Một khi Trader hiểu quy trình đấu giá, họ có thể nghiên cứu hoạt động trên thị trường. Nếu những người đặt giá sẵn sàng tăng giá thầu của họ và chấp nhận giá chào bán, điều này cho thấy rằng những người mua đang tích cực tham gia thị trường. Khi hoạt động mua diễn ra mạnh mẽ và duy trì với khối lượng, giá chắc chắn sẽ tăng cao hơn. Khi người mua đồng ý mua theo yêu cầu, họ trở thành kẻ xâm lược và họ kiểm soát

Tuy nhiên, nếu chúng ta quan sát thấy bên bán sẵn sàng giảm giá chào bán và chấp nhận giá chào mua của bên mua thì tâm lý thị trường đang giảm. Khi ngày càng có nhiều giao dịch trả giá diễn ra, người bán sẽ nắm quyền kiểm soát. Họ háo hức bán và sự háo hức của họ đẩy giá ngày càng thấp. Như đã thảo luận trước đó, vào một thời điểm nào đó, một quá trình chuyển đổi sẽ xảy ra và quyền kiểm soát sẽ được chuyển cho người mua.

## Order Flow

Dòng lệnh trên thị trường là chuỗi các giao dịch diễn ra trên thị trường. Dòng lệnh là cách thức mà phiên đấu giá tạo điều kiện thuận lợi cho giao dịch. Khi theo dõi dòng lệnh, chúng ta có thể xác định, tại bất kỳ thời điểm nhất định nào, ai là người kiểm soát và ở mức giá nào.

Mô hình của dòng lệnh cũng cung cấp cho chúng ta một số thông tin chi tiết về cách phiên đấu giá đang tạo thuận lợi cho giao dịch. Khi xem xét dòng lệnh trong một khoảng thời gian cụ thể, chúng ta có thể xác định xem có nhiều khối lượng giao dịch hơn ở mức giá cao hơn hay khối lượng giao dịch nhiều hơn ở mức giá thấp hơn của phạm vi đấu giá trong khoảng thời gian cụ thể. Hơn nữa, chúng ta có thể xem xét sự phân tích của khối lượng giao dịch này. Nếu phần lớn hoạt động giao dịch đang diễn ra ở phía giá thầu thuộc phạm vi thấp hơn, thì điều kiện thị trường sẽ giảm trong khoảng thời gian cụ thể đó. Điều rất quan trọng là phải ghi nhớ thời gian. Phân tích dòng lệnh xem xét các điều kiện thị trường hiện tại và hoạt động đấu giá hiện tại tại một thời điểm cụ thể.

Khi các Trader kiểm tra và phân tích dòng lệnh, trước khi bắt tay vào bất kỳ giao dịch dài hạn nào, họ nên xem xét liệu có những Trader khác sẵn sàng mua với giá cao hơn giá hiện tại và tiếp tục đẩy giá cao hơn hay không. Hơn nữa, điều quan trọng là phải dự đoán thời điểm những Trader này sẽ xuất hiện trên thị trường. Khi giá tăng trong cuộc đấu giá, liệu có đủ nguồn cung cấp cho những người mua mạnh tay ở mức giá cao hơn không? Các Trader cũng nên tính toán và xác định thời điểm những người bán mới sẽ bắt đầu tham gia thị trường. Khi giá tăng lên, tại một thời điểm nào đó thị trường sẽ ở trên giá trị hoặc quá mua.

Một khi người bán bắt đầu cung cấp nguồn cung cho thị trường, hoạt động bán sẽ chấm dứt hoạt động mua. Điều này sẽ khiến thị trường đảo hướng và giá sẽ bắt đầu giảm. Khi thị trường đạt đến mức cực cao trong phạm vi giao dịch, người bán sẽ nhận ra rằng thị trường đang mua quá mức và họ sẽ bắt đầu chấp nhận giá thầu của người mua.

## Parameters of the Auction Process ( Các thông số của quy trình đấu giá)

Phiên đấu giá thị trường đang diễn ra trong mọi khung giờ. Khi cuộc đấu giá bắt đầu diễn ra theo hướng, nó sẽ thiết lập các thông số của cuộc đấu giá trong một khoảng thời gian cụ thể. Mỗi động thái thị trường định hướng sẽ có một phạm vi cụ thể. Phạm vi sẽ bao gồm một vùng giá trị, một giá trị cao không công bằng và một giá trị thấp không công bằng. Mức thấp không công bằng sẽ nằm ở cuối thấp nhất của phạm vi và mức cao không công bằng sẽ ở trên cùng của phạm vi. Các mức không công bằng này thể hiện sự vượt quá hoặc các tham số cực đoan của nước đi. Vùng giá trị thường sẽ ở giữa phạm vi. Tuy nhiên, có những tình huống mà vùng giá trị có thể nằm ở đầu cao hoặc thấp nhất của phạm vi, như chúng ta có thể thấy trong Hình 4.2, 4.3 và 4.4.

**Figure 4.2**

### Value at Top of Range

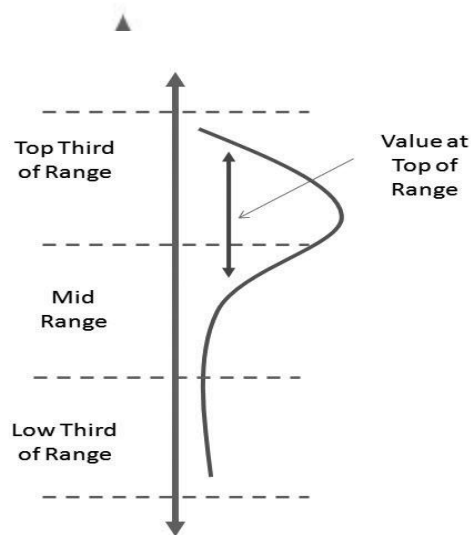


Figure 4.3

Value at Low of Range

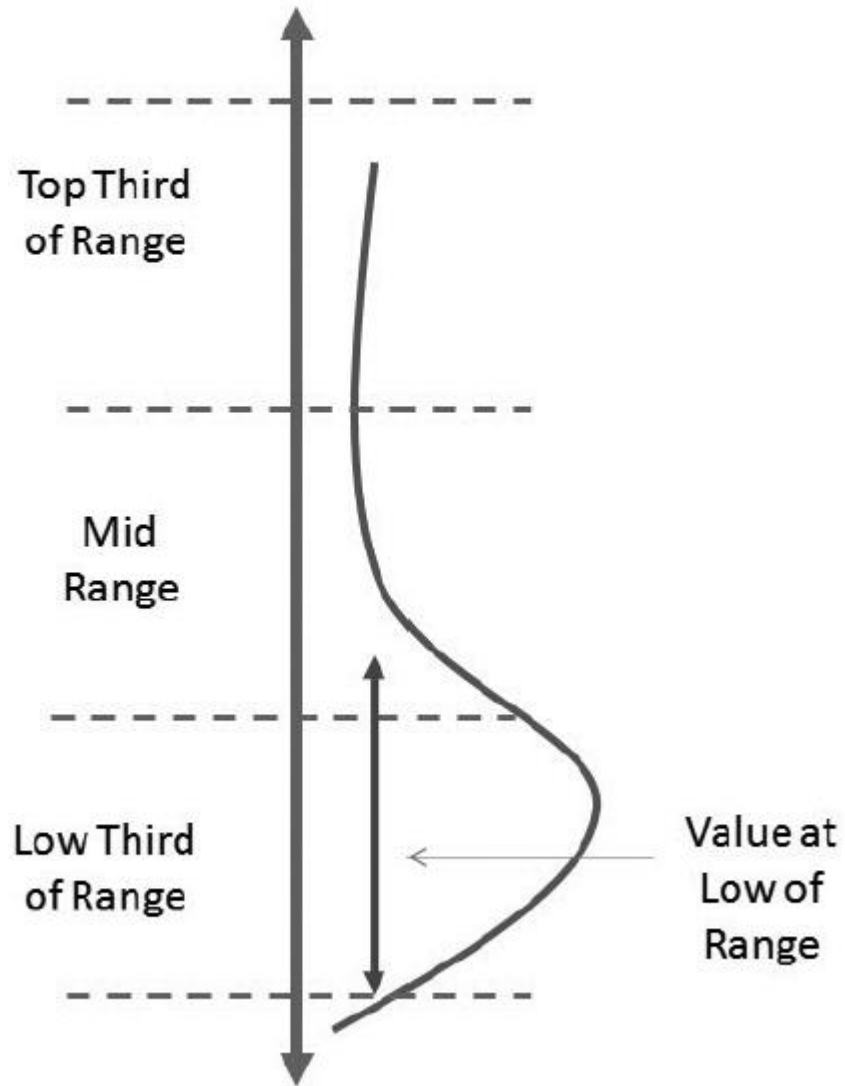
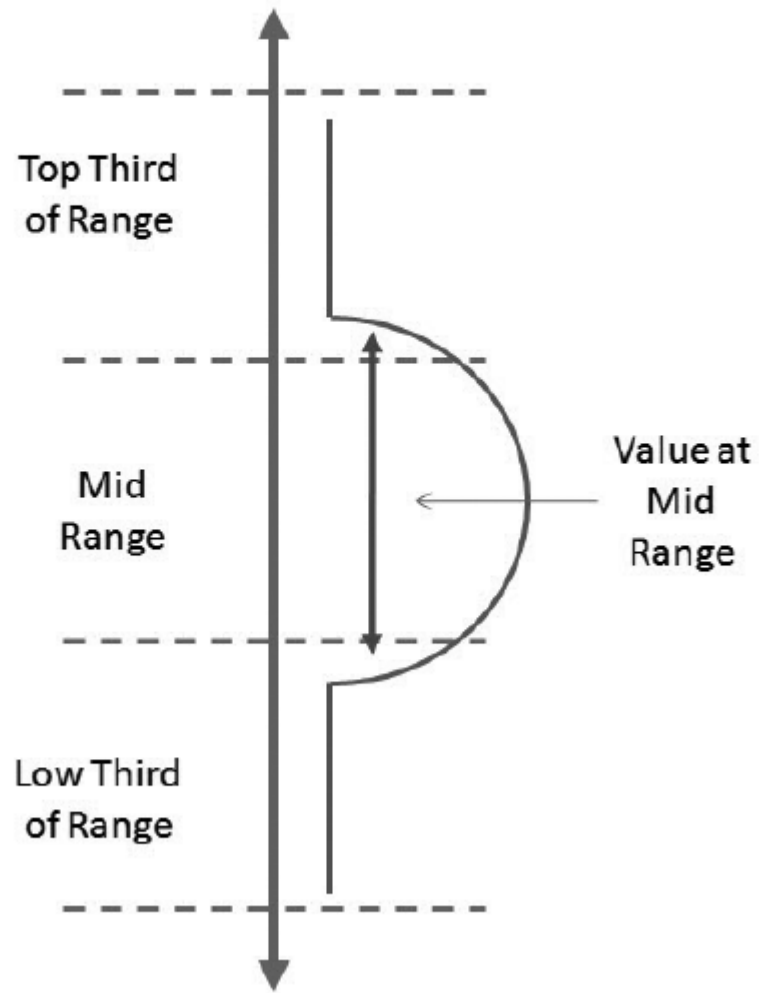




Figure 4.4

### Value at Mid Range

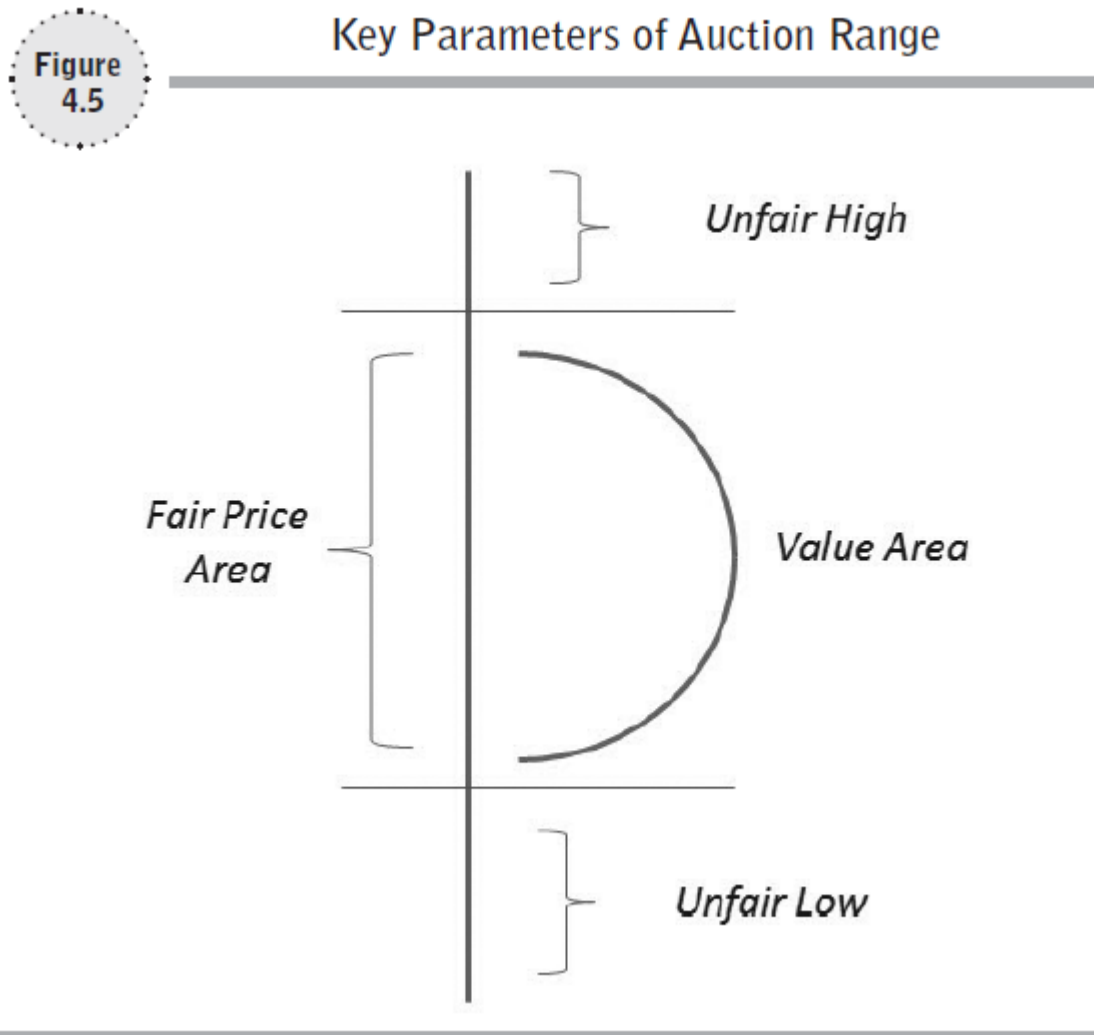


Khi thị trường đấu giá xác định một phạm vi có mức cao không công bằng và mức thấp không công bằng, nó bắt đầu thương lượng trong phạm vi đã xác định để xác định nơi giá trị sẽ xảy ra. Thị trường giao dịch giữa mức cao đã thiết lập và mức thấp đã thiết lập để tìm kiếm một khu vực giá trị được chấp nhận. Khi một vùng giá trị bắt đầu phát triển trong phạm vi, thị trường sẽ bắt đầu thăm dò trên và dưới vùng giá trị mới để tìm kiếm khu vực giao dịch tiếp theo.

Khi phạm vi giao dịch trong phiên được thiết lập, một trong những điều có thể xảy ra. Thị trường sẽ tiếp tục giao dịch trong phạm vi hoặc phiên đấu giá sẽ đẩy giá lên trên hoặc thấp hơn phạm vi đã thiết lập, chỉ để tạo phạm vi đấu giá mới. Trong mọi phạm vi đấu giá mới, luôn có ba tham số chính.

1. Vùng giá trị
2. Giá trị cao không công bằng
3. Giá trị thấp không công bằng

(Xem hình 4.5)



## Market Activity

Hoạt động thị trường là phản ứng của những người tham gia thị trường đối với phạm vi giao dịch do quá trình đấu giá tạo ra. Hoạt động thị trường sẽ duy trì trong phạm vi hoặc sẽ bán đấu giá và di chuyển ra khỏi phạm vi đã xác định cho phiên. Nếu phiên đấu giá vẫn

nằm trong phạm vi cho phiên, với tư cách là người giao dịch, chúng ta chỉ muốn bán mức cao và mua mức thấp của phạm vi giá. Nếu chúng ta bán mức cao nhất của phạm vi một phiên, chúng ta sẽ thu lợi nhuận của mình ở mức trung bình hoặc tại POC trên biểu đồ Profile cho phạm vi được chỉ định. Khi chúng ta mua mức thấp, chúng ta cũng nên sẵn sàng chốt lời ngay khi phiên đầu giá trở về giá trị hợp lý tại POC trong phiên.

Nếu chúng ta quan sát thấy khối lượng mua tăng lên trên mức cao của phạm vi (range) trong phiên, đây là dấu hiệu cho thấy thị trường có thể sẵn sàng bứt phá khỏi phạm vi (range). Khi khối lượng mua tiếp tục tăng, cuộc đấu giá sẽ đẩy giá lên cao hơn và sự đột phá sẽ xảy ra. Tương tự như vậy, nếu chúng ta quan sát thấy khối lượng bán lớn ở mức thấp của phạm vi dưới giá trị, rất có thể thị trường sẽ đấu giá thấp hơn và một sự bứt phá sẽ xảy ra đối với phần giảm giá.

Nếu chúng ta kiểm tra hoạt động thị trường trong bất kỳ đơn vị thời gian cụ thể nào, chúng ta sẽ luôn nhận thấy rằng ba thông số: giá trị, giá trị cao không công bằng và giá thấp không công bằng sẽ là một phần của mọi phạm vi. Ba thông số giá này xác định ranh giới của quá trình thương lượng cho phạm vi đó.

**The three price parameters—value, unfair high, and unfair low—will be a part of every range. ( Ba thông số, giá trị, giá trị cao, thấp không công bằng là một phần của range)**

Quá trình thương lượng đấu giá luôn thiết lập các tham số cho phạm vi. Khi phạm vi được thiết lập, thị trường sẽ cân bằng và xoay quanh một mức giá sẽ nằm một trong ba phần phạm vi, cao không công bằng, thấp không công bằng

Nhận thức về giá trị trên thị trường xác định mức độ của bất kỳ động thái định hướng nào, nơi thị trường trở nên cân bằng và nó duy trì trạng thái cân bằng trong bao lâu.

## Trading Opportunities

Cơ hội giao dịch thường xuất hiện khi có sự khác biệt về quan điểm về giá trị của thị trường. Đây là một trong những yếu tố chính làm cho biểu đồ market Profile trở thành một công cụ phân tích cực kỳ mạnh mẽ cho các Trader. Khi một người tham gia thị trường chính hoặc một nhóm người tham gia có nhận thức về giá trị khác với những người tham gia khác trên thị trường, những khác biệt này ngay lập tức trở nên rõ ràng trong sự phát triển và cấu trúc của biểu đồ Hồ sơ. Cơ hội giao dịch thường sẽ trở nên rõ ràng khi giá di chuyển khỏi vùng giá trị.

Cơ hội mua thu được lợi nhuận khi giá trị tăng lên và càng có xác suất thành công hơn nếu giá tăng được hỗ trợ bởi khối lượng mua lớn. Sự gia tăng khối lượng sẽ giúp quá trình đấu giá có động lực cần thiết để đẩy giá lên cao hơn.

Tương tự, cơ hội bán cũng xuất hiện khi nhiều người tham gia tin rằng thị trường đang quá mua hoặc định giá quá cao. Một khi việc bán mạnh được xác định dưới giá trị, cơ hội bán sẽ trở nên hấp dẫn. Là một người bán, người ta cần có niềm tin rằng vẫn sẽ có những người bán khác trên thị trường với giá thấp hơn.

Khi có một nhận thức chung và được chia sẻ về giá trị trên thị trường, thị trường sẽ di chuyển trong một phạm vi rất hạn chế xung quanh giá trị. Do đó, trên biểu đồ Market Profile, chúng ta sẽ quan sát thấy sự tích lũy khối lượng giao dịch xung quanh khu vực nhận thức chung về giá trị.

## Market Development

Thị trường phát triển là kết quả của quá trình đấu giá và những nhận thức khác nhau về giá trị. Cuộc đấu giá phát triển bằng cách chuyển từ trạng thái cân bằng sang bất cân bằng và mất cân bằng sang cân bằng. Nó là một chuỗi hoạt động không bị gián đoạn. Chuỗi hoạt động được tạo thành từ các phân phối dài hạn và ngắn hạn dựa trên nhận thức về khung thời gian khác nhau trên thị trường.

Một phiên thị trường có thể được chia thành nhiều khoảng thời gian ngắn hạn hoặc các kỳ. Chúng ta có thể chia nhỏ phiên trong ngày thành phiên hàng giờ. Chúng ta có thể chia nhỏ mỗi giờ thành các khoảng nửa giờ; mỗi nửa giờ có thể được chia nhỏ thành hai phiên kéo dài mười lăm phút. Đổi lại, mỗi phiên kéo dài mười lăm phút có thể được chia nhỏ thành ba phiên năm phút, v.v.

Cũng giống như chúng ta có thể chia nhỏ mỗi phiên thành các đơn vị hoặc bộ phận nhỏ hơn, chúng ta cũng có thể kết hợp nhiều phiên khác nhau với nhau để tạo ra một tổng hợp hoạt động thị trường lớn hơn hoặc dài hạn hơn. Chúng ta có thể kết hợp hoạt động của năm ngày giao dịch riêng biệt thành một phiên duy nhất hàng tuần. Chúng ta cũng có thể kết hợp hoạt động của bốn tuần riêng biệt thành một tháng, v.v.

Các đơn vị hoạt động ngắn hạn giúp chúng ta xem phiên đấu giá và theo dõi dòng lệnh của các động thái ngắn hạn. Điều này cho phép chúng ta nắm bắt các cơ hội giao dịch ngắn hạn. Các phiên giao dịch dài hạn giúp chúng ta hiểu được các động thái dài hạn và sự phân bổ hoạt động dài hạn trên thị trường. Điều này cho phép chúng ta nắm bắt các cơ hội giao dịch lâu dài trên thị trường.

Tại một số thời điểm trong một phiên giao dịch hoặc một khoảng thời gian nhất định, thị trường trở nên hiệu quả. Khi điều này xảy ra, thị trường sẽ sẵn sàng để bắt đầu một cái gì đó mới. Khi mỗi khoảng thời gian ngắn hạn cân bằng, nó cuối cùng sẽ chuyển sang bên này hay bên kia, tạo ra một cơ hội giao dịch tiềm năng. Những thay đổi này xảy ra trên thị trường do dòng vốn vào hoặc ra khỏi thị trường. Khi vốn chảy vào thị trường, lượng mua vào tăng lên, trong khi việc bán ra nhiều diễn ra khi vốn được đưa ra khỏi thị trường.

## Capital Flow

Quá trình đấu giá là quá trình vận động của dòng vốn. Hoạt động đấu giá mà chúng ta đã thảo luận diễn ra trong thời gian ngắn hạn cũng như dài hạn. Bất kể khung thời gian bạn chọn để giao dịch, hãy nhớ rằng thị trường càng trở nên cân bằng thì càng không ổn định. Thị trường càng trở nên cân bằng, nó càng hiệu quả hơn; nó càng hiệu quả, nó càng chín muồi và sẵn sàng để di chuyển. Đó là quy trình đấu giá tại nơi làm việc.

**Always remember that the more balanced a market becomes, the more unstable it is. ( Càng cân bằng càng bất ổn )**

Hiểu được quy trình đấu giá và cách phát triển phân phối cho phép nhà đầu tư hiểu hoạt động thị trường hiện tại. Khi các phân phối hoặc phạm vi giao dịch phát triển, chúng tạo ra các mức tham chiếu chính dựa trên ba thông số đấu giá. Các thông số này thường hoạt động như các mức hỗ trợ cho việc tăng hoặc các mức kháng cự cho việc giảm.

Để xác định các cơ hội sinh lời trên thị trường, các Trader cần theo dõi sự phát triển của biểu đồ Market Profile, xác định vị trí xảy ra phân phối trong phạm vi và nơi diễn ra sự dịch chuyển vốn. Người mua thường sẽ tham gia thị trường ở mức thấp không công bằng, trong khi người bán trở nên hung hăng ở mức cao không công bằng. Người bán và người mua sẽ hoán đổi vị trí cho nhau tại vùng giá trị. Biểu đồ Market Profile cho phép chúng ta thấy rõ hoạt động thị trường này khi nó diễn ra.

Để xác định các cơ hội sinh lời trên thị trường, các Trader cần theo dõi sự phát triển của biểu đồ Market Profile, xác định vị trí xảy ra phân phối trong phạm vi và nơi diễn ra sự dịch chuyển vốn. Người mua thường sẽ tham gia thị trường ở mức thấp không công bằng, trong khi người bán trở nên hung hăng ở mức cao không công bằng. Người bán và người mua sẽ hoán đổi vị trí cho nhau tại vùng giá trị. Biểu đồ Market Profile cho phép chúng ta thấy rõ hoạt động thị trường này khi nó diễn ra.

Hiểu rõ quy trình thời gian và vai trò của các khu vực giá trị trong hoạt động thị trường là rất quan trọng để giao dịch có lãi. Giao dịch có lợi nhuận đòi hỏi sự hiểu biết về quy trình đấu giá thị trường. Quá trình đấu giá thị trường cung cấp khuôn khổ để biết thông tin nào cần tìm và cách diễn giải thông tin để đưa ra quyết định giao dịch sáng suốt hơn.

Cơ chế đấu giá kép của thị trường sử dụng giá cả như một công cụ phát hiện Giá được sử dụng để kiểm tra thị trường. Khi thị trường khám phá các mức giá khác nhau cao hơn hoặc thấp hơn, những người tham gia thị trường phản ứng với giá như nào, do đó tạo ra sự phát triển trên thị trường. Sự phát triển sẽ thay đổi tùy theo phản ứng của những người tham gia thị trường. Việc từ chối giá sẽ xuất hiện dưới dạng đuôi mua hoặc đuôi bán (buying or selling tails) . Việc chấp nhận sẽ tạo ra hoạt động mới và bắt đầu phạm vi giao dịch mới. Đây là chu kỳ đấu giá mà chúng ta liên tục theo dõi và phân tích trên thị trường.

# 5

## ANALYZING THE OPEN

Mở cửa là khởi đầu mới cho bất kỳ phiên giao dịch nào. Cho dù chúng ta đang xem xét một ngày, một giờ hoặc năm phút, giá mở cho bất kỳ phiên nào trong số này là một điểm tham chiếu quan trọng để theo dõi khi quá trình đấu giá thị trường phát triển.

Đương nhiên, khung thời gian cho phiên càng dài thì giá mở cửa càng có ý nghĩa. Phân tích của chúng ta trong chương này sẽ tập trung vào giá mở cửa của một phiên giao dịch trong ngày. Điều quan trọng cần lưu ý là có một số công cụ giao dịch dựa trên thị trường 24 giờ với các phiên hoạt động trong ngày khác nhau.

Việc mở cửa trong khoảng thời gian 24 giờ có thể không phải lúc nào cũng hiển nhiên. Do đó, khi chúng ta nghiên cứu thời điểm mở cửa, chúng ta có thể muốn chia khoảng thời gian 24 giờ thành các phiên giao dịch chính dựa trên mức độ hoạt động. Có ba phiên giao dịch chính trong ngày trong bất kỳ khoảng thời gian 24 giờ nào. Thị trường châu Á mở cửa và tiếp theo là phiên châu Âu. Khi phiên châu Âu kết thúc, phiên giao dịch ngày của Mỹ bắt đầu. Các ví dụ biểu đồ sẽ được xem xét trong chương này sẽ sử dụng phiên giao dịch của Hoa Kỳ làm khung thời gian trong ngày.

Khi chúng ta kiểm tra giá mở cửa mỗi ngày, chúng ta sẽ thực hiện hai nghiên cứu khác nhau về giá mở cửa trong ngày. Trong giai đoạn đầu tiên của phân tích, chúng ta sẽ so sánh giá mở cửa của ngày mới với phạm vi và phân phối của ngày trước đó. Trong giai đoạn thứ hai của phân tích, chúng ta sẽ xem xét sự phát triển ban đầu của giá ngay sau ngày mở cửa. Cả hai nghiên cứu này sẽ giúp chúng ta có được một số hiểu biết về sự phát triển trong ngày và các cơ hội giao dịch tiềm năng trong ngày.

### Today's Open Price Versus Yesterday

Khi một ngày giao dịch mới bắt đầu, giá mở cửa sẽ giảm ở một trong ba vị trí có thể có sau đây so với mức phân phối của ngày trước đó:

- Giá mở cửa của ngày mới nằm trong vùng giá trị của ngày trước đó.
- Giá mở cửa của ngày mới nằm ngoài vùng giá trị nhưng nằm trong phạm vi của ngày trước đó.

c. Giá mở cửa của ngày mới nằm ngoài phạm vi của ngày hôm trước.

Mỗi kết quả này đòi hỏi phải được kiểm tra kỹ hơn và phân tích cẩn thận. Chúng ta sẽ bắt đầu cuộc thảo luận của mình bằng cách xem xét mở cửa của một ngày mới nằm trong vùng giá trị của ngày hôm trước.

## Open Price Inside Prior Day's Value Area (Giá mở bên trong vùng giá trị của ngày hôm trước)

Khi giá mở cửa của ngày mới vẫn nằm trong vùng giá trị của ngày trước đó, thị trường vẫn ở trạng thái cân bằng. Những người tham gia thị trường vẫn thoải mái giao dịch trong cùng một khu vực giá trị của ngày hôm trước. Sau khi xem xét kỹ lưỡng vị trí chính xác của điểm mở trong khu vực giá trị, chúng ta thường có thể có thêm một số thông tin chi tiết về hoạt động thị trường tiềm năng cho ngày mới.

Giá mở có thể nằm ở nửa trên của vùng giá trị của ngày hôm trước, hay nói cách khác, giá mở sẽ cao hơn POC của ngày trước nhưng thấp hơn vùng giá trị cao (VAH) của nó. POC của ngày hôm trước và mức cao của vùng giá trị là hai điểm tham chiếu chính cho ngày mới. Nếu giá giảm xuống mức POC và mức POC của ngày hôm trước cung cấp hỗ trợ, thì giá sẽ tăng cao hơn để kiểm tra vùng giá trị cao của ngày hôm trước.

Nếu giá mở cửa giảm ở nửa dưới của vùng giá trị của ngày trước đó, thì hai giá tham chiếu chính sẽ trở thành POC và vùng giá trị thấp so với ngày trước đó. Đôi khi, mặc dù không thường xuyên, nhưng giá mở cửa của ngày mới sẽ giảm ngay tại POC. Trong trường hợp này, hai điểm tham chiếu chính ban đầu của chúng ta trở thành vùng giá trị thấp của ngày trước và vùng giá trị cao.

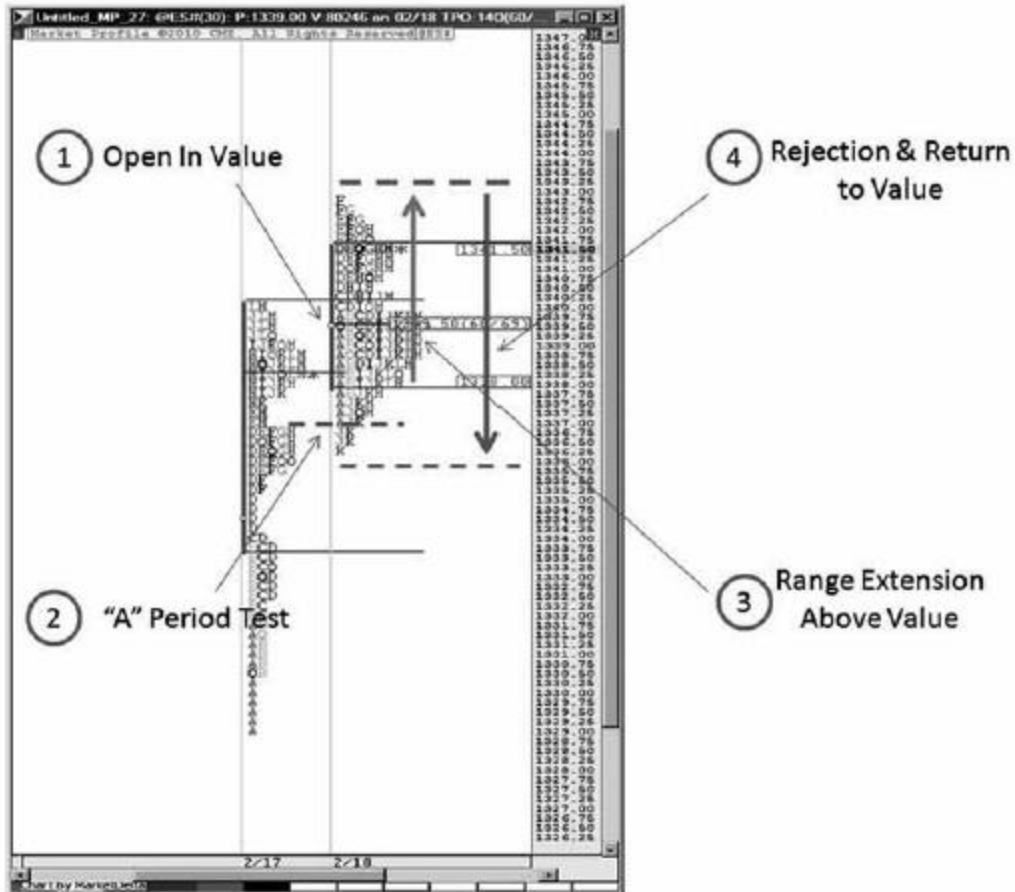
Khi chúng ta theo dõi hoạt động trong ngày và sự phát triển của giá, các mức tham chiếu chính sẽ giúp chúng ta xác định liệu thị trường có tiếp tục chấp nhận giá trị của ngày hôm trước hay thị trường sẽ từ chối giá trị của ngày hôm trước và bứt phá cao hơn hoặc thấp hơn giá trị giới hạn của ngày trước đó.

Trong Hình 5.1, chúng ta có hai biểu đồ Hồ sơ cho hai ngày giao dịch liên tiếp của các hợp đồng tương lai ES mini. Khi xem xét sự phát triển giá cho ES mini vào thứ Sáu, ngày 18 tháng 2 năm 2011, chúng tôi sẽ lưu ý rằng ES mini mở cửa vào ngày 1339,50; giá này ở nửa trên của khu vực giá trị của ngày hôm trước. Giá mở cửa này chỉ thấp hơn hai tích tắc so với vùng giá trị cao. Tuy nhiên, vào lúc mở cửa, thị trường đã không thể bứt phá lên trên vùng giá trị cao của ngày hôm trước, cho thấy rằng thị trường chưa sẵn sàng di chuyển ra ngoài giá trị của ngày hôm trước. Trong khoảng thời gian "A" hoặc nửa giờ đầu tiên của ngày giao dịch mới, thị trường tiếp tục tạo điều kiện giao dịch thấp hơn vào khu vực giá trị của ngày trước đó.



Figure 5.1

## Open Within Prior Day's Value Area



Thị trường đã xuyên thủng mức thấp hơn qua POC của ngày hôm trước, nhưng đã tìm thấy người mua hoặc mức hỗ trợ ở 1336,75, điểm giữa của vùng giá trị của ngày hôm trước. Khi mức hỗ trợ này được tìm thấy, thị trường đấu giá đảo chiều và giá hướng lên cao hơn để kiểm tra mức cao của khu vực giá trị một lần nữa.

Thị trường đã xuyên thủng mức thấp hơn qua POC của ngày hôm trước, nhưng đã tìm thấy người mua hoặc mức hỗ trợ ở 1336,75, điểm giữa của vùng giá trị của ngày hôm trước. Khi mức hỗ trợ này được tìm thấy, thị trường đấu giá đảo chiều và giá hướng lên cao hơn để kiểm tra mức cao của khu vực giá trị một lần nữa.

Tuy nhiên, vùng giá trị mới trong ngày được thiết lập cao hơn vùng giá trị của ngày trước đó và ngày thực sự đóng cửa trên vùng giá trị cao của ngày trước đó. Cuộc đấu giá đã tìm ra và xác định một khu vực giá trị mới trên thị trường.

## Open Price Outside of Value but Inside Range (Giá mở ngoài giá trị nhưng bên trong phạm vi)

Khi giá mở cửa của ngày mới nằm ngoài giá trị của ngày trước đó, nhưng vẫn nằm trong phạm vi của ngày trước đó, chúng ta đang bắt đầu một ngày với sự mất cân bằng. Thị trường đã thoát ra khỏi khu vực giá trị trước đó. Nếu giá mở cửa dưới vùng giá trị thấp, thị trường có thể tiếp tục ở mức thấp hơn. Tuy nhiên, nếu giá mở cửa nằm trên vùng giá trị cao, thị trường đã bứt phá cao hơn và có thể tiếp tục tăng cao hơn. Các câu hỏi quan trọng cần được trả lời là liệu thị trường có chấp nhận sự đột phá này hay không hay thị trường chỉ đang tạm thời giao dịch ở mức cao hoặc thấp không công bằng và sẽ sớm trở lại mức giá hợp lý trong phạm vi giá trị.

The key questions that need to be answered are:  
will the market accept this breakout? or is just temporarily trading at an unfair price?

Các câu hỏi chính cần được trả lời là: liệu thị trường có chấp nhận sự bứt phá này không? hoặc chỉ là giao dịch tạm thời với giá không công bằng?

Câu trả lời cho câu hỏi quan trọng này có được bằng cách theo dõi quá trình đấu giá và dòng lệnh ở các mức tham chiếu chính của chúng. Khi giá mở cửa nằm trong phạm vi nhưng dưới vùng giá trị thấp, tâm lý là giảm giá. Nếu thị trường chấp nhận sự bứt phá về phía giảm và tiếp tục di chuyển xuống thấp hơn, thì vùng giá trị thấp nhất của ngày trước đó sẽ cung cấp một mức kháng cự.

Tuy nhiên, nếu giá mở cửa nằm ở vùng cao nhất của phạm vi và trên vùng giá trị cao, thì tâm lý sẽ tăng và giá có thể có xu hướng tăng cao hơn. Nếu sự bứt phá về phía tăng được chấp nhận, vùng giá trị cao sẽ trở thành mức hỗ trợ.

Nếu các mức tham chiếu này không được giữ là hỗ trợ hoặc kháng cự, hãy tìm giá quay trở lại vùng giá trị và trở lại trạng thái cân bằng trên thị trường.

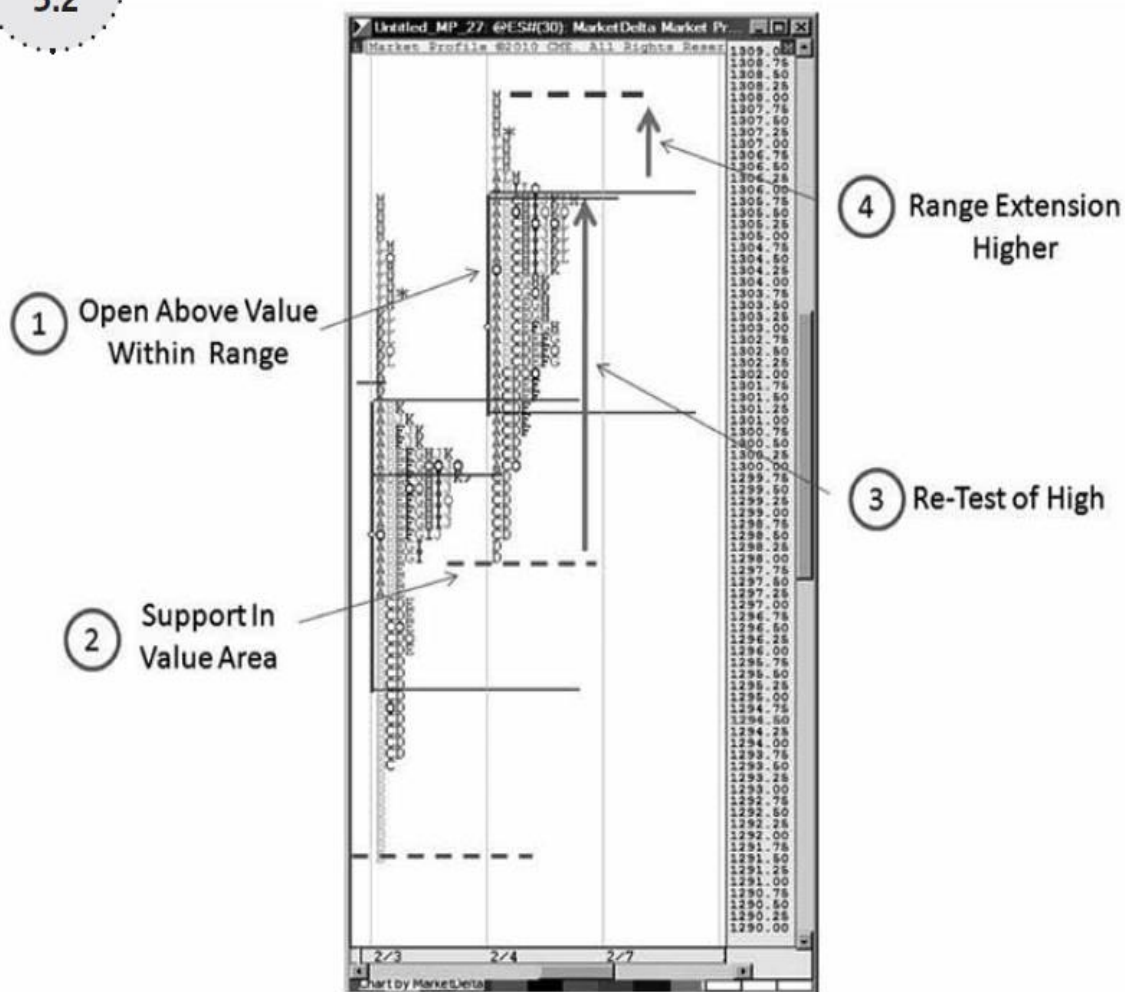
Trong biểu đồ ở Hình 5.2, người đọc sẽ lưu ý rằng thị trường đã mở cửa trên vùng giá trị, nhưng trong phạm vi của ngày trước đó. Vào thứ Sáu, ngày 4 tháng 2 năm 2011, ES mini mở cửa ở mức 1304,25. Giá mở cửa này cao hơn giá đóng cửa của ngày hôm trước và cao hơn khu vực giá trị. Vì chúng rời xa giá trị nên thị trường mất cân bằng. Khi thị trường mất cân bằng, giá đang thăm dò hoặc tiến đến một vùng giá mới.

Một cuộc thăm dò giá đấu giá có thể được chấp nhận hoặc từ chối. Nếu thị trường chấp nhận phạm vi mới, thị trường sẽ tiếp tục tạo điều kiện giao dịch theo hướng mở rộng phạm vi mới. Tuy nhiên, nếu thị trường từ chối phạm vi mới, giá sẽ nhanh chóng quay trở lại khu vực giá trị trước đó. Vào ngày 4 tháng 2, trong khoảng thời gian nửa giờ đầu tiên của giao dịch, giá đã giảm trở lại dưới vùng giá trị cao và tìm thấy điểm dừng tại POC của ngày trước đó. Chúng ta cũng quan sát thấy rằng có khoảng 17 TPO thấp hơn giá mở và bảy TPO

cao hơn giá mở. Vào lúc mở cửa, thị trường rõ ràng đã từ chối động thái đi lên và nhanh chóng quay trở lại vùng giá trị.

Figure 5.2

## Open Above Value Within Range



Trong nửa giờ sau của giao dịch hoặc trong khoảng thời gian "B", thị trường cố gắng kiểm tra mức cao ban đầu đã thiết lập không thành công trong khoảng thời gian đầu tiên trong ngày. Do thị trường không tăng cao hơn trong giai đoạn "B", thị trường quay trở lại kiểm tra mức thấp nhất trong vùng giá trị trong giai đoạn "C" và "D.". Thị trường tìm thấy người mua hoặc hỗ trợ ở phạm vi giữa của khu vực giá trị của ngày trước đó. Sau đó, cuộc đấu giá bắt đầu đảo ngược hướng và giá bắt đầu tăng cao hơn để kiểm tra lại mức cao trước đó. Thị trường cố gắng leo lên trên vùng giá trị cao của ngày hôm trước.

Giá giao dịch trên mức mở cửa và tiếp tục tăng, kéo dài phạm vi giao dịch của ngày hôm trước hơn hai điểm một chút. Chúng ta không có một ngày định hướng, nhưng chúng ta

vẫn kết thúc với một vùng giá trị cao hơn vùng giá trị của ngày trước đó và giá đóng cửa cao hơn phiên của ngày trước đó.

## Open Outside the Prior Day's Range

Giá mở cửa nằm ngoài phạm vi ngày trước đó là một dấu hiệu rõ ràng cho thấy thị trường đang mất cân bằng, tuy nhiên giá mở cửa trên phạm vi đôi khi có thể hơi khó hiểu. Thị trường mở ra ở một lãnh thổ mới và dường như không chắc chắn về hướng đi. Tuy nhiên, trên thực tế, chúng ta nên nhận ra rằng trước khi mở cửa, hoạt động thị trường sớm hơn đã đẩy giá theo hướng ra ngoài phạm vi của ngày hôm trước.

Sự biến động này đã đẩy giá ra khỏi phạm vi ngày trước đó sẽ không xảy ra nếu không có sự tham gia của Trader khung thời gian khác. Vì giá mở cửa bên ngoài phạm vi có thể cao hơn hoặc thấp hơn phạm vi ngày trước đó, chúng ta cần bắt đầu bằng cách xác định xem liệu người bán hoặc người mua trong khung thời gian khác có ảnh hưởng đến thị trường hay không.

Nếu giá mở cửa thấp hơn phạm vi của ngày trước đó, thì chính những người bán đã ảnh hưởng đến thị trường. Nếu giá mở cửa cao hơn phạm vi của ngày trước đó, thì những người mua trong khung thời gian khác là thủ phạm. Câu hỏi tiếp theo phải được giải quyết là liệu nhà đầu tư lớn (người bán hoặc người mua) có còn tin tưởng để tiếp tục động thái định hướng đã được bắt đầu trước ngày mở cửa hay không.

**If the open is below the prior day's range, the sellers have influenced the markets. If the open price is above the prior day's range, it was due to the other time frame buyers.**

**(Nếu giá mở cửa dưới phạm vi của ngày hôm trước, những người bán đã ảnh hưởng đến thị trường. Nếu giá mở cửa cao hơn phạm vi ngày hôm trước, đó là do những người mua trong khung thời gian khác.)**

Vì thị trường trên thực tế đã mở cửa mất cân bằng, nên có nhiều khả năng diễn biến định hướng sẽ tiếp tục. Tuy nhiên, chúng ta đừng bao giờ vội vàng kết luận; chúng ta vẫn cần xem xét cách thị trường phát triển lúc mở cửa để đưa ra đánh giá chính xác về định hướng.

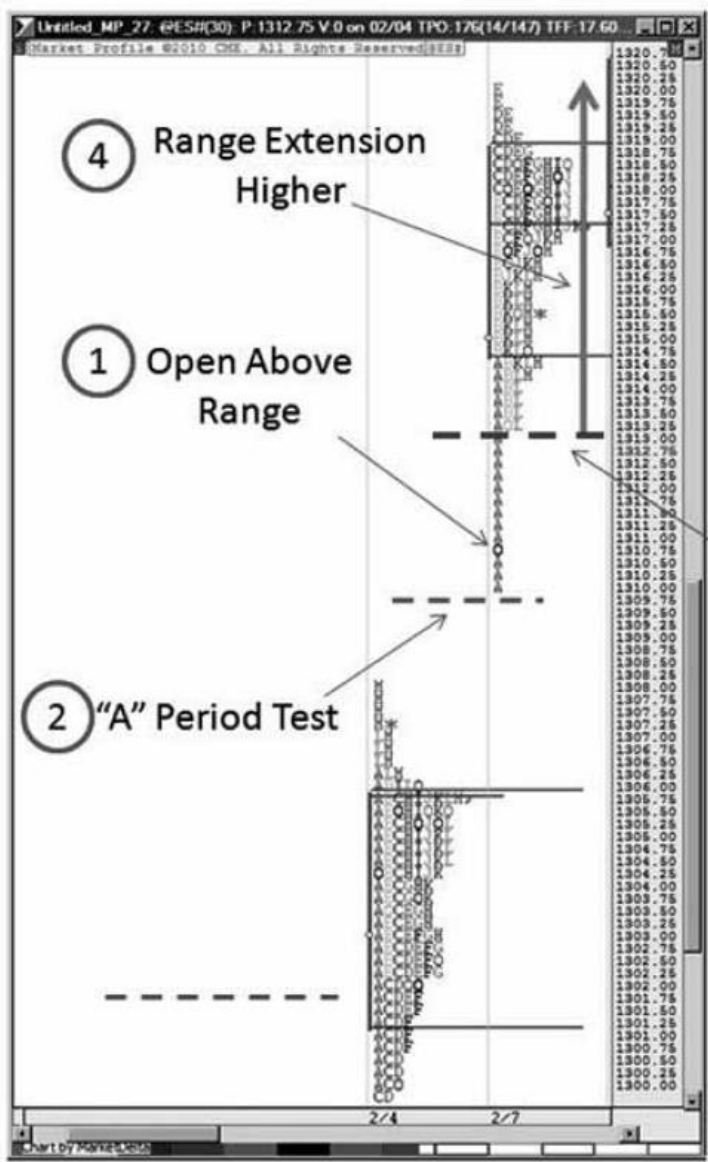
Trong các cuộc thảo luận trước đây, chúng tôi đã nhấn mạnh tầm quan trọng của khối lượng đối với việc tiếp tục di chuyển. Nếu chúng ta có thể xác định sự hiện diện của khối lượng để hỗ trợ sự tiếp tục của động thái bắt đầu trước khi mở cửa, chúng ta có thể nắm bắt cơ hội giao dịch theo xu hướng rõ ràng.

Trong Hình 5.3, một lần nữa chúng ta có hai biểu đồ liên tiếp trong hai ngày giao dịch liên tiếp của ES mini. Biểu đồ cho Thứ Hai, ngày 7 tháng 2 năm 2011 mở lúc 13 giờ 10 phút. Giá mở cửa này cao hơn khoảng hai điểm rưỡi so với phạm vi giao dịch của ngày thứ Sáu.

Giá mở cửa này cũng cao hơn 4,75 điểm so với mức cao của khu vực giá trị trước đó vào thứ Sáu, ngày 4 tháng 2 năm 2011. Đây là một ngày mới và một tuần mới; thị trường đang giao dịch trong một phạm vi hoàn toàn mới nằm ngoài phạm vi của ngày giao dịch trước đó.

**Figure 5.3**

## Open Outside Prior Day's Range



Những người tham gia vào khung thời gian khác rõ ràng đã đẩy giá lên cao hơn và tâm lý trên thị trường là lạc quan. Nếu chúng ta xem xét kỹ phạm vi giao dịch của giai đoạn đầu tiên "A", chúng ta sẽ thấy rằng có khoảng 15 TPO cao hơn giá mở và chỉ có ba TPO thấp hơn giá mở. Điều này củng cố tâm lý lạc quan và niềm tin của người mua.

Hơn nữa, khoảng thời gian thứ hai "B" mở ra ở phần ba trên cùng của khoảng thời gian "A" và không bao giờ giảm xuống thấp hơn. Trên thực tế, nó tạo ra một mức hỗ trợ mới cao hơn ở mức 1313,00. Đây sẽ là một cơ hội tuyệt vời để bắt đầu giao dịch lâu dài.

Thị trường tiếp tục đẩy cao hơn và cuối cùng đạt mức cao 1320,25 trong ngày. Phát triển một vùng giá trị mới cao hơn nhiều so với vùng giá trị của ngày trước đó và thực sự đóng cửa khoảng hai điểm trên mức hỗ trợ 1313.

Việc mở ngoài phạm vi của ngày hôm trước thường có thể mang lại một số cơ hội giao dịch có lợi nhuận. Tuy nhiên, luôn thận trọng khi phân tích sự phát triển của giá sau khi mở cửa để xác nhận sự thuyết phục của động thái này.

## Types of Opens (các loại mở )

Bây giờ chúng ta đã có cơ hội để xem xét mối quan hệ mở cửa của ngày với phân phối của ngày hôm trước, chúng tôi đã sẵn sàng kiểm tra và nghiên cứu các loại phát triển giá khác nhau thường xảy ra vào lúc mở cửa. Trong cuốn sách *Mind over Markets* của mình, James Dalton xác định và phân loại bốn hành vi giá phổ biến xảy ra lúc mở cửa. Sau đây là bốn loại hoặc danh mục khác nhau của Dalton dành cho mở:

1. Open Drive
2. Open Test Drive
3. Open Rejection-Reverse
4. Open Auction

### Mẫu số 1- The Open Drive (

Khi giá mở cửa trên / dưới vùng giá trị và nằm bên ngoài vùng giao dịch ngày hôm qua. Giai đoạn mở cửa loại Open Drive sẽ chỉ đi theo một hướng, theo hướng mà nó mở cửa so với vùng giá ngày hôm qua. Ví dụ, giai đoạn mở cửa được gọi là Open Drive khi xuất hiện thấp hơn đáy ngày hôm trước, đồng thời có xu hướng giảm. Hoặc mở cửa cao hơn đỉnh ngày hôm trước và có xu hướng tăng.

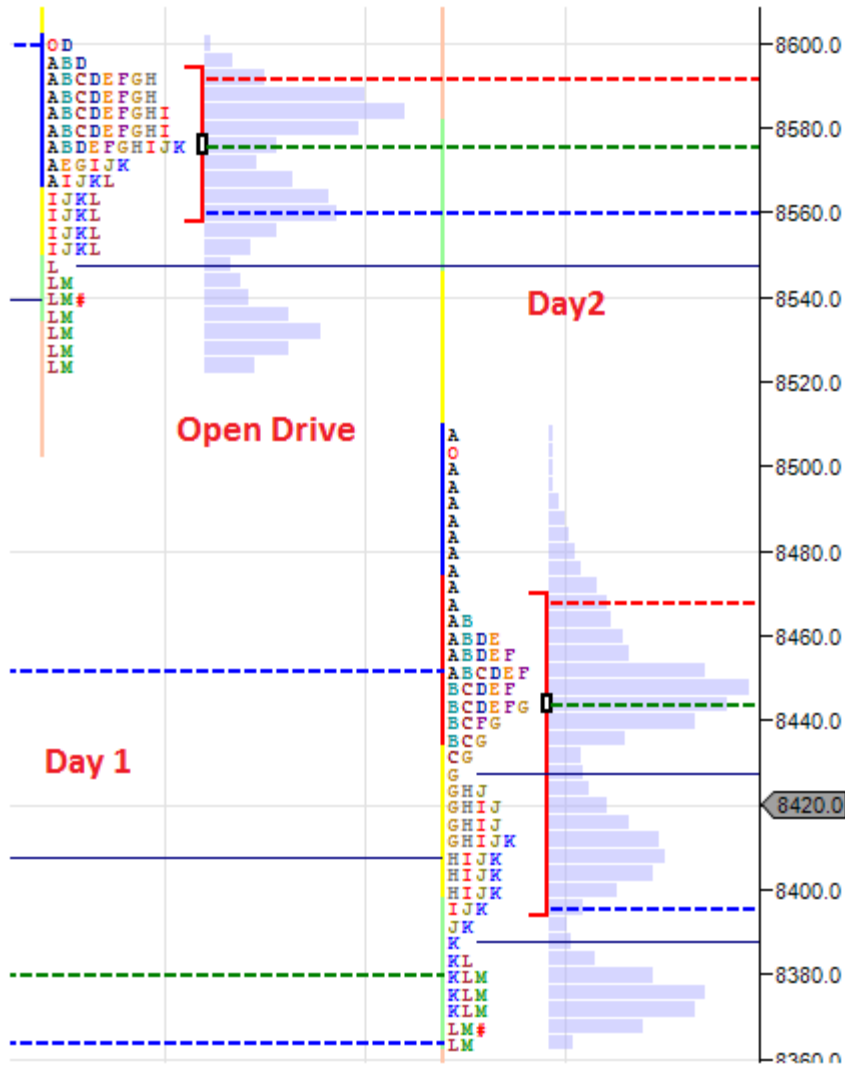
Open drive có ý nghĩa gì? Nó thể hiện rằng niềm tin của nhà đầu tư dài hạn khi nhảy vào thị trường theo hướng mà họ giao dịch là rất lớn. Trong trường hợp trên là xu hướng giảm, nhà đầu tư dài hạn cực kỳ tin tưởng là giá sẽ giảm.

Hình bên 5.4 cho thấy, giá mở cửa ở ngày thứ 2 thấp hơn và dưới vùng giá trị (Value Area) ngày hôm qua, và thấp hơn đáy ngày hôm qua. Giai đoạn A có xu hướng di chuyển xuống thấp hơn.

Chúng ta có thể hiểu rằng, hiện tại nhà đầu tư dài hạn đã hiện diện và bắt đầu kéo giá xuống, tín hiệu SELL xuất hiện. Phe bán kiểm soát thị trường.

Figure 5.4

# Open Drive



Thông thường rất khó để chọn đúng thời điểm cho một lệnh mở giao dịch . Đôi khi, thị trường mở ra với một động lực mạnh chỉ để thấy nó linh xính và nhanh chóng quay trở lại giao dịch theo hướng ngược lại của thị trường.

## Successful Open Drive Characteristics ( đặc điểm thành công)



Mặc dù có nhiều ngày thường xuất hiện bắt đầu với Open Drive di chuyển, nhưng rất ít ngày trong số đó thực sự chứng minh là Open Drive thành công. Các Trader nên thận trọng trong việc xác định một động lực. Sau đây là một số đặc điểm để giúp các Trader xác định các Open Drive thành công.

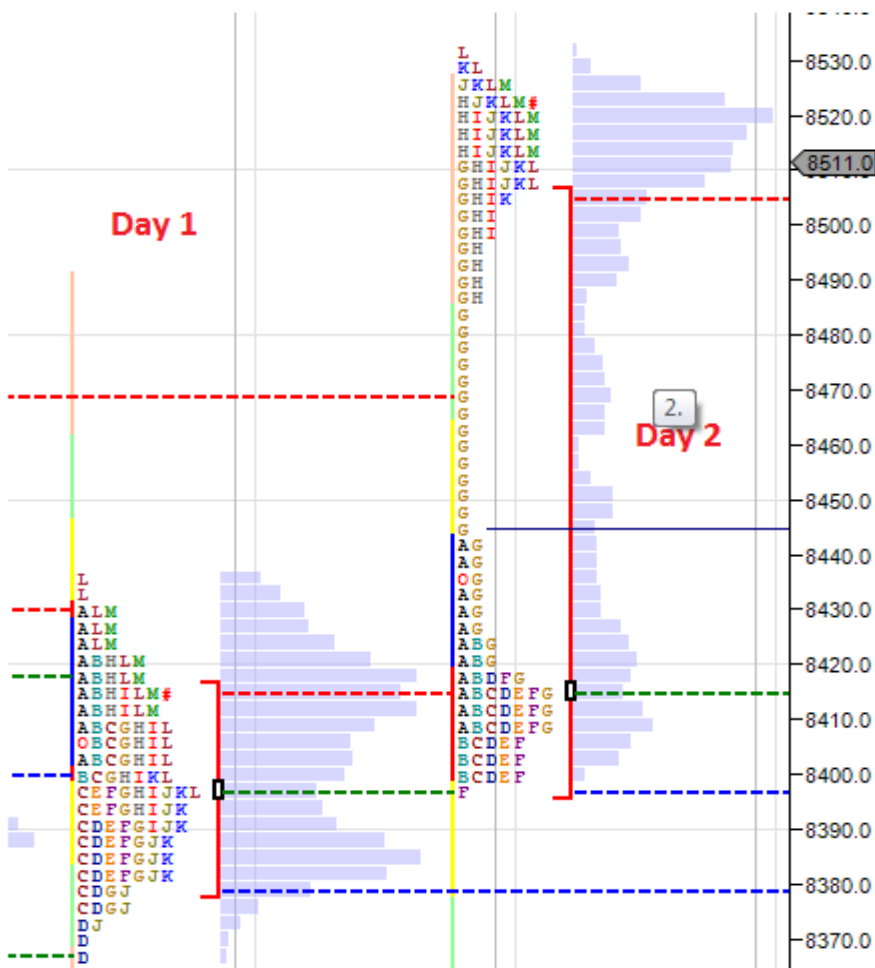
.. Thị trường mở và đầu giá quyết liệt theo một hướng.

.. Di chuyển theo hướng được thúc đẩy bởi khung thời gian lớn mạnh mẽ hoạt động dưới dạng khối lượng lớn và phù hợp.

.. Giá hình thành cực đoan lúc mở cửa và không quay trở lại kiểm tra nó trong ngày.

## Mẫu số 2-The Open Test Drive

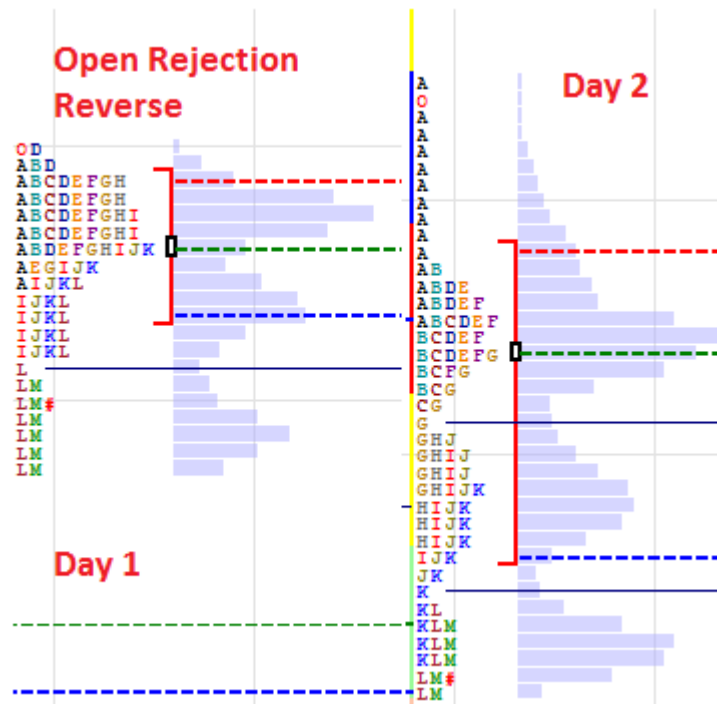
Khi giá mở trên / dưới vùng giá trị và bên ngoài vùng giá ngày hôm qua, nhưng quay lại test vùng giá trị (hoặc đỉnh/đáy, POC của ngày hôm qua) theo hướng ngược lại. Loại mở cửa này thể hiện OTF Trader ít lạc quan hơn so với Oper Drive, tuy nhiên, lạc quan không bằng, nhưng vẫn rất mạnh mẽ, vẫn có thể chấp nhận được.



Ở hình bên trên, giá mở cửa ở giai đoạn A tuy có xuất hiện cao hơn ngày hôm trước, nhưng có xu hướng quay xuống đi vào Value Area ngày hôm trước. Điều này thể hiện, nhà đầu tư dài hạn có chút nghi ngờ nhưng họ vẫn tin là giá đi lên. Kết quả, hết phiên giá cao hơn lúc mở cửa.

## MẪU HÌNH MỞ CỬA SỐ 3 - OPEN REJECTION REVERSE

Đây là loại giá mở cửa xuất hiện ở đỉnh nhưng lại quay đầu giảm, hoặc xuất hiện ở đáy ngày hôm trước nhưng lại quay đầu tăng lên. Open rejection reverse báo hiệu xu hướng hiện tại sắp kết thúc.

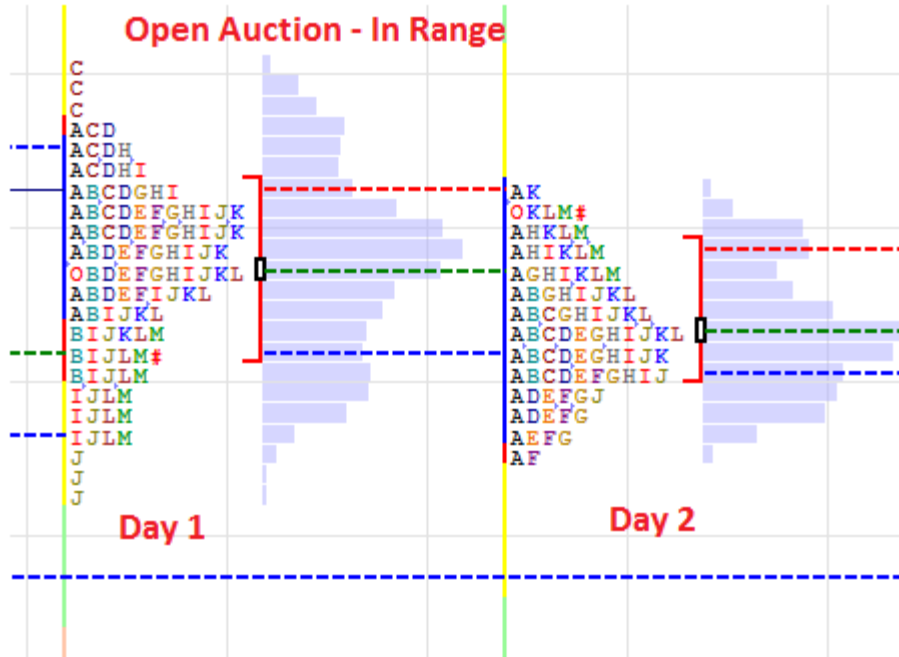


Ở hình trên, giá mở cửa cao hơn vùng giá trị ngày hôm trước, nhưng có lẽ đã gặp kháng cự và quay ngược giảm về hướng vùng giá trị. Loại giá mở cửa này cho thấy khả năng cao con sóng tăng hiện tại đã kết thúc, hoặc thậm chí là cả một xu hướng tăng sắp kết thúc.

## MẪU HÌNH MỞ CỬA SỐ 4 - OPEN AUCTION

Khi độ biến động của giá thấp, và giá mở cửa cứ xoay quanh vùng giá trị của ngày hôm trước, thì lúc đó thị trường đang cân bằng, phe bán và phe mua đồng ý với mức giá hiện tại và không dao động nữa. Lúc này nhà đầu tư dài hạn không có mặt trên thị trường, họ thoát hàng hết rồi, giá sẽ không được đẩy đi. Các day Trader trong thời gian này sẽ rất khó tìm kiếm được cơ hội.

## Open Auction - In Range



# 6

# MARKET PROFILE STRUCTURES

---

Biểu Market profile là hình ảnh trực quan của dữ liệu có được từ hoạt động thị trường thực tế. Dữ liệu được sắp xếp và hiển thị dưới dạng TPO. Các hình dạng hoặc hình thức TPO xuất hiện được tạo ra do hành vi của người tham gia thị trường trong phiên giao dịch được hiển thị. Hồ sơ có thể được tạo cho hoạt động của bất kỳ khoảng thời gian đã định hoặc phiên thị trường nào. Đương nhiên, thời gian càng dài, dữ liệu càng có sẵn, cấu trúc càng dễ thấy và càng dễ phân tích cấu trúc.

Market Profile charts are visual images of data that are derived from actual market activity. ( hình ảnh trực quan của dữ liệu có nguồn gốc từ hoạt động thị trường thực tế.)

Hiểu được cấu trúc của ngày cho phép Tradertổ chức và quan sát hành vi của thị trường một cách khách quan. Xác định cấu trúc của ngày cũng là một trong những yếu tố quan trọng để giao dịch có lãi với biểu đồ Hồ sơ. Có một số loại cấu trúc Hồ sơ khác nhau có thể xuất hiện trên thị trường.

Khi học cách phân tích cấu trúc profile, chúng ta có thể bắt đầu thấy cách mỗi cấu trúc phản ánh nhận thức, hành vi khác nhau của người tham gia thị trường về thị trường. Các loại hoạt động khác nhau trên thị trường sẽ tạo ra các loại hình dạng và cấu trúc khác nhau cho Profile.

Hình dạng và cấu trúc biểu đồ có thể cho biết liệu thị trường có xu hướng hay không, nó có thể xác định hành vi chủ động và phản ứng nhanh trên thị trường và nó có thể cho biết liệu thị trường đang cân bằng hay mất cân bằng. Hơn nữa, cấu trúc profile có thể làm nổi bật các mức hỗ trợ và kháng cự tham chiếu chính.

Trong thời gian thực, hình dạng và sự phát triển của mỗi profile cung cấp cho chúng ta thông tin có giá trị về tổ chức và cấu trúc mới nổi của hoạt động của mỗi phiên.

# Profile Building Blocks

Biểu đồ Market Profile giúp chúng ta có thể quan sát các hình dạng Profile khi chúng được xây dựng và tạo ra. Sự sắp xếp có trật tự của các chữ cái TPO tạo nên mỗi khoảng thời gian trên biểu đồ sẽ phát triển các mẫu và cấu trúc nhất định có thể khá lộ liễu. Mô hình của ngày đầu tiên bắt đầu với giờ giao dịch đầu tiên hoặc khoảng thời gian " Khoảng cân bằng ban đầu ".

Khoảng cân bằng ban đầu trong ngày thường có thể là nguồn cung cấp một số manh mối quan trọng về hình dạng và cấu trúc có thể có của Profile có khả năng phát triển trong cả ngày giao dịch. Học cách diễn giải và hiểu những diễn biến xảy ra trong giờ đầu tiên này trong ngày có thể là một tài sản vô giá đối với các Trader trong ngày.

Khoảng cân bằng ban đầu này được thể hiện bằng hai khoảng thời gian 30 phút đầu tiên A và B. Cùng với nhau, hai khoảng thời gian này sẽ tạo ra phạm vi giao dịch ban đầu trong ngày. Một phạm vi giao dịch ban đầu rộng cho thấy một trong hai loại cấu trúc Hồ sơ có thể có trong ngày. Một khả năng là ngày giao dịch sẽ tiếp tục xây dựng trên phạm vi ban đầu rộng và mở rộng phạm vi theo hướng của phạm vi ban đầu, do đó cho thấy một niềm tin định hướng mạnh mẽ trên thị trường. Khả năng khác là thị trường đã thực sự phát triển phạm vi giao dịch phù hợp cho cả ngày. Trong trường hợp này, cấu trúc Hồ sơ sẽ tiếp tục xây dựng trong phạm vi ban đầu rộng rãi này với khả năng một số phần mở rộng nhỏ ở hai bên của phạm vi.

Do đó, một trong những điều đầu tiên mà chúng ta xem xét khi chúng ta kiểm tra sự cân bằng ban đầu là phạm vi và hướng của phạm vi ban đầu. Nếu ngày bắt đầu với IB nhỏ hoặc hẹp, thì có khả năng cao là IB sẽ được mở rộng theo hướng này hoặc hướng khác trong ngày. Tuy nhiên, chúng ta cũng nên biết rằng có một số trường hợp chúng ta có thể thấy rằng hoạt động thị trường vẫn bị giới hạn trong phạm vi ban đầu hạn chế và hẹp. Điều này thường xảy ra trong thời kỳ không chắc chắn hoặc dự đoán các sự kiện tin tức có khả năng ảnh hưởng đến thị trường.

Khi hoạt động trong ngày tiếp tục phát triển vượt ra ngoài giai đoạn đầu, chúng ta có thể thấy nhiều hơn về cấu trúc của ngày. Trong một ngày có xu hướng, cấu trúc sẽ tiếp tục di chuyển cao hơn hoặc thấp hơn mở rộng phạm vi ban đầu. Khi thị trường tìm thấy mức giá hợp lý, cấu trúc bắt đầu phân phối xung quanh mức giá này, xây dựng một mái vòm xung quanh mức giá hợp lý này. Kích thước của mái vòm càng lớn thì mức giá chấp nhận càng lớn và thị trường dành nhiều thời gian hơn cho khoảng giá đó để phát triển mái vòm. Thị trường được mô tả là cân bằng khi nó được giao dịch quanh mức giá hợp lý.

**If the market is described as being in balance, then it is trading around a fair price. When the market is moving directionally, it is in a state of imbalance.**

(Nếu thị trường được mô tả là cân bằng, thì nó đang giao dịch ở mức giá hợp lý. Khi thị trường đang di chuyển theo hướng, nó đang ở trong trạng thái mất cân bằng.)

Tại một số thời điểm, một khi những người tham gia thị trường cảm thấy rằng mức giá hợp lý này không còn công bằng nữa, thị trường bắt đầu một động thái định hướng cao hơn hoặc thấp hơn. Khi thị trường đang di chuyển theo hướng, nó đang ở trong trạng thái mất cân bằng. Như đã đề cập trước đây, thị trường liên tục chuyển từ trạng thái cân bằng sang trạng thái mất cân bằng. Chu kỳ này diễn ra đồng thời trên thị trường ở các khung thời gian khác nhau, điều quan trọng là các Trader phải luôn nghiên cứu và phân tích thị trường từ góc độ khung thời gian dài hơn, mặc dù họ có thể chỉ chọn giao dịch dựa trên một khung thời gian ngắn.

Học cách hiểu và diễn giải cấu trúc biểu đồ cần nhiều thời gian. Tuy nhiên, một khi Trader có thể hiểu và xác định được cấu trúc, họ sẽ có được một lợi thế có giá trị khiến nó rất xứng đáng với nỗ lực

## Profile Structures

Chúng ta sẽ tập trung thảo luận vào sáu loại cấu trúc biểu đồ phổ biến nhất. Các Trader market profile cần có khả năng nhận ra và xác định các cấu trúc này khi chúng phát triển. Để tạo điều kiện thuận lợi cho vấn đề, chúng ta sẽ chia sáu cấu trúc cơ bản này thành hai loại, như được trình bày trong Bảng 6.1.

<b>TABLE 6.1</b>	
<b>TRENDING STRUCTURES</b>	<b>NON-TRENDING STRUCTURES</b>
Standard Trend Day Structure	Normal Day Structure
Double Distribution Day Structure	Normal Variation Day Structure
	Neutral Day Structure
	Non-Trend Day Structure

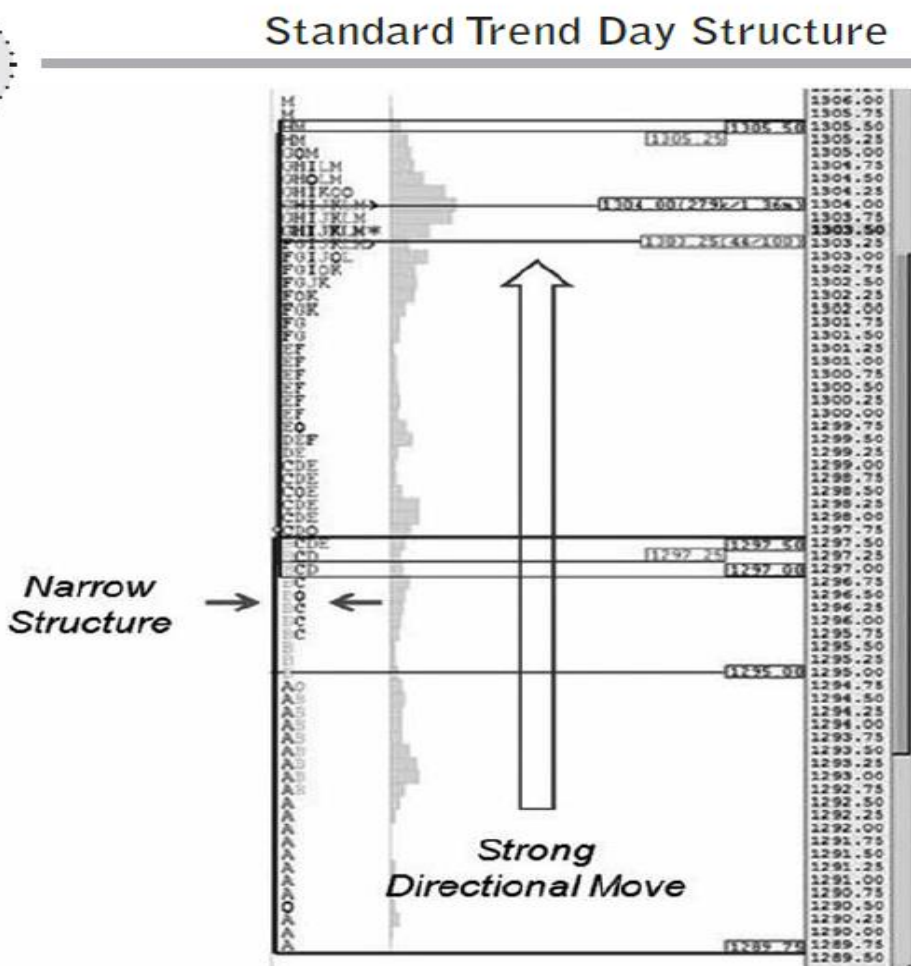
Cấu trúc xu hướng bao gồm cấu trúc ngày xu hướng tiêu chuẩn và cấu trúc ngày phân phối kép. Cấu trúc không theo xu hướng bao gồm cấu trúc ngày bình thường, cấu trúc ngày biến thiên bình thường, cấu trúc ngày trung lập và cấu trúc ngày không theo xu hướng.

Không có gì ngạc nhiên khi có nhiều cấu trúc biểu đồ không theo xu hướng hơn là có nhiều cấu trúc biểu đồ xu hướng. Hoạt động thị trường thường không theo xu hướng. Thị trường có xu hướng xảy ra khoảng hai mươi phần trăm thời gian. Tuy nhiên, chúng ta sẽ xem xét kỹ hơn từng cấu trúc này và kiểm tra quá trình phát triển của chúng.

### Standard Trend Day Structure ( cấu trúc trend day tiêu chuẩn )

Cấu trúc ngày xu hướng tiêu chuẩn đại diện cho ví dụ sách giáo khoa về một ngày có hướng mạnh mẽ trên thị trường; một ngày mà thị trường đã xác định được hướng đi mong muốn và theo đuổi nó với cả sự tự tin và niềm tin. Đặc điểm phân biệt của cấu trúc biểu đồ trong ngày xu hướng chuẩn là cấu trúc này có cấu trúc dài, gọn và hẹp. Nó gần giống như một mũi tên định hướng được vẽ trên biểu đồ, như trong Hình 6.1.

**Figure 6.1**





Trong một ngày có xu hướng. Thị trường chịu sự kiểm soát của người mua hoặc người bán trong suốt cả ngày giao dịch. Chúng ta thường thấy rằng thị trường sẽ thu hút người mua/bán mới trong cả ngày. Hoạt động mua/bán mới này sẽ bổ sung vào khối lượng, tạo ra các mức khối lượng cao hơn nữa để tiếp tục thúc đẩy giá di chuyển. khối lượng cao hơn sẽ giúp đẩy hướng di chuyển xa hơn và mạnh hơn.

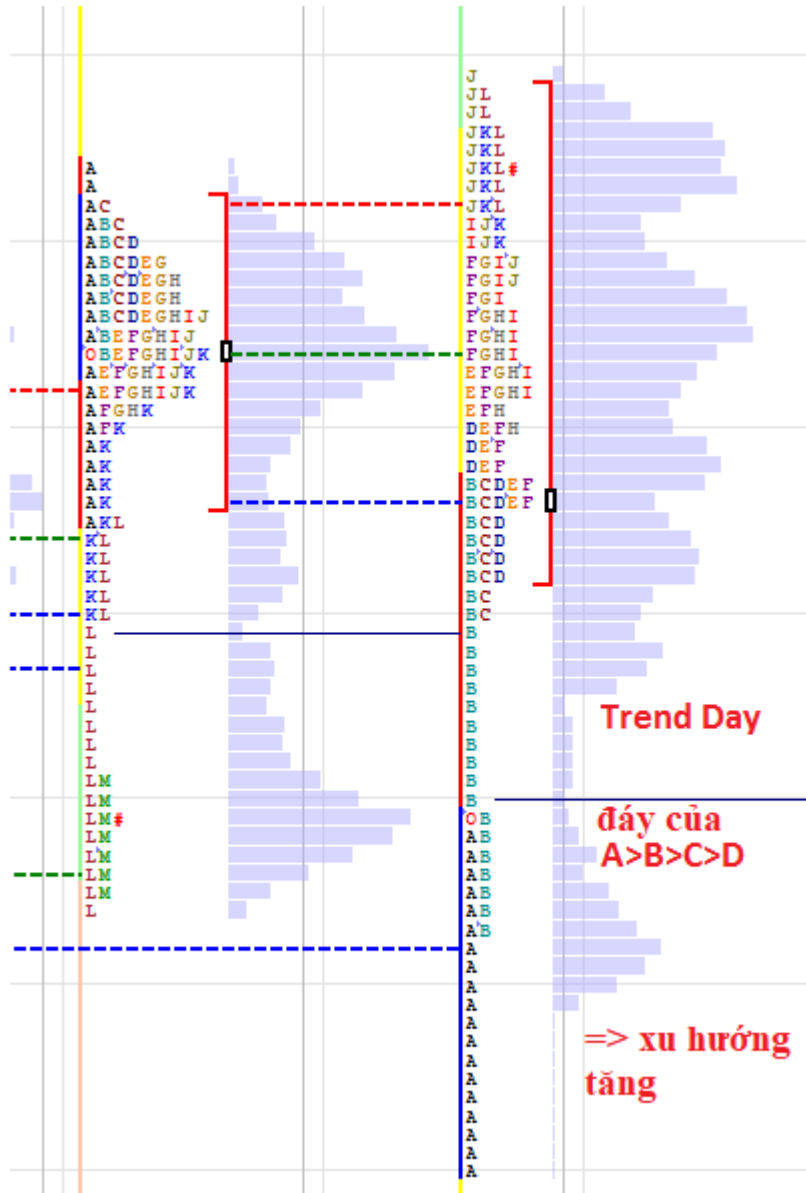
**Trend day** thường bắt đầu với sự di chuyển mạnh mẽ theo hướng mở cửa dưới hình thức open drive. Nếu **Trend day** bắt đầu với một động thái mở, thì sự kiểm soát của Trader trong khung thời gian dài là hiển nhiên rất sớm trong ngày. Xu hướng bắt đầu ngay sau khi nhà đầu tư dài hạn thực hiện động thái định hướng và cam kết xuất hiện dưới dạng khối lượng mua mạnh hoặc bán mạnh.

Trong trường hợp đẩy lên giá, lượng mua tăng lên đáng chú ý. Khi các Trader bắt đầu nắm được thông tin về động thái này, ngày càng có nhiều người mua vào thị trường. Những người mua tích cực nhanh chóng bắt đầu mua ở mức hỏi. Nhu cầu gia tăng nhanh chóng làm cho giá cả ngày càng cao hơn; mỗi chu kỳ bắt đầu hình thành mức cao cao hơn và mức thấp cao hơn, tạo ra trình tự xây dựng hình dạng hẹp đặc trưng cho ngày.

Số tiền mở cho mỗi giai đoạn mới thường nằm trong phạm vi cao nhất của giai đoạn trước. Vùng giá trị trong ngày mở rộng và phát triển theo hướng của xu hướng. Khi thị trường tiếp tục tăng cao hơn, nó đang tìm kiếm một mức giá hợp lý. Ngày càng có nhiều Trader tham gia mua với giá cao hơn khi các thông số vùng giá trị tiếp tục tăng theo hướng di chuyển và POC trong ngày tiếp tục tăng cao hơn và cao hơn.

Thị trường có thể tạm dừng trong thời gian ngắn ở một mức giá nhất định, chỉ tiếp tục cao hơn một thời gian ngắn sau đó. Trong ngày **Trend day**, thường không có nhiều hơn ba hoặc bốn TPO liên tiếp ở bất kỳ mức giá nhất định nào. Trên thực tế, khi số lượng TPO bắt đầu tăng lên ở một mức giá nhất định, điều này cho thấy động thái định hướng đang suy yếu. Nếu có năm TPO trở lên xuất hiện liên tiếp ở cùng một mức giá, một Trader thận trọng nên nhận ra rằng thị trường đã đạt đến đỉnh của động thái. Thị trường đang báo hiệu cho chúng tôi rằng một mức giá hợp lý đã được tìm thấy và hiện đã bắt đầu phân phối xung quanh nó. Thường có một số chốt lời ở mức này. Điều này không có nghĩa là xu hướng dài hạn đã kết thúc hoặc sắp có sự đảo chiều. Nó chỉ đơn thuần cho thấy rằng động thái định hướng đã tìm thấy một mức giá hợp lý cho phiên hiện tại. Có thể đã đến lúc chốt lời tại thời điểm này đối với những Trader đã tham gia vào động thái định hướng.

Tóm lại Trend day là dạng mẫu hình dài cột mất cân bằng không có dấu hiệu quay đầu thường có kiểu đáy chữ  $A > B > C > D$  khi thị trường tăng giá và theo thứ tự đỉnh chữ  $A > B > C > D$  khi thị trường giảm giá. Tuy nhiên, có khi nó cũng ngang nhau, không sao cả. Hình trên biểu thị thị trường đang có xu hướng tăng giá.



If five or more TPOs appear consecutively at the same price level, the market is signaling that a fair price has been found. (Nếu năm TPO trở lên xuất hiện liên tiếp ở cùng một mức giá, thị trường đang báo hiệu rằng một mức giá hợp lý đã được tìm thấy)

Các ngày **trenday** cung cấp cho các Trader một số cơ hội giao dịch có lợi nhất . Điều quan trọng đối với một Trader là học cách nhanh chóng xác định các ngày **Trend day**, để họ có thể tham gia vào việc di chuyển trong giai đoạn đầu của nó

Thị trường sẽ thường xuyên củng cố hoặc quay trở lại ở một số mức giá nhất định trước khi nó tiếp tục theo hướng của xu hướng. Những hợp nhất và pullback này cung cấp

cho các Trader cơ hội tham gia và giao dịch theo xu hướng. Thật không may, các ngày **Trend day** không thường xuyên xảy ra trên thị trường. Tuy nhiên, khi chúng xảy ra, chúng mang lại cơ hội tuyệt vời cho các giao dịch sinh lợi nhất, đặc biệt nếu một Trader có thể xác định chúng trong giai đoạn đầu của quá trình phát triển.

Một Trader thận trọng nên luôn định vị mình ở cùng phía của thị trường với nhà đầu tư lớn đang nắm quyền kiểm soát. Quan trọng nhất, một Trader không bao giờ muốn bị bắt vào sai phía của thị trường vào một ngày có xu hướng. Bất kỳ vị trí nào ngược lại với hướng di chuyển mạnh đều là kẻ thua cuộc nhất quán và nặng nề.

## Double Distribution Trend Day

Loại cấu trúc phòng ra 2 đầu như chữ "B" gọi là ngày phân phối kép. Ngày phân phối kép thiếu sự thuyết phục và cam kết của Trader trong thời gian lớn hơn, điều này thể hiện rõ ràng trong cấu trúc Biểu đồ ngày. Trên thực tế, khoảng thời gian đầu trong ngày xu hướng phân phối kép thường khá khó lường. Phiên giao dịch thường bắt đầu với một Initial Balance nhỏ, không có người mua hoặc người bán chi phối. Thị trường tiếp tục phân phối trong phạm vi Initial Balance này, tạo ra một mái vòm phân phối.

Tại một số thời điểm trong ngày, người mua/bán trong khung thời gian dài nhảy vào và đẩy giá nhanh chóng di chuyển theo một hướng. Động thái dường như đến khi nó ít được mong đợi nhất và động thái định hướng thường diễn ra nhanh chóng. Vào thời điểm nhiều nhà giao dịch quyết định tham gia, thị trường đang tạo ra một đợt phân phối mới ở trên hoặc dưới vòm phân phối trước đó đã xảy ra trong ngày.

Hai vòm phân phối hình thành trên cấu trúc phân phối kép thường được ngăn cách bởi một cột in đơn. Khu vực in đơn lẻ này trên cấu trúc market profile được mô tả như một sự phát triển trừ. Khu vực phát triển trừ này trở thành khu vực hỗ trợ khi giá tăng hoặc kháng cự nếu giá giảm xuống. Ngày xu hướng phân phối kép không có cùng mức độ tin cậy với ngày xu hướng tiêu chuẩn và thường không mở rộng phạm vi đến mức độ mà ngày xu hướng tiêu chuẩn thực hiện. Trong Hình 6.2, chúng ta có một biểu đồ hiển thị hai ví dụ liên tiếp khác nhau về cấu trúc Hồ sơ phân phối kép cho các phiên ES mini US vào ngày 15 và 16 tháng 12 năm 2010. Vào ngày 15 tháng 12, thị trường mở cửa ở mức 1234,50 và tăng cao hơn trong khoảng thời gian "A" và "B". Tuy nhiên, biên độ giao dịch số dư ban đầu khá hẹp và thị trường tiếp tục phân bổ quanh mức giá 1237 trong phần lớn thời gian của buổi sáng.

Đột nhiên, trong khoảng thời gian "G", thị trường giảm xuống thấp hơn, mở rộng phạm vi số dư ban đầu. Thị trường tiếp tục tạo ra mức phân phối thấp hơn quanh mức giá xấp xỉ 1234. Trong lần phân phối thấp hơn thứ hai trong ngày, thị trường tiếp tục giảm thấp hơn và kéo dài biên độ trong ngày lên mức thấp mới. Tuy nhiên, trong các khoảng thời gian "K", "L" và "M", chúng tôi nhận thấy rằng giá đã quay trở lại mức giá hợp lý mới là 1234.

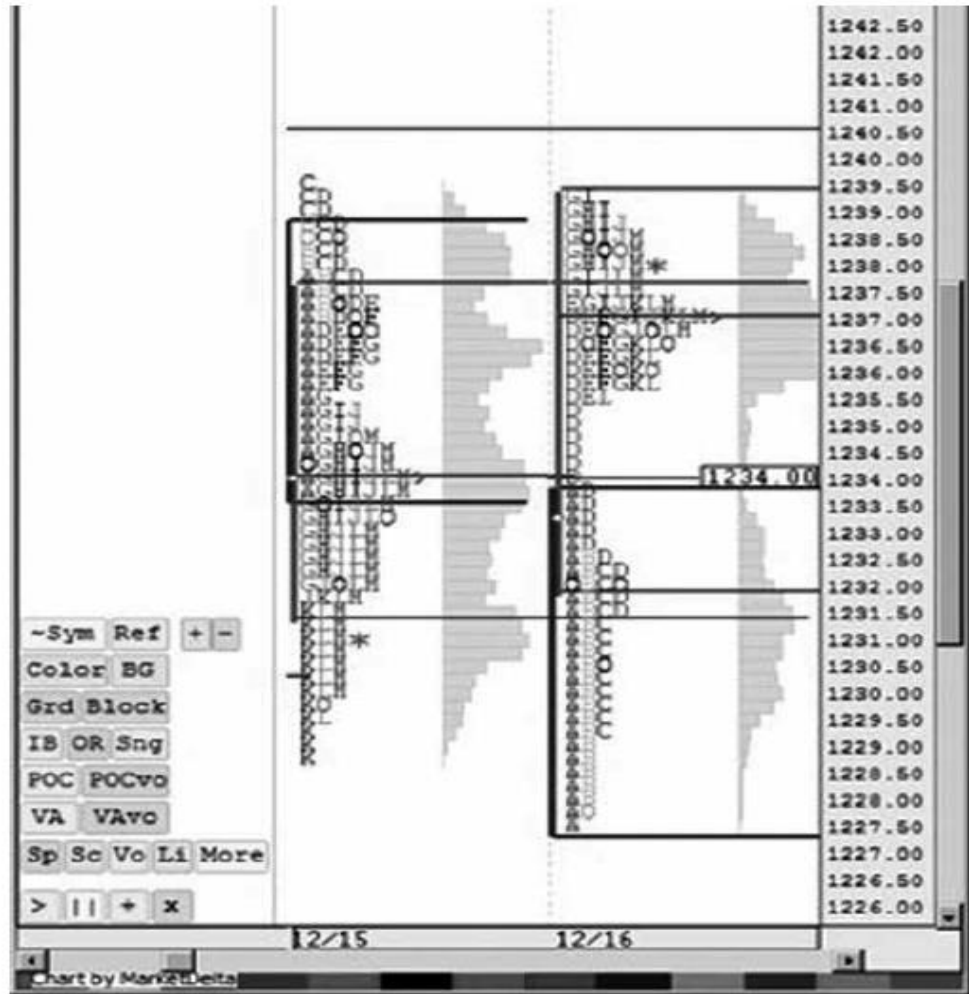
Nhận định này sẽ giúp chúng ta cảnh giác với thực tế rằng tâm lý thị trường không đi xuống như những gì giá giảm có thể đã gợi ý. Mức thấp nhất của các giai đoạn "L" và "M" đều là mức thấp hơn và mỗi giai đoạn có mức cao hơn, cho thấy sự hiện diện của những người mua nhạy bén ở các mức thấp này.

Vào ngày hôm sau, thị trường mở cửa lúc 12 giờ 32 phút và giá giảm xuống thấp hơn. Chúng thực sự giảm xuống dưới mức thấp của ngày hôm trước trong khoảng thời gian ban

đầu. Phạm vi giao dịch trong khoảng thời gian đầu tiên "A" của ngày 16 tháng 12 là một phạm vi bảy điểm lành mạnh.

Figure 6.2

## Double Distribution Profile Structures



Source: MarketDelta, copyright © 2011 by MarketDelta LLC

Một lần nữa, trader có kinh nghiệm sẽ phát hiện rằng đây là một cú phá vỡ giả. Dựa trên những quan sát từ ngày hôm trước, chúng ta biết rằng có những người mua ở những mức thấp này. Hơn nữa, khoảng thời gian "B" không kéo dài phạm vi giá của khoảng thời gian "A", một lần nữa để xác nhận sự hiện diện của người mua. Trường hợp này thường được mô tả như một cái bẫy gấu. Những con bò đực thu hút nhiều Trader bán khống và họ sử dụng nghiệp vụ của mình để thúc đẩy tăng giá lên. Sau đó, thị trường phân phối ngắn hạn

quanh mức giá 1231,50 trong phiên giao dịch buổi sáng và sau đó tăng lên trong khoảng thời gian "D", mở rộng phạm vi ban đầu cao hơn. Khi nó trở nên rõ ràng rằng những gì ban đầu xuất hiện như một ngày giảm giá hiện đang tăng cao hơn, nhiều Trader đang nắm giữ các vị thế bán bắt đầu che phủ và thị trường còn tăng cao hơn. Hoạt động này bắt đầu tạo ra một vòm phân phối thứ hai xung quanh mức giá 1237.

Ngày phân phối kép có thể là một ngày khó khăn đối với nhiều Trader. Tuy nhiên, nếu chúng ta theo dõi chặt chẽ cấu trúc khi nó phát triển và phân tích nó trong bối cảnh khung thời gian lớn hơn, chúng ta thường có thể tránh được nhiều bẫy trong một ngày phân phối kép.

## Non-Trending Profile Structures

Cấu trúc không theo xu hướng là cấu trúc mà những người tham gia thị trường không chắc chắn về hướng của thị trường. Hoạt động thị trường không có định hướng rõ ràng dưới bất kỳ hình thức nào. Cấu trúc không theo xu hướng là cấu trúc bị giới hạn về phạm vi và là cấu trúc mà thị trường không tạo điều kiện cho chuyển động theo bất kỳ hướng cụ thể nào. Cấu trúc không theo xu hướng cũng được đặc trưng bởi mức giao dịch khối lượng thấp.

### Non-Trend Day Structure

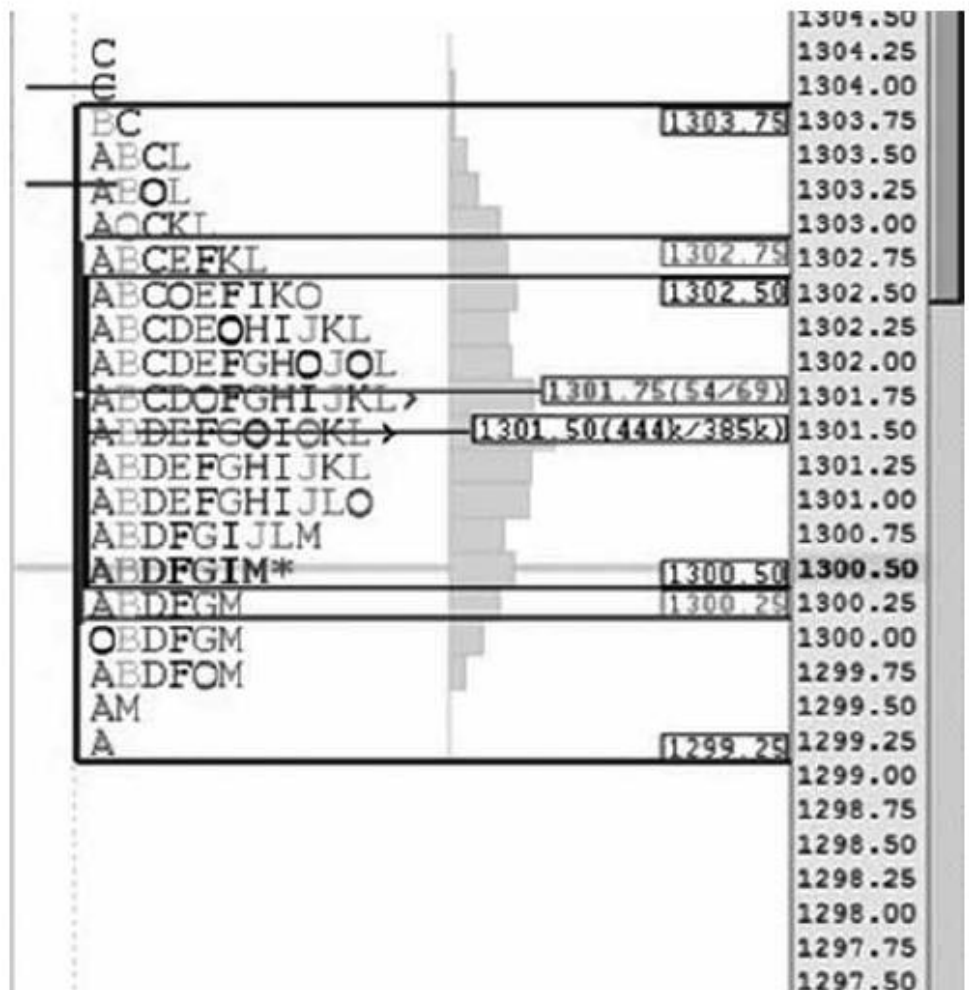
Nghe cái tên là hiểu sơ sơ rồi. Non trend day là mẫu hình thể hiện thị trường đang cân bằng (người mua và người bán chấp nhận một mức giá, và giá không di chuyển). Thời gian này thường diễn ra trước khi có một tin tức quan trọng nào đó như Non-farm hoặc tỷ lệ lạm phát gì đó

Mở cửa cho một ngày không có xu hướng thường bắt đầu trông giống như nó có thể là một ngày có xu hướng thực sự. Nó thường mở cửa với dạng open drive để test thị trường tuy nhiên. Tuy nhiên, hoạt động sẽ theo sau không mở rộng quá xa phạm vi ban đầu..

Thị trường chỉ tiếp tục phân phối trong phạm vi giới hạn, tạo một vòm khá lớn trong phạm vi như thể hiện trong Hình 6.3. Vào ngày 2 tháng 2 năm 2011, phiên giao dịch tại Hoa Kỳ cho ES mini đã mở ở mức 1300. Khoảng thời gian cân bằng ban đầu của A và B biến giá lên 1303,75. Khi ngày tiếp tục phát triển, mỗi giai đoạn sau đó tiếp tục ở trong phạm vi ban đầu.

Figure 6.3

## Non-Trend Day Structure



Hơn nữa, các cột cho các giai đoạn sau đó cũng bắt đầu giảm biên độ khi thị trường tiếp tục thu hẹp phạm vi giao dịch của nó. Thị trường chỉ đơn giản xoay vòng qua lại xung quanh mức giá hợp lý là khoảng 1301,50. Trong cấu trúc biểu đồ Non-trend, chúng ta quan sát thấy rằng khối lượng POC và mức POC giá là như nhau và chúng tôi thấy một số lượng tương đối lớn TPO tích lũy tại POC, từ 10 đến 12 TPO.

Các ngày Non-trend đưa ra các mục tiêu lợi nhuận giới hạn cho các Trader trong ngày. Thông thường, các Trader trong ngày sẽ mua ở mức giá thấp nhất trong phiên và bán ở mức cao nhất trong phiên. Điều quan trọng cần lưu ý là một ngày không có xu hướng rõ ràng cũng có thể đột ngột chuyển sang cấu trúc phân phối kép. Do đó, một Trader không thể xác định một cách chắc chắn một ngày không có xu hướng cho đến khi phiên giao dịch kết thúc.



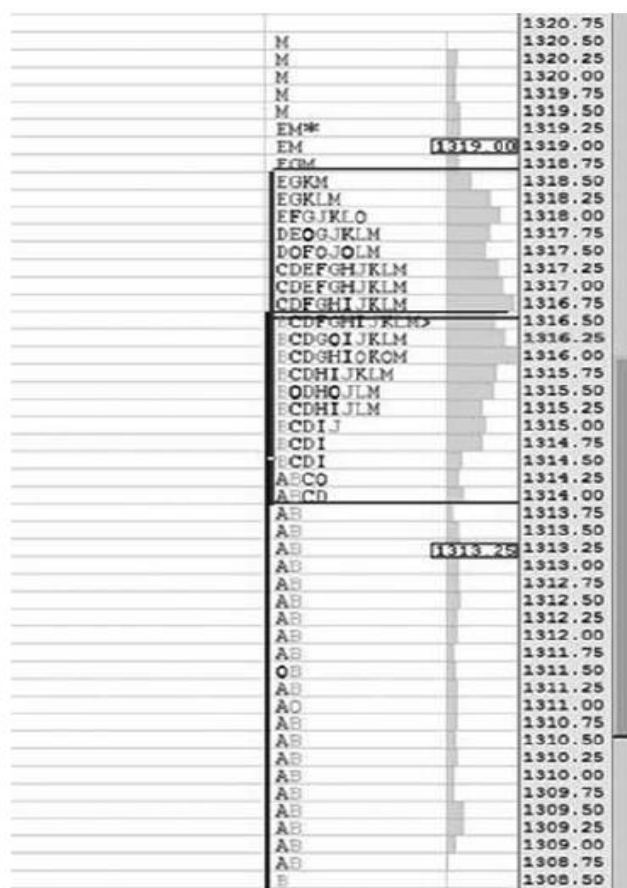
Mặc dù những ngày không có xu hướng không mang lại mục tiêu lợi nhuận giao dịch sinh lợi nhất, tuy nhiên, chúng rất quan trọng để chúng ta nhận biết vì chúng thường sẽ được theo sau bởi một động thái thị trường có xu hướng.

## Normal Day Structure

Cấu trúc **Normal Day** thường phát triển vào những ngày giao dịch có thông báo tin tức sớm. Tin tức gây ra một động thái định hướng ban đầu mạnh mẽ trên thị trường, do đó tạo ra một trong những đặc điểm hoặc đặc điểm nổi bật của **Normal Day** — sự initial balance rộng, như được thấy trong Hình 6.4. Phạm vi hoạt động initial balance, hoặc giai đoạn A và B trên biểu đồ kéo dài từ mức giá 1308 cho đến mức giá 1316. initial balance rộng này được tạo ra bởi sự gia nhập thị trường tích cực của những người tham gia dài hạn.

Figure 6.4

### Wide Initial Balance



Sự xâm nhập mạnh mẽ này đưa thị trường đến một mức giá hợp lý mới. Sức mạnh của động thái ban đầu đã đánh lừa nhiều Trader khi nghĩ rằng một ngày **Trend day** có thể đang phát triển. Tuy nhiên, khi diễn biến ngày càng rõ ràng rằng động thái ban đầu không bền vững. Thị trường tạo ra một sự phân phối mới xung quanh một mức giá mới.



Tôi không chắc bằng cách nào hoặc tại sao mẫu cấu trúc biểu đồ này được mô tả của cấu trúc **Normal Day**. Nó không xảy ra thường xuyên trên thị trường; có lẽ là do nó làm nổi bật **Normal Day** của thị trường từ mất cân bằng sang cân bằng. **initial balance** rộng là do buổi sáng mất cân bằng dẫn đến trạng thái cân bằng vào buổi chiều.

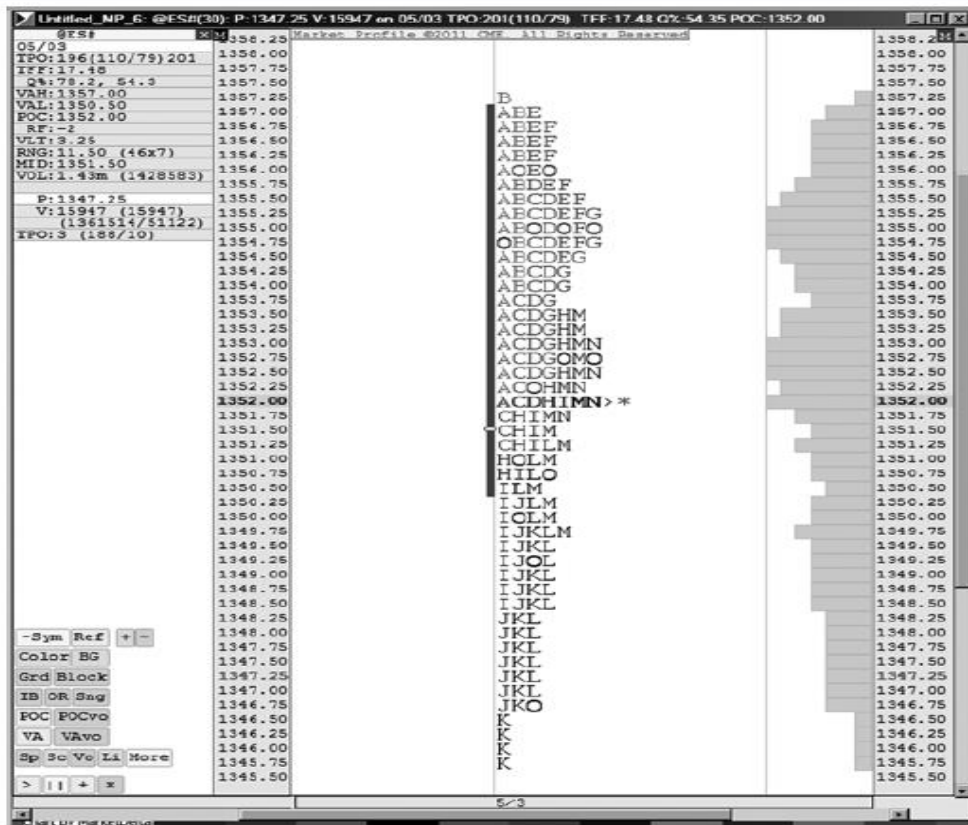
Những cấu trúc **Normal Day** này thường được mô tả như hình dạng chữ cái viết hoa "P" hoặc chữ cái nhỏ "b" hình dạng Profile. Hình dạng phụ thuộc vào vị trí phân bố xảy ra trong phạm vi. Tôi chỉ đơn giản nghĩ về chúng như một phân phối trên hoặc dưới một cực của biểu đồ profile. Sau khi di chuyển mạnh theo hướng, sự phân phối thường bắt đầu hình thành trên cực, tạo ra hình dạng "P" hoặc "b".

## Normal Variation Day

Trong cấu trúc biểu đồ của một ngày biến thiên bình thường, có sự kết hợp giữa sự cân bằng và sự mất cân bằng được quan sát thấy trong hoạt động trong ngày. Ngày **Normal Variation Day** vẫn được đặc trưng bởi một phạm vi ban đầu rộng, mặc dù nó thường nhỏ hơn một chút so với phạm vi ban đầu cho một ngày **Normal Day**, như được minh họa trong Hình 6.5.

Figure 6.5

## Normal Variation Structure



Trong Hình 6.5, vào ngày 3 tháng 5 năm 2011, phiên giao dịch trong ngày tại Hoa Kỳ cho ES mini mở ở mức 1354,75. Thị trường có phạm vi ban đầu xấp xỉ năm điểm. Thị trường duy trì trạng thái cân bằng trong phạm vi ban đầu cho các giai đoạn C, D, E, F và G.

Thị trường sau đó mở rộng biên độ xuống thấp hơn trong giai đoạn H và I, tạo ra sự mất cân bằng. Thị trường tiếp tục giao dịch thấp hơn trong các giai đoạn J và K. Tuy nhiên, thị trường quay trở lại trạng thái cân bằng trong các giai đoạn L, M và N

Trong trường hợp cấu trúc biến đổi thông thường, hoạt động thị trường không tạo thành hình dạng tiêu chuẩn đặc trưng "P" hoặc "b", nhưng nó vẫn thể hiện sự kết hợp giữa cân bằng và không cân bằng trong cấu trúc hồ sơ hàng ngày.

## Neutral Day Profile Structure

Cấu trúc biểu **Neutral Day** là một dạng khác của cấu trúc biểu đồ không theo xu hướng. Hoạt động trong một ngày trung lập là kết quả của sự thỏa thuận trong nhận thức về giá trị của cả người mua và người bán dài hạn. Thỏa thuận hoặc sự liên kết trong nhận thức giá trị này không xảy ra thường xuyên, nhưng nó vẫn xảy ra.

Người mua và người bán dài hạn thường có nhận thức khác nhau về giá trị trên thị trường. Trong một số trường hợp, nhận thức của họ về giá trị và giá hợp lý trên thị trường có thể không nhất thiết trở nên ngang nhau, nhưng chúng không quá xa nhau. Sự phù hợp trong nhận thức này dẫn đến một ngày giao dịch với một phạm vi giới hạn, nhưng không giới hạn như chúng ta có thể thấy trong một ngày không có xu hướng

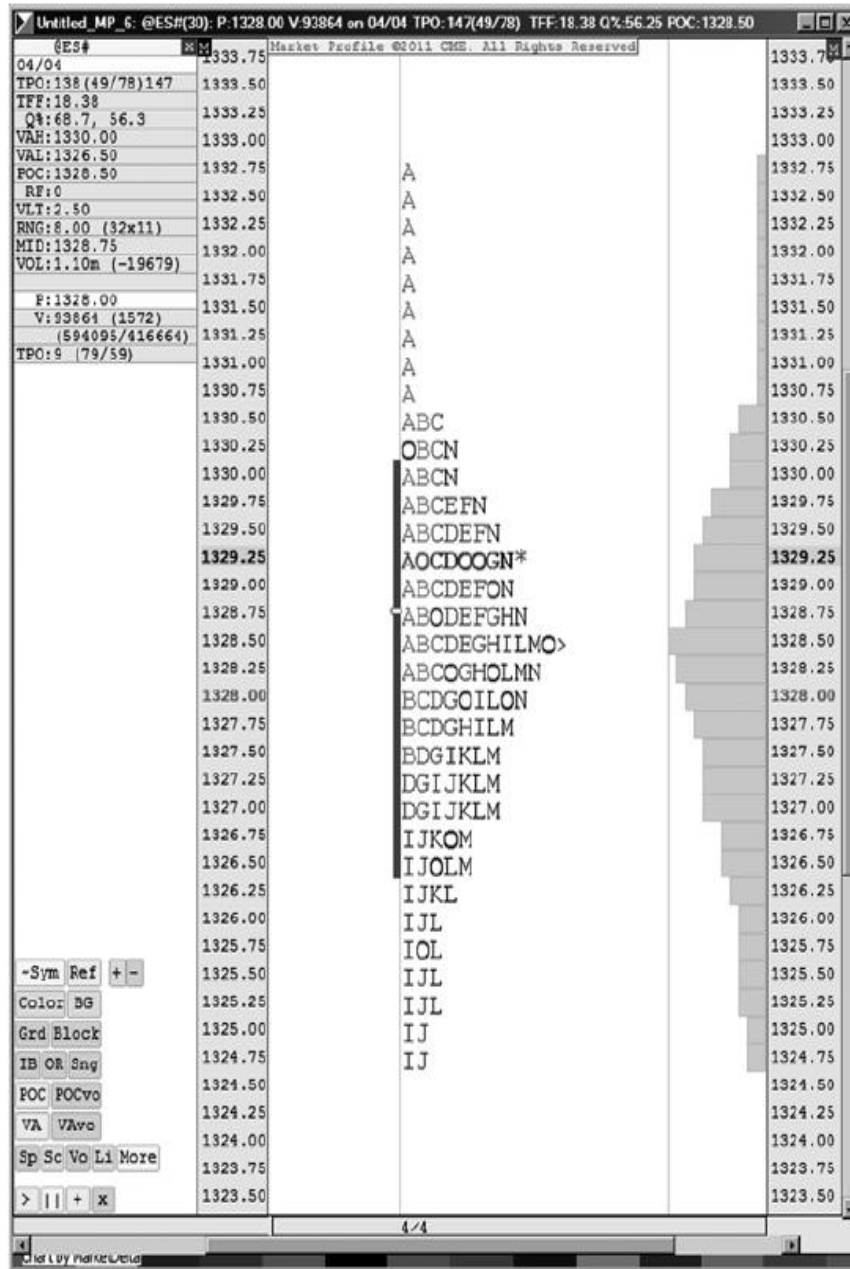
Thông thường, vào một ngày trung lập, thị trường mở cửa và mở rộng phạm vi đến mức xấp xỉ bằng nhau trên và dưới mức mở cửa như đã thấy

trong Hình 6.6. Thị trường mở cửa ở mức 1330,25 và in ra 10 TPO cao hơn giá mở cửa và 8 TPO thấp hơn giá mở cửa trong khoảng thời gian "A". Khi số dư ban đầu được hoàn thành khi kết thúc khoảng thời gian "B", chúng ta nhận thấy rằng phạm vi trên và dưới thời điểm mở gần như giống nhau về giá trị. Có mười TPO trên mức mở và mười một TPO dưới mức mở. Thị trường tiếp tục giao dịch ở phần cuối thấp hơn của phạm vi ban đầu, mở rộng phạm vi thấp hơn nhưng luôn quay trở lại giá trị. Ngày **Neutral Day** cuối cùng phát triển một điểm kiểm soát rộng rãi với mười một TPO - một dấu hiệu đặc trưng của những ngày không có xu hướng.

Các Trader thường tập trung vào thời gian thanh toán và kết thúc của ngày **Neutral Day**, vì nó có thể mang lại manh mối tiềm năng về hoạt động thị trường trong tương lai. Do đó, các Trader chia ngày **Neutral Day** thành hai loại cơ bản dựa trên nơi đóng cửa. Có những ngày "trung tâm trung lập" và "cực đoan trung lập". Vào một ngày trung tâm trung lập, thị trường đóng cửa tại hoặc gần với trung tâm của phạm vi trong ngày. Như chúng ta quan sát trong Hình 6.6, phiên giao dịch trong ngày kết thúc tại 1329,25, cao hơn trung tâm khoảng ba tích tắc. Điều này cho chúng ta thấy rằng nhận thức về giá trị giữa người bán và người mua dài hạn vẫn còn tương đối chặt chẽ.

Figure 6.6

## Neutral Profile Structure

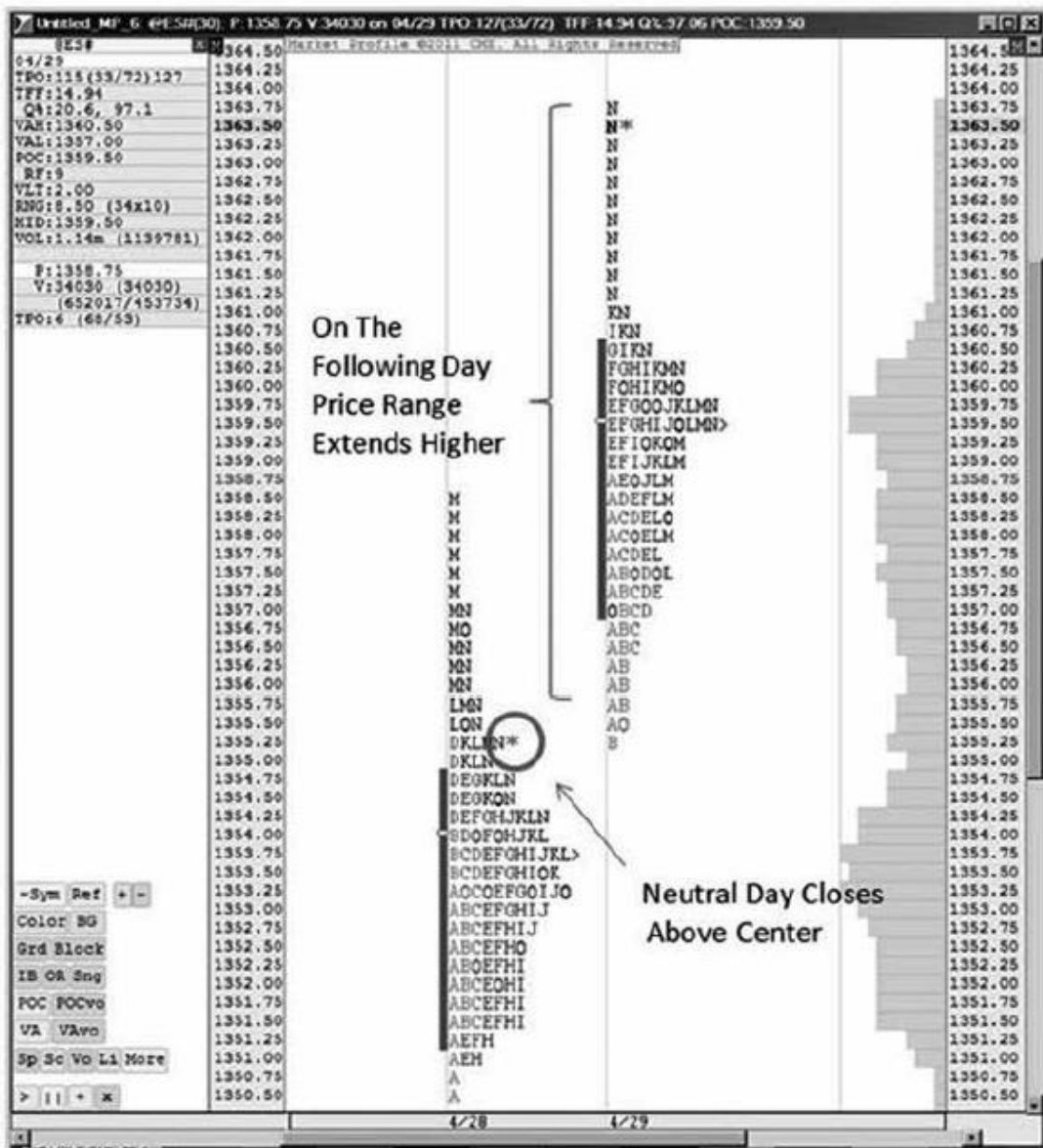


Tuy nhiên, nếu chúng ta quan sát gần đến mức cực cao hoặc cực thấp trong ngày, điều này báo hiệu rằng những nhận thức này trên thực tế có thể đang thay đổi. Nếu ngày **Neutral Day** đóng cửa phía trên trung tâm và hướng tới mức cao nhất của phạm vi trong ngày như được thấy trong Hình 6.7, thì điều đó cho thấy rằng bên mua đang trở nên tích cực hơn. Mặt khác, nếu giá đóng cửa của ngày **Neutral Day** ở cực khác đối với

mức thấp nhất của phạm vi trong ngày, thì điều đó cho thấy rằng người bán đang trở nên chiếm ưu thế hơn trên thị trường.

**Figure 6.7**

## Sellers Gaining Dominance



Việc hiểu các cấu trúc khác nhau giúp chúng ta vừa phân tích hoạt động thị trường khi nó diễn ra cũng như hiểu sâu hơn về hành vi và hoạt động của người tham gia thị trường sau khi thị trường đóng cửa.

# 7

# SPLIT AND MERGED PROFILES

---

Các Trader thường xem xét hình dạng và cấu trúc của biểu đồ hàng ngày để cung cấp cho họ một số manh mối về hướng tiềm năng của thị trường. Mặc dù hình dạng và cấu trúc của biểu đồ không nhằm mục đích dự đoán hành vi thị trường, nhưng chúng có thể và thực sự cung cấp cho chúng ta nhiều hiểu biết có giá trị về tình trạng của thị trường và hướng đi trong tương lai.

Để hiểu rõ về tình trạng của thị trường, sẽ rất hữu ích nếu bạn nhìn thị trường theo một số cách khác nhau và tiến hành nhiều phân tích khác nhau. Chúng ta không thể chỉ dựa vào cấu trúc Hồ sơ trong ngày. Chúng ta sẽ cần phải nhìn xa hơn hình dạng thực tế của biểu đồ trong ngày.

Chúng ta sẽ cần phải tách biểu đồ và xem xét các thành phần tạo nên mỗi biểu đồ hàng ngày. Hơn nữa, chúng ta cần xem xét biểu đồ trong ngày trong bối cảnh của cấu trúc thị trường tổng thể.

## Split Profiles

Để kiểm tra kỹ hoạt động trong ngày, sẽ hữu ích khi chia Profile thành một định dạng hiển thị các khoảng thời gian khác nhau tạo nên profile của phiên. Việc tách profile chỉ đơn giản là chia nhỏ cấu trúc profile thành các giai đoạn riêng biệt. Hầu hết các nền tảng phần mềm profile đều cung cấp cho người dùng khả năng tự động chia profile để phân tích. Bằng cách chia nhỏ profile, chúng tôi có thể kiểm tra tốt hơn sự phát triển của luồng và phạm vi cho từng giai đoạn trong ngày giao dịch.

**Splitting the Profile structure into separate and distinct periods allows us to closely examine the day's activity. ( tách cấu trúc biểu đồ thành các giai đoạn riêng biệt giúp kiểm tra chặt chẽ hoạt động trong ngày)**

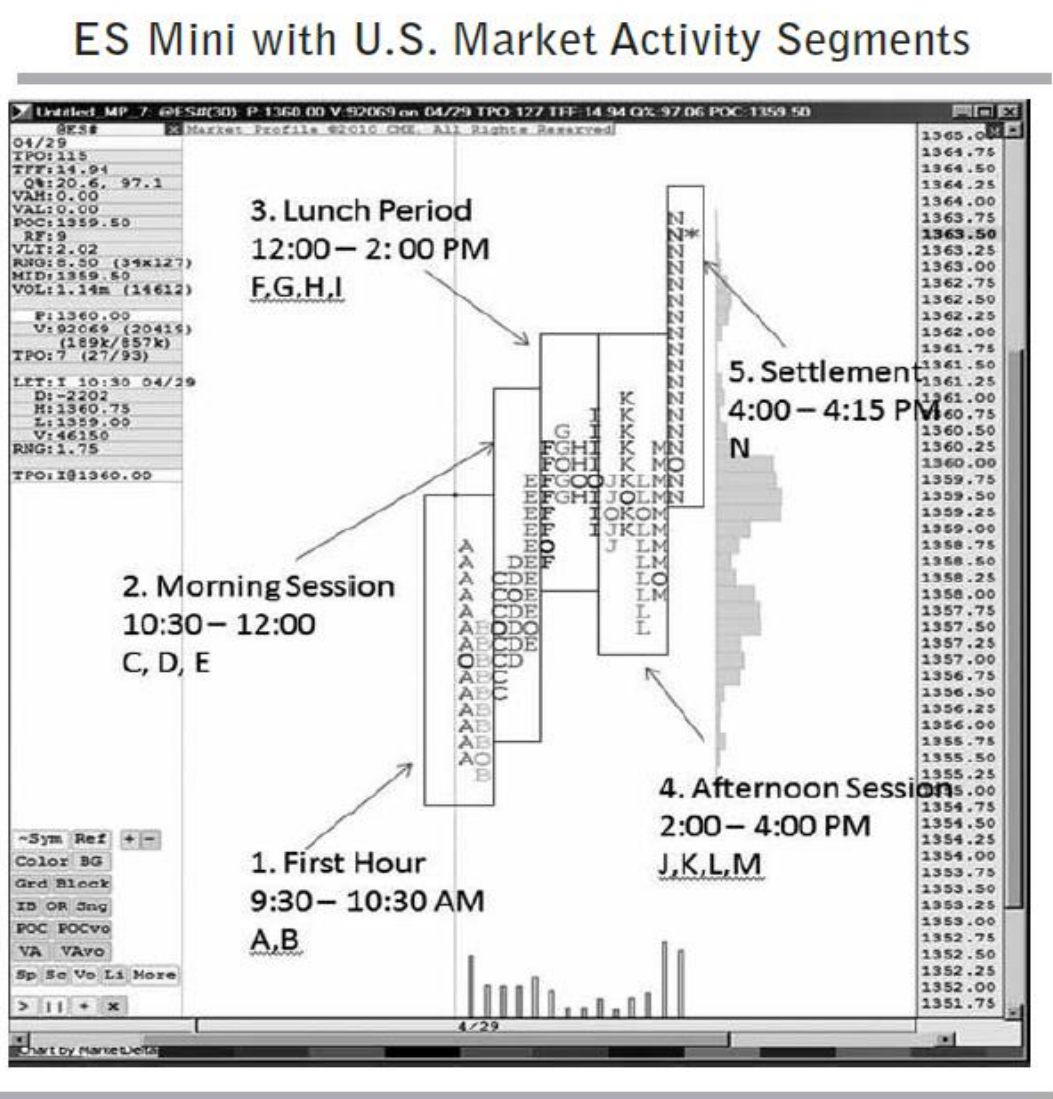


Khi một Profile được tách ra, chúng ta sẽ có một số cột chữ cái riêng biệt và song song xuất hiện trên biểu đồ, như trong Hình 7.1. Trong biểu đồ này, chúng tôi có một Profile phân tách cho giao dịch hợp đồng tương lai nhỏ ES diễn ra trong phiên thị trường Hoa Kỳ. Profile phân tách cho phiên giao dịch Hoa Kỳ có 14 cột. Các cột bắt đầu ngày giao dịch bằng chữ "A" và kết thúc phiên giao dịch tại Hoa Kỳ bằng chữ "N." Mỗi cột chữ cái trên biểu đồ thể hiện khoảng thời gian ba mươi phút của hoạt động giao dịch. Sự hình thành biểu đồ phân tách gần giống với biểu đồ thanh truyền thống. Trên biểu đồ profile phân tách, mỗi thanh hoặc cột là một phạm vi hoạt động giao dịch riêng biệt trong khoảng thời gian ba mươi phút.

## Daily Segments for the ES Mini U.S. Session

Hoạt động thị trường là chức năng của các quyết định, hành động và hành vi của con người. Mặc dù các hệ thống và thuật toán tự động hiện là một phần không thể thiếu của thị trường, nhưng cuối cùng tất cả các hệ thống này đều do con người thiết kế và điều khiển. Khi phân tích profile tách cho ES mini, sẽ rất hữu ích cho chúng tôi khi chia phiên Hoa Kỳ thành năm phần hoặc phân đoạn, như thể hiện trong Hình 7.2.

**Figure 7.2**



Điều quan trọng cần lưu ý là số lượng phiên hoặc phân đoạn trong ngày sẽ thay đổi đáng kể từ công cụ này sang công cụ tiếp theo và từ thị trường này sang thị trường khác. Các công cụ khác nhau và các thị trường khác nhau có lịch trình khác nhau và các mô hình giao dịch hàng ngày khác nhau

Trong trường hợp của biểu đồ nhỏ ES trong Hình 7.2, các phân đoạn được xác định dựa trên thói quen hàng ngày của các Trader chuyên nghiệp trên sàn Chicago Exchange. Mặc dù thị trường hợp đồng tương lai mini ES là thị trường 24 giờ, các khoảng thời gian giao dịch sôi động nhất cho công cụ đó là trong giờ thị trường Hoa Kỳ, bắt đầu lúc 9:30 sáng EST và kết thúc lúc 4:15 chiều EST

Do đó, năm phiên trên biểu đồ ES mini chỉ dành riêng cho ES mini. Tuy nhiên, các nguyên tắc tương tự được sử dụng để phân chia ngày có thể được sử dụng cho các thị trường khác. Việc phân tích các mô hình giao dịch hàng ngày cho một công cụ luôn là điều cần thiết trước khi phân đoạn bất kỳ Hồ sơ nào. Trên biểu đồ nhỏ ES, mỗi phân đoạn trên biểu đồ tương ứng với một trong những khoảng thời gian giao dịch chính trong ngày.

Năm phân đoạn được hiển thị trong Hình 7.2 bao gồm:

1. Phiên Mở (9:30 sáng - 10:30 sáng EST)
2. Phiên Sáng (10:30 sáng - Trưa EST)
3. Phiên Ăn trưa (Trưa - 2: 00 giờ chiều EST)
4. Phiên buổi chiều (2:00 chiều - 4:00 chiều EST)
5. Phiên kết thúc / Thanh toán (4:00 chiều - 4:15 chiều EST)

Như đã đề cập ở trên, hoạt động thị trường là một chức năng của những người tham gia thị trường. Do đó, hoạt động thị trường bị ảnh hưởng mạnh mẽ bởi thói quen làm việc hàng ngày của các Trader chuyên nghiệp. Mức độ hoạt động thị trường hàng ngày và khối lượng giao dịch có xu hướng di chuyển song song với thói quen hàng ngày của các Trader trên sàn. Khi tiếng chuông khai mạc, một ngày thường bắt đầu với một mức độ hoạt động rầm rộ và sôi nổi. Khi sự biến động đi kèm với thị trường mở cửa giảm dần, phiên mở cửa tiếp tục trong giờ đầu tiên giao dịch. Trong khoảng thời gian đầu tiên này trong ngày, các Trader đang cố gắng tìm hiểu hướng đi trong ngày và đánh giá hoạt động tiềm năng sắp tới.

**The level of daily market activity and trading volume move in tandem with the daily habits of the traders on the floor. ( Mức độ hoạt động hàng ngày của thị trường và khối lượng giao dịch di chuyển song song với thói quen của các Trader trên sàn hàng ngày)**

Kết quả của giờ đầu tiên có ảnh hưởng mạnh mẽ đến hoạt động giao dịch diễn ra sau đó trong suốt phiên giao dịch buổi sáng. Nếu các Trader đã xác định xu hướng định hướng trong ngày, họ sẽ mua hoặc bán vào buổi sáng. Nếu thực tế không có định hướng rõ ràng cho thị trường, giao dịch có xu hướng bị bó hẹp trong một biên độ giao dịch hẹp trong suốt buổi sáng. Khi phiên giao dịch buổi sáng kết thúc, các Trader đã sẵn sàng nghỉ ngơi.



Nhiều Trader trên sàn thường rời khỏi bài viết của mình để đi ăn trưa và tận dụng cơ hội để giao lưu với các Trader khác. Kết quả là, khi giờ ăn trưa đến, hoạt động của thị trường giảm đi đáng kể. Trong nhiều năm, hiếm có loại động thái quan trọng nào xảy ra trong giờ ăn trưa. Lần duy nhất bất kỳ hoạt động chính nào xảy ra trong bữa trưa là kết quả của các sự kiện tin tức chính. Giờ ăn trưa được coi là khoảng thời gian nghỉ ngơi trên thị trường, một khoảng thời gian giao dịch bình thường hoặc chậm chạp trong ngày. Trong lịch sử, luôn có sự sụt giảm đáng kể về khối lượng hoạt động giao dịch trong thời gian ăn trưa. Tuy nhiên, trong những năm gần đây, mô hình này đã có sự thay đổi và nó không còn đáng tin cậy như trước đây nữa. Do kết quả của giao dịch theo thuật toán và nỗ lực của các Trader tổ chức để ít dự đoán hơn, đôi khi — mặc dù không thường xuyên — chúng tôi nhận thấy rằng các động thái thị trường chính sẽ bắt đầu khi chúng ít được mong đợi nhất trong phiên ăn trưa. Chế độ xem phân kỳ và phân khúc thị trường thực sự giúp chúng tôi phát hiện ra hoạt động này dễ dàng hơn khi nó diễn ra trong bữa trưa.

Buổi trưa được tiếp nối bằng buổi chiều. Sau bữa trưa, các thương nhân quay trở lại tiếp tục hoạt động buôn bán của mình. Khoảng thời gian buổi chiều thường đầy bất ngờ; không có gì lạ khi nhận thấy thị trường chuyển hướng hoàn toàn và xóa sạch tất cả những lợi nhuận đã đạt được trong thời gian đầu của ngày. Phiên giao dịch buổi chiều cũng có thể đơn giản là một phiên giao dịch tiếp diễn, nơi thị trường sẵn sàng tiếp tục hoạt động và hướng đi tương tự cho buổi sáng. Cũng có khi phiên giao dịch buổi chiều nằm trong mô hình đi ngang, chờ đợi tin tức hoặc đơn giản là không chắc chắn về hướng đi. Khi phiên họp buổi chiều sắp kết thúc, chúng ta bước vào giai đoạn giải quyết. Khoảng thời gian quyết toán là một khoảng thời gian quan trọng trong ngày. Đó là một điểm bắt buộc đối với tất cả những người thích đi học trong ngày; đây là cơ hội thanh khoản cuối cùng trước ngày giao dịch tiếp theo. Các Trader trong ngày phải giải quyết các vị thế của họ trong khoảng thời gian đó và các Trader trong khung thời gian dài hơn khác cũng phải quyết định xem họ có tiếp tục giữ hay không vị trí dài hoặc ngắn của họ vào ngày hôm sau.

Do đó, thời kỳ quyết toán thường là một thời kỳ khá biến động và hỗn loạn. Các giao dịch viên trong ngày với các vị thế mở phải không có giá trị trước khi kết thúc ngày hôm đó buộc phải thực hiện các giao dịch cuối cùng của họ trong ngày. Một người giao dịch trong ngày với một lượng hàng tồn kho ngắn sẽ phải đảm bảo vị thế của họ trong khoảng thời gian này trước khi thị trường đóng cửa và thanh khoản cạn kiệt. Các vị trí dài cũng sẽ cần được bán để thanh toán vào cuối ngày. Giai đoạn quyết toán là giai đoạn ra quyết định đặc biệt quan trọng đối với bất kỳ người giao dịch hàng ngày nào đang thực hiện một lượng lớn hàng tồn kho vào cuối ngày. Khối lượng giao dịch có xu hướng tăng và tăng tốc trong 10 phút cuối của giai đoạn này. Cuối cùng, thời gian thanh toán xác định giá đóng cửa của chúng tôi trong ngày.

Trong hình 7.2, chúng ta có một ví dụ về đợt mở cửa nhỏ của ES tại 1357. Phiên mở cửa hoặc giờ đầu tiên có biên độ khiêm tốn, mặc dù giai đoạn B giảm chỉ một tích tắc so với giai đoạn A và đóng cửa cao hơn thời gian mở cửa của giai đoạn A, cho chúng tôi một xu hướng tăng nhẹ trong giờ đầu tiên đó. Giai đoạn C mở đầu phiên buổi sáng ở mức cao nhất của phiên mở cửa. Nó không mở rộng phạm vi khoảng thời gian A, nhưng nó cung cấp cho chúng ta mức cao hơn và mức thấp hơn trong khoảng thời gian B, do đó củng cố xu hướng tăng giá đã được phát hiện trước đó vào cuối phiên mở cửa. Phiên giao dịch buổi sáng tiếp tục tạo ra các mức cao hơn và mức thấp hơn trong khoảng thời gian D và E. Phiên họp buổi sáng cũng quản lý để kéo dài phạm vi giao dịch ban đầu của giờ đầu tiên với năm lần tăng giá.

F là chữ cái đầu tiên cho thời gian ăn trưa. Cột F tiếp tục đà tăng được quan sát trong phiên sáng và tạo ra mức cao mới trong ngày. Khi giai đoạn F kết thúc, phạm vi giao dịch

trong bữa trưa bắt đầu thu hẹp đáng kể trong giai đoạn G và H. Khi chúng ta đến gần phiên giao dịch buổi chiều, khoảng thời gian cuối cùng trong phiên ăn trưa, giai đoạn I, mở rộng phạm vi giao dịch và một lần nữa tạo ra mức cao mới trong ngày trong thời gian ăn trưa. Tuy nhiên, điều quan trọng cần lưu ý là nó cũng tạo ra mức thấp thấp hơn so với thời kỳ H. Điều này cho thấy sự gia tăng biến động và có khả năng thay đổi hướng.

Khi phiên giao dịch buổi chiều bắt đầu, tâm lý tăng giá dường như đã biến mất. Thị trường bắt đầu giảm xuống thấp hơn trong khoảng thời gian J, chỉ quay trở lại để tạo ra mức cao mới trong ngày trong khoảng thời gian K. Sự biến động buổi chiều tiếp tục khi giá giảm xuống trong khoảng thời gian L. Giai đoạn L tìm thấy hỗ trợ ở hai điểm trên thời điểm mở cửa của ngày. và tiếp theo là khoảng thời gian M đưa chúng ta trở lại mức cao nhất trong ngày.

Thị trường tiếp tục giao dịch cao hơn trong thời gian thanh toán N và đóng cửa dưới mức cao nhất trong ngày một tích tắc.

## Overnight Session

Mặc dù thị trường Hoa Kỳ đóng cửa và các Trader trong ngày giải quyết các vị thế của họ vào cuối ngày giao dịch, tầm quan trọng của thời gian thanh toán còn vượt ra ngoài hoạt động trong ngày. Kết thúc ngày giao dịch của Hoa Kỳ và thời gian thanh toán trở thành thời điểm bắt đầu phiên giao dịch qua đêm. Thị trường tài chính có bản chất toàn cầu và dòng vốn trên thị trường có chu kỳ 24 giờ. Các Trader không thể giới hạn tầm nhìn của họ đối với phiên giao dịch trong ngày của Hoa Kỳ; họ phải tính đến hoạt động giao dịch diễn ra trong thị trường qua đêm. Thời gian thanh toán của Hoa Kỳ trở thành điểm chuẩn bắt đầu cho phiên giao dịch qua đêm. Điều quan trọng là phải phân tích cách thị trường qua đêm phản ứng với thời gian thanh toán.

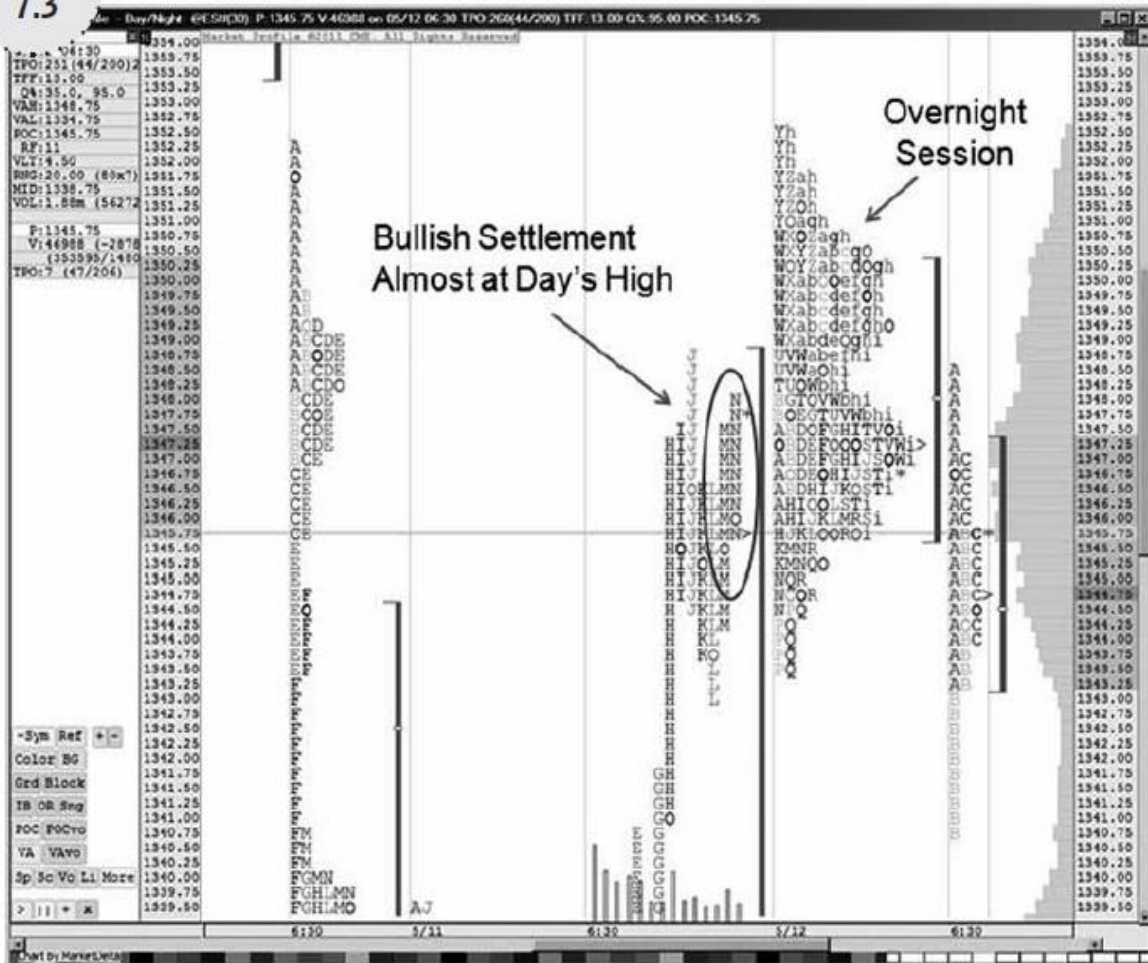
**Even though the U.S. markets close at the end of the trading day, traders must still be aware of what occurs during the overnight session. (Các Trader vẫn cần lưu ý những gì xảy ra trong phiên đêm)**

Ví dụ, nếu thị trường ổn định theo xu hướng tăng giá như trong Hình 7.3, chúng ta cần theo dõi hoạt động trong phiên qua đêm để xác định liệu tâm lý tăng giá này có tiếp tục hay không. Trong xu hướng tăng giá mạnh, phiên giao dịch qua đêm sẽ tiếp tục xu hướng tăng, lập các mức cao mới. Các Trader qua đêm cũng có thể quyết định bán vào sức mạnh của phiên Mỹ. Khi phân tích phiên giao dịch qua đêm, chúng tôi bắt đầu bằng cách tách Hồ sơ cho phiên giao dịch trong ngày. Chúng tôi tập trung chú ý vào thời gian thanh toán N và chúng tôi nghiên cứu sự phát triển của giá trong phiên giao dịch qua đêm so với thời gian thanh toán.

Trong Hình 7.3, thời hạn thanh toán mở lúc 1346 và đóng cửa lúc 1347,75. Mức này gần với mức cao nhất trong ngày. Tuy nhiên, chúng tôi nhận thấy rằng phiên giao dịch qua đêm mở cửa dưới mức đóng cửa của thời gian thanh toán và tiếp tục ở mức thấp hơn. Tuy nhiên, khoảng thời gian A không bao giờ giảm xuống dưới thời gian mở cửa của kỳ thanh toán. Phiên giao dịch qua đêm tiếp tục giao dịch trong biên độ của thời gian thanh toán một thời gian. Sau đó, nó giảm và tìm thấy hỗ trợ ở mức thấp nhất của phiên giao dịch buổi chiều. Thị trường sau đó tiếp tục tăng cao hơn, tạo ra sự phân phối kép cho phiên giao dịch qua đêm. Cuối cùng, vào buổi sáng, trước khi mở cửa phiên giao dịch Hoa Kỳ trong khoảng thời gian I, thị trường đã trở lại mức cao nhất của phạm vi thanh toán của ngày hôm trước.

Figure 7.3

## Rotational Factor Value Assignment



Source: MarketDelta; copyright © 2011 by MarketDelta LLC

Phiên chợ đêm đã đưa chúng ta trở lại điểm xuất phát. Điều này cho thấy sự yếu kém hoặc thiếu niềm tin vào xu hướng tăng giá của ngày hôm trước. Nếu trong một đêm kết thúc phiên giao dịch cao hơn phạm vi thanh toán, chúng ta sẽ có một khoảng trống khi mở cửa. Nếu thị trường không lấp đầy khoảng trống và tiếp tục cao hơn, đây sẽ là một dấu hiệu mạnh mẽ cho thấy niềm tin của người mua. Nếu thị trường giảm xuống để lấp đầy khoảng trống, đó là dấu hiệu của một thị trường yếu hơn.

If the market drops to fill the gap, that is a sign of a weaker market ( nếu thị trường hạ xuống để lấp đầy khoảng trống => yếu hơn )

Trong ví dụ của chúng ta trong Hình 7.3, chúng tôi có thể quan sát điểm yếu vào đầu ngày mới, vì chu kỳ A chỉ có thể di chuyển hai tick trên mức cao của thời kỳ thanh toán. Thị trường sau đó tiếp tục đi xuống thấp hơn trong giai đoạn B. Sự suy yếu không nhất thiết có nghĩa là sự đảo chiều sẽ xảy ra; nó chỉ đơn giản có nghĩa là chuyển động theo hướng hiện tại đang mất đi một lượng hơi nước. Thị trường có thể củng cố trong một khoảng thời gian, lấy lại sức mạnh và tiếp tục cao hơn hoặc thị trường có thể củng cố, tiếp tục suy yếu và cuối cùng là bán tháo.

Tầm quan trọng của thời gian thanh toán đã được thể hiện rõ ràng trong phân tích của chúng ta về thị trường qua đêm vì nó một lần nữa lấy lại được mức độ phù hợp khi mở cửa vào ngày hôm sau. profile phân tách giúp chúng ta thấy rõ phạm vi giải quyết và xác định điểm mạnh hoặc điểm yếu.

## Split Profile Rotational Analysis

Phân tích sự luân chuyển, là một kỹ thuật hữu ích khác có thể được sử dụng với biểu đồ phân tách để đánh giá xu hướng định hướng trên thị trường. Khi chúng ta tách profile, chúng ta sẽ dễ dàng so sánh các mức cao và thấp của phạm vi giao dịch từ giai đoạn này sang giai đoạn tiếp theo. Ngoài phép so sánh trực quan đơn giản, chúng ta có thể gán các giá trị vùng mà chúng ta quan sát và tính toán những gì được gọi là "Hệ số quay" (ranging – phạm vi).

Yếu tố luân chuyển là một tổng hợp số đơn giản của một giá trị được chỉ định cho các mức cao và thấp liên tiếp trong các khoảng thời gian khác nhau trên profile phân tách. Để chỉ định các giá trị thích hợp cho các mức cao và thấp của mỗi phạm vi, có một số quy tắc đơn giản phải được tuân theo. Các quy tắc gán giá trị như sau:

1. Nếu mức cao của một khoảng thời gian cao hơn mức cao của khoảng thời gian trước đó, thì giá trị đó được gán là +1.
2. Nếu mức thấp của một khoảng thời gian cao hơn mức thấp của kỳ trước, nó được gán giá trị là +1.
3. Nếu mức cao của một khoảng thời gian thấp hơn mức cao của kỳ trước, nó được gán giá trị là -1.
4. Nếu mức thấp của một khoảng thời gian thấp hơn mức thấp của kỳ trước, nó được gán giá trị là -1.
5. Nếu mức cao hoặc mức thấp nhất ở cùng mức với khoảng thời gian trước đó, cả hai đều được gán giá trị bằng không.

Các quy tắc này được minh họa trong Hình 7.4. Để minh họa quá trình đơn giản này, chúng ta sẽ gán các giá trị thích hợp cho từng thời kỳ trên biểu đồ mini ES được chia nhỏ trong Hình 7.5. Khi các giá trị được chỉ định theo các quy tắc, chúng tôi tính toán tổng hệ số quay cho tất cả các giá trị ở mức cao và thấp.

Figure 7.4

# Rotational Factor Value Assignment

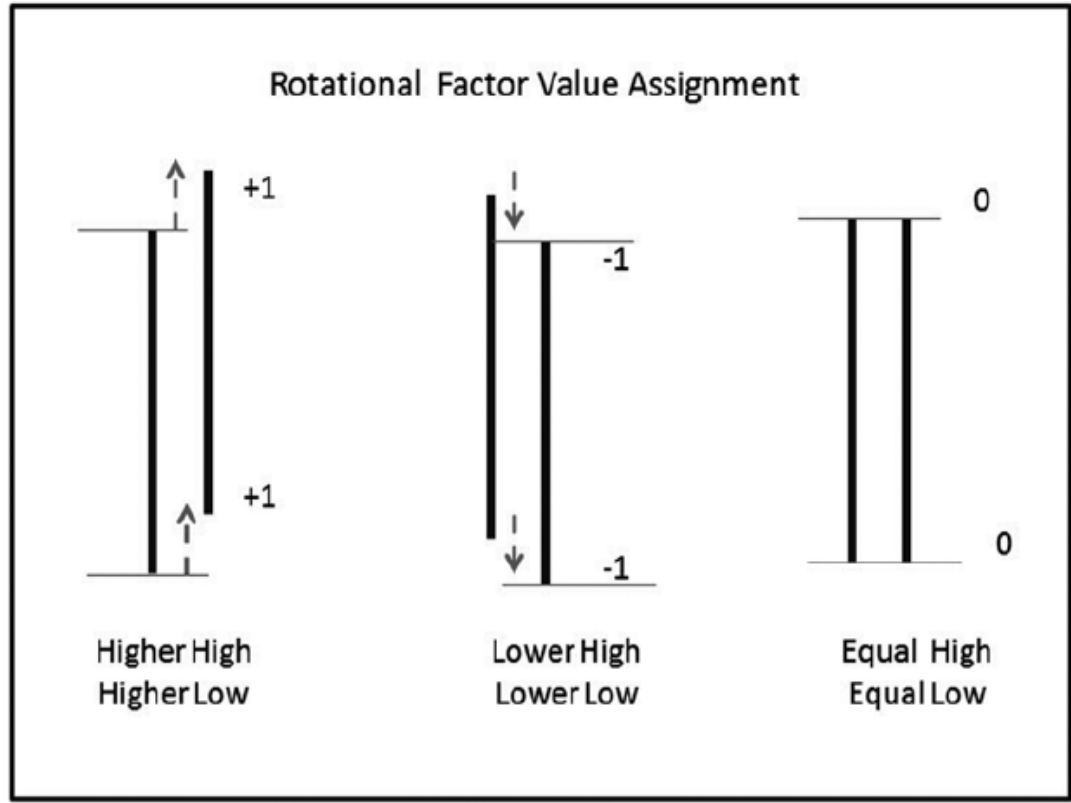
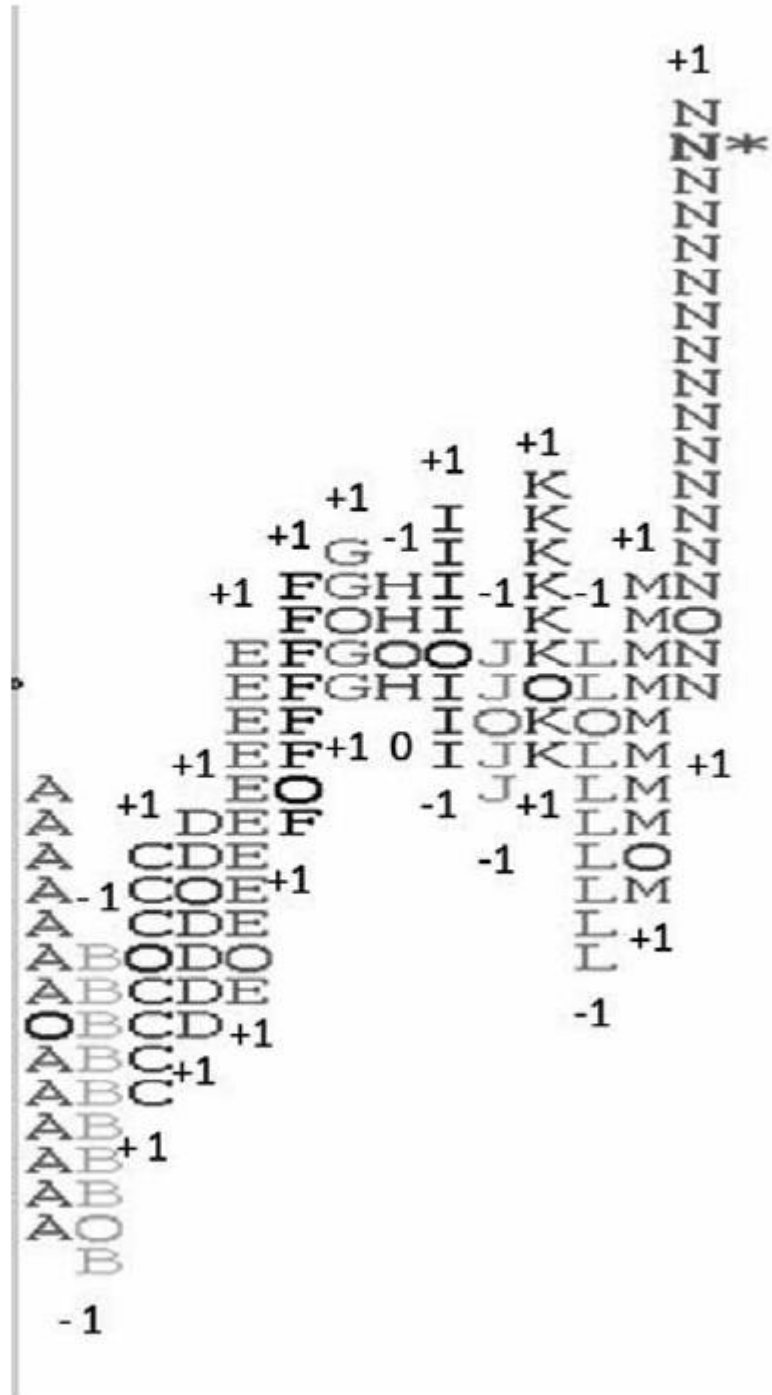


Figure 7.5

Calculating the Rotational Factor Sum on Split ES Mini Chart



Tổng của các giá trị sẽ mang lại một trong ba khả năng: tổng có thể đơn giản là số 0, giá trị âm hoặc giá trị dương.

Tổng bằng 0 cho biết thị trường không chắc chắn hoặc không định hướng. Nói cách khác, hoạt động bị ràng buộc theo phạm vi mà không có định hướng mạnh mẽ. Nếu tính toán của chúng tôi cung cấp một giá trị dương, thì các vòng quay chu kỳ cho thấy xu hướng tăng giá. Giá trị càng lớn, độ lệch càng mạnh. Mặt khác, nếu phân tích mang lại giá trị âm, điều này cho thấy xu hướng giảm giá rõ ràng trong các giai đoạn mà chúng tôi đã kiểm tra

Kỹ thuật đơn giản này chỉ là một công cụ phân tích. Điều quan trọng là phải hiểu rằng kỹ thuật này không có giá trị tiên đoán; tuy nhiên, nó giúp chúng ta hiểu rõ hơn về tâm lý thị trường trong một số giai đoạn giao dịch.

Trong ví dụ của chúng tôi, trong Hình 7.5, tổng hệ số luân chuyển cho cả ngày là chín - một con số dương và một con số tương đối cao trong ngày. Do đó, giá trị yếu tố xoay vòng cho biết rằng hoạt động trong ngày chắc chắn chủ yếu là tăng giá trong ngày. Các nhà giao dịch không nên chỉ dựa vào tính toán này cho bất kỳ quyết định giao dịch nào. Họ nên sử dụng nó cùng với các kỹ thuật phân tích khác để thiết lập xu hướng và cảm tính của thị trường.

## Composite Profiles

Mỗi phần mà chúng ta xem xét là một phần của biểu đồ lớn hơn, giống như mỗi ngày giao dịch là một phần của tuần giao dịch và mỗi tuần là một phần của hoạt động giao dịch trong tháng. Hoạt động giao dịch cho mỗi ngày giao dịch là một mảnh ghép lớn hơn.

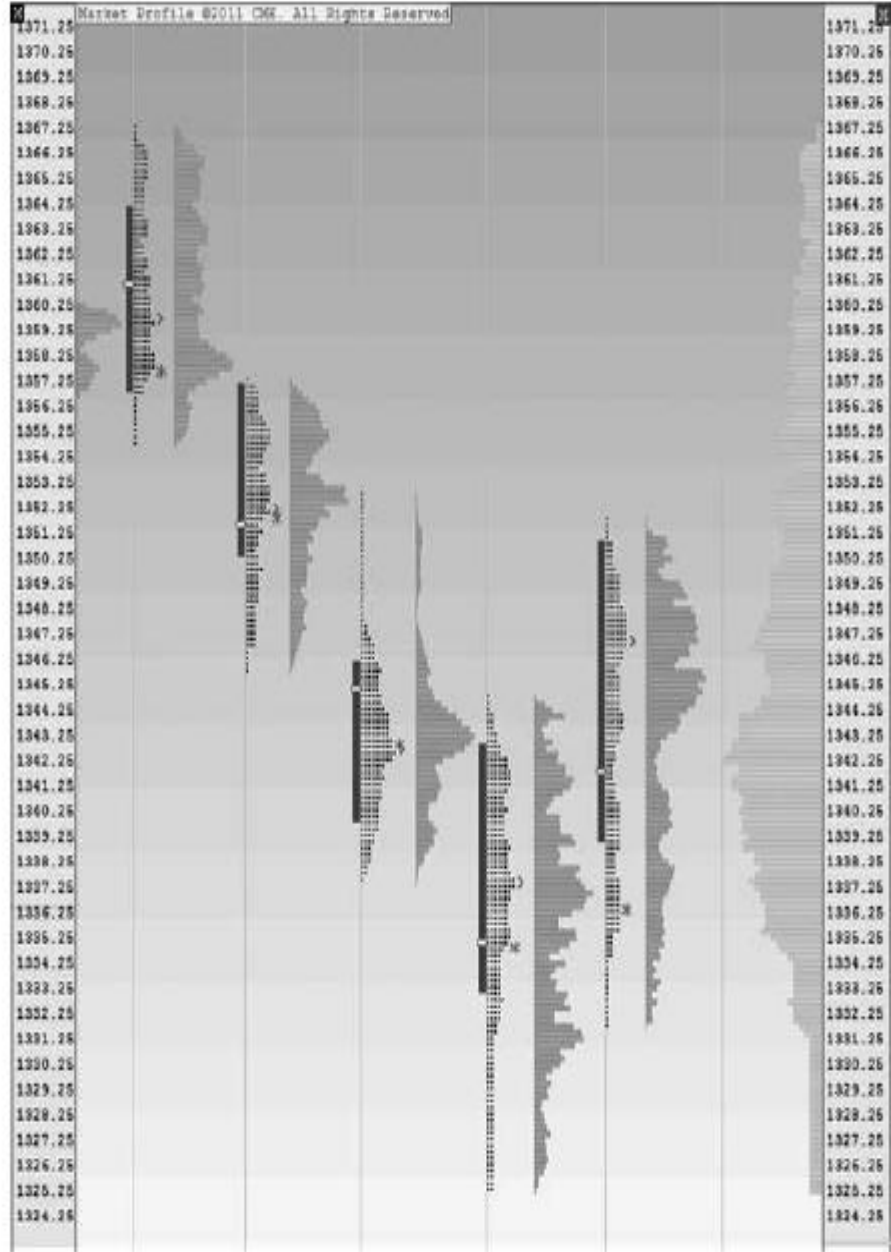
Để nâng cao hiểu biết của chúng ta về mỗi ngày và hoạt động tổng thể của thị trường, điều quan trọng là chúng ta phải xem xét và phân tích hoặc tổng hợp các nhóm của biểu đồ. Tạo một biểu đồ tổng hợp bao gồm việc hợp nhất một số biểu đồ nhỏ khác nhau. Một biểu đồ Profile được hợp nhất sẽ bức tranh toàn cảnh này cung cấp một góc nhìn có giá trị về hoạt động tích lũy ở các mức giá khác nhau.

Trong Hình 7.6, chúng ta có một biểu đồ hiển thị năm profile hàng ngày liên tiếp cho hợp đồng tương lai ES mini. Năm ngày đại diện cho hoạt động thị trường hàng ngày cho phiên Hoa Kỳ trong tuần ngày 2 tháng 5 năm 2011. Khi các profile được hợp nhất, một tổng hợp năm ngày hoặc "biểu đồ profile tuần" sẽ xuất hiện, như thể hiện trong Hình 7.7.



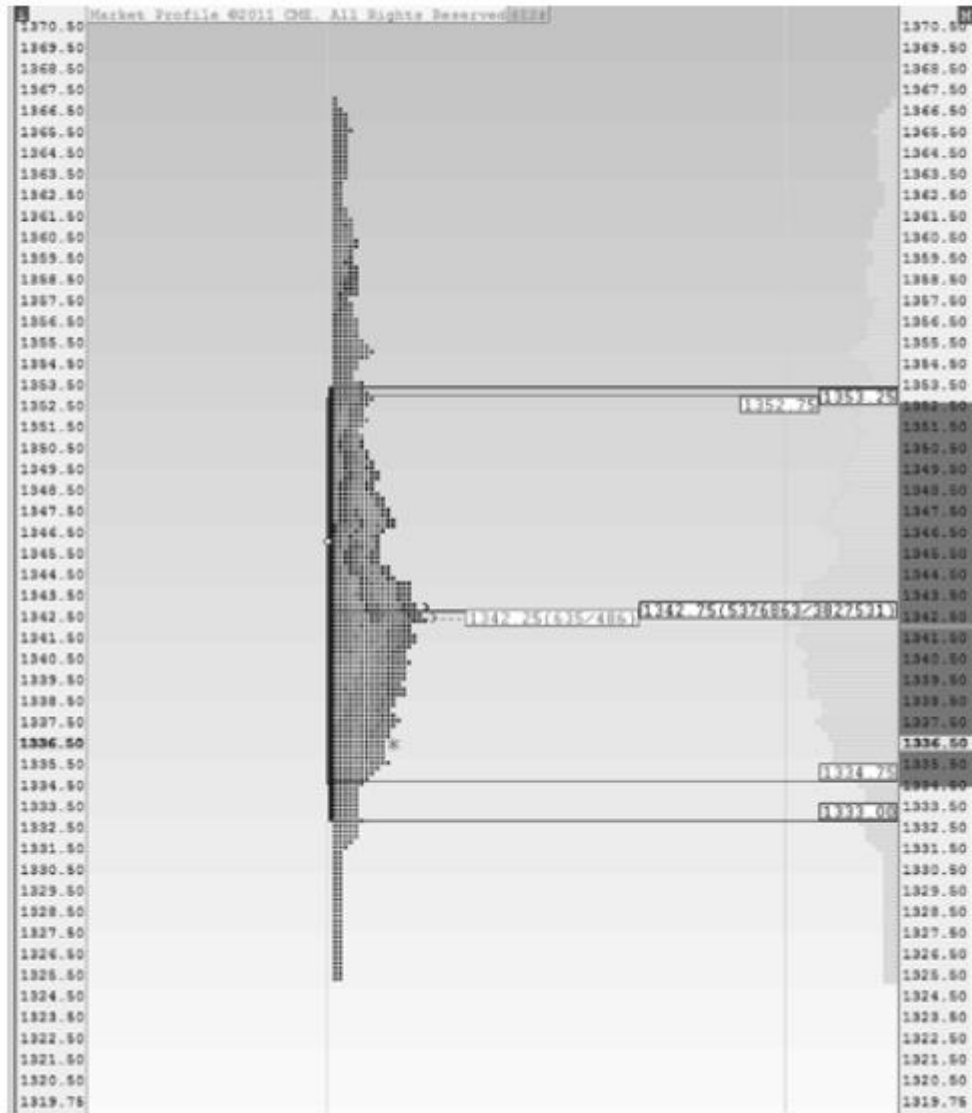
Figure  
7.6

# ES Mini Futures: Five Consecutive Daily Profiles



## Five-Day (Weekly) Composite Profile

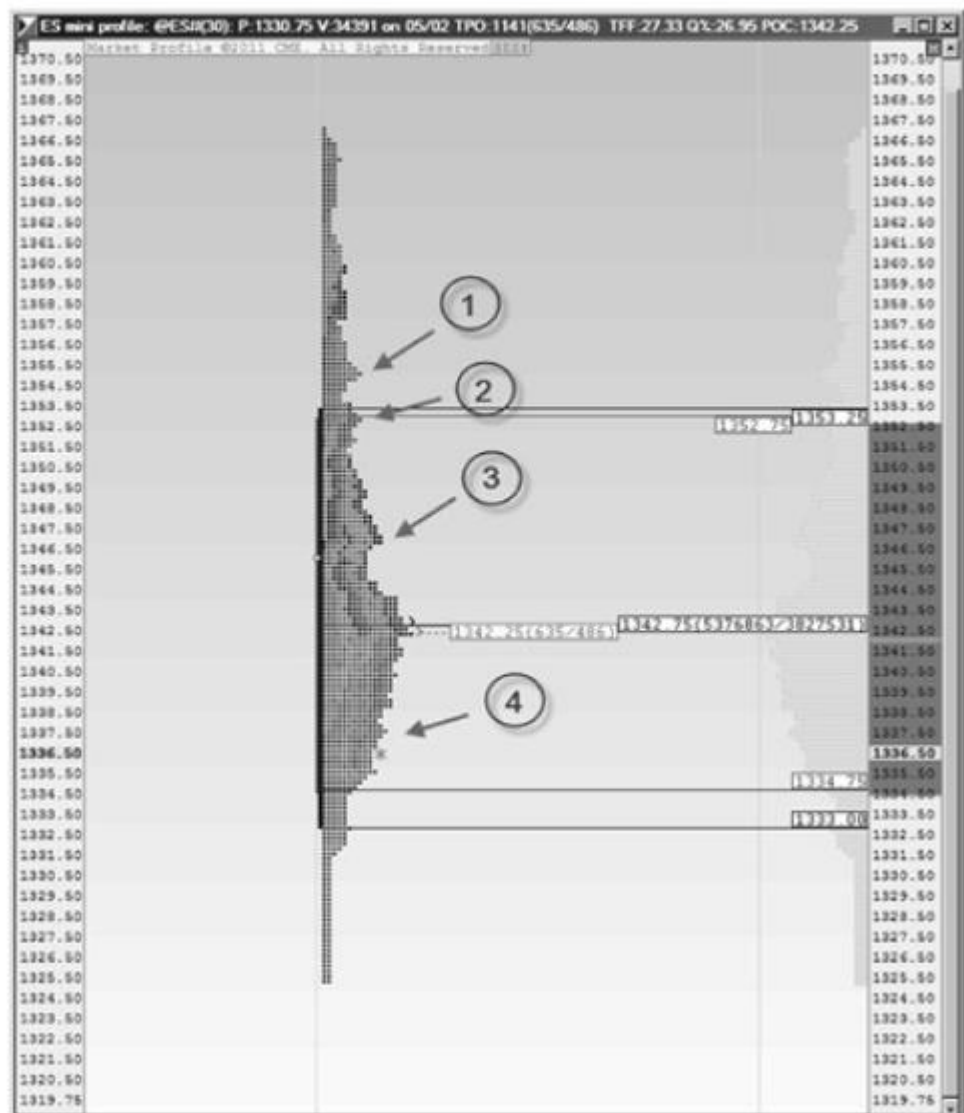
Figure 7.7



Biểu đồ tuần này có tất cả các đặc điểm của biểu đồ hàng ngày. Nó có vùng giá trị riêng, vùng giá trị cao, vùng giá trị thấp và điểm kiểm soát nổi bật trong tuần. Hơn nữa, chúng ta có thể xác định một số mức giá chính trên biểu đồ. Các mức này được xác định bởi số lượng lớn TPO xuất hiện ở các mức giá quan trọng này. Trong các buổi học của chúng ta, chúng ta xác định các mức giá này như trong Hình 7.8 và mô tả chúng là “núm” trên Hồ sơ hàng tuần.

Figure 7.8

### Key Price Levels Identified by Large Number of TPOs



Những “núm” này thường trở thành mức hỗ trợ hoặc kháng cự khi giá quay lại đó.

Biểu đồ tuần cung cấp một góc nhìn quan trọng về thị trường cho cả Trader ngắn hạn và dài hạn.

Do đó, Biểu đồ tổng hợp của tuần là biểu đồ quan trọng để nghiên cứu xem bạn là một người giao dịch trong ngày hay một Trader dài hạn. Là một Trader trong ngày, Biểu đồ của tuần cung cấp bối cảnh cho mỗi ngày giao dịch sẽ diễn ra trong tuần tới. Hơn nữa, các Trader trong ngày không bao giờ được để ý đến thực tế rằng chính Trader khung thời gian dài mới có ảnh hưởng đến thị trường. Nhìn vào bức tranh lớn hơn và hiểu giá trị trong tuần ở đâu là thông tin rất có giá trị đối với tất cả các Trader. Khi tuần mới mở ra, các Trader có thể

xác định liệu hoạt động của tuần mới sẽ vẫn ở trong khu vực giá trị cũ hay nó sẽ di chuyển khỏi giá trị của tuần trước.

Từ quan điểm của Trader dài hạn, Biểu đồ của tuần chỉ đơn giản là một phần quan trọng khác của hoạt động thị trường hàng tháng. Một Trader dài hạn sẽ so sánh và đánh giá hoạt động thị trường từ tuần này sang tuần khác cũng như hoạt động của từng tuần trong bối cảnh của Biểu đồ hàng tháng.

Một Biểu đồ hàng tháng được tạo bằng cách hợp nhất hai mươi Biểu đồ hàng ngày, như trong Hình 7.9. Một lần nữa, biểu đồ hàng tháng có tất cả các yếu tố và đặc điểm của một biểu đồ hàng ngày.

Khi so sánh Biểu đồ tổng hợp hàng tuần với Biểu đồ hàng tháng, có thể thực hiện một số quan sát đáng kể. Phạm vi giao dịch trong tháng bắt đầu ở mức 1325,50 và tăng lên 1367,50, trong khi phạm vi hoạt động trong tuần cũng mở rộng từ 1325,50 lên 1367,50. Điều này cho thấy một tuần hoạt động vô cùng biến động. Các mốc kiểm soát trong tuần và trong tháng cũng khá gần nhau. Cũng cần lưu ý rằng, mặc dù giá giảm đáng kể trong tuần hoạt động vừa qua, thị trường vẫn giao dịch trong vùng giá trị của tháng.

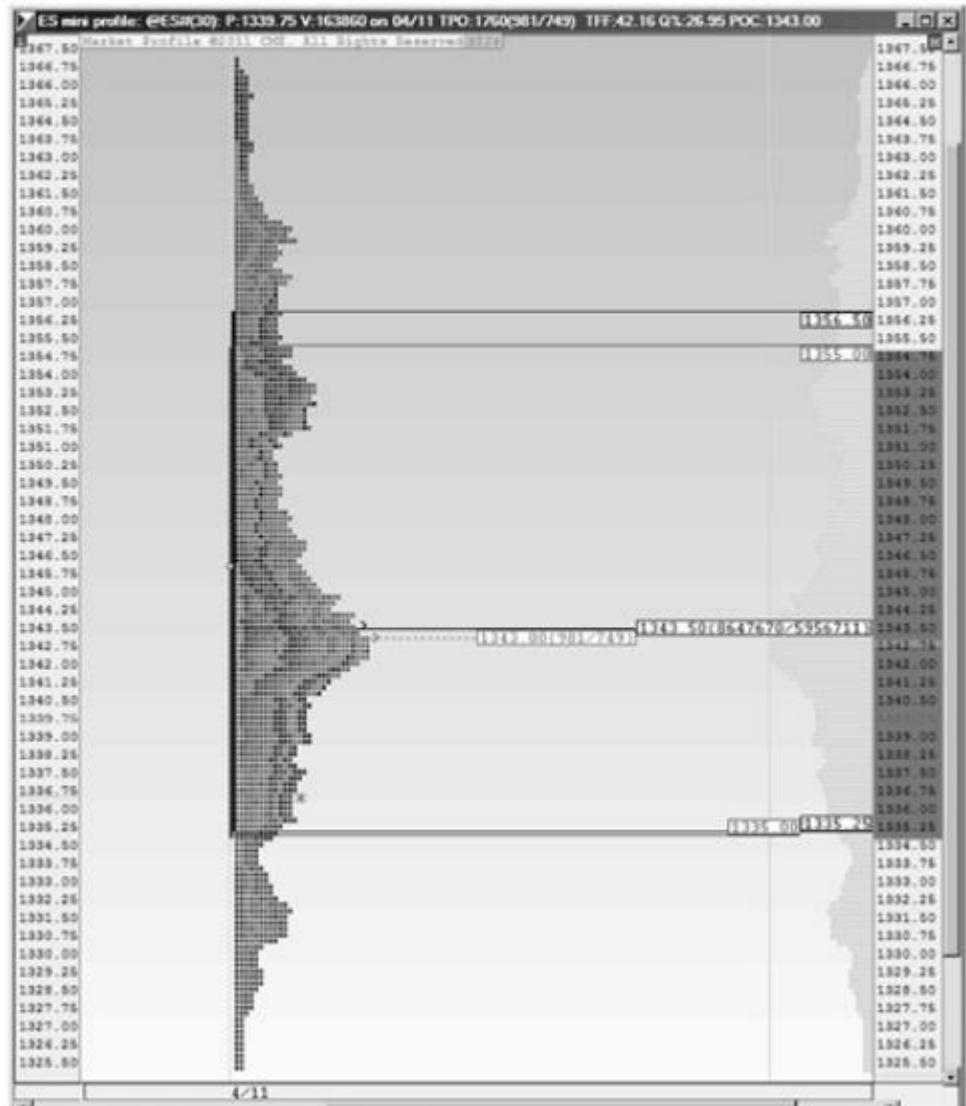
Được trang bị khung theo ngữ cảnh, các Trader có thể theo dõi diễn biến giá trong tuần tiếp theo để xác định giá sẽ hoạt động như thế nào ở mức thấp của khu vực giá trị hàng tháng. Câu hỏi cần được trả lời là liệu thị trường sẽ tiếp tục giảm xuống dưới vùng giá trị hàng tháng hay liệu nó có tìm thấy những người mua đáp ứng ở mức thấp của vùng giá trị hàng tháng hay không. Nếu thị trường tìm thấy người mua ở mức thấp, giá sẽ đơn giản quay trở lại trung tâm của vùng giá trị hàng tháng.

Chúng ta cũng sẽ quan sát thấy rằng "núm", hoặc mức giá chính, trở nên rõ ràng hơn nhiều trên biểu đồ hàng tháng. Không phải ngẫu nhiên mà những mức chính xác giống nhau này lại là những mức đã được xác định trước đó trên bảng tổng hợp hàng tuần. Họ chỉ trở nên rõ rệt hơn trên biểu đồ hàng tháng. Đây là những giá quan trọng đã trải qua mức độ hoạt động cao, khiến chúng đáng được chúng ta quan tâm.

Đương nhiên, chúng ta cũng có thể so sánh Biểu đồ tháng từ tháng này sang tháng tiếp theo. Trong Hình 7.10, chúng ta có hai Hồ sơ hai mươi ngày trên cùng một biểu đồ.

## Monthly Composite Profile

Figure 7.9

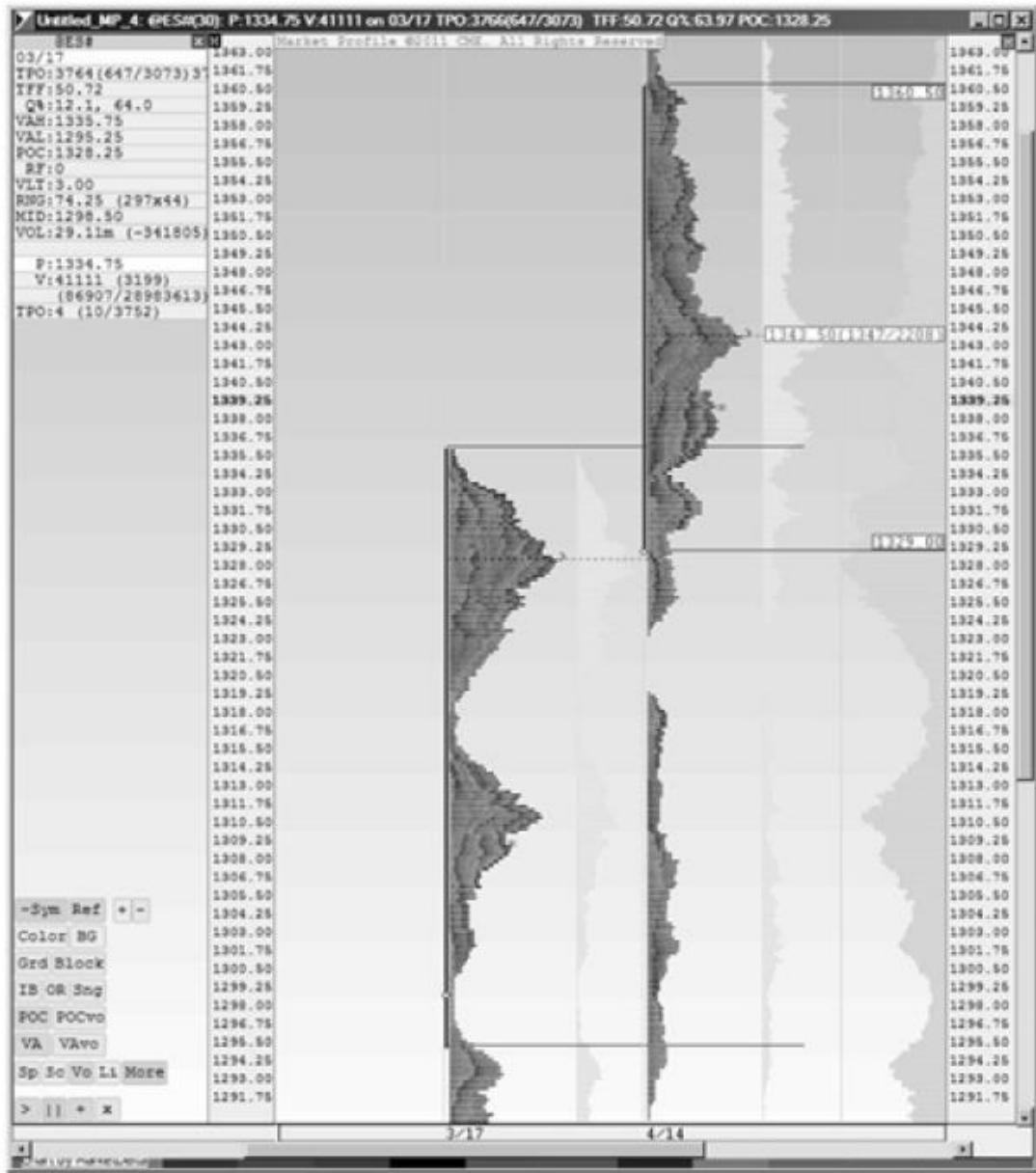


Khi so sánh hai Biểu đồ tổng hợp này, chúng ta có thể quan sát ngay cách vùng giá trị thấp nhất của tháng hiện tại giảm xuống mức kiểm soát của tháng trước vào khoảng 1328,50. Lưu ý rằng mức giá chính từ một Hồ sơ tổng hợp vẫn là một mức phù hợp và quan trọng trong tháng tiếp theo. Nếu giá tiếp tục giảm xuống dưới mức giá 1329, chúng ta hy vọng mức hỗ trợ chính tiếp theo sẽ ở mức thấp hơn trên Hồ sơ trước đó ở mức xấp xỉ 1310,50, mặc dù TPO được tính ở các điểm kiểm soát cho cả hai tháng gần giống nhau, với tháng hiện tại là 39 và tháng trước đó là khoảng 44. Tuy nhiên, chúng ta có thể quan sát thấy rằng cấu trúc và mức độ phát triển của mỗi tháng là khá khác nhau. Lưu ý rằng trong tháng trước, điểm kiểm soát khá gần với vùng giá trị cao, trong khi trong tháng hiện tại, điểm kiểm soát nằm thấp hơn nhiều trong phạm vi giá trị ở khoảng giữa của phạm vi. Một

động thái tăng giá khác sẽ không có khả năng xảy ra cho đến khi Biểu đồ hiện tại được phát triển và cân bằng hơn.

**Figure 7.10**

## Two 20-Day Profiles



So sánh các Hồ sơ tổng hợp lớn hơn luôn hữu ích trong việc phân tích thị trường của chúng tôi và cung cấp cho chúng tôi nhiều hiểu biết có giá trị về hoạt động thị trường và hướng đi tiềm năng.

# 8

# VOLUME AND VALUE TRACKING

---

Tầm quan trọng của việc hiểu và theo dõi hoạt động khối lượng không thể bị nhấn mạnh quá mức trong bất kỳ thị trường trao đổi điện tử nào. Khối lượng là biến số mạnh nhất trên thị trường vì nó là yếu tố duy nhất không bắt nguồn từ hành động giá. Nó thực sự là chất xúc tác ảnh hưởng đến hành động giá thị trường. Nhiều Trader thường sai lầm khi nghĩ rằng chuyển động giá không thể xảy ra nếu không có khối lượng lớn. Trong khi khối lượng lớn biểu thị hành động quan trọng của thị trường và thể hiện niềm tin mạnh mẽ của thị trường đối với một động thái, các thị trường có thể và thực sự di chuyển với khối lượng nhẹ. Khối lượng thấp thường là sân chơi cho tiền thông minh. Trong khoảng thời gian khối lượng thấp, tiền thông minh sử dụng các nguồn lực của nó để thăm dò các mức giá khác nhau và chạy các bài kiểm tra để khám phá mức độ cung hoặc cầu trên thị trường, hoặc thậm chí để đặt bẫy và rung chuyển đối với những người tham gia thị trường khác.

**Volume is the single most powerful variable in the market because it is the only element which is not derived from price action. ( Khối lượng là quan trọng nhất – nó không ảnh hưởng bởi hành động giá)**

Mặt khác, khối lượng giao dịch cao cho thấy rằng các Trader thông minh đã đưa ra các quyết định nhất định và đang làm việc hướng tới một mục tiêu cụ thể. Trong trường hợp này, mức độ âm lượng là một chức năng của niềm tin và sự tự tin trong việc theo đuổi mục tiêu của họ. Khối lượng trở thành nhiên liệu cung cấp năng lượng cho việc di chuyển mong muốn.

Theo định nghĩa, khối lượng chỉ đơn giản là số lượng đơn vị được giao dịch trong bất kỳ khoảng thời gian nhất định nào. Tuy nhiên, điều quan trọng cần ghi nhớ là mọi giao dịch đều yêu cầu người bán và người mua để giao dịch diễn ra. Biến động giá là kết quả của sự thay đổi giữa cung và cầu đối với một công cụ hoặc chứng khoán cụ thể.

Giá cả di chuyển là kết quả của sự nhiệt tình tương đối của người mua hoặc người bán. Nếu người bán có nhiều động lực hơn người mua, giá sẽ giảm. Nếu người mua tích cực hơn trên thị trường, giá sẽ tăng cao hơn.

## Open Interest in Futures and Options



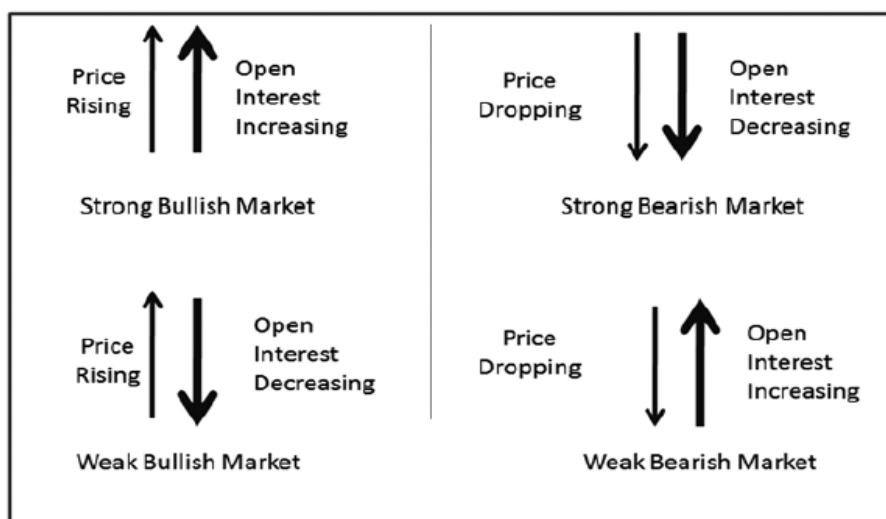
Trong giao dịch hợp đồng tương lai và quyền chọn, chúng ta đang tiến hành giao dịch hai bên. Có cả người mua và người bán cho mọi hợp đồng được giao dịch. Do đó, vào cuối mỗi ngày giao dịch, thường có một số hợp đồng chưa thanh lý hoặc chưa thanh lý. Các hợp đồng chưa thanh toán này được gọi là hợp đồng mở.

Hợp đồng mở đại diện cho tổng số vị thế mua hoặc bán chưa thanh toán trên thị trường, không phải tổng của cả hai. Hợp đồng mở được báo cáo vào cuối mỗi ngày giao dịch được theo sau bởi số dương hoặc số âm cho biết sự tăng hoặc giảm số lượng hợp đồng cho ngày đó. Hợp đồng mở thường được sử dụng để đánh giá tâm lý của những người tham gia thị trường. Giả định là nếu số lượng hợp đồng mua bán mở đang giảm, thì thị trường phải giảm giá và nếu số lượng hợp đồng mua bán hợp đồng mở đang tăng lên, thì thị trường phải tăng giá. Các hợp đồng mở cung cấp cho chúng ta dấu hiệu về sức mạnh kỹ thuật của thị trường, như xem trong Hình 8.1. Nếu cả giá và hợp đồng mở đều tăng, thì về mặt kỹ thuật, thị trường đang rất mạnh. Mặt khác, nếu giá tăng trong khi hợp đồng mở giảm, thị trường yếu về mặt kỹ thuật. Mỗi quan hệ nghịch đảo tồn tại đối với một thị trường giảm giá.

Kỹ thuật này không phải lúc nào cũng đáng tin cậy như một chỉ báo về tâm lý thị trường vì nó có vẻ như vì nhiều người tham gia thị trường trong cả thị trường quyền chọn và thị trường tương lai đều là những người bảo hiểm rủi ro chứ không phải đầu cơ. Hợp đồng mở không nhất thiết phải là dấu hiệu của tâm lý thị trường. Có nhiều chiến lược phòng ngừa rủi ro khác nhau liên quan đến việc hợp đồng mở và chúng có thể dễ dàng làm sai lệch số hợp đồng mở. Do đó, các con số không phải lúc nào cũng phản ánh chính xác tâm lý thị trường thực tế. Tuy nhiên, với tư cách là Trader, chúng ta cần hiểu và xem hợp đồng mở như một phần của quá trình phân tích tổng thể.

**Figure 8.1**

### Open Interest and Prices



Mỗi khi giao dịch được giao dịch, hợp đồng mở bị ảnh hưởng theo một trong ba cách có thể có: số hợp đồng mở có thể tăng, giảm hoặc đơn giản là giữ nguyên. hợp đồng mở sẽ tăng lên khi cả người mua và người bán bắt đầu một vị thế mới và một hợp đồng mới được bắt đầu. hợp đồng mở không thay đổi khi người mua bắt đầu một vị thế mua mới và người

bán chỉ đơn thuần là thanh lý một lệnh mua hiện có. Một người tham gia đang tham gia giao dịch trong khi người kia rời khỏi giao dịch của mình. Kết quả ròng là không có thay đổi trong lãi suất mở.

**Every time a trade is transacted, the open interest number will either increase, decrease, or stay the same. ( mỗi giao dịch hoàn thành, số hợp đồng có thể tăng, giảm hoặc giữ nguyên)**

Nếu một Trader mua để cover một vị thế bán cũ và một Trader khác bán một vị thế mua hiện tại, thì hợp đồng mở sẽ giảm. Nếu cả hai người tham gia giao dịch đang mở một vị thế mới, thì hợp đồng mở sẽ tăng lên. Nếu cả hai Trader đang thanh lý các vị thế hiện có, hợp đồng mở sẽ giảm. Mặt khác, nếu một người đang bắt đầu một vị thế mới trong khi người kia đang thanh lý một vị thế hiện có, thì sẽ không có thay đổi trong tổng hợp đồng mở.

Một số nhà phân tích xem xét cả khối lượng và số hợp đồng mở để xác định hướng thị trường có thể xảy ra. Nếu cả khối lượng và hợp đồng mở đều tăng theo hướng di chuyển, thì giả thiết rằng động thái này có khả năng tiếp tục. Trong khi nếu khối lượng và hợp đồng mở đều giảm, nhà phân tích sẽ xem đó là điểm yếu trong xu hướng hiện tại.

## Traditional Volume Analysis ( phân tích khối lượng )

Trên biểu đồ nến và biểu đồ thanh truyền thống, khối lượng thường được hiển thị trong biểu đồ dưới dạng một loạt các thanh trên biểu đồ bên dưới giá. Hình thức trình bày này chỉ phản ánh sự mở rộng và thu hẹp trong hoạt động khối lượng. Màu của thanh khối lượng tương ứng với màu của thanh giá.

Nhiều nhà phân tích kỹ thuật sử dụng biểu đồ khối lượng này như một chỉ báo xác nhận cho các xu hướng và các mẫu biểu đồ. Bất kỳ chuyển động giá nào lên hoặc xuống với khối lượng tương đối cao được coi là một động thái mạnh hơn, động thái tương tự với khối lượng thấp. Nếu khối lượng bắt đầu giảm trong xu hướng tăng, đó thường là dấu hiệu cho thấy đợt tăng giá có thể sắp kết thúc.

## Volume and Profile Charts

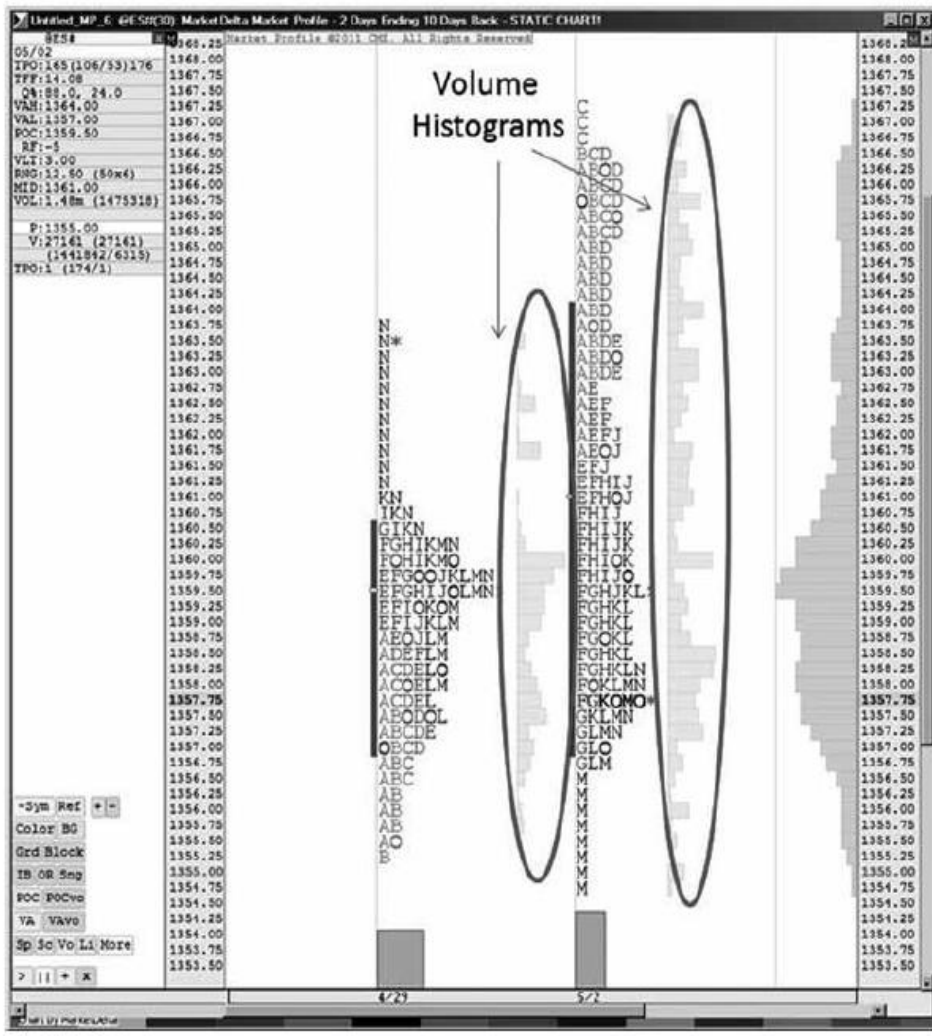
Mặc dù một số nguyên tắc phân tích khối lượng có thể giống với các nguyên tắc được sử dụng trên biểu đồ truyền thống, với tư cách là người giao dịch Profile Charts, chúng ta sẽ tiếp cận, nghiên cứu và sử dụng khối lượng theo một cách khác.

Khối lượng là một yếu tố không thể thiếu của biểu đồ profile, vì biểu đồ profile được xây dựng dựa trên hoạt động thị trường và hoạt động thị trường được tạo ra bởi khối lượng giao dịch. Do đó, điều quan trọng là phải làm nổi bật thực tế là đối với chúng tôi với tư cách là các Trader profile, khối lượng tạo thành nền tảng cơ bản cho phân tích của chúng ta. Chúng ta liên tục so sánh phân bố Profile hoặc hoạt động với phân phối khối lượng cho mỗi phiên. Điều này cho phép chúng tôi thực hiện những gì tôi mô tả là phân tích khối lượng "đa chiều". biểu đồ profile cho phép chúng tôi theo dõi và phân tích hoạt động khối lượng theo nhiều cách khác nhau mà không thể có trên bất kỳ loại biểu đồ nào khác.

Trên biểu đồ rofile, thông tin khối lượng có thể được hiển thị theo một số cách khác nhau. Nó có thể được hiển thị dưới dạng biểu đồ ngay bên dưới Profile hoặc ngay bên cạnh profile như quan sát trên Hình 8.2. Khi xem xét khối lượng bên cạnh Profile, chúng ta không còn tập trung vào khối lượng tích lũy trong một thanh hoặc một khoảng thời gian cụ thể. Thay vào đó, chúng tôi tập trung vào mức khối lượng ở mỗi mức giá. Biểu đồ bên cạnh Profile cho chúng ta thấy mức độ khối lượng giao dịch ở mỗi mức giá. Thanh trên biểu đồ càng dài thì khối lượng giao dịch ở mức giá đó càng lớn.

**Figure 8.2**

## Volume Histograms

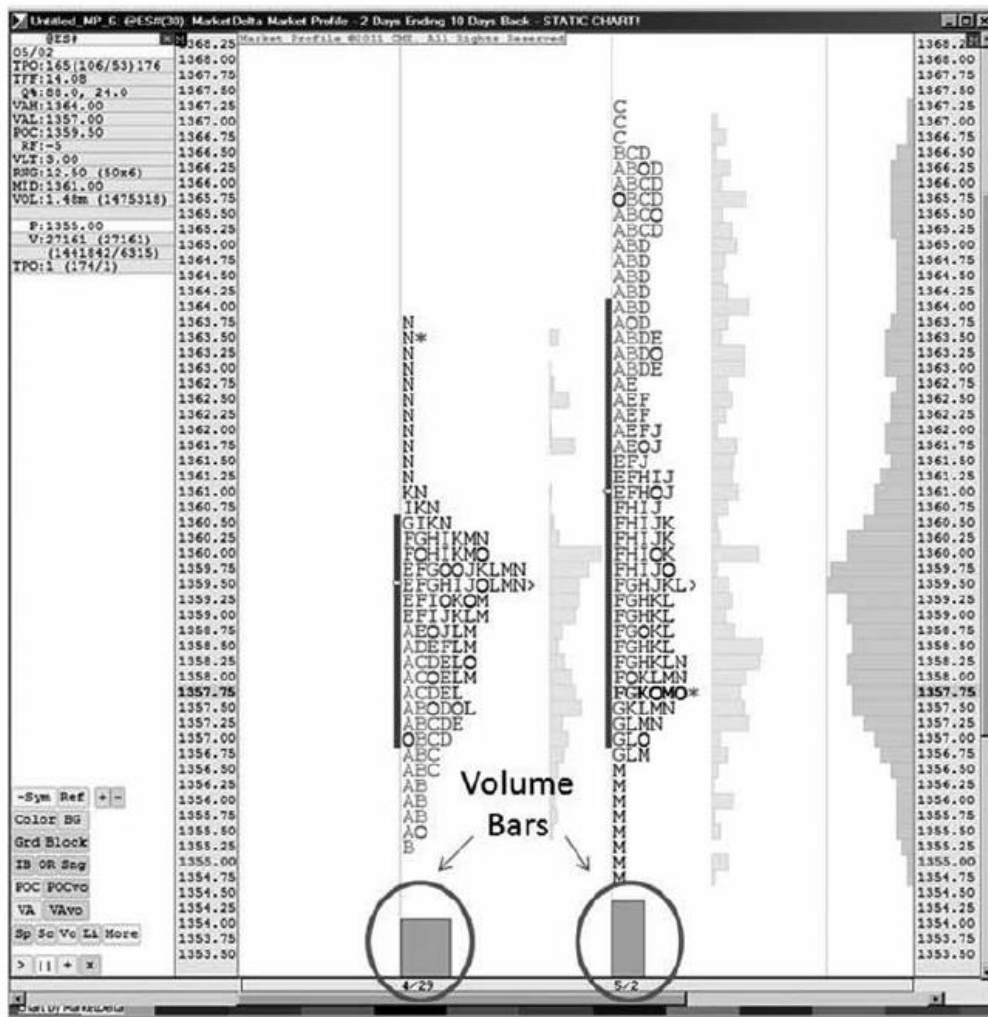


Loại hiển thị khối lượng Profile này giúp chúng ta xác định dễ dàng và nhanh chóng các mức giá mà tại đó các mức hoạt động thị trường lớn nhất đã diễn ra trong phiên, hay nói cách khác, các mức giá được những người tham gia thị trường chấp nhận nhất. Các mức giá thu hút nhiều hoạt động nhất trong phiên là các mức giá xoay quanh mức giá hợp lý.

Chúng ta có thể có được những thông tin chi tiết có giá trị khác bằng cách nghiên cứu cẩn thận kích thước của các thanh khối lượng trên biểu đồ profile. Ví dụ, nếu chúng ta nhìn vào Hình 8.2, vào ngày 2 tháng 5, chúng ta quan sát thấy rằng trong khoảng thời gian D trong phiên giao dịch buổi sáng, có một sự gia tăng đáng kể về khối lượng hoạt động ở mức giá 1365,75. Sau hoạt động tăng khối lượng này, giá giảm xuống thấp hơn, cho thấy hoạt động này đại diện cho việc bán.

**Figure 8.3**

### Cumulative Profile Volume



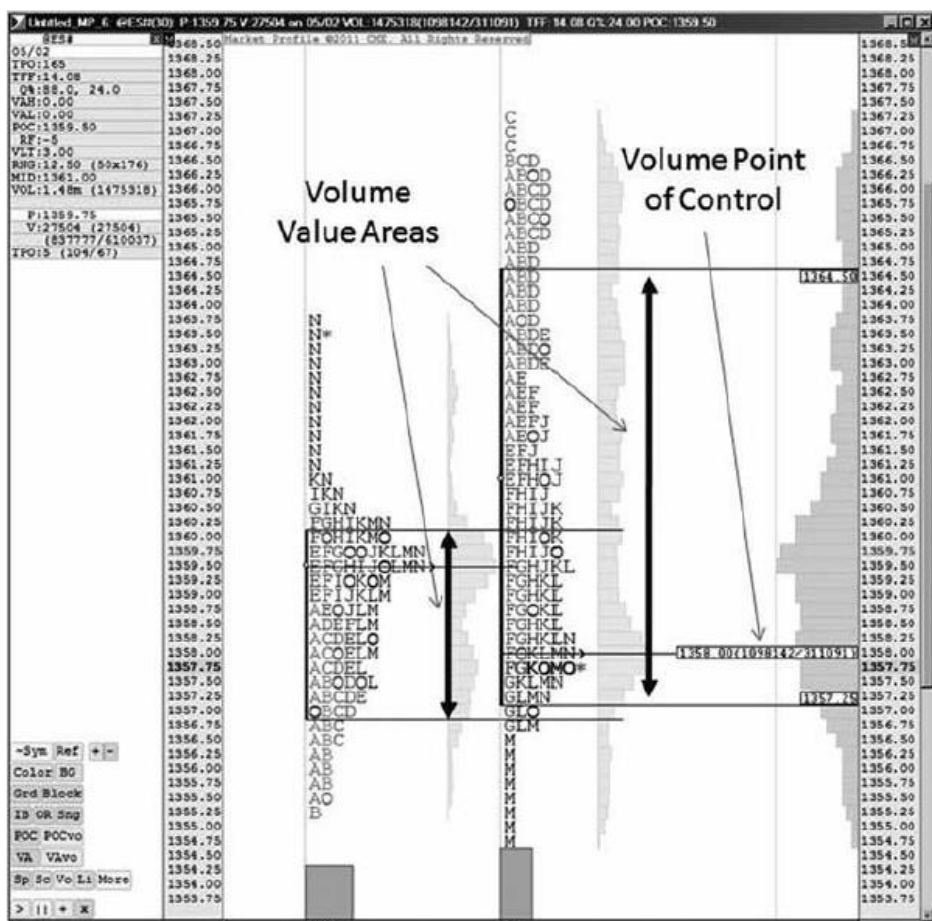
Thanh khối lượng lớn tiếp theo xuất hiện tại vùng giá 1364 và một lần nữa giá tiếp tục giảm xuống thấp hơn, khẳng định thực tế là có áp lực bán trên thị trường. Phiên giao dịch tiếp tục giảm cho đến khi giá hợp lý được thiết lập ở khoảng 1359,50 và thị trường phân bố xung quanh mức giá này. Điều này được thể hiện rõ ràng bởi cụm thanh biểu đồ khối lượng xuất hiện trên và dưới mức giá này.

Biểu đồ Profile cũng hiển thị một thanh đơn bên dưới Profile thể hiện hình ảnh của khối lượng tích lũy cho Profile ở trên, như thể hiện trên Hình 8.3. Điều này tương tự với các thanh biểu đồ mà chúng ta sẽ tìm thấy bên dưới các thanh giá trên biểu đồ nền hoặc biểu đồ thanh truyền thống

Trên biểu đồ Profile, chúng ta cũng có thể xác định vùng giá trị khối lượng, vùng giá trị khối lượng cao, vùng giá trị khối lượng thấp và điểm điều khiển khối lượng như trong Hình 8.4.

Figure 8.4

### Volume Value Areas and Point of Control



Hơn nữa, Profile cũng hiển thị cho chúng ta khối lượng chính xác ở trên và dưới điểm kiểm soát khối lượng. Khi so sánh khối lượng giao dịch trên và dưới ngưỡng kiểm soát khối lượng (VPOC), rõ ràng là khối lượng 1.098.142 hợp đồng cho hợp đồng tương lai ES mini cao



hơn đáng kể so với con số 311.091 hợp đồng được giao dịch dưới VPOC đó. Có một sự mất cân bằng đáng kể trên thị trường ở cấp độ này.

Kể từ khi thị trường đóng cửa ở mức 1357,75 hướng tới mức thấp nhất của phạm vi trong ngày vào ngày 2 tháng 5, chúng tôi có thể suy ra rằng khối lượng lớn trên VPOC phải là khối lượng bán. Do lượng bán này, giá đã bị đẩy xuống thấp hơn, trở lại mức thấp nhất trong ngày.

Trong Hình 8.4, chúng ta đã hiển thị các đường ở vùng giá trị khối lượng cao, vùng giá trị khối lượng thấp và các mức VPOC. Các mức chính quan trọng này giúp chúng ta theo dõi và hiểu được dòng chảy của khối lượng trên thị trường. Trên biểu đồ Hình 8.4, chúng ta quan sát thấy rằng vào ngày 29 tháng 4, thị trường có một vùng giá trị khối lượng nhỏ mở rộng từ 1356,75 lên 1360. Vào ngày giao dịch tiếp theo ngày 2 tháng 5, thị trường đã cố gắng mở rộng vùng giá trị khối lượng này và giá thực sự đã tăng. Lên vùng giá trị cao là 1364,50.

Tuy nhiên, vào cuối phiên, giá đã giảm trở lại thấp hơn để đóng cửa ở mức giá 1357,50, đưa giá ngay lập tức trở lại phần thấp hơn của khu vực giá trị khối lượng của ngày hôm trước.

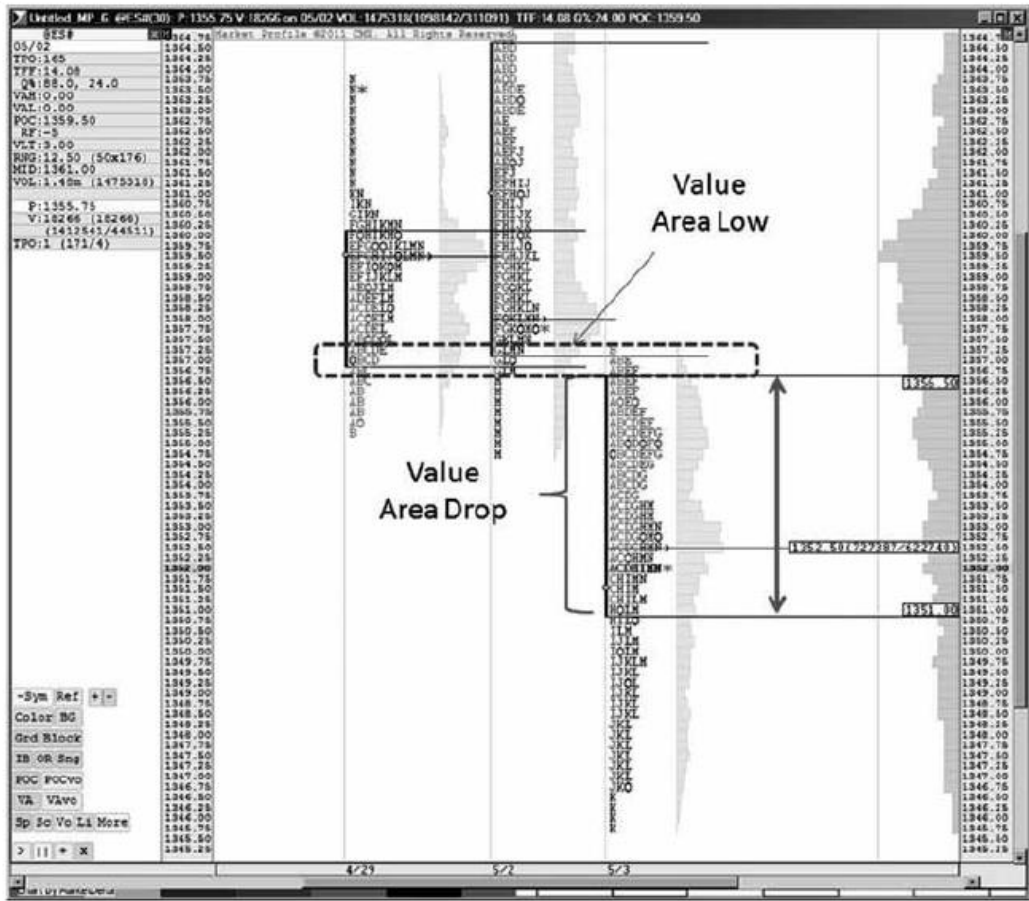
Hoạt động khối lượng trong ngày cho thấy sự từ chối rõ ràng đối với giá nằm trên vùng giá trị khối lượng của ngày 29 tháng 4 và làm nổi bật tâm lý giảm giá trên thị trường. Hơn nữa, trên biểu đồ trong Hình 8.5 vào ngày 3 tháng 5, thị trường mở cửa phiên giao dịch Hoa Kỳ thấp hơn ở mức 1354,75, một mức giá mở cửa thấp hơn nhiều so với vùng giá trị khối lượng thấp của ngày hôm trước. Trong các giai đoạn A, B, E và F, thị trường cố gắng quay trở lại trên vùng giá trị khối lượng thấp trước đó mà không thành công. Mức thấp nhất của vùng giá trị khối lượng xấp xỉ 1357,25 hiện trở thành mức kháng cự.

Hoạt động này chỉ ra rằng người bán hiện đang là lực lượng thống trị trên thị trường và nhận thức của người tham gia thị trường về giá trị trên thực tế đang giảm xuống. Đương nhiên, điều này có nghĩa là giá có nhiều khả năng tiếp tục giảm. Chắc chắn, vào ngày 3 tháng 5, thị trường giảm xuống mức thấp 1345,75 trong thời kỳ K và tạo ra một vùng giá trị khối lượng thấp hơn mới ở mức giá 1351. Tuy nhiên, lượng mua vào và vượt qua người bán ở các mức thấp này, di chuyển giá trở lại trên vùng giá trị thấp trong cả hai giai đoạn L và M.

Một lần nữa, nếu chúng ta xem xét lại khối lượng giao dịch trên và dưới VPOC cho ngày 3 tháng 5, chúng ta sẽ lưu ý rằng có 727.387 hợp đồng được giao dịch trên VPOC và 622.740 hợp đồng được giao dịch dưới thời điểm đó. Sự chênh lệch hoặc mất cân đối không còn đáng kể như vào ngày 2 tháng 5. Mức độ áp lực khối lượng bán ra thấp hơn đáng kể

**Figure 8.5**

## Open Price Below Prior Volume Area Low



Ngoài Cấu hình khối lượng và dữ liệu vùng giá trị khối lượng có được từ Cấu hình, biểu đồ cũng bao gồm một cửa sổ hiển thị động ở góc trên cùng bên trái cung cấp các giá trị chính xác cho các số liệu khối lượng ở mỗi mức giá cũng như cho toàn bộ Cấu hình .

Thông tin về khối lượng này thu được bằng cách xem biểu đồ Tiểu sử thực tế nâng cao đáng kể hiểu biết của chúng tôi về hoạt động thị trường và cách khối lượng đã ảnh hưởng đến thị trường ở mỗi mức giá.

Bây giờ chúng ta sẽ xem xét khối lượng thông qua kính vạn hoa của lý thuyết đấu giá thị trường và hoạt động trong ngày khi nó diễn ra trên thị trường.



# Volume and Market Auction Theory ( giá thị trường và khối lượng )

Giá và khối lượng là hai biến số quan trọng được tạo ra bởi hoạt động thị trường. Hoạt động thị trường được tạo ra do kết quả của cuộc đấu giá thị trường. Lý thuyết thị trường đấu giá giúp chúng ta hiểu cách dữ liệu về khối lượng và giá có thể được phân tích và diễn giải trong bối cảnh của phiên đấu giá thị trường. Giá cả liên tục biến động và thay đổi trên thị trường. Những thay đổi này có vẻ như ngẫu nhiên, hỗn loạn hoặc lộn xộn. Tuy nhiên, không có gì có thể được thêm từ sự thật. Có một quy trình đấu giá có trật tự cho mọi công cụ trên mọi thị trường. Quá trình đấu giá liên tục điều chỉnh những thay đổi về giá được quan sát thấy trên bất kỳ thị trường nào. Quá trình đấu giá thị trường là một quá trình có trật tự và năng động.

**Auction Market Theory describes how volume and price data can be analyzed and interpreted in the context of the market auction.**

Cuộc đấu giá liên tục chuyển từ trạng thái cân bằng sang trạng thái mất cân bằng. Trạng thái thay đổi liên tục này dẫn đến sự biến động giá liên tục được quan sát thấy trên thị trường. Quá trình đấu giá là cơ chế điều chỉnh dòng lệnh và do đó chuyển động giá trên thị trường. Có một số quy tắc cơ bản cho thị trường đấu giá điện tử mà mọi Trader cần phải học và hiểu rõ.

1. Quá trình đấu giá hoạt động trên cơ sở giá đặt mua và giá bán. Giá chào mua là giá mà người mua sẵn sàng trả và giá chào bán là giá mà người bán sẵn sàng bán.
2. Giao dịch sẽ chỉ xảy ra nếu người bán chấp nhận trả giá hoặc người mua sẵn sàng trả tiền yêu cầu.
3. Cầu trên thị trường tăng lên sẽ đẩy giá chào mua lên cao hơn và lượng cung lớn sẽ đẩy giá chào bán thấp hơn.
4. Người mua hiểu chiến sẵn sàng mua khi được hỏi và người bán tích cực sẵn sàng bán khi trả giá.
5. Dòng lệnh và kích thước khối lượng của mỗi lệnh xác định hướng và mức độ di chuyển của giá.
6. Nếu cuộc đấu giá gặp người mua ở một mức giá nhất định, nó sẽ tăng giá cao hơn cho đến khi không còn người mua nữa hoặc nói cách khác, cuộc đấu giá sẽ bị dừng lại ở mức giá mà người bán được tìm thấy trên thị trường. Khi cuộc đấu giá gặp người bán, nó sẽ bắt đầu đấu giá thấp hơn cho đến khi tìm được người mua.
7. Cuộc đấu giá luôn tìm kiếm điều ngược lại với những gì nó tìm thấy.

8. Chiều hướng và mức độ mở rộng phạm vi giá trong bất kỳ phiên nhất định nào được xác định bởi dòng lệnh của khối lượng giao dịch mua và bán.

9. Mức độ của một động thái định hướng được xác định bởi mức độ mất cân bằng giữa mức khối lượng đặt mua và bán.

10. Có nhiều cuộc đấu giá đồng thời diễn ra trên thị trường tại bất kỳ thời điểm nào.

## Order Flow Analysis

Khối lượng và quy trình đặt hàng giúp chúng tôi xác định ai là người kiểm soát quá trình đấu giá. Đấu giá là cơ chế thị trường nhằm khớp cung và cầu. Cầu trên thị trường đơn giản có nghĩa là sự hiện diện của người mua ở một mức độ nhất định. Mặt khác của đồng tiền này, cung hàm ý sự hiện diện của những người bán sẵn sàng cung cấp cho thị trường.

Các nguyên tắc kinh tế của cung và cầu cho chúng ta biết rằng cầu đối với một mặt hàng tăng khi giá thấp, và khi giá tăng, lượng cầu giảm. Những nguyên tắc tương tự này cũng quy định rằng cung sẽ tăng khi giá đủ cao. Nói cách khác, nhiều người bán hơn bị thu hút vào thị trường với giá cao. Mục đích của cuộc đấu giá là tạo thuận lợi cho thương mại trên thị trường và quản lý hiệu quả cung cầu thị trường.

Khi nhu cầu trên thị trường tăng lên, cuộc đấu giá chỉ đơn giản là đấu giá cao hơn và người mua nắm quyền kiểm soát cuộc đấu giá. Ngay khi giá đạt đến mức cao làm hạn chế nhu cầu của người mua, người bán trở nên háo hức tham gia và cung cấp cho thị trường ở những mức giá cao này. Khi điều này bắt đầu xảy ra, cuộc đấu giá bắt đầu giảm và người bán giành quyền kiểm soát. Phiên đấu giá sẽ tiếp tục giảm giá và tiến dần đến việc hạ giá nhằm tạo ra nhu cầu và thu hút người mua vào thị trường.

Một trong những công cụ mạnh mẽ có sẵn để chúng ta xem thị trường đấu giá đang hoạt động và phân tích dòng lệnh là biểu đồ food print, có sẵn trên nền tảng Market Delta. Biểu đồ foodprint cho phép chúng tôi xem dữ liệu đấu giá thị trường trong thời gian thực. Nó giúp hiển thị trực quan dữ liệu này một cách có trật tự. Nó cung cấp cho các Trader cái mà tôi gọi là tầm nhìn "x-quang" vào thị trường.

Phân tích dòng lệnh là quá trình theo dõi cách thức các đơn đặt hàng đến với thị trường, cách chúng được lấp đầy và xác định liệu chúng được thực hiện ở mức giá đặt mua hay khi yêu cầu. Dấu chân cung cấp cho chúng tôi một cửa sổ mở vào quá trình đấu giá thực tế

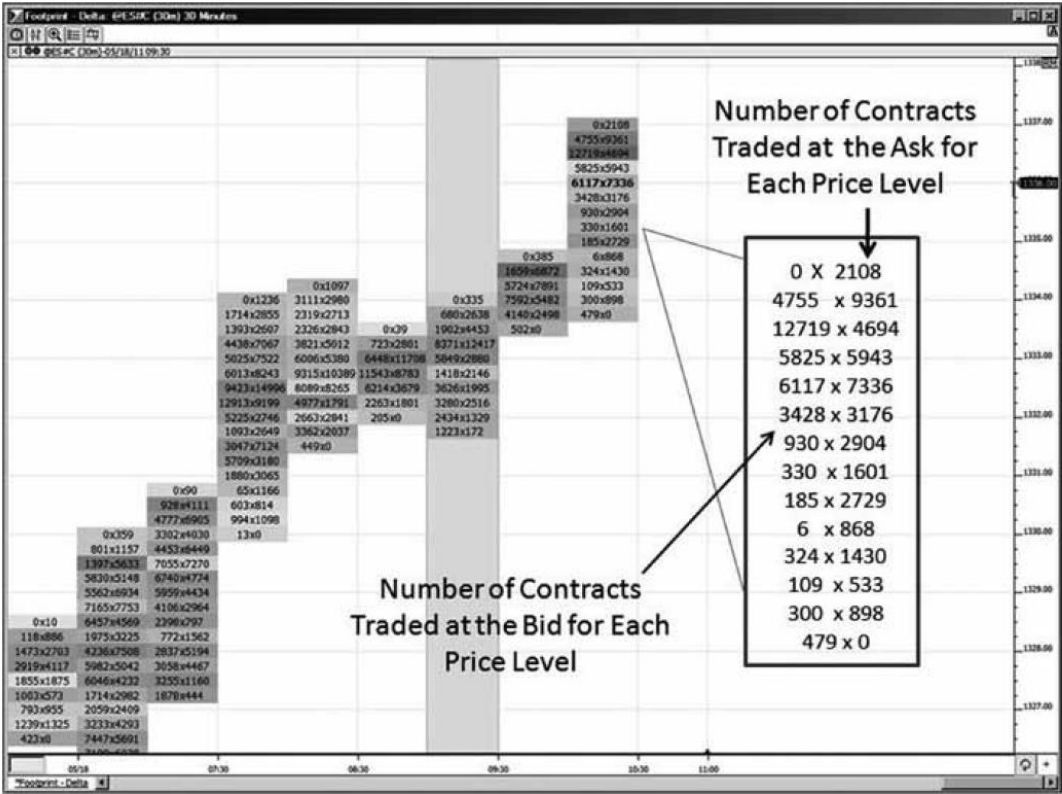
Quá trình đấu giá luôn là trọng tâm của hoạt động giao dịch. Các chuyên gia và người giao dịch trên sàn trước đây thường theo dõi dòng lệnh bằng cách xem thời gian và các phiếu bán hàng. Quá trình này được gọi là "đọc băng" (tape reading). Phân tích (Đọc băng) luôn được coi là một trong những phương pháp đáng tin cậy nhất để theo dõi thị trường vì nó luôn cung cấp một bức tranh chính xác về hoạt động trên thị trường.

# Footprint Charts

Công nghệ hiện nay làm cho quá trình phân tích dòng lệnh đơn giản và dễ dàng hơn. Footprint và các công cụ mới khác đang liên tục làm cho quá trình hiểu và phân tích dòng lệnh trở nên dễ tiếp cận hơn với nhiều Trader. Biểu đồ Footprint, như trong Hình 8.6, về cơ bản cung cấp một bậc thang giá đồ họa hiển thị lượng đặt mua và bán ở mọi mức giá trong một khoảng thời gian hoặc phiên cụ thể.

**Figure 8.6**

## Thirty-Minute Footprints



Biểu đồ Footprint trong Hình 8.6 dựa trên khoảng thời gian ba mươi phút trong phiên giao dịch. Khoảng thời gian cho biểu đồ Footprint có thể dễ dàng được điều chỉnh dựa trên loại phân tích được yêu cầu. Vì Tiểu sử dựa trên giá số ba mươi phút, khoảng thời gian ba mươi phút đã được chọn cho minh họa biểu đồ Dấu chân của chúng tôi.

The Footprint chart offers a graphical price ladder that displays bid and ask volume at every price level for a specific period. (Biểu đồ footprint cung cấp một bậc thang giá đồ họa hiển thị khối lượng đặt mua và đặt mua ở mọi mức giá trong một khoảng thời gian cụ thể.)

Mỗi Footprint cho chúng ta thấy phạm vi biến động của giá trong khoảng thời gian, khối lượng được giao dịch khi đặt mua và khối lượng được giao dịch ở mức bán đối với mỗi mức giá trong thanh. Trong trường hợp thanh mà chúng tôi đã chọn và phóng đại trên biểu đồ, khoảng thời gian ba mươi phút bắt đầu lúc 10:00 sáng và kết thúc lúc 10:30 sáng Thanh này tương ứng với cột H trên Hồ sơ của phiên trong ngày. Phạm vi giá cho thanh kéo dài từ 1333,75 đến 1337.

Số khối lượng xuất hiện ở bên trái của Footprint đại diện cho số lượng đã được giao dịch khi đặt mua, trong khi số lượng ở bên phải đại diện cho khối lượng đã được giao dịch khi hỏi. Tổng khối lượng giao dịch trong khoảng thời gian 30 phút này là 83,341 hợp đồng. Trong khoảng thời gian này, có 45.084 hợp đồng được giao dịch theo lệnh hỏi, trong khi số dư 38.257 hợp đồng được giao dịch theo giá thầu. Rõ ràng là phần lớn các giao dịch diễn ra trong giai đoạn này đều được thực hiện ở mức hỏi mua. Khối lượng giao dịch ở mức hỏi trong kỳ vượt quá mức đặt mua là 6.827 hợp đồng. Khối lượng tăng này đã mở rộng phạm vi cao nhất của thanh phía trên thanh trước và mức thấp của thanh thậm chí còn cao hơn mức thấp của thanh trước.

Người mua nắm quyền kiểm soát rõ ràng trong khoảng thời gian ba mươi phút này; do đó, thị trường đấu giá cao hơn.

## Reading the Footprint

Có một số cách khác nhau để theo dõi và theo dõi luồng đơn hàng bằng cách sử dụng Footprint. Màu sắc thường được sử dụng để tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình đọc. Khi thị trường có xu hướng giảm, Footprint hiển thị màu đỏ trên nền của mỗi ô giá và màu xanh lục khi thị trường có xu hướng tăng. Cường độ của màu sắc tăng lên khi áp lực bán hoặc mua tăng lên. Dấu hiệu của một xu hướng mạnh là khi giá trên hoặc dưới của thanh có màu tối nhất. Nó sẽ là một màu xanh đậm cho một xu hướng tăng và một màu đỏ sẫm cho một xu hướng giảm. Những màu sắc mạnh mẽ này có giá trị nhất khi bắt đầu xu hướng. Nếu chúng xuất hiện muộn khi di chuyển, đó có thể đơn giản là dấu hiệu cho thấy cả đàn đang cố gắng để tham gia vào quá trình di chuyển khi nó sắp kết thúc và đảo ngược. Việc hiểu và học cách theo dõi dòng lệnh bằng cách sử dụng Footprint sẽ cho phép các Trader biết khi nào một động thái bắt đầu mất đà khi màu sắc bắt đầu thay đổi và các sắc thái nhạt hơn của màu chủ đạo bắt đầu xuất hiện.

Khi thị trường không có xu hướng, Dấu chân cũng hiển thị sự không chắc chắn trên thị trường. Mỗi thanh Footprint sẽ có sự pha trộn giữa hai màu đỏ và xanh lá cây. Sự kết hợp này thường được mô tả như một mô hình "cây kẹo". Mô hình này sẽ hiển thị khi thị trường cân bằng và giá bị ràng buộc trong phạm vi.

Các Trader sẽ quan sát nhiều cụm Dấu chân tối hơn trong một thị trường có xu hướng. Họ sẽ có thể đánh giá trực quan sức mạnh của động thái khi giá tăng cao hơn hoặc thấp hơn.

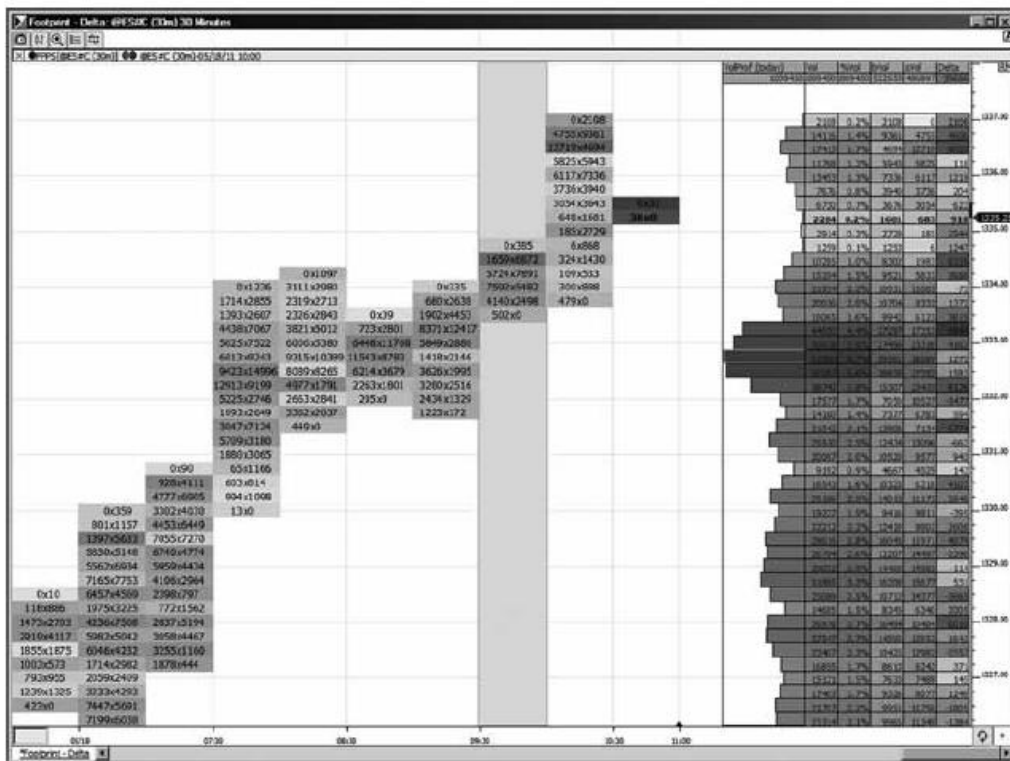
## Footprint Delta

Delta cho thanh Footprint được tính bằng cách lấy tổng khối lượng thanh được giao dịch tại giá bán trừ đi tổng khối lượng thanh được giao dịch lúc giá thầu. Nếu delta được tính toán là dương, điều đó cho thấy những người mua tích cực hơn. Đồng bằng tiêu cực là dấu hiệu của những người bán năng nổ hơn. Khi giá đang tăng cao hơn, nó phải đi kèm với một điểm đồng bằng dương để thanh này xác nhận rằng việc mua mạnh đang hỗ trợ và duy trì động thái. Điều ngược lại đúng với một xu hướng giảm; nên có một thanh đồng bằng âm để xác nhận việc bán mạnh hơn.

Trong một thị trường không có xu hướng, vùng dữ liệu (delta) của thanh Footprint thường sẽ chuyển đổi qua lại từ tích cực sang tiêu cực và ngược lại, phản ánh sự không chắc chắn trên thị trường. Nếu thị trường đang củng cố nhưng các thanh dữ liệu đều hướng về một hướng, đây là dấu hiệu cho thấy giá sẽ sớm thoát ra khỏi phạm vi theo hướng của các thanh dữ liệu. Đương nhiên, trong trường hợp dữ liệu dương, giá sẽ tăng và giảm xuống trong trường hợp dữ liệu bằng âm.

**Figure 8.7**

### Footprint Price Statistics Ladder



**Footprint Price Statistics ( thống kê giá )**

Điều quan trọng là chúng tôi phải đặt hoạt động của mỗi thanh ba mươi phút trong bối cảnh của phiên cả ngày. Chúng ta có thể thêm vào biểu đồ của mình một bậc thang thống kê giá Footprint, như thể hiện trong Hình 8.7.

Thang thống kê giá Footprint cho phép chúng tôi hiển thị nhiều thông tin hữu ích. Cột đầu tiên trên biểu đồ bao gồm biểu đồ profile khối lượng; cột tiếp theo hiển thị tổng khối lượng được giao dịch ở mỗi mức giá trong phiên, theo sau là cột cho biết phần trăm mà khối lượng này thể hiện trong tổng khối lượng của phiên. Hai cột tiếp theo chia tổng khối lượng ở mỗi mức giá thành khối lượng mua và bán. Cột cuối cùng chỉ hiển thị sự khác biệt giữa khối lượng mua (khối lượng giao dịch khi bán) và khối lượng bán (khối lượng giao dịch khi đặt mua).

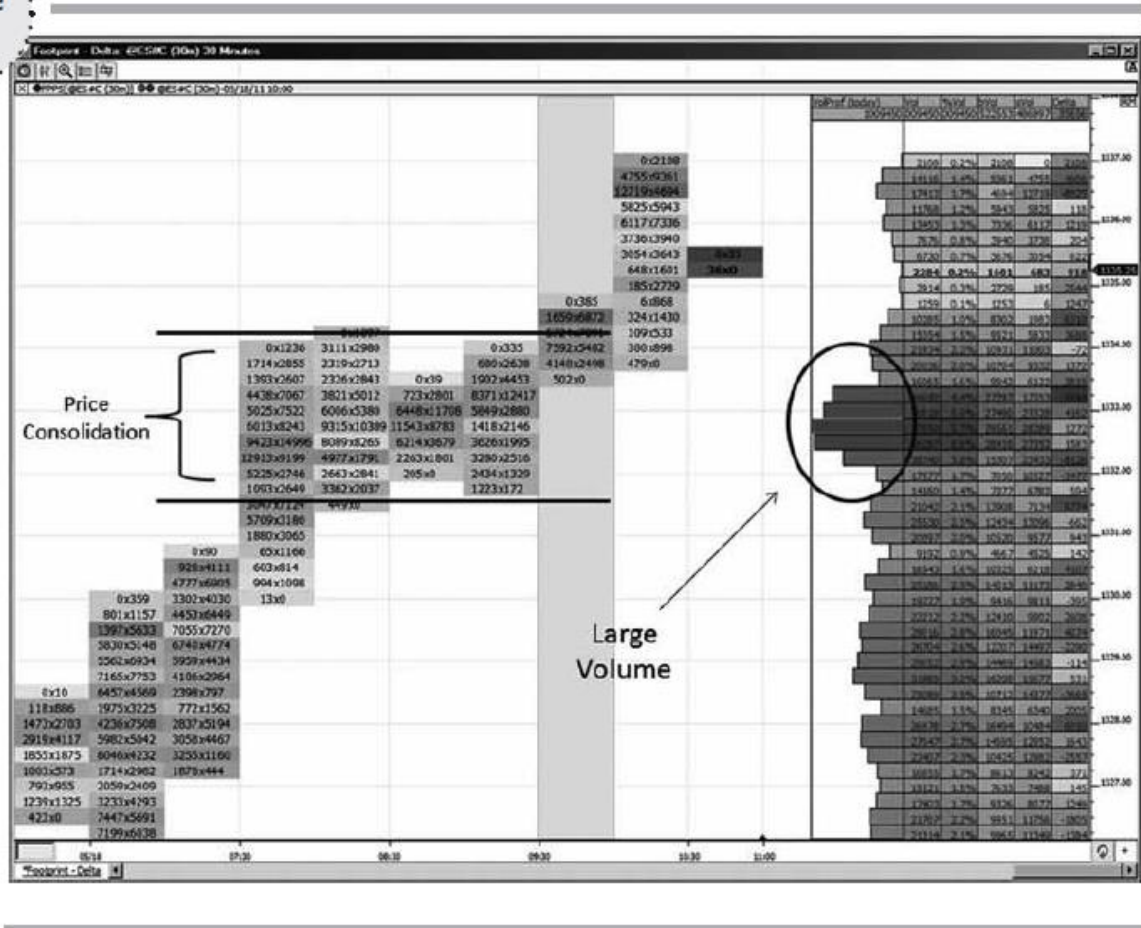
Có một số cách khác nhau để sử dụng dữ liệu quý giá này. Ví dụ, chúng ta có thể xác định ngay các mức giá mà thị trường trải qua một khối lượng lớn hoạt động. Trong Hình 8.8, chúng ta có thể xác định rằng hơn hai mươi phần trăm khối lượng giao dịch trong ngày diễn ra trong phạm vi giá 1332 và 1334,50. Hơn nữa, bằng cách so sánh các mức khối lượng mua và bán, chúng tôi có thể xác định rằng khối lượng bán ra lớn hơn ở hầu hết các mức giá nơi khối lượng lớn xuất hiện.

Hơn nữa, trong ngày giao dịch, chúng ta có thể thấy rằng hoạt động thị trường đã củng cố trong phạm vi khối lượng lớn này. Quan trọng hơn, số liệu thống kê về khối lượng cho thấy rõ ràng rằng bên mua chiếm ưu thế trong giai đoạn hợp nhất này



Figure 8.8

## Price Consolidation During High Volume Range



Do đó, không có gì ngạc nhiên đối với chúng tôi khi giá bút phá cao hơn phạm vi hợp nhất này. Dữ liệu khối lượng chi tiết này là vô giá đối với bất kỳ Trader nào trong ngày. Việc hiểu và giải thích số liệu thống kê của thanh Footprint cùng với số liệu thống kê về khối lượng trong ngày cung cấp cho các Trader mức độ minh bạch về thị trường mà không có trên các biểu đồ truyền thống.

## Value Tracking

Các khái niệm về khối lượng và giá trị gắn liền với nhau. Trên thực tế, giá trị được xác định dựa trên hoạt động thị trường, và hoạt động thị trường đến lượt nó được tạo ra bởi khối lượng giao dịch. Khái niệm cơ bản về xác định giá trị trên thị trường dựa vào khả năng của chúng ta trong việc xác định phân phối chuẩn cho hoạt động khối lượng. Khi chúng tôi xác định được vùng giá trị trên biểu đồ Profile hàng ngày, việc so sánh vị trí của vùng giá trị của một ngày với những ngày khác rất đơn giản.



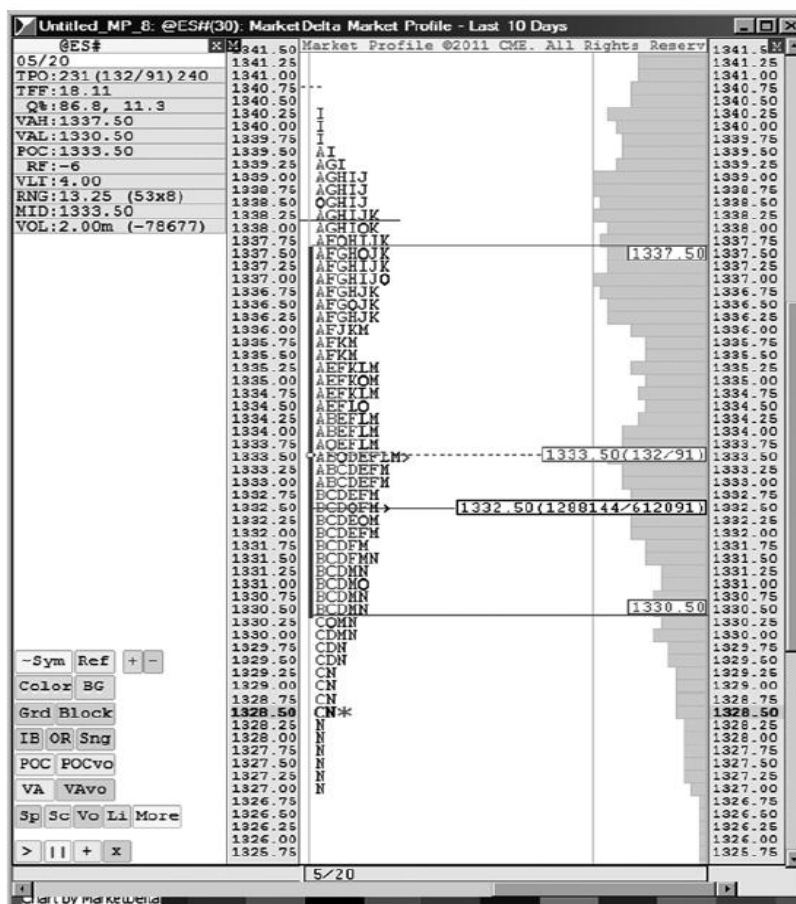
Profile cung cấp cho chúng ta sự linh hoạt trong việc hiển thị các bản phân phối Profile ngắn hạn để theo dõi sự phát triển trong ngày. Điều này có thể được thực hiện, nhưng nó yêu cầu chúng ta phải điều chỉnh các thông số cho Profile. Chúng ta cần tạo một Profile nhỏ hơn cho Profile hàng ngày lớn hơn.

Thay vì xem Profile cho cả ngày, chúng ta có thể xem Profile cho mỗi khoảng thời gian ba mươi phút trong ngày giao dịch. Chúng tôi chỉ cần chia khoảng thời gian ba mươi phút thành sáu phân đoạn, mỗi phân đoạn năm phút. Điều này sẽ cho chúng ta thấy quá trình đầu giá khi nó phát triển trong mỗi khoảng thời gian ba mươi phút. Trong Hình 8.9, chúng tôi có một Hồ sơ hàng ngày đầy đủ về các hợp đồng tương lai ES mini cho ngày 20 tháng 5 năm 2011.

Vùng giá trị trong ngày đã mở rộng từ vùng giá trị thấp là 1330,50 lên vùng giá trị cao là 1337,50. Trong Hình 8.10, chúng ta có một biểu đồ hiển thị sự phát triển của vùng giá trị cho mỗi khoảng thời gian 30 phút của chính ngày này.

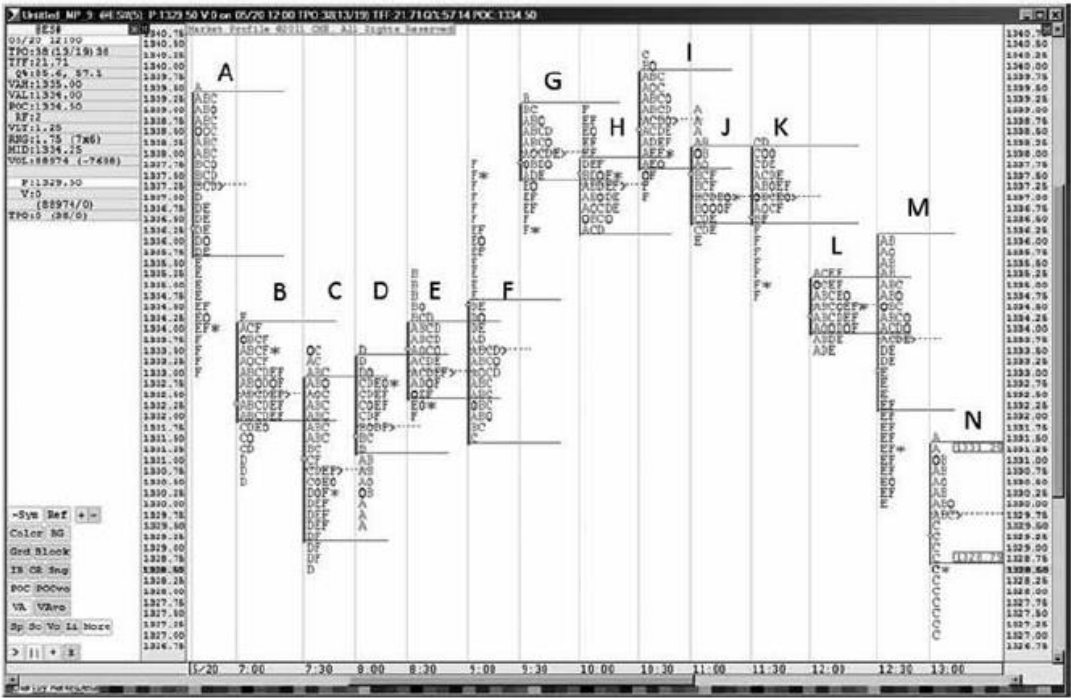
**Figure 8.9**

### Value Area Development: May 20, 2011 ES Mini Figures



**Figure 8.10**

### Value Tracking Periods



Trong hình 8.10, chúng ta có thể quan sát thấy trong khoảng thời gian 30 phút đầu tiên A, vùng giá trị mở rộng thấp hơn như thế nào. Trong nửa giờ đầu tiên này, hai khoảng thời gian E và F cuối cùng giảm ra ngoài vùng giá trị trong khoảng thời gian A. Trong khoảng thời gian B, chúng tôi quan sát thấy khoảng thời gian mở cửa dưới giá trị và giá trị tiếp tục giảm xuống thấp hơn. Trong thời kỳ C, giá trị tiếp tục giảm và thời kỳ C đóng cửa về mức thấp nhất của thời kỳ. Tuy nhiên, trong giai đoạn D, giá trị bắt đầu tăng cao hơn, cho thấy sự chuyển dịch của thị trường. Giai đoạn D đóng ngay dưới vùng giá trị cao trong giai đoạn C. Giai đoạn E tiếp tục di chuyển giá trị cao hơn một chút.

Khi giai đoạn F mở ra, thị trường giảm xuống để kiểm tra mức thấp nhất của vùng giá trị D trong mười phút đầu tiên của giai đoạn này. Vùng giá trị thấp được giữ vững và giá không bao giờ phá vỡ dưới vùng giá trị thấp của giai đoạn D.

Bây giờ tự tin về mức hỗ trợ này, thị trường có giá trị cao hơn trong các giai đoạn F, G, H và I. Tuy nhiên, trong giai đoạn J, mức thấp của giai đoạn trước được kiểm định và nó không được giữ vững. Do đó, thị trường mất đi một số niềm tin về định hướng. Trong giai đoạn K, thị trường một lần nữa phá vỡ vùng giá trị thấp của giai đoạn J và tiếp tục lấy giá trị thấp hơn trong các giai đoạn L, M và N. Kết thúc ngày với mức đóng cửa ngay dưới vùng giá trị thấp của giai đoạn N. thời gian trong ngày).

Điều quan trọng cần lưu ý là thị trường đã cố gắng không thành công để thăm dò mức cao hơn trong hai lần tăng 5 phút đầu tiên của giai đoạn M. Vùng giá trị thấp trước đó trong khoảng thời gian J và K đã trở thành mức kháng cự không thể bị xuyên thủng để di chuyển lên cao hơn. Tại thời điểm đó, rõ ràng là một tâm lý giảm giá đã xuất hiện và thị trường sẽ giảm như hiện tại.

Cũng cần lưu ý rằng vùng giá trị thấp trong giai đoạn N tại 1328,75 gần bằng cùng một vùng giá trị thấp trong giai đoạn C, cùng điểm mà giá đã tìm thấy hỗ trợ và bắt đầu tăng cao hơn trước đó trong ngày.

Cũng cần lưu ý rằng vùng giá trị thấp trong giai đoạn N tại 1328,75 gần bằng cùng một vùng giá trị thấp trong giai đoạn C, cùng điểm mà giá đã tìm thấy hỗ trợ và bắt đầu tăng cao hơn trước đó trong ngày.

## Liquidity Data Bank

Cuộc thảo luận của chúng tôi về khối lượng sẽ không hoàn chỉnh nếu không có một cái nhìn sơ lược về Ngân hàng Dữ liệu Thanh khoản (LDB). LDB là một báo cáo có tính phí từ nhóm Chicago Mercantile Exchange (CME). Nó cung cấp cho các Trader một công cụ mạnh mẽ bổ sung để phân tích khối lượng. LDB chỉ bao gồm dữ liệu cho các sản phẩm được giao dịch trên Globex và trong giao dịch kịch liệt mở. Không có giao dịch cố định nào (khối, EFP, EFR, v.v.) có sẵn trong LDB.

LDB cung cấp nguồn dữ liệu chuyên sâu tiết lộ một báo cáo chính xác về hoạt động thị trường. Nó tóm tắt và báo cáo dữ liệu giao dịch bằng cách sử dụng mã Chỉ báo Trader Khách hàng (CTI), mã này chỉ định ai đã thực hiện giao dịch. Sàn giao dịch đã tạo ra các mã sau để xác định những người tham gia thị trường.

CT1	Member trading for their own account
CT2	Commercial trading for their own proprietary account
CT3	Member trading for another member
CT4	All others or general public funds

Thông thường, trong phân tích báo cáo LDB, các Trader sẽ xem xét các mức độ hoạt động khác nhau của từng người tham gia. Một sự cân nhắc đặc biệt thường được đưa ra đối với mức độ hoạt động thương mại hoặc CT2 trên báo cáo. Nếu có sự gia tăng hoạt động của

CT2, đó là bởi vì họ tin rằng giá cả đang rời xa giá trị. Nếu họ đang bán ở mức cao, đây có thể là tín hiệu cho thấy thị trường đang đứng đầu và nếu họ đang mua ở mức thấp, điều này có thể có nghĩa là thị trường đang được định giá thấp.

Tất cả các dữ liệu trên báo cáo cần được nghiên cứu và phân tích cẩn thận. Dữ liệu chỉ có ý nghĩa khi được phân tích đúng trong bối cảnh diễn biến thị trường và so với mức độ hoạt động trong quá khứ.

Dữ liệu này cho các sản phẩm CBOT được tạo cứ 30 phút một lần trong giờ giao dịch thông thường và 15 phút một lần trong giờ giao dịch điện tử. Báo cáo LDB cho phép các Trader xác định Trader nào đang thúc đẩy khối lượng và ở mức giá nào. Các mẫu báo cáo này có thể lấy từ trang web của CME ([www.cmegroup.com](http://www.cmegroup.com)).

## 9 VOLUME TRACKING INDICATOR

---

Khi nói đến việc hiểu và phân tích hoạt động thị trường, không nghi ngờ gì nữa, khối lượng là một biến số quan trọng. Khối lượng là một biến số độc lập và bên ngoài đối với thị trường, tuy nhiên tại bất kỳ thời điểm nào, khối lượng mua hoặc bán lớn có thể tham gia vào thị trường và thay đổi hoàn toàn động lực của hoạt động thị trường.

Do đó, điều quan trọng đối với chúng ta là có thể nghiên cứu và hiểu được dòng chảy của khối lượng trong suốt ngày giao dịch. Tôi đã thực hiện một số nghiên cứu khác nhau về các mẫu khối lượng và các biến thể khối lượng trên nhiều loại thiết bị đo đạc. Sử dụng kết quả nghiên cứu của mình, tôi đã thiết kế và phát triển Chỉ báo theo dõi khối lượng Keppler (KVT) để theo dõi các mức khối lượng khác nhau trong thời gian thực.

Chỉ báo KVT dựa trên nhiều khái niệm về Market Profile giống nhau đã được thảo luận trong các chương trước. Như đã nhấn mạnh trước đây, dữ liệu thị trường thực tế và hoạt động thị trường là nguồn thông tin tốt nhất của chúng tôi cho các quyết định giao dịch. Sử dụng công thức độc quyền, KVT được thiết kế để xem xét khối lượng giao dịch hiện tại ở mọi mức giá và làm nổi bật cho chúng tôi khối lượng giao dịch sẽ được coi là cao hơn mức thông thường hoặc mức trung bình.

Điều này được thực hiện bằng cách thu thập dữ liệu khối lượng lịch sử từ một giai đoạn nhìn lại và kiểm tra mức khối lượng thị trường hiện tại so với dữ liệu khối lượng lịch sử. KVT, trong thời gian thực, xem xét khối lượng giao dịch cho mỗi mức giá khi nó tích lũy và liên tục so sánh nó với dữ liệu khối lượng lịch sử trước đó. Ngay khi âm lượng vượt quá mức do người dùng chỉ định, chỉ báo sẽ cung cấp một điểm đánh dấu trực quan để xác định sự hiện diện của khối lượng lớn.

Có một số lý do thuận lợi để chúng tôi xác định sự hiện diện của khối lượng lớn trên thị trường. Đầu tiên, nó giúp chúng tôi xác định xu hướng, cho phép chúng tôi xem liệu có tiếp tục hỗ trợ cho xu hướng hay không. Nó cũng giúp chúng ta có thể xác định mức độ cam kết hoặc tin tưởng đối với xu hướng. Các mức giá có khối lượng giao dịch lớn cũng thường là các mức hỗ trợ hoặc kháng cự quan trọng.

Hơn nữa, các mô hình và dòng chảy của khối lượng lớn thường có thể cung cấp cho chúng ta những manh mối quan trọng về hướng thị trường tiềm năng.

## KVT Parameters and Settings

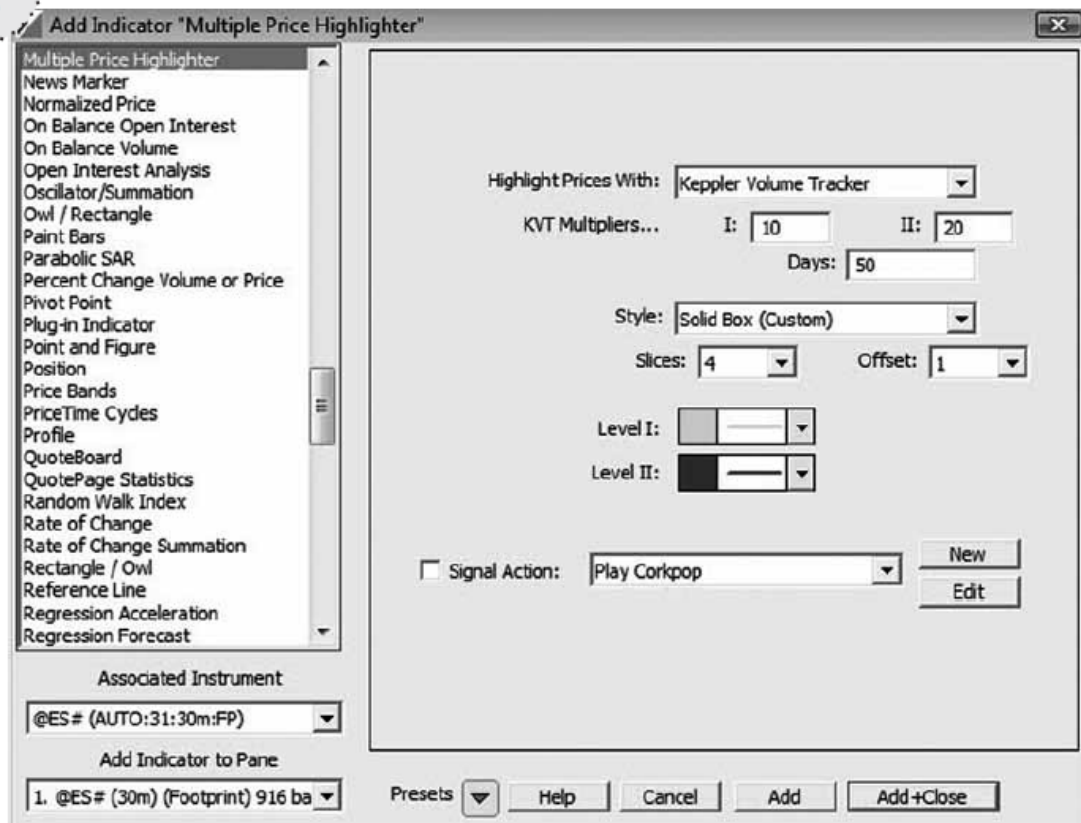
KVT được thiết kế đơn giản và thân thiện với người dùng. KVT có thể được sử dụng cho bất kỳ công cụ nào được giao dịch trên sàn giao dịch trung tâm và có sẵn số đánh dấu thích hợp (dữ liệu giá thầu / yêu cầu). KVT hiện có sẵn trên cả hai nền tảng MarketDelta và Linnsoft Investor / RT. Chỉ báo không được thiết kế hoặc nhằm cung cấp hoặc cung cấp bất kỳ tín hiệu mua hoặc bán nào. Nó được thiết kế để giúp các Trader và nhà đầu tư xác định, theo dõi và theo dõi dòng chảy của khối lượng lớn trong thời gian thực.

Chỉ báo có thể được đặt trên biểu đồ hình nến, thanh hoặc Foot Print. Tuy nhiên, có một số lợi ích bổ sung có thể đạt được bằng cách sử dụng chỉ báo trên biểu đồ Foot Print. KVT có thể hoạt động trong bất kỳ khoảng thời gian đã chọn nào. Vì biểu đồ Profile thị trường hàng ngày của chúng ta thường được xây dựng dựa trên khoảng thời gian 30 phút, chúng ta sẽ sử dụng khung thời gian 30 phút cho ví dụ của mình.

Chỉ báo này có sẵn thông qua tính năng "Công cụ đánh dấu nhiều giá" (Multiple Price Highlighter) trong cả Investor / RT và MarketDelta. Hình 9.1 hiển thị cho chúng ta cửa sổ thiết lập chỉ báo. Có một số thông số và cài đặt cần được điều chỉnh thích hợp cho từng thiết bị.

Figure 9.1

## KVT Indicator Setup Window



Có hai loại cài đặt cho chỉ báo; những thứ sẽ ảnh hưởng đến các tính toán của thuật toán độc quyền và những cài đặt sẽ xác định hiển thị hoặc các tính năng trực quan của chỉ báo.

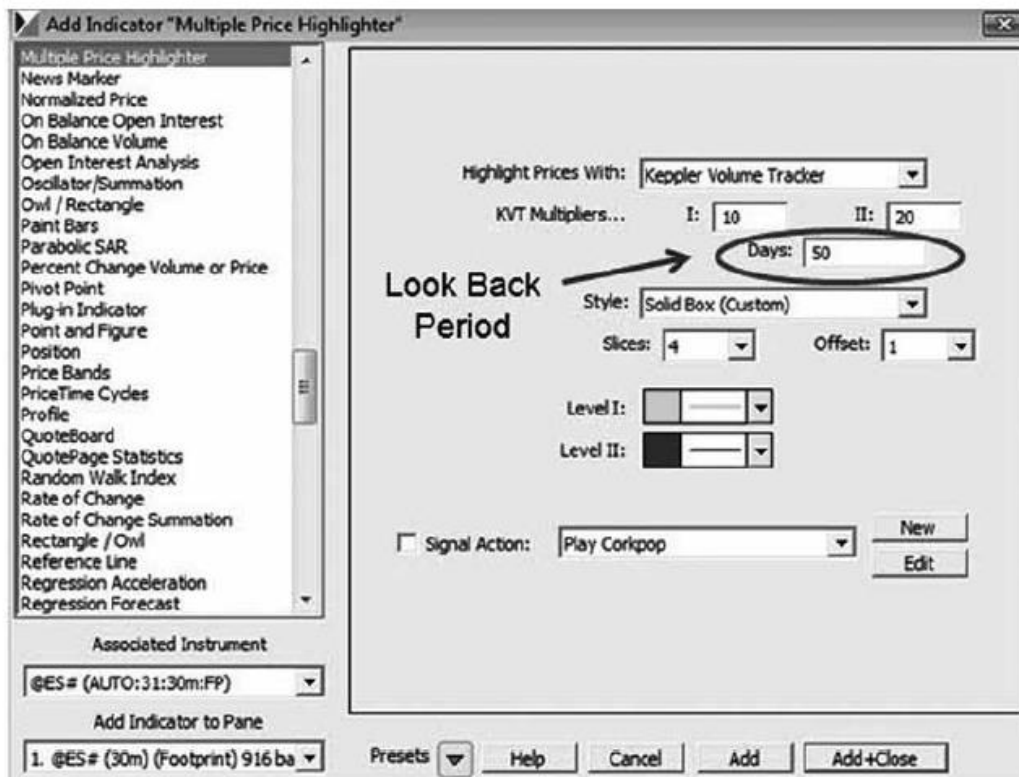
Trong phần trên của cửa sổ thiết lập trong Hình 9.2, có ba biến chính do người dùng xác định: số ngày nhìn lại và hai số nhân KVT. Các biến này sẽ ảnh hưởng đến mức khối lượng sẽ được xác định và đánh dấu trên biểu đồ.

Các mức khối lượng sẽ thay đổi đáng kể từ một công cụ này sang một công cụ khác. Do đó, chỉ báo này cung cấp cho người dùng sự linh hoạt trong việc điều chỉnh số ngày cho chu kỳ xem lại và số nhân KVT.



Figure 9.2

## Look Back Period Setting



### Look Back Period

Cài đặt khoảng thời gian xem lại có thể được điều chỉnh để xem lại tối đa 250 ngày trở lại đối với bất kỳ công cụ nhất định nào. Đương nhiên, điều cần thiết là phải có sẵn dữ liệu thích hợp trên biểu đồ cho khoảng thời gian nhìn lại mong muốn. Nhìn lại các khoảng thời gian rất dài không phải lúc nào cũng có lợi, vì một số dữ liệu lịch sử trong quá khứ có thể thực sự sai lệch các con số, do đó khó xác định mức khối lượng cao đối với điều kiện thị trường hiện tại. Thông thường, không nên sử dụng khoảng thời gian xem lại dài hơn 50 ngày. Vì mức âm lượng thay đổi từ ngày này sang ngày khác cũng như từ tuần này sang tuần khác, nên cũng cần thận trọng khi kiểm tra các khoảng thời gian 5, 10 và 20 ngày. Các kết quả sẽ khác nhau giữa các thiết bị và một số thử nghiệm luôn cần thiết để xác định các cài đặt thích hợp cho từng thiết bị.

### KVT Multipliers

Chỉ báo cung cấp cho người dùng khả năng xác định hai mức khối lượng lớn; điều này giúp bạn có thể xác định các mức cực đoan khi chúng xảy ra. Cài đặt mặc định cho hệ số là 10 và 20; nếu các cài đặt này không tạo ra kết quả cho một thiết bị, thì có thể thử cài đặt



thấp hơn là 5 và 10. Nếu chỉ báo tạo ra quá nhiều kết quả với cài đặt 10 và 20, thì điều chỉnh theo chiều ngược lại có thể phù hợp.

Có thể sử dụng cài đặt 15 và 30. Sự linh hoạt trong cài đặt giúp bạn có thể điều chỉnh chỉ báo cho các dụng cụ khác nhau.

## Display Adjustments

Đương nhiên, màn hình hiển thị trực quan có thể được điều chỉnh để phù hợp với sở thích của từng người dùng. Cài đặt được đề xuất là sử dụng cài đặt Hộp đặc tùy chỉnh và hai màu khác nhau để phân biệt giữa hai mức hoặc mức độ của khối lượng lớn. Cần thận trọng khi sử dụng màu sáng hơn và màu đậm hơn nhanh chóng phân biệt giữa Cấp độ I và Cấp độ II của các biến thể khối lượng.

Cũng có thể bao gồm hành động tín hiệu khối để cảnh báo người dùng khi khối lượng Cấp I hoặc Cấp II có mặt trên thị trường.

## KVT on a Footprint Chart

Vì có một số lợi thế vốn có để áp dụng KVT vào biểu đồ Foot print, trong ví dụ của chúng tôi, chúng tôi sẽ áp dụng KVT cho biểu đồ Foot print. Chúng tôi cũng sẽ chỉ ra một số lợi thế của việc sử dụng KVT trên biểu đồ Foot print.

Trong Hình 9.3, chúng tôi đã áp dụng KVT cho biểu đồ Foot print 30 phút của ES mini. Cài đặt cho KVT là khoảng thời gian nhìn lại 10 ngày và hệ số 10 cho Cấp I và hệ số 20 cho Cấp II có khối lượng lớn.

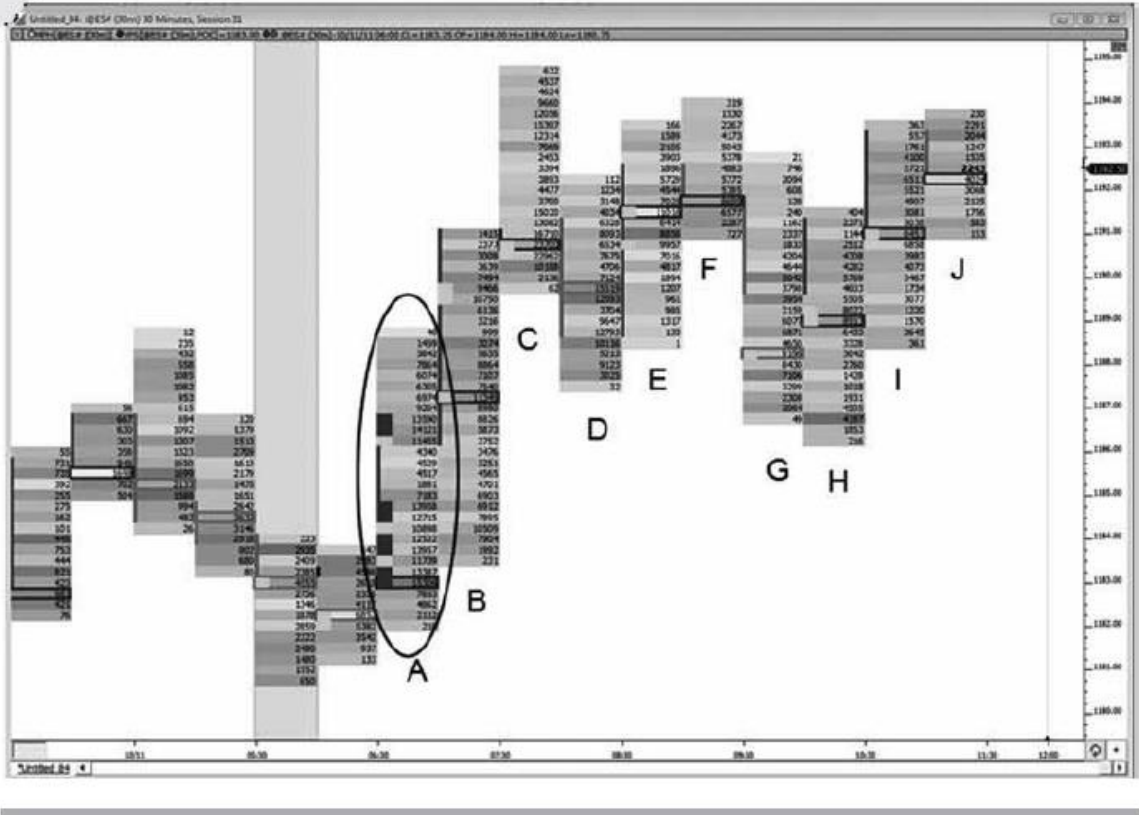
Trong Hình 9.3, bạn sẽ ngay lập tức lưu ý rằng mức khối lượng giao dịch lớn nhất xảy ra trong 30 phút đầu tiên, hoặc khoảng thời gian mở "A".

Trong Hình 9.4, các ô vuông tối ở phía bên trái của biểu đồ Foot print đánh dấu tất cả các tập Cấp II và các ô vuông sáng hơn cho biết giá nơi tập cấp I xuất hiện.

Một trong những lợi ích chính của việc sử dụng biểu đồ Dấu chân là nó cũng cho phép chúng ta xem liệu mức âm lượng Cấp I và Cấp II có tam giác dương hay âm.

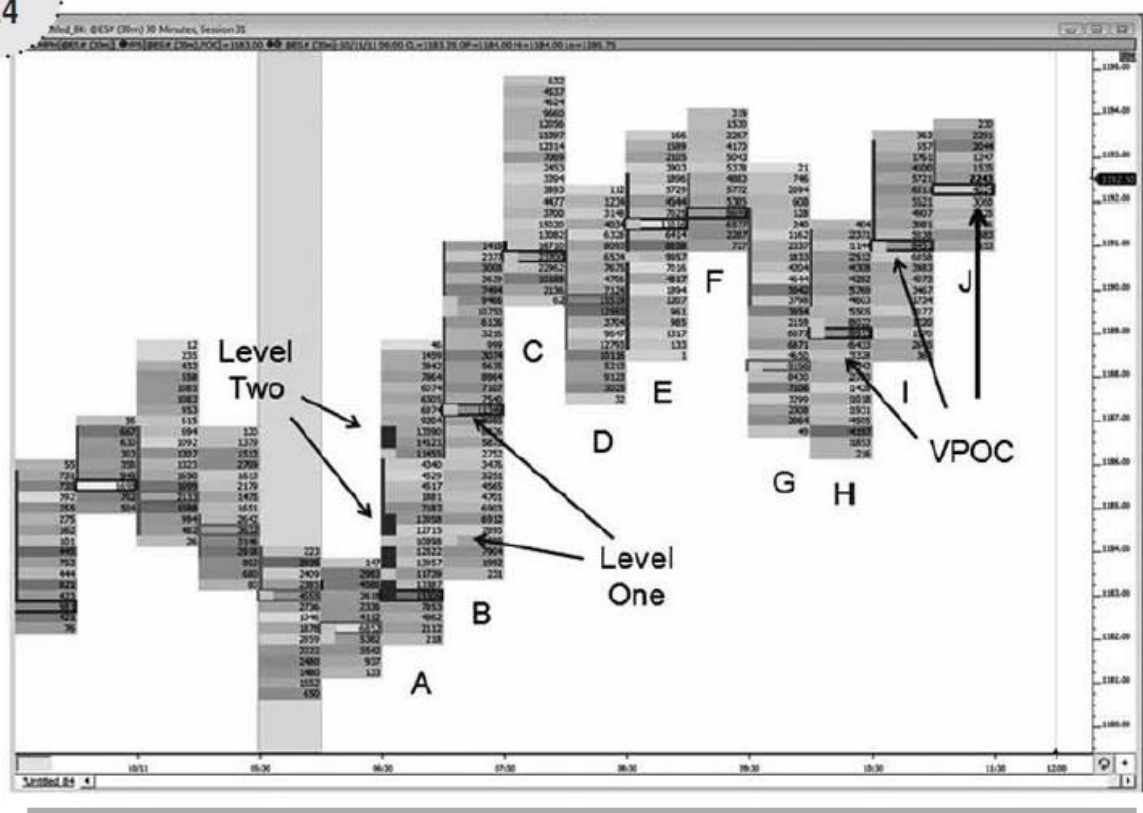
Figure 9.3

# KVT on 30-minute ES mini Footprint Chart



**Figure 9.4**

## Comparing Level I and Level II Volume



Delta như được định nghĩa trước đây là sự khác biệt giữa khối lượng được giao dịch khi bán và khối lượng được giao dịch khi đặt mua. Một delta dương cho thấy rằng khối lượng giao dịch nhiều hơn khi bán, hay nói cách khác, hoạt động mua tích cực hơn. Mặt khác, nếu khối lượng giao dịch đặt mua vượt quá khối lượng giao dịch lúc bán, điều này thường liên quan đến việc bán mạnh hơn trên thị trường.

Tuy nhiên, điều quan trọng cần lưu ý là chỉ riêng vùng đồng bằng không phải lúc nào cũng dứt khoát trong việc xác định hướng giá tiềm năng. Đôi khi, có những mức giá trải qua mức khối lượng giao dịch lớn khi đặt mua, dẫn đến mức đồng bằng âm, nhưng giá vẫn tiếp tục tăng cao hơn. Trong trường hợp này, mặc dù thực tế có những người bán sẵn sàng cung cấp cho thị trường ở mức giá thầu, nhưng cũng có những người mua thậm chí còn quyết liệt hơn và sẵn sàng làm cạn kiệt nguồn cung của người bán tại thời điểm đó.

Do đó, luôn khôn ngoan là theo dõi kết quả thực tế của chuyển động giá và không chỉ đơn giản cho rằng một khối lượng giao dịch lớn với một đồng bằng âm sẽ luôn dẫn đến việc giảm giá.

Ngoài các mức khối lượng Mức I và Mức II được bao gồm trên biểu đồ, chúng ta cũng đã xác định các điểm kiểm soát âm lượng (VPOC) cho mỗi thanh Footprint. Thông thường, KVT cũng sẽ đánh dấu VPOC là âm lượng cao Cấp I hoặc Cấp II như trường hợp với các thanh A, B, C, E, G, H và I trong Hình 9.3.

Màu delta và gradient ([The delta and the gradient coloring](#) - **Đoạn này chưa hiểu**) không phải là lợi thế duy nhất mà Footprint cung cấp cho chúng ta. Nó cũng giúp chúng tôi xem, so sánh và theo dõi các giá trị số cho khối lượng ở mỗi mức giá.

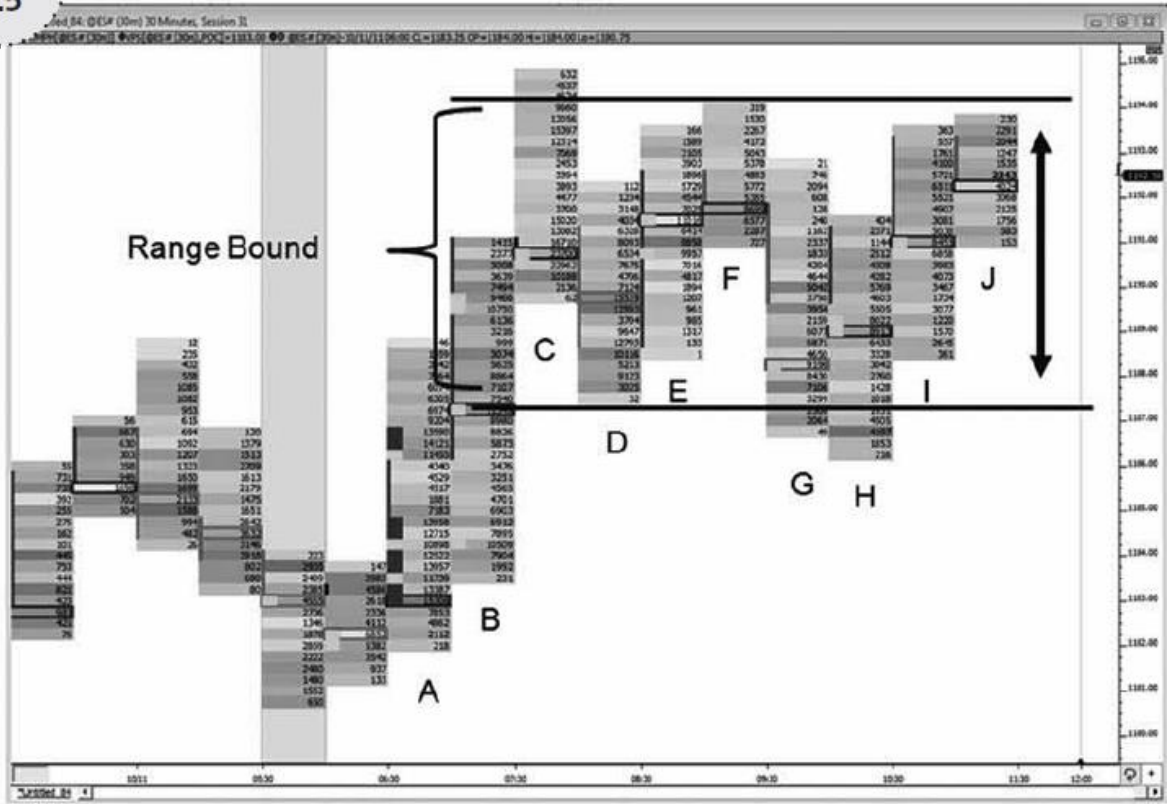
## Interpreting the Data ( **diễn giải dữ liệu** )

Đọc và giải thích dòng chảy và các mẫu khối lượng đòi hỏi một số quan sát và thực hành. Điều đầu tiên mà chúng tôi muốn kiểm tra khi nhìn vào dòng chảy khối lượng là hướng của dòng khối lượng, hay nói cách khác, khối lượng nhiều hơn vào thị trường khi giá tăng hoặc khi giá giảm. Chúng ta cần phân tích cách giá phản ứng với khối lượng lớn đổ vào thị trường.

Trong Hình 9.4, chúng ta có thể quan sát thấy rằng trong khoảng thời gian A, các chỉ số Cấp I và Cấp II được xếp chồng lên nhau, cho thấy xu hướng tăng giá . Ngoài ra, chúng ta cũng có thể quan sát thấy rằng các mức tăng thể tích được xác định bởi KVT đều cao hơn VPOC trong giai đoạn A. VPOC được xác định bằng hộp rỗng ở phần dưới của thanh. Chúng ta cũng sẽ lưu ý rằng khi giá giảm thấp hơn trong giai đoạn B, KVT đã xác định khối lượng cấp I tham gia thị trường và đẩy giá trở lại xu hướng tăng.

Figure 9.5

## Range Bound Market



VPOC cho giai đoạn B cũng tăng cao hơn về phía giữa của thanh B và cao hơn VPOC của thanh A. Một lần nữa, chúng ta sẽ quan sát thấy rằng khối lượng cấp I đã hỗ trợ giá khi chúng giảm trong giai đoạn C. Ở đầu giai đoạn C, chúng tôi sẽ quan sát thấy rằng khối lượng dường như cạn kiệt. Do đó, giá giảm trong giai đoạn D. Tuy nhiên, KVT không xác định được khối lượng cấp I hay cấp II nào gia nhập thị trường để đẩy giá xuống thấp hơn.

Không có sự định hướng nào trên thị trường. Kết quả là, giá tiếp tục di chuyển trong một phạm vi trong hầu hết thời gian trong ngày. Các khoảng thời gian D, E, F, G, H, J và I đều giữ nguyên phạm vi giới hạn, như có thể thấy trong Hình 9.5.

Khối lượng ổn định là điều cần thiết cho bất kỳ động thái thị trường định hướng nào. Theo dõi và theo dõi khối lượng ngoài việc theo dõi hoạt động trong ngày trên Profile cung cấp cho chúng tôi thông tin chi tiết có giá trị về loại ngày giao dịch đang phát triển và giúp chúng tôi đưa ra các quyết định giao dịch sáng suốt hơn. Đó là mục đích chính của chỉ báo KVT.

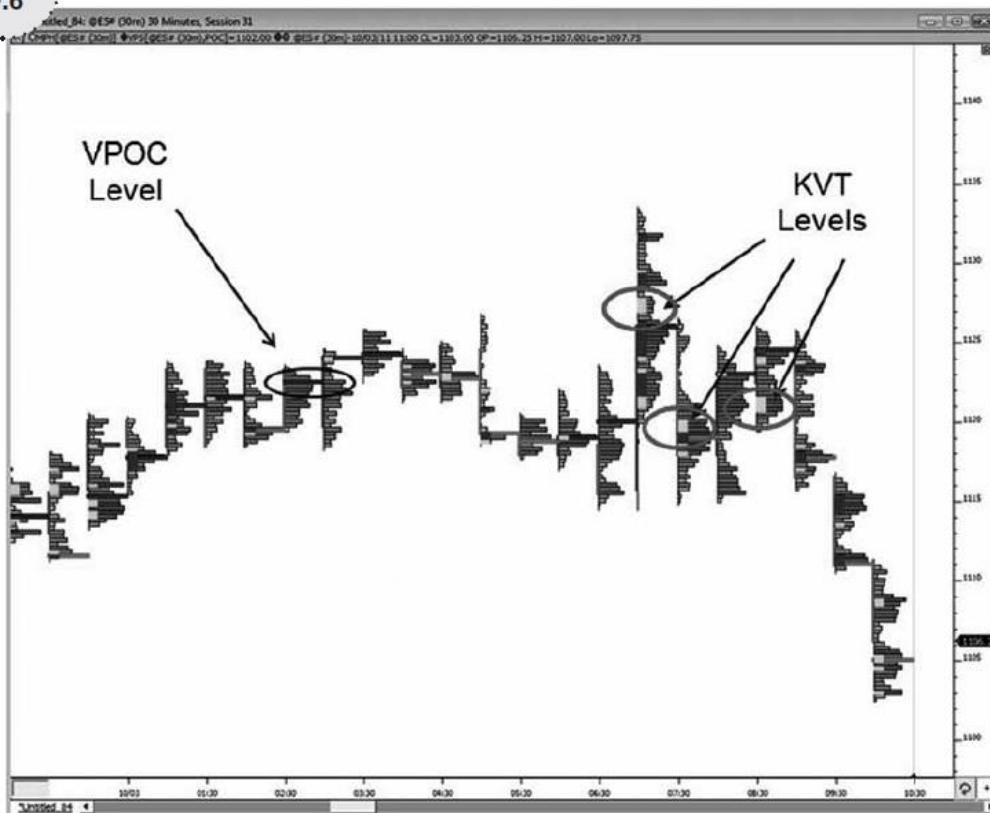
## Volume Profiles

KVT cũng có thể được hiển thị trên biểu đồ Volume Profiles. Biểu đồ Volume Profiles hiển thị Profile cho mỗi khoảng thời gian hiển thị sự phân bố của khối lượng trong khoảng thời gian đó. Phân phối Volume Profiles giúp chúng tôi xác định nơi có phần lớn hoạt động đang diễn ra trong thanh và nơi mức âm lượng tăng lên xảy ra trong phân phối.

Trong Hình 9.6, chỉ báo KVT đã được áp dụng cho Volume Profiles 30 phút. Vị trí của các điểm đánh dấu Cấp I và Cấp II trên mỗi thanh giúp hiểu được liệu khối lượng tăng lên có tác động tăng hay giảm. Nếu chúng ta quan sát thấy hoạt động Cấp I hoặc II xảy ra ở cuối phạm vi thấp hơn và phạm vi mở rộng cao hơn, rõ ràng là khối lượng tăng đã tạo ra hiệu ứng tăng giá. Tuy nhiên, chúng tôi không thể xác định mức độ ảnh hưởng cho đến khi chúng tôi quan sát hoạt động của thanh sau. Nếu trên thực tế, thanh sau tiếp tục cao hơn và có thêm sự gia tăng về khối lượng tăng, thì điều này có thể báo hiệu sự bắt đầu của một xu hướng. Mặt khác, giá cả giảm và xem lại các mức thấp nhất của thanh trước đó, xu hướng tăng giá rõ ràng có thể thiếu thuyết phục, tất nhiên là trừ khi khối lượng Cấp I hoặc Cấp II bổ sung bước vào để nâng giá lên cao hơn. Theo dõi khối lượng đòi hỏi sự kiên nhẫn và phân tích cẩn thận. Việc vội vàng phán xét thường có thể dẫn đến kết luận sai lầm.

Figure 9.6

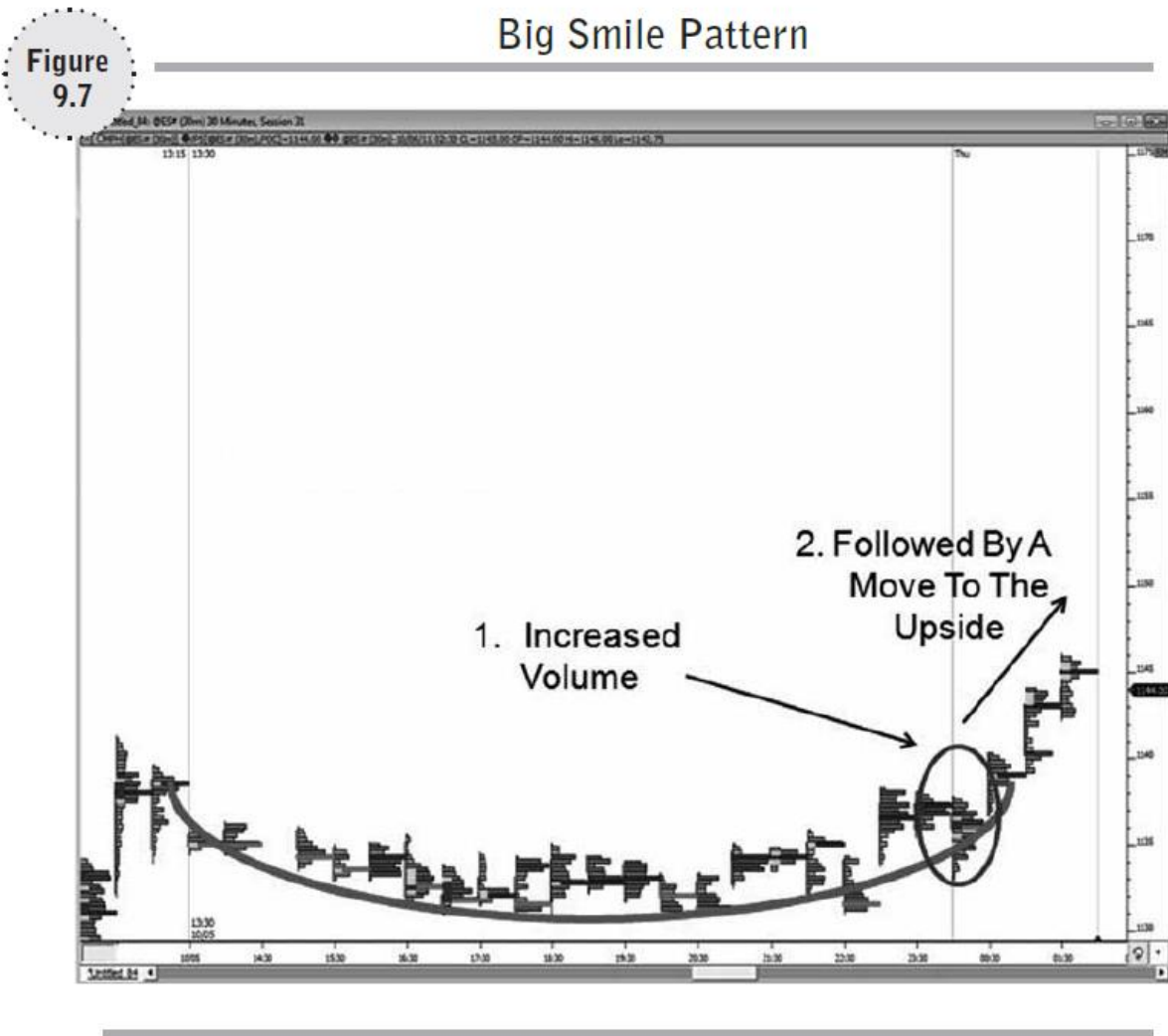
KVT on Voume Profile Chart



## Volume Patterns ( mẫu )

Có một số mô hình khối lượng khác nhau thường xuyên xảy ra trên thị trường. Một khi các mô hình này được học và xác định, chúng thường có thể mang lại một số cơ hội giao dịch sinh lợi. Một mô hình như vậy có thể được quan sát trong Hình 9.7. Đó là những gì chúng tôi mô tả là mô hình "Nụ cười lớn" (Big smile). Mô hình tăng giá này thường phát triển trong một khoảng thời gian, thường xảy ra sau phiên giao dịch qua đêm. Thị trường tăng nhẹ với khối lượng nhẹ trong phiên giao dịch qua đêm. Mở cửa phiên giao dịch mới, thị trường có khối lượng giao dịch tăng đột biến.

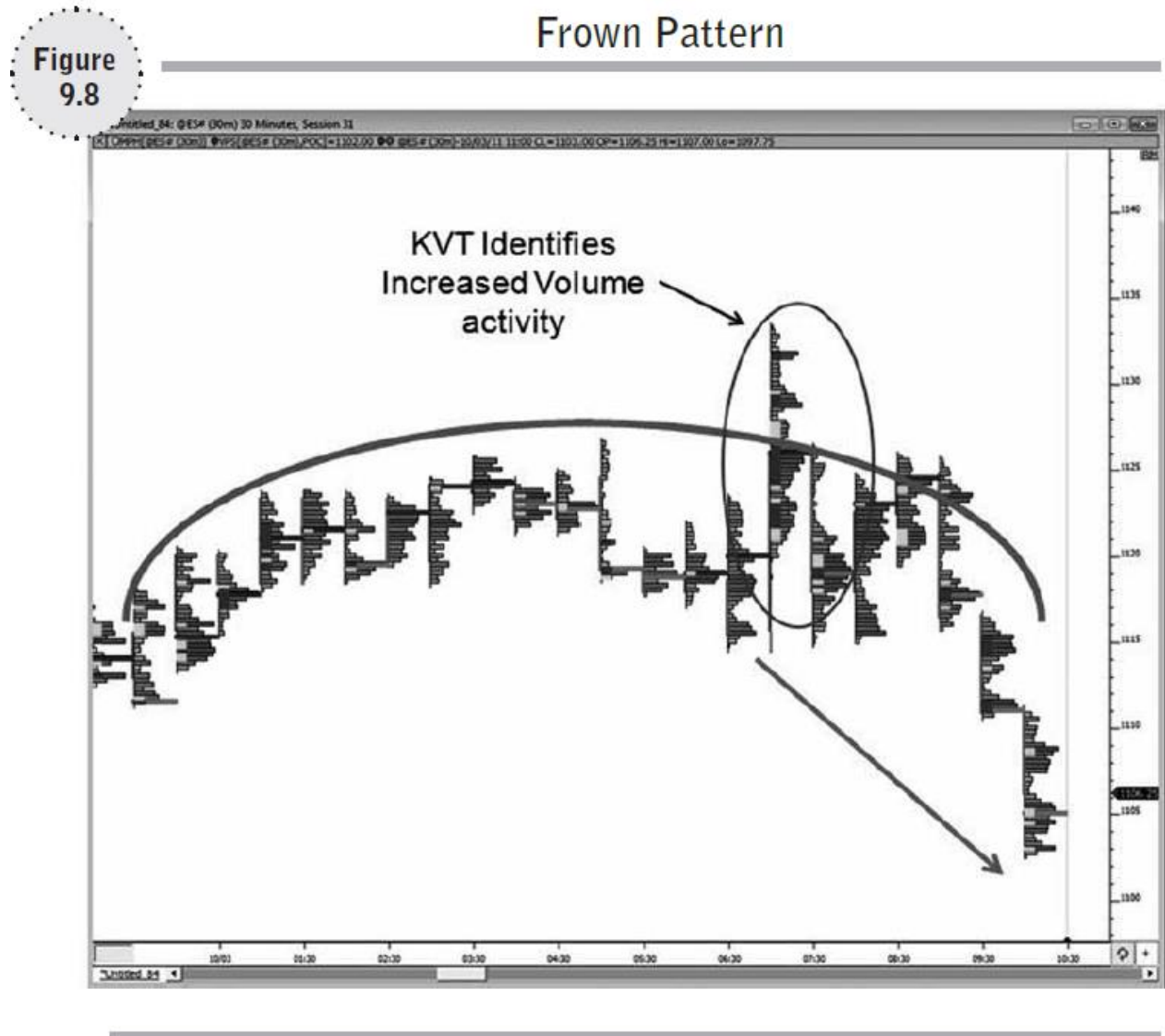
Hoạt động gia tăng này đẩy giá cao hơn và một động thái tăng giá theo sau nụ cười, như có thể được quan sát trong Hình 9.7.





Một hình thức phổ biến khác, "Cau mày" (Frown), tạo ra hiệu ứng ngược lại với "Big Smile". Trong trường hợp này, thị trường di chuyển với khối lượng nhẹ trong một khoảng thời gian. Khi khối lượng xuất hiện trên thị trường, sự di chuyển theo hướng giảm giá bắt đầu có hiệu lực. Điều quan trọng là phải kiên nhẫn khi hoạt động tăng thể tích xảy ra; đôi khi sự biến động tăng lên và giá có thể tăng đột biến theo hướng khác với xu hướng thực tế sắp tới.

Tuy nhiên, một khi sự biến động giảm xuống, hướng đi sẽ trở nên rõ ràng, như có thể thấy trong Hình 9.8.



## Trending Volume

Khi khối lượng tăng lên giúp bạn có thể nhanh chóng và dễ dàng xác định các chuyển động hoặc xu hướng có hướng. Trong Hình 9.9, KVT xác định sự xuất hiện thường xuyên của khối lượng Cấp I và Cấp II trong mỗi thanh đang di chuyển theo hướng của xu hướng tăng. Điều này xác nhận cam kết của người mua đối với việc di chuyển. Chúng ta cũng có thể quan sát thấy rằng trong mỗi lần thoái lui trong xu hướng, sự xuất hiện của khối lượng Cấp I và Cấp II bị giảm đáng kể. Trên thực tế, khối lượng gia tăng xuất hiện ở các mức hỗ trợ, di chuyển giá trở lại theo hướng của xu hướng.

Sự phân biệt này trong các mô hình khối lượng giúp chúng ta phân biệt giữa các động thái chỉ đơn thuần là một sự thoái lui trong một xu hướng có định hướng và các sự đảo ngược thực tế làm thay đổi hướng của xu hướng. Sự đảo chiều sẽ chỉ xảy ra khi nó đi kèm với sự gia tăng đáng kể mức khối lượng ở mức kháng cự.

Ngoài một số mẫu khối lượng khác nhau và riêng biệt, chỉ báo KVT cũng cung cấp dữ liệu có giá trị về hành vi của khối lượng tại các mức hỗ trợ và kháng cự. Nó cung cấp cho chúng ta cơ hội để xác định thời gian và địa điểm hoạt động chính diễn ra trong thời gian thực. Nó cho chúng ta thấy thị trường đang tạo thuận lợi cho giao dịch ở đâu và lực lượng cung và cầu đang tương tác như thế nào.

# 10 DESIGNING PROFILE-BASED STRATEGIES

---

## Importance of Strategy (chiến lược)

Khi các Trader và nhà đầu tư đạt được và phát triển sự hiểu biết sâu sắc hơn về các khái niệm về Profile và thị trường đấu giá, họ phải chuẩn bị cho mình để thực hiện và sử dụng các khái niệm mạnh mẽ này trong giao dịch của mình. Do đó, các Trader cần học cách thiết kế, phát triển và thử nghiệm các chiến lược giao dịch dựa trên Profile. Vì mục tiêu cuối cùng của chúng tôi là thu lợi nhuận thông qua kiến thức và hiểu biết của chúng tôi về Profile, việc thiết kế và xây dựng chiến lược giao dịch có lợi nhuận trở thành một yếu tố quan trọng để thành công.

Nói chung, chiến lược là một yếu tố quan trọng đối với bất kỳ doanh nghiệp có ý nghĩa nào. Một chiến lược được xác định rõ ràng là điều cần thiết cho bất kỳ ai muốn hoàn thành mục tiêu. Cho dù bạn đang lập kế hoạch kinh doanh, xây dựng một tòa nhà, trồng trọt hay xâm lược một quốc gia khác, chiến lược và chiến thuật của bạn cuối cùng sẽ quyết định sự thành công hay thất bại của doanh nghiệp. Theo cách tương tự, chiến lược giao dịch và khả năng thực hiện nó cuối cùng sẽ quyết định sự thành công hay thất bại của một Trader hoặc nhà đầu tư.

Giao dịch có thể là một trải nghiệm vô cùng cảm xúc, đặc biệt là giao dịch trong ngày. Daytrader phải nhanh chóng và liên tục đưa ra các quyết định quan trọng trong khoảng thời gian rất ngắn. Những quyết định này có thể dẫn đến thua hoặc thắng. Trong cả hai trường hợp, cảm xúc sợ hãi và tham lam rất mạnh mẽ và có thể dễ dàng ảnh hưởng đến tâm lý của Trader.

Tuân theo một chiến lược giúp Trader ngăn chặn cảm xúc của họ trong quá trình ra quyết định giao dịch. Mỗi Trader, tại một số thời điểm trong hành trình giao dịch của họ, đã phải vật lộn với những thách thức tâm lý vốn có trong quá trình này.

Nhiều Trader đã chuyển mức cắt lỗ của họ rộng hơn với hy vọng và cầu nguyện rằng thị trường sẽ quay đầu, chỉ để bị ảnh hưởng với mức độ thua lỗ lớn hơn. Các Trader khác đã không chịu đựng được nỗi sợ hãi thua cuộc, rút mình ra khỏi giao dịch đang thắng để kiếm một khoản lợi nhuận nhỏ, chỉ để nhìn thị trường tăng cao hơn.

Một chiến lược giúp kiểm soát cảm xúc của Trader và xác định con đường hoặc kế hoạch phải tuân theo và các hành động phải thực hiện để hoàn thành các mục tiêu mong muốn. Một chiến lược không cần phải phức tạp hoặc phức tạp. Trên thực tế, thông thường, các chiến lược đơn giản nhất tạo ra kết quả tốt nhất. Hơn nữa, các chiến lược đơn giản thường dễ truyền đạt, làm theo, hiểu và thực hiện nhất.

Do đó, điều quan trọng là phải hiểu rằng một chiến lược không gì khác hơn là một kế hoạch hoặc phương pháp được chuẩn bị kỹ lưỡng để hoàn thành một mục tiêu hoặc mục tiêu mong muốn. Mặc dù nó có thể đơn giản trong quan niệm của nó, nó đòi hỏi sự suy nghĩ cân nhắc hoặc lập kế hoạch tỉ mỉ; nó phải dựa trên kiến thức chính xác, và quan trọng nhất, nó sẽ đòi hỏi kỹ năng và sự phân tích cẩn thận. Chúng ta cũng phải chỉ ra rằng không phải tất cả các chiến lược sẽ dẫn đến các mục tiêu mong muốn. Do đó, các chiến lược phải được kiểm tra, đánh giá, sửa đổi và điều chỉnh. Cũng cần hiểu rằng chỉ cần có một chiến lược không nhất thiết lúc nào cũng đảm bảo thành công; tuy nhiên, sự vắng mặt của một hầu như chắc chắn dẫn đến thất bại.

**Having a strategy does not guarantee success, but the absence of one almost certainly leads to failure. (Có một chiến lược không chắc thành công, nhưng sự không có một chiến lược chắc chắn dẫn đến thất bại.)**

Mặc dù không có chiến lược giao dịch duy nhất nào luôn đảm bảo thành công trên thị trường, nhưng có rất nhiều chiến lược có khả năng thành công cao. Có rất nhiều thành phần

mà người ta có thể xác định là các thành phần của một chiến lược giao dịch thành công. Trong chương này, chúng ta sẽ tập trung thảo luận vào bảy yếu tố chính cần phải có trong chiến lược giao dịch dựa trên Hồ sơ của bạn. Chúng ta sẽ thảo luận và xem xét từng yếu tố này và nêu rõ lý do cho tầm quan trọng của chúng.

## Strategic Alignment (Liên kết chiến lược)

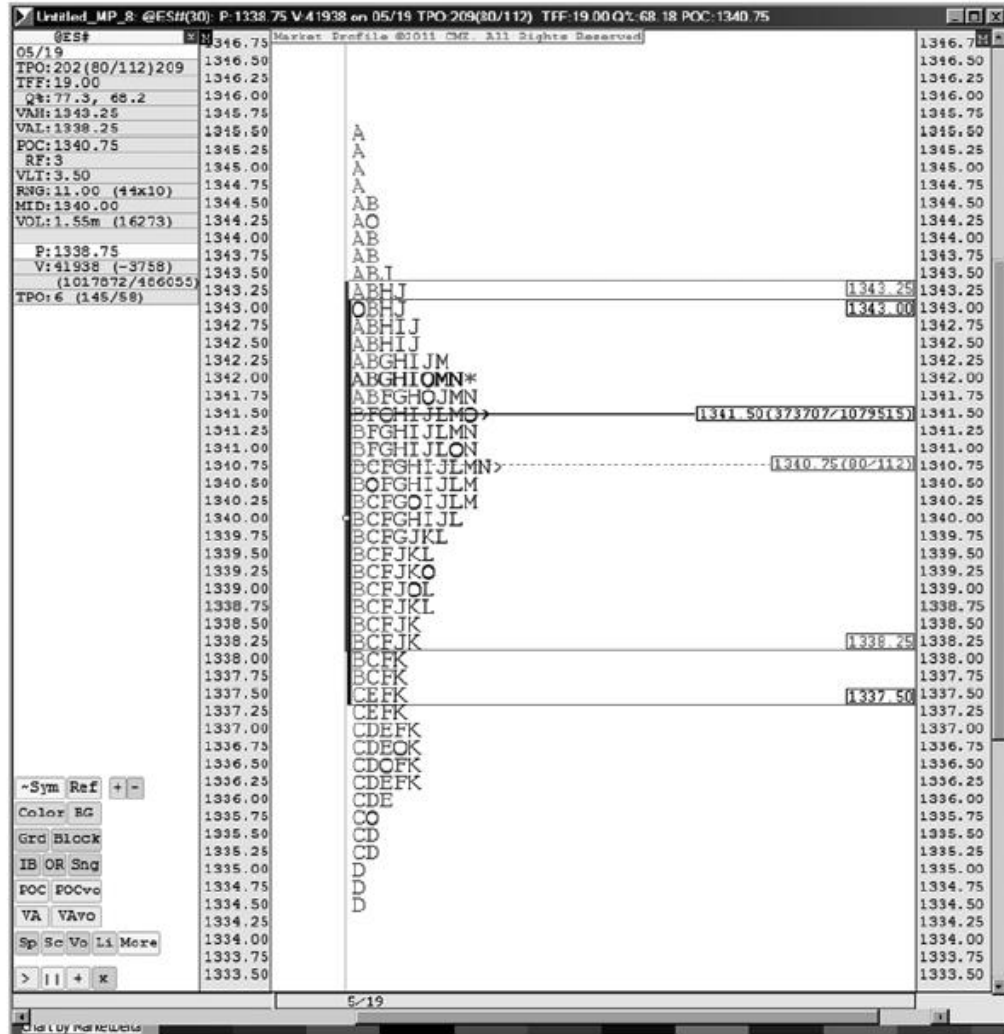
Khi nghiên cứu Profile, chắc chắn chúng ta đã biết được rằng thị trường luôn thay đổi. Hơn nữa, khi nghiên cứu quy trình đấu giá, chúng tôi hiểu rằng các điều kiện thị trường sẽ thay đổi đáng kể từ khung thời gian này sang khung thời gian khác. Có nhiều cuộc đấu giá diễn ra đồng thời trong cùng một thời điểm. Trader trong ngày có thể mua trong phiên đấu giá nửa giờ, trong khi Trader hàng tuần có thể bán dựa trên phiên đấu giá hàng tuần. Có nhiều quan điểm và nhận thức khác nhau về thị trường đang tương tác tại bất kỳ thời điểm nào.

Thông thường, các Trader trong ngày cố gắng áp dụng các khái niệm Profile sẽ tuân theo một chiến lược cơ bản để chỉ đơn giản là bán khi giá tăng trên mức cao của khu vực giá trị trong ngày hoặc mua khi giá giảm xuống dưới mức thấp nhất của khu vực giá trị trong ngày.

Chiến lược này có thể hoạt động tốt trong một ngày không có xu hướng hoặc một ngày trung lập, như được quan sát trong Hình 10.1 khi thị trường đang xoay vòng hoặc phân phối xung quanh một mức giá hợp lý. Nếu thị trường bị bán tại thời kỳ I hoặc J khi nó tiếp cận vùng giá trị cao nhất là 1343, thị trường sẽ quay trở lại giá trị hợp lý tại 1340,75. Tương tự, nếu thị trường được mua dưới vùng giá trị thấp nhất là 1337,50 trong các khoảng thời gian D, E, F và K, thì cuối cùng nó sẽ trở về giá trị hợp lý là 1340,75. Trong cả hai trường hợp này, các giao dịch kết quả sẽ có lãi. Chiến lược hoạt động vì nó phù hợp với điều kiện thị trường.

Figure 10.1

## Fair Price Rotation on Non-Trending Market Day

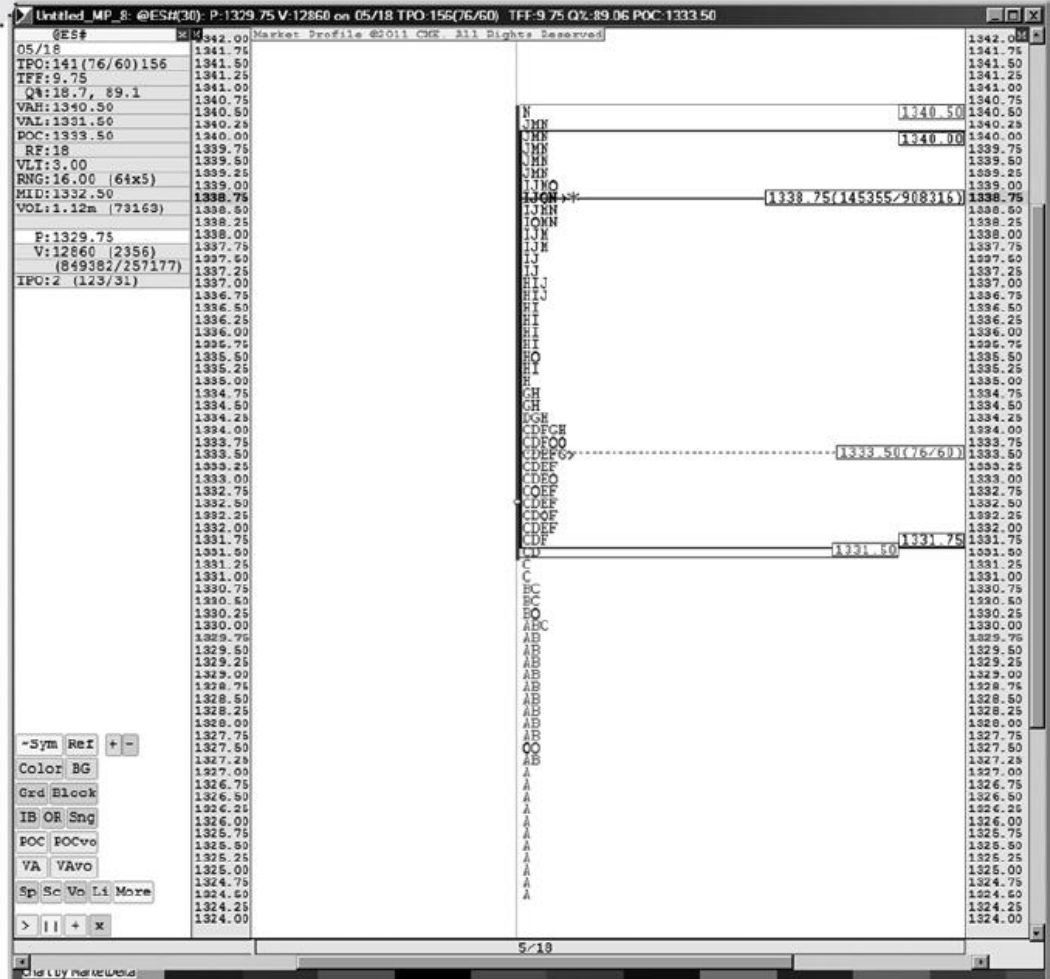


Khi nói đến giao dịch, không bao giờ có chiến lược "một kích thước phù hợp với tất cả". Chiến lược tương tự này chắc chắn sẽ không hoạt động trong một thị trường mất cân bằng hoặc chuyển động có định hướng như quan sát trong Hình 10.2.

Nếu một thị trường mất cân bằng đang di chuyển cao hơn và một Trader trong ngày bán ở một vùng giá trị cao, họ ngay lập tức đi sai hướng của thị trường. Khi thị trường thoát ra khỏi giá trị và tiếp tục tăng cao hơn, vùng giá trị đang mở rộng và thị trường đang từ chối vùng giá trị trước đó. Không ai muốn đi sai hướng của thị trường vào một ngày có xu hướng.

## Imbalanced Market Moving Directionally

Figure 10.2



Do đó, chiến lược bán vùng giá trị cao và mua vùng giá trị thấp như một chiến lược chỉ mang lại lợi nhuận trong điều kiện thị trường phù hợp trong khung thời gian thích hợp.

Việc xác định và xác định các điều kiện thị trường không phải lúc nào cũng dễ dàng, nhưng điều cần thiết là phải lựa chọn và sử dụng chiến lược giao dịch phù hợp. Trước tiên, một Trader phải kiểm được "MD" trước khi họ có thể áp dụng hiệu quả các chiến lược giao dịch của mình. Họ phải học để trở thành một "Tiến sĩ thị trường" ("Market Doctor"); trước tiên họ phải học cách đánh giá tình trạng thị trường giống như cách mà một bác sĩ y tế có thể đánh giá tình trạng của bệnh nhân. Giống như một bác sĩ y khoa bắt đầu bằng cách xem xét tổng thể sức khỏe, tiền sử, tuổi tác, cân nặng và tình trạng tâm lý của bệnh nhân, một bác sĩ thị trường cũng phải bắt đầu bằng cách tiếp cận thị trường một cách toàn diện. Họ



phải xem xét bối cảnh tổng thể của thị trường, xác định xem có xu hướng chính trên thị trường hay không, kiểm tra hình dạng của Hồ sơ tổng hợp hàng tháng và Hồ sơ tổng hợp hàng tuần, kiểm tra mức khối lượng trên thị trường và xác định các mức giá tham chiếu chính cho thị trường.

Khi họ hiểu được tình hình chung của thị trường, họ có thể bắt đầu tập trung vào chẩn đoán và điều trị hoặc chiến lược thích hợp cho tình trạng thị trường trong khung thời gian mà họ muốn giao dịch. Nếu chẩn đoán và điều trị phù hợp với điều kiện thị trường, họ sẽ được khen thưởng xứng đáng.

## Strategic Confluence

Thuật ngữ hợp lưu thường được sử dụng trong địa lý để mô tả điểm mà hai hoặc nhiều vùng nước hợp nhất và gặp nhau. Trong giao dịch, "hợp lưu chiến lược" là quá trình xác định và lựa chọn một số yếu tố khác nhau cần kết hợp với nhau để hỗ trợ tiềm năng cho một giao dịch có lợi nhuận.

Một chiến lược giao dịch có lợi nhuận dựa trên sự hợp lưu chiến lược thích hợp, quá trình tích hợp một số yếu tố hoặc quan sát khác nhau để hỗ trợ chiến lược. Chiến lược không bao giờ nên dựa vào một yếu tố hoặc sự quan sát duy nhất cho sự thành công hay thất bại của nó. Quá trình tập hợp, tích hợp và tương quan một số phần thông tin vào chiến lược được gọi là hợp lưu chiến lược.

Có rất nhiều nguồn dữ liệu và thông tin tại bất kỳ thời điểm nào. Chìa khóa là chất lọc dữ liệu và chọn những phần thông tin có liên quan và có ý nghĩa đối với chiến lược. Nếu tôi đang lên kế hoạch cho một chiến lược đột phá, tôi muốn thấy rằng giá đã di chuyển trên mức kháng cự. Tuy nhiên, thực tế là giá đã xuyên qua ngưỡng kháng cự một mình không đủ để hỗ trợ giao dịch tham gia thị trường. Tuy nhiên, nếu sự bứt phá về giá được hỗ trợ bởi sự gia tăng về khối lượng, mua mạnh khi bán và xu hướng trung gian tăng giá, thì sẽ có sự hợp nhất của các yếu tố để hỗ trợ một mục nhập giao dịch dài hạn.

Sự hợp lưu cần đến từ các nguồn thông tin khác nhau. Chúng ta không thể dựa vào các quan sát khác nhau về cùng một biến để có sự hợp lưu hợp lệ. Thực tế là giá đang tăng cao hơn và giá đã vượt qua ngưỡng kháng cự không cung cấp cho chúng ta sự hợp lưu. Vì cả hai sự kiện này đều liên quan đến sự chuyển động giá cao hơn, nên không có sự hợp lưu. Tuy nhiên, một khi chúng tôi đưa hoạt động khối lượng và động lực của một xu hướng vào bức tranh, chúng tôi sẽ có được sự hợp lưu mà chúng tôi tìm cách hỗ trợ quyết định chiến lược của chúng tôi cho một mục tiêu dài hạn.

Trong hệ thống pháp luật, họ yêu cầu những gì được mô tả là bằng chứng ưu tiên để hỗ trợ sự thành công của lập luận pháp lý trong một vụ án. Trong thế giới giao dịch, chúng tôi yêu cầu sự kết hợp của các yếu tố để hỗ trợ một chiến lược giao dịch thành công.

## Strategic Goals and Targets



Tiếp tục với tương tự y học của chúng ta, khi bác sĩ y tế kê đơn một phương pháp điều trị, luôn có một mục tiêu và mục đích cho việc điều trị này. Một lần nữa, theo cách ương tự, khi một trader thực hiện chiến lược giao dịch, họ phải có mục tiêu và mục tiêu lợi nhuận.

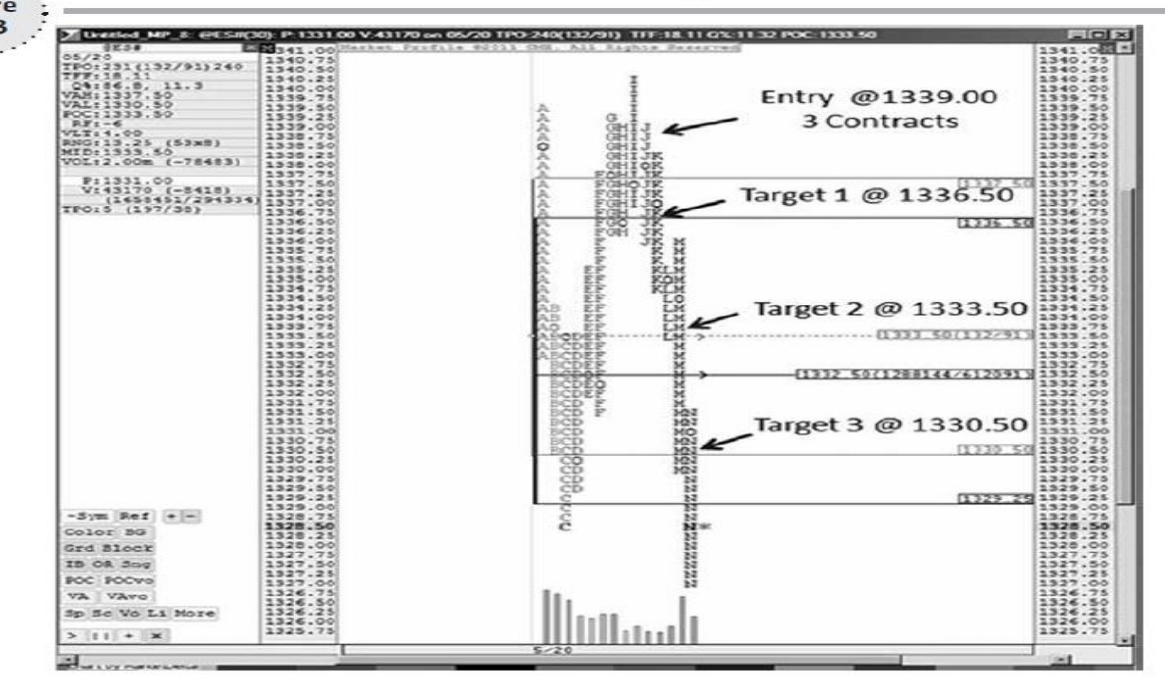
Có nhiều mục tiêu khả thi có thể được đưa vào như một phần của chiến lược giao dịch. Có các mục tiêu lợi nhuận duy nhất, và mục tiêu lợi nhuận có thể điều chỉnh. Một mục tiêu lợi nhuận đơn giản liên quan đến việc xác định một mức giá cụ thể duy nhất để thu lợi nhuận trong giao dịch. Một mức giá mục tiêu lợi nhuận có thể được xác định dựa trên các mức hỗ trợ và kháng cự, các đường tham chiếu chính hoặc phạm vi chuyển động của giá.

Khi đạt đến mức giá mục tiêu lợi nhuận xác định trước, giao dịch hoàn tất. Việc hoàn thành vị thế mở ở mức giá mục tiêu đánh dấu sự kết thúc của chiến lược. Nhiều Trader thích sử dụng một mục tiêu lợi nhuận duy nhất như một phần của chiến lược giao dịch của họ; nó cung cấp một mục tiêu rõ ràng và cho phép họ ngay lập tức thoát khỏi thị trường khi đạt được mục tiêu.

Tuy nhiên, các Trader khác cảm thấy rằng với một mục tiêu lợi nhuận duy nhất là hạn chế tiềm năng lợi nhuận của họ. Họ muốn ở vị thế tối đa hóa lợi nhuận của họ. Ngoài ra, phân tích dài hạn về thị trường có thể khiến họ kỳ vọng vào một động thái thị trường lớn với một số mục tiêu quan trọng. Do đó, họ thích cách tiếp cận mục tiêu nhiều lợi nhuận hơn cách tiếp cận một mục tiêu lợi nhuận duy nhất. Đương nhiên, phương pháp tiếp cận mục tiêu nhiều lợi nhuận yêu cầu một vị trí ban đầu bao gồm nhiều đơn vị hoặc nhiều công cụ sẽ được giao dịch.

Ví dụ: trong Hình 10.3, nếu một giao dịch được bắt đầu cho một vị thế bán với ba hợp đồng của ES-mini ở mức giá 1339, thì mục tiêu lợi nhuận đầu tiên được chọn sẽ là 1336,50, vùng giá trị khối lượng cao, tiếp theo là vùng thứ hai mục tiêu lợi nhuận ở mức 1333,50, POC và mục tiêu lợi nhuận thứ ba ở mức 1330,50, vùng giá trị khối lượng thấp.

**Figure 10.3**



Khi mỗi mục tiêu đạt được, chiến lược sẽ đóng một trong các hợp đồng và điều chỉnh mức dừng lỗ ở mức giá gần với mức mục tiêu đã đạt được. Sau khi đạt được mục tiêu đầu tiên và mức cắt lỗ được chuyển sang một cấp độ mới, giao dịch sau đó luôn ở vị trí có lãi cho hai hợp đồng mở còn lại.

Tại thời điểm này, ngay cả khi vị thế bị dừng lại, giao dịch vẫn có lãi. Tuy nhiên, khi thị trường tiếp tục đi xuống, lợi nhuận tiếp tục tăng.

Một số Trader thích cách tiếp cận mục tiêu có thể điều chỉnh. Trong cách tiếp cận này, tradertiếp tục chủ động theo dõi sự phát triển của giao dịch. Họ có thể sử dụng một hoặc nhiều thông số của một phương pháp để bắt đầu một vị trí. Cách tiếp cận này đòi hỏi trình độ kỹ năng và kỷ luật cực kỳ cao của Trader. Thông thường, nhiều Trader trở nên dễ bị ảnh hưởng bởi cảm xúc của họ trong quá trình ra quyết định và không thể quản lý giao dịch đúng cách hoặc đạt được lợi nhuận tối đa như mong muốn. Cách tiếp cận này chắc chắn không được khuyến khích cho người mới bắt đầu.

## Risk and Money Management

Quản lý rủi ro và tiền bạc là những thành phần thiết yếu của bất kỳ chiến lược giao dịch thành công nào. Vốn là huyết mạch của mọi Trader trên thị trường; không có vốn thì không tồn trên thị trường. Mỗi Trader phải học cách bảo vệ các nguồn vốn quý giá của họ và luôn dừng lỗ ở mức tối thiểu. Khi nói đến giao dịch, vốn là vua và bảo toàn vốn hoặc quản lý rủi ro là người bảo vệ vua. Thành công trong giao dịch thường đến từ khả năng giảm thiểu và kiểm chế tổn thất. Quản lý tiền là một khía cạnh quan trọng của đầu tư, giao dịch hoặc bất kỳ hoạt động tài chính nào. Kỹ thuật quản lý tiền phải là một phần không thể thiếu của bất kỳ chiến lược giao dịch thành công nào. Mọi trader phải hiểu và chấp nhận thực tế rằng thua lỗ là một phần tự nhiên của quá trình này. Tuy nhiên, chìa khóa của thành công lâu dài là khả năng giảm thiểu và kiểm soát tổn thất. Có một câu tục ngữ truyền thống của Anh nói rằng, "Hãy chăm sóc đồng tiền và cân nặng sẽ tự chăm sóc bản thân." Theo cách này, đối với các Trader, chúng ta có thể thoải mái tuyên bố rằng nếu bạn chịu lỗ thì lợi nhuận sẽ tự lo.

**Capital is every trader's lifeline. Without capital, there is no life in the market. ( Vốn là máu của trader, không có vốn không tồn tại trên thị trường)**

Có một số cách khác nhau để quản lý rủi ro. Đó là thuộc về sự lựa chọn cá nhân; các cá nhân khác nhau sẽ có mức độ chấp nhận rủi ro khác nhau, mục tiêu khác nhau và số vốn khác nhau. Một chiến lược giao dịch có lợi nhuận phải giải quyết tất cả những cân nhắc này và được thiết kế để phù hợp với hoàn cảnh cụ thể cùng khả năng chấp nhận rủi ro cho từng người.

Khi nói đến rủi ro và quản lý tiền bạc, có hai hướng dẫn cơ bản và chung áp dụng cho tất cả mọi người:

1. Không nên mạo hiểm với số tiền mà không thể để mất.
2. Không được đặt tất cả hoặc thậm chí một phần lớn vốn khả dụng của mình vào rủi ro trong bất kỳ một giao dịch nào.

Khi xây dựng kế hoạch quản lý rủi ro, Trader phải xác định cẩn thận số tiền họ có thể chấp nhận rủi ro hoặc thua lỗ trong bất kỳ giao dịch đơn lẻ nào, mức chấp nhận cho một ngày và mức chấp nhận cho một tuần. Hơn nữa, Trader phải đặt giới hạn cho khoản rút tiền tối đa của họ đối với bất kỳ giao dịch nào. Đôi khi, điều này có thể không nhất thiết là một khoản lỗ; nó có thể là một khoản giảm từ mức lợi nhuận cao nhất.

Việc xác định các mức thua lỗ quan trọng này ảnh hưởng đến việc lựa chọn công cụ để giao dịch, thiết kế các chiến lược phù hợp với mức độ rủi ro của chúng, xác định quy mô vị thế và thiết lập các tham số risk-to-reward.

Nhiều Trader thường chỉ dựa vào lệnh cắt lỗ như một công cụ quản lý rủi ro. Mặc dù lệnh cắt lỗ luôn quan trọng như một phần của bất kỳ chiến lược giao dịch nào, nhưng nó không bao giờ là trọng tâm duy nhất của quá trình quản lý rủi ro.

Vị trí của lệnh dừng lỗ trong bất kỳ chiến lược nào cũng rất quan trọng đối với sự thành công hay thất bại của chiến lược. Một số Trader tự ý chọn số tiền mà họ sẵn sàng chấp nhận lỗ khi giao dịch. Điều này thường dẫn đến các giao dịch thua thường xuyên hoặc tỷ lệ thắng thua rất kém. Điểm dừng lỗ luôn phải được chọn làm điểm thất bại cho chiến lược. Đó là điểm trên biểu đồ cho chúng ta biết rằng giao dịch không còn giá trị như một giao dịch có lợi nhuận tiềm năng; đó là thời gian để thoát khỏi giao dịch. Điểm dừng lỗ là điểm mà Trader đã xác định rằng giao dịch chỉ đơn giản là không hoạt động như kế hoạch ban đầu. Trong quá trình phát triển hoặc thiết kế một chiến lược, Trader phải xác định một điểm cho sự thất bại; một điểm mà nếu được thị trường tiếp cận, báo hiệu rằng tỷ lệ cược cho một giao dịch có lợi nhuận không còn có lợi cho giao dịch đó nữa.

Nhiều Trader thường thất vọng khi thị trường di chuyển đến điểm dừng lỗ, chỉ để đảo ngược và sau đó tiếp tục di chuyển đúng hướng xác định ban đầu. Đây có thể là kết quả của việc nhập sai thời điểm hoặc lựa chọn không tốt mức giá cho giao dịch. Nó không có nghĩa là cần phải có một điểm dừng lỗ xa hơn cho chiến lược.

Khi phát triển một chiến lược, điều quan trọng là phải xác định điểm vào phù hợp và cân nhắc cẩn thận tỷ lệ rủi ro trên lợi nhuận cho chiến lược. Không có ý nghĩa gì khi mạo hiểm 100 đô la để chỉ kiếm được 10 đô la. Tỷ lệ rủi ro hợp lý cho một chiến lược tối thiểu phải là tỷ lệ 1: 2. Có nghĩa là đối với mỗi đô la bị rủi ro sẽ có một khoản lãi tiềm năng là hai đô la. risk-to-reward cũng phải luôn được đánh giá trong bối cảnh xác suất thành công của chiến lược. Nếu tỷ lệ thành công trung bình của chiến lược là thấp, thì tỷ lệ lợi nhuận phải đủ cao để bù đắp cho tất cả những thất bại tiềm ẩn.

Nói cách khác, bạn cần lưu ý rằng nếu bạn có 50% xác suất thành công với tỷ lệ 1: 2, thì mọi giao dịch thắng lợi sẽ phải trả cho hai người thua cuộc tiềm năng. Đương nhiên, tỷ lệ risk-to-reward và khả năng thành công càng cao thì chiến lược càng tốt.

## Try Before You Buy ( [luyện tập](#) )

Một khi phát triển chiến lược giao dịch, cần thử nghiệm và xác nhận trong các điều kiện thực tế của thị trường. Quá trình thử nghiệm không bao giờ được thực hiện bằng tiền thật. Chúng ta cần backtest nó trong thời gian thực bằng cách sử dụng trình mô phỏng hoặc tài khoản demo.

Thật không may, nhiều Trader không dành đủ thời gian để backtest hoặc thực hành và ghi lại kết quả cho các chiến lược giao dịch của họ. Với mong muốn kiếm tiền ngay, các Trader sẽ thường xuyên lao vào thị trường trực tiếp với các chiến lược mà họ đã đọc hoặc xem trên video trực tuyến mà không thử nghiệm và đánh giá đầy đủ chiến lược cho chính họ.

**Always test a new strategy in real time using a simulator or a demo account before using it with actual money. ( phải luôn thử nghiệm trước khi sử dụng tiền thật )**

Thị trường trực tiếp thực sự là một nơi cực kỳ đắt đỏ để thực hành hoặc học hỏi. Thị trường không có lòng thương xót hoặc sự kiên nhẫn đối với người mới bắt đầu hoặc. Trên thực tế, đây thường là những Trader đầu tiên bị loại khỏi đấu trường. Các thị trường tài chính trực tiếp không phải là nơi dành cho các Trader thiếu kiến thức hoặc thiếu chuẩn bị để mạo hiểm.

Thị trường tài chính ngày nay có lẽ khó giao dịch hơn so với trước đây, và điều đó không có nghĩa là trước đây chúng rất dễ dàng. Nó chỉ đơn giản là để làm nổi bật rằng thị trường ngày nay liên quan đến con người giao dịch song song với một số thuật toán phức tạp nhất mà con người biết đến. Các thuật toán điều khiển bằng máy này có thể kiểm tra, phân tích và xử lý lượng dữ liệu thị trường đáng kinh ngạc trong thời gian nano giây. Ngay cả bộ óc thông minh nhất của con người cũng không thể và không hoạt động hiệu quả hoặc nhanh chóng như những cỗ máy này.

Do đó, trước khi thực hiện thực tế bất kỳ chiến lược giao dịch nào trên thị trường, Trader phải kiểm tra, thử nghiệm và đánh giá trước chiến lược. Quá trình thử nghiệm một chiến lược không chỉ đơn giản là thực hiện một số giao dịch trên một trình mô phỏng. Để kiểm tra và đánh giá hiệu quả một chiến lược, dữ liệu và tài liệu thích hợp phải được tạo ra cho chiến lược

Đầu tiên, ta thấy việc sử dụng ba kết quả thử nghiệm cho mỗi chiến lược là vô cùng hữu ích. Mỗi kết quả sẽ là công cụ giúp chứa dữ liệu và tài liệu cho giai đoạn thử nghiệm của bất kỳ chiến lược nào. Khi bắt đầu sử dụng, cần có giải thích rõ ràng và chi tiết về logic, các quy tắc và hướng dẫn cho chiến lược. ( đoạn này khó quá @@)

Nó cũng có thể hữu ích khi bao gồm hình ảnh biểu đồ cho thấy các điều kiện thích hợp cho chiến lược. Mỗi khi chiến lược được kiểm tra, kết quả phải bao gồm hình ảnh của biểu đồ tại điểm vào và hình ảnh thoát lệnh.

Sau khi hoàn thành thử nghiệm mô phỏng, một báo cáo ngắn gọn sẽ được tạo ra mô tả liệu chiến lược có hiệu quả hay không và lý do thất bại hay thành công. Càng nhiều thử nghiệm được thực hiện bằng cách sử dụng chiến lược, dữ liệu thu thập được càng trở nên đáng tin cậy hơn.

Một vài thử nghiệm không bao giờ đủ trong việc tạo ra số liệu thống kê có ý nghĩa về xác suất thành công. Nếu chiến lược thành công 3/5 thử nghiệm, thì đây không phải là mẫu thử nghiệm thích hợp để chúng ta kết luận rằng chiến lược có 3/5 xác suất thành công

Quá trình thử nghiệm đòi hỏi nhiều lần lặp lại. Mỗi khi thử nghiệm được tiến hành, Trader có cơ hội cải tiến và nâng cao chiến lược hơn nữa. Quá trình kiểm tra và đánh giá chiến lược chắc chắn sẽ đòi hỏi cả thời gian và sự kiên nhẫn, tuy nhiên, nó rất xứng đáng để đầu tư.

## Strategic Tools ( công cụ )

Trong hai thập kỷ qua, những tiến bộ trong khoa học ngày càng có tác động đáng kể đến thị trường tài chính và thực tiễn giao dịch. Một số chiến lược thị trường hoàn toàn dựa vào công nghệ để thành công. Giao dịch tần suất cao không thể được thực hiện nếu không có quyền truy cập vào các công cụ phù hợp và công nghệ phù hợp.

Là một Trader cá nhân, điều quan trọng là phải theo sát những phát triển công nghệ mới nhất trong các nền tảng thực hiện giao dịch, phần mềm biểu đồ và các công cụ phân tích. Mặc dù biểu đồ Market Profile đã có sẵn trong khoảng hai thập kỷ, vẫn còn nhiều nền tảng không sử dụng chúng.

Đương nhiên, một Trader không thể sử dụng các chiến lược Profile hoặc các khái niệm phân tích mà không có các công cụ thích hợp. Ngoài khả năng phân tích, một Trader cũng phải tìm kiếm dữ liệu thị trường chính xác và đáng tin cậy cũng như thực hiện nhanh chóng và dễ dàng.

Đương nhiên, một Trader không thể sử dụng các chiến lược Profile hoặc các khái niệm phân tích mà không có các công cụ thích hợp. Ngoài khả năng phân tích, một Trader cũng phải tìm kiếm dữ liệu thị trường chính xác và đáng tin cậy cũng như thực hiện nhanh chóng và dễ dàng.

Thực hiện là một khía cạnh quan trọng của bất kỳ chiến lược nào. Thông thường, các vấn đề có thể không rõ ràng trong giai đoạn thử nghiệm giả lập hoặc demo. Do đó, lần đầu tiên một chiến lược được sử dụng trong thị trường trực tiếp, quy mô vị thế phải luôn được giữ ở mức tối thiểu.

Một Trader nên luôn đánh giá các công cụ và tùy chọn thực hiện khác nhau để đảm bảo rằng họ đang sử dụng các công cụ tốt nhất có thể có sẵn cho họ. Sử dụng các công cụ thích hợp là một phần không thể thiếu trong việc áp dụng chiến lược giao dịch thành công và việc lựa chọn nhà môi giới phù hợp và nền tảng giao dịch phù hợp là những công cụ quan trọng để có một chiến lược thành công.

## Strategic Compatibility ( tương thích )

Có nhiều phong cách giao dịch khác nhau tùy theo cá tính. Không phải tất cả các chiến lược giao dịch đều phù hợp với tất cả các Trader. Một số Trader thích tự động hóa hoàn toàn các quyết định và chiến lược giao dịch của họ, những người khác lại thích liên tục theo dõi các giao dịch của họ và chủ động quản lý các chiến lược giao dịch của họ.

Một số Trader thiếu kiên nhẫn và thích có nhiều tương tác với thị trường. Họ có thể thực hiện một số giao dịch trong suốt một ngày. Tuy nhiên, những người khác lại thích phong

cách kiên nhẫn và chọn lọc hơn cho việc lựa chọn giao dịch của họ. Họ chỉ có thể chọn giao dịch một hoặc hai lần mỗi tuần.

Theo kinh nghiệm của tôi với tư cách là một người hướng dẫn, tôi nhận thấy rằng một số chiến lược sẽ tạo ra kết quả vượt trội cho một số người này và kết quả không tốt cho những người khác. Vấn đề thường nằm ở sự kết hợp không phù hợp giữa chiến lược với kỹ năng và phong cách cá nhân của Trader. Chiến lược đơn giản là không phù hợp với cá nhân đó.

Điều quan trọng là mỗi người phải thiết kế, phát triển và lựa chọn các chiến lược giao dịch tương thích với đặc điểm tính cách sở thích và phong cách giao dịch của riêng mình. Một chiến lược cần được tùy chỉnh phù hợp với cá tính của từng cá nhân giống như cách mà một chiến lược cần phải hài hòa với khả năng chấp nhận rủi ro của mỗi cá nhân.



# PROFILES AND STOCKS

---

Thành phố Chicago là nơi ra đời của Market Profile và chắc chắn rằng có mối liên hệ trực tiếp giữa Profile và Hội đồng thương mại Chicago. Sàn giao dịch Chicago nổi tiếng là sàn giao dịch hàng hóa trung tâm. Hiệp hội này đã khiến nhiều nhà đầu tư và thương nhân xem Profile như một công cụ phân tích chỉ hữu ích cho hàng hóa. Do đó, nhiều nhà kinh doanh cổ phiếu và nhà đầu tư đã nghi ngờ về tiện ích của Profile trên thị trường chứng khoán và không quan tâm đến việc tìm hiểu về Profile. They have simply thrown out the baby with the bath water. ( không hiểu nghĩa đoạn này lắm)

Profile là một công cụ phân tích vô cùng có ích và mạnh mẽ để giao dịch cổ phiếu cũng như các công cụ vốn chủ sở hữu khác. Khái niệm market profile có thể được áp dụng cho bất kỳ công cụ tài chính nào được giao dịch trên bất kỳ sàn giao dịch điện tử nào. Trong chương này, chúng ta sẽ xem xét cấu trúc Profile có thể hữu ích như thế nào trong việc phân tích tình trạng thị trường và tâm lý đối với một cổ phiếu. Ngoài ra, chúng ta sẽ tìm hiểu ngắn gọn cách chúng ta có thể tích hợp các phát hiện từ quy trình phân tích kỹ thuật truyền thống với cấu trúc Profile.

Tôi hy vọng rằng điều này sẽ mở ra cánh cửa cho các Trader cổ phiếu khám phá sức mạnh phân tích của Profile và tìm hiểu một số cách tiếp cận mới để kiếm lợi nhuận với Profile.



# Apple Stock

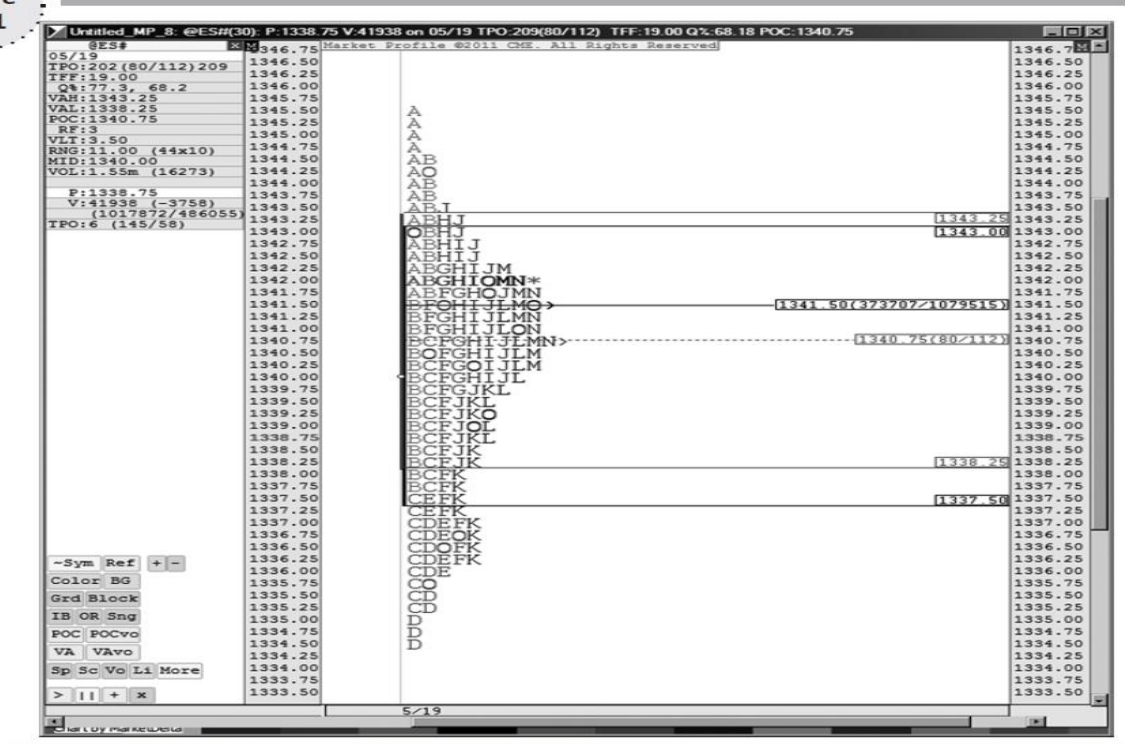
Trong thập kỷ qua, một trong những cổ phiếu tích cực và phổ biến nhất trên NASDAQ là Apple (ký hiệu mã AAPL). Apple Inc., trước đây được gọi là Apple Computer, Inc., được thành lập vào năm 1976 và có trụ sở chính tại Cupertino, California. Nó thiết kế, sản xuất và tiếp thị máy tính cá nhân, thiết bị truyền thông và phương tiện di động, và máy nghe nhạc kỹ thuật số di động. Ngoài ra, Apple còn bán các sản phẩm phần mềm, dịch vụ, thiết bị ngoại vi, giải pháp mạng, nội dung và ứng dụng kỹ thuật số của bên thứ ba trên toàn thế giới.

Công ty bán sản phẩm của mình trên toàn thế giới thông qua các cửa hàng trực tuyến, cửa hàng bán lẻ, lực lượng bán hàng trực tiếp, người bán buôn, và người bán lẻ. Công ty bán sản phẩm của mình cho người tiêu dùng, doanh nghiệp vừa và nhỏ, giáo dục, doanh nghiệp, chính phủ và thị trường sáng tạo. Tính đến ngày 25 tháng 9 năm 2010, Apple có hơn 300 cửa hàng bán lẻ, khoảng 233 cửa hàng tại Hoa Kỳ và 84 cửa hàng quốc tế. Giá trị vốn hóa thị trường ước tính của nó là khoảng 307 tỷ đô la. Công ty đã được biết đến với sự đổi mới và cơ sở khách hàng trung thành.

Năm 2011, khối lượng giao dịch hàng ngày của Apple dao động từ 7 đến 41 triệu cổ phiếu mỗi ngày. Profile có thể cực kỳ hữu ích trong việc nghiên cứu và phân tích hoạt động của Apple

Apple Daily Profile Chart May 25, 2011

Figure 11.1





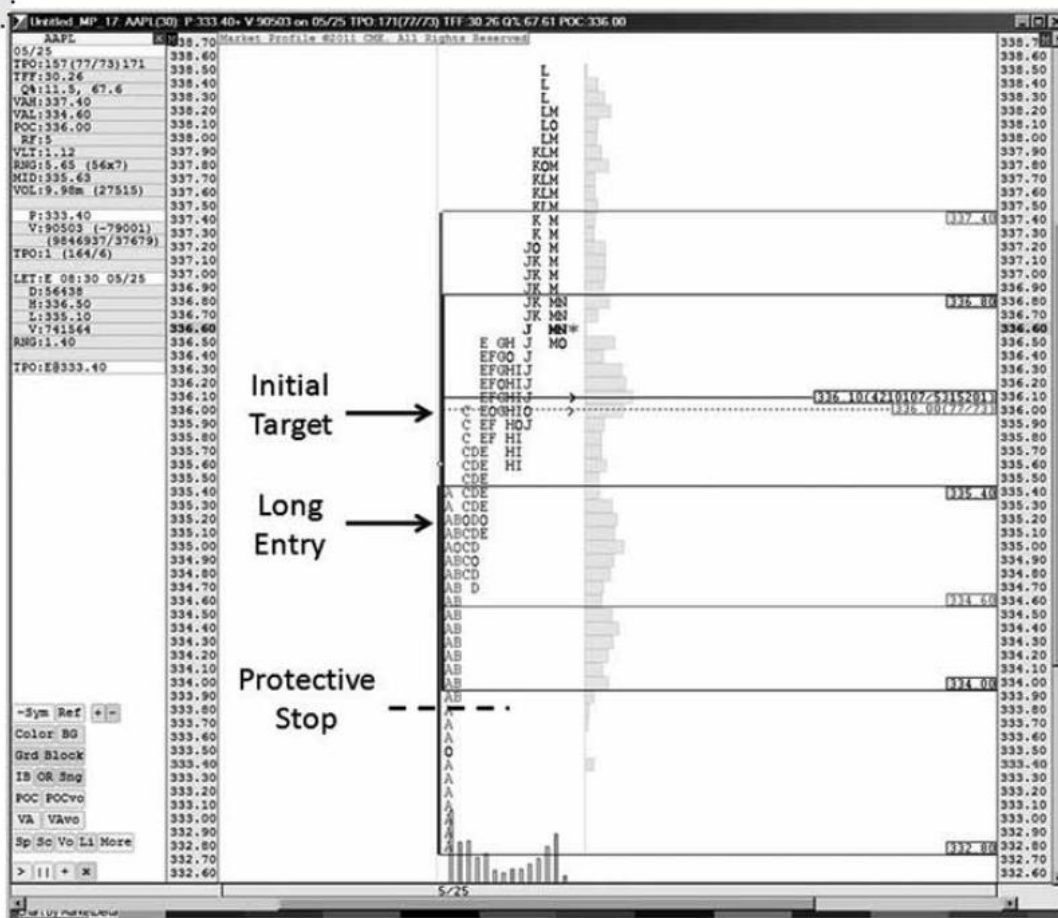
Do có nhiều mức giá cho các cổ phiếu khác nhau, chúng tôi luôn cần điều chỉnh các thông số giá Hồ sơ một cách thích hợp cho phù hợp với quy mô giá của từng công cụ vốn chủ sở hữu. Trong trường hợp cổ phiếu của Apple, giao dịch ở mức giá trên 300 đô la, phạm vi cho thang giá Profile có thể được đặt thành 10 xu như thể hiện trong Hình 11.1.

## Intraday Market Developments

Trong Hình 11.1, biểu đồ Hồ sơ hàng ngày của Apple hiển thị hoạt động giao dịch cho ngày 25 tháng 5 năm 2011 giống như đối với bất kỳ công cụ nào khác. Nó xác định số dư giao dịch ban đầu trong ngày từ \$ 332,80 đến \$ 335,40, vùng giá trị mở rộng từ \$ 334,60 đến \$ 337,40 và điểm kiểm soát ở mức giá khoảng \$ 336,00. Khi chúng tôi chia nhỏ Profile, như thể hiện trong Hình 11.2, chúng tôi quan sát thấy hoạt động của cổ phiếu chủ yếu là tăng giá trong ngày.

**Figure 11.2**

## Multi-Target Trade Profile Strategy with Apple



Biểu đồ Profile cho phép chúng ta theo dõi quá trình đấu giá và diễn biến giá hàng ngày của cổ phiếu trong suốt ngày giao dịch. Ngày bắt đầu với một phạm vi khá rộng cho giai đoạn đầu tiên A. Thị trường mở cửa ở mức giá \$ 333,40 và in ra bảy TPO dưới đây và mười chín TPO trên mở cửa. Khoảng thời gian đầu tiên hoặc nửa giờ đầu tiên này cho thấy tâm lý tăng giá trên thị trường. Cổ phiếu này đã tăng hai đô la chỉ trong nửa giờ đầu giao dịch. Sau đó, giai đoạn B mở ra gần mức cao của giai đoạn A và mặc dù nó giảm xuống thấp hơn trong phạm vi của giai đoạn ban đầu, nhưng nó không bao giờ giảm xuống dưới mức mở cửa trong ngày, do đó tiếp tục với tâm lý tăng giá trước đó đã được quan sát trên thị trường.

Tuy nhiên, mặc dù giá trong thời kỳ B không vượt quá phạm vi của thời kỳ đầu tiên, nhưng hầu hết các hoạt động trong thời kỳ B đều diễn ra ở nửa trên của phạm vi ban đầu. Những diễn biến này sẽ được coi là những sự kiện tăng giá đối với sự thoái lui của giá trong phiên đấu giá cho giai đoạn B.

Dựa trên những phát triển này và nhận thức về một xu hướng tăng trung gian, một Trader Profile có thể xem xét một mục nhập giao dịch tăng giá sớm có thể xảy ra vào cuối giai đoạn B hoặc mở cửa giai đoạn C với mức giá gần đúng là \$ 335,20, như thể hiện trong Hình 11.2. Một cổ phiếu tích cực và năng động như Apple thường là một ứng cử viên sáng giá cho chiến lược thương mại đa mục tiêu.

Mục tiêu lợi nhuận ban đầu hoặc đầu tiên cho mục nhập sớm này sẽ là \$ 336,00. Đây là mức cao so với ngày hôm trước, như có thể thấy trong Hình 11.3. Mục tiêu thứ hai sẽ được dự kiến ở mức giá \$ 337,40. Dự báo này được thực hiện dựa trên phạm vi di chuyển thực trung bình hàng ngày của cổ phiếu, là khoảng \$ 6,00 và tính toán phần mở rộng giá lên phía trên có giá trị ít nhất bằng giá trị của phạm vi số dư ban đầu là hai đô la.

Chỉ cần thêm hai đô la vào mức cao nhất của phạm vi số dư ban đầu là \$ 335,40, chúng tôi đã đạt được mức giá cho giá trị mục tiêu thứ hai của chúng tôi là \$ 337,40. Một điểm dừng bảo vệ chiến lược cho giao dịch sẽ được đặt ở mức \$ 333,90. Giá trị này cho điểm dừng bảo vệ dựa trên mức cấu trúc chiến lược trên biểu đồ. Khi phiên đấu giá giảm xuống trong giai đoạn B, thị trường đã tìm thấy hỗ trợ ở mức thấp của giai đoạn B. Đây là mức quan trọng trong quá trình phát triển phạm vi ban đầu của chúng tôi. Nếu mức hỗ trợ này bị phá vỡ, giao dịch của chúng ta sẽ gặp nguy hiểm. Sẽ an toàn hơn nếu bạn chịu lỗ và thoát khỏi giao dịch. Đó là một vị trí hợp lý và hợp lý cho trạm dừng bảo vệ.

Điều quan trọng là phải lựa chọn một cách cẩn thận và có chiến lược địa điểm dừng bảo vệ trong bất kỳ giao dịch nào; điểm dừng không bao giờ được chọn một cách tùy tiện hoặc đơn giản dựa trên một số lượng đô la. Vị trí dừng bảo vệ phải dựa trên phân tích diễn biến trên biểu đồ. Vị trí của điểm dừng bảo vệ nên được xác định bằng câu trả lời cho một câu hỏi đơn giản — ở mức giá nào trong cấu trúc Market profile cho chúng ta biết rằng giao dịch của chúng ta đã thất bại?

Đó là mức giá hoặc mức giá mà chúng ta nên đặt điểm dừng bảo vệ. Nếu thị trường đến thời điểm này, chúng ta chắc chắn rằng tiền đề của giao dịch không còn giá trị nữa. Đôi khi, có thể có một số tín hiệu hoặc dấu hiệu cảnh báo sớm hơn. Đương nhiên, nếu Trader quan sát một số diễn biến thị trường bất ngờ nhất định trên biểu đồ dự báo sự thất bại sắp

xảy ra của một giao dịch, thì Trader có thể thực hiện lệnh cắt lỗ ở một cấp độ khác để giảm thiểu và giảm khoản lỗ tiềm năng. Giao dịch thành công đòi hỏi một đầu óc tinh táo và linh hoạt.

**Successful trading requires an alert and flexible mind. (Giao dịch thành công đòi hỏi một tâm trí tinh táo và linh hoạt.)**

Nếu, do mức độ chấp nhận rủi ro nghiêm ngặt, Trader đang tìm kiếm một số lợi nhuận nhỏ hoặc hạn chế hơn để dừng lỗ bảo vệ, thì Trader chỉ nên chọn các giao dịch phù hợp với rủi ro mong muốn của họ. Họ không được thỏa hiệp trong việc lựa chọn vị trí cho điểm dừng bảo vệ bằng cách chọn mức dừng bảo vệ không phù hợp để hạn chế rủi ro. Đáng tiếc, cách làm này sẽ chỉ dẫn đến tổn thất lớn hơn.

Trong trường hợp này, mục nhập sẽ ở mức giá 336,50 đô la và điểm dừng bảo vệ sẽ ở mức 336,10 đô la. Mức giá \$ 336,10 là điểm kiểm soát khối lượng và điểm giữa của sự hợp nhất xảy ra trong các giai đoạn E, F, G, H, I và J, như được thấy trong Hình 11.2. Mục tiêu lợi nhuận sẽ ở mức giá \$ 337,40 như đã tính toán trước đó.

Điều quan trọng cần lưu ý là rủi ro cũng có thể được hạn chế bằng cách sử dụng các vị thế giao dịch nhỏ hơn. Sẽ tốt hơn nhiều nếu sử dụng kích thước vị thế nhỏ hơn cho một giao dịch hơn là sử dụng một điểm dừng bảo vệ không đúng chỗ như một cách giảm thiểu rủi ro. Các điểm dừng bảo vệ được đặt không đúng cách sẽ chỉ dẫn đến quá nhiều tổn thất không cần thiết.

Như chúng tôi đã chứng minh trong các ví dụ này, cấu trúc Profile giúp chúng ta có thể xác định một số giao dịch tiềm năng trong ngày cho cổ phiếu Apple. Profile cũng có thể giúp chúng ta phân tích khung thời gian dài hơn cho các giao dịch swing. Khi xem xét khung thời gian dài hơn, sẽ rất hữu ích khi sử dụng phân tích kỹ thuật kết hợp với các khái niệm Profile để giúp chúng ta có được cái nhìn toàn diện hơn về thị trường.

## Integrating Technical Analysis and Profile Structures

Trong quá trình phân tích kỹ thuật của chúng ta, chúng ta sẽ bắt đầu với một sơ đồ đường cơ bản. Biểu đồ đường chỉ đơn giản là biểu đồ đóng cửa cho mỗi ngày như thể hiện trong Hình 11.4. Hoạt động trên biểu đồ đường này đại diện cho hoạt động hàng ngày đối với cổ phiếu Apple trong khoảng thời gian giao dịch 5 tháng từ tháng 1 đến tháng 5 năm 2011. Biểu đồ đường cho chúng ta thấy rằng hoạt động trong khoảng thời gian này đã nằm giữa mức giá cao là 363,39 đô la và mức thấp trong tổng số \$ 326,38. Cổ phiếu Apple đã giao dịch trong một phạm vi trong thời gian này. Cổ phiếu đã tăng và giảm trong phạm vi giá này.

Cổ phiếu gần đây đã được giao dịch ở mức thấp nhất của phạm vi; tuy nhiên, nó dường như đã tìm thấy một mức hỗ trợ và có thể sẵn sàng tăng cao hơn.

Sử dụng sơ đồ đường trong Hình 11.4, chúng ta có thể vẽ các đường ngang tại các mức giá chính của mức hỗ trợ và kháng cự tiềm năng đối với cổ phiếu.

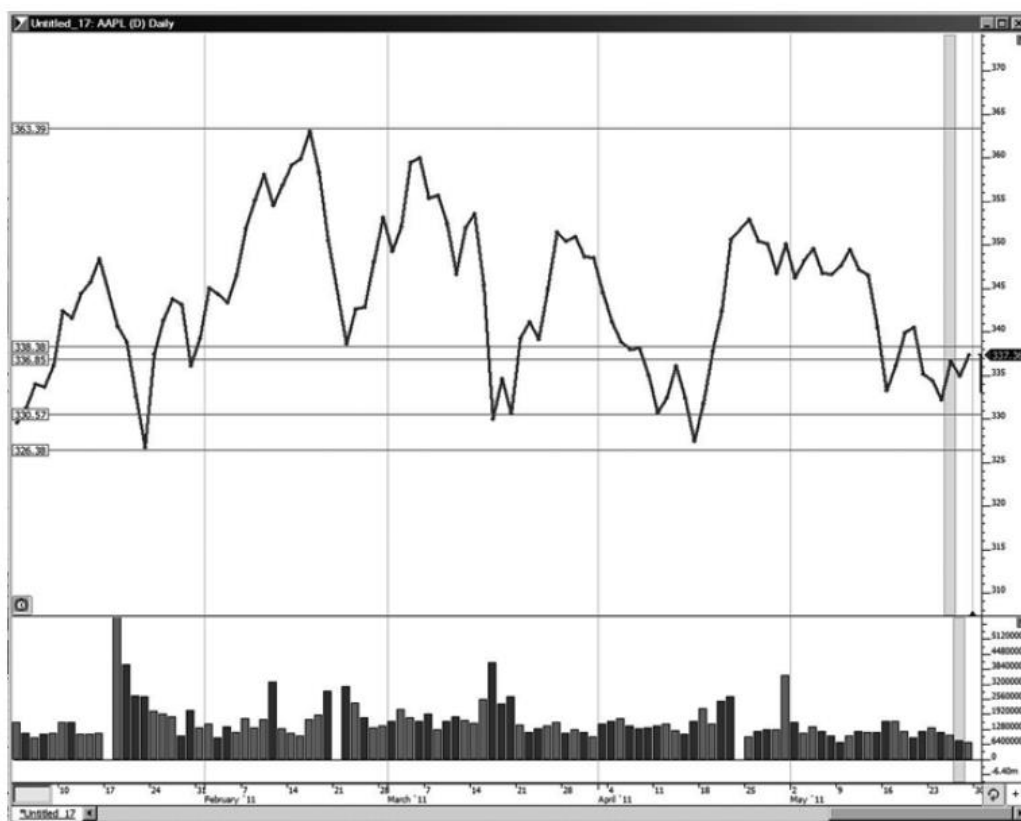
Trên biểu đồ, chúng tôi đã xác định một số mức tham chiếu chính ở mức \$ 326,38, \$ 330,57, \$ 335,85, \$ 338,38 và \$ 363,39. Giá đóng cửa hiện tại trong ngày là \$ 337,36. Vẫn còn phải xem liệu mức kháng cự trước đó là \$ 336,85 có trở thành mức hỗ trợ khi giá tăng cao hơn hay giá sẽ quay lại kiểm tra mức hỗ trợ mới này và giảm xuống thấp hơn.

Trên biểu đồ sơ đồ đường, mức kháng cự rõ ràng tiếp theo là \$ 338,38. Mức này khá gần với mức đóng cửa hàng ngày cuối cùng là \$ 337,36. Nó chỉ là khoảng một đô la. Biết rằng phạm vi thực trung bình đối với cổ phiếu Apple là khoảng sáu đô la mỗi ngày, chúng ta nên dự đoán một thử nghiệm ngay lập tức về mức kháng cự này.

Hiện tại, cổ phiếu đang giao dịch gần với vùng giá trị thấp nhất của Profile tổng hợp hai mươi ngày được thể hiện trong Hình 11.5. Tuy nhiên, nó đã cố gắng đóng cửa trên vùng giá trị thấp. Hơn nữa, các mức thấp này đã được kiểm tra trước đây như được thấy trên sơ đồ đường trong Hình 11.4, và thị trường đã tạo ra sự phân bố hoạt động xung quanh khu vực giá trị thấp như được thấy trên cấu hình tổng hợp trong Hình 11.5. Điều này cho thấy thị trường đã tìm thấy hỗ trợ ở các mức này và sẵn sàng tăng cao hơn

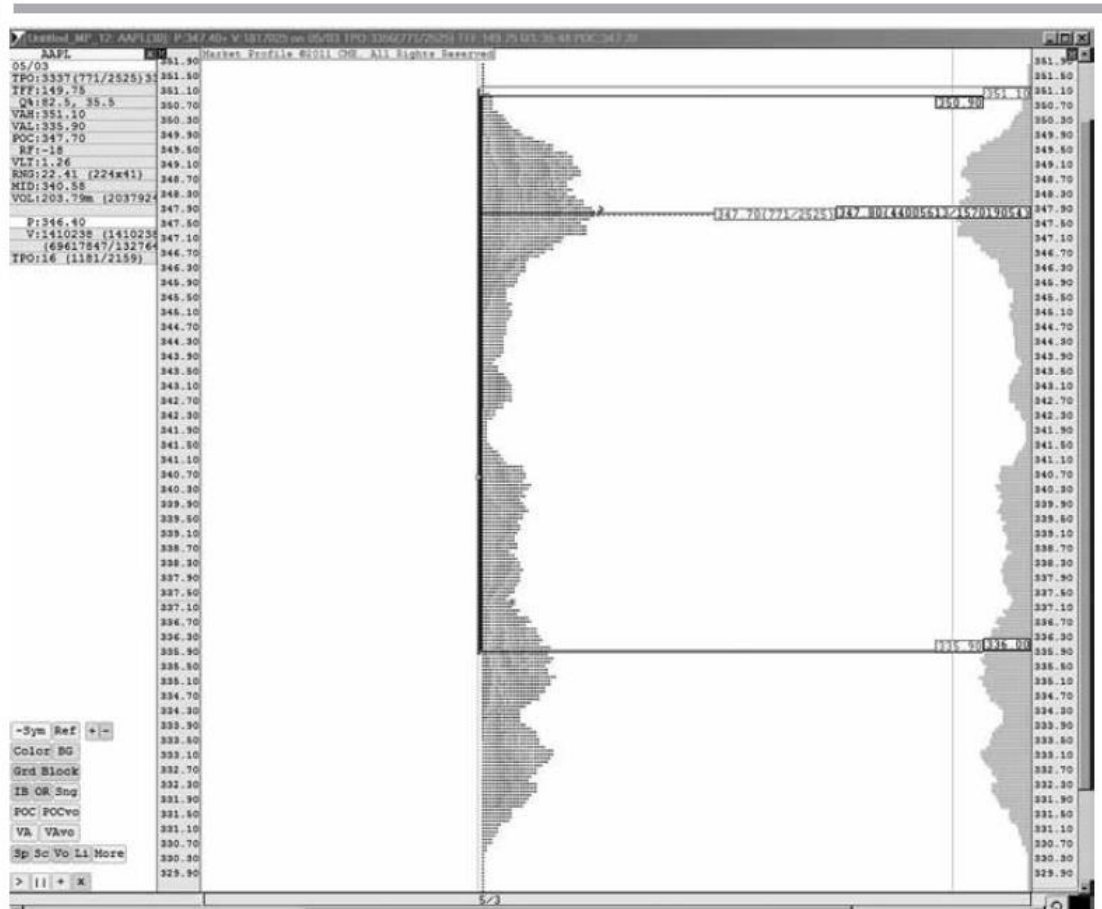
**Figure 11.4**

### Line Diagram Plots Daily Close



## 20-Day Composite Profile

Figure 11.5



Nếu giá cổ phiếu tiếp tục cao hơn, mức kháng cự tiếp theo từ Profile tổng hợp sẽ được dự đoán là quanh mức giá \$ 347,70. Đây là điểm kiểm soát trên cấu hình tổng hợp trong Hình 11.5.

Profile sẽ không dự đoán hướng đi trong tương lai, nhưng nó xác định rõ ràng cho chúng ta biết nơi giá cả có liên quan đến giá trị trên thị trường và chuyển động theo hướng tiềm năng. Thông tin có giá trị này không thể được lấy từ bất kỳ loại biểu đồ nào khác.

Do đó, Profile đã cung cấp cho chúng tôi một góc nhìn bổ sung ngoài thông tin thông thường mà chúng tôi trích xuất từ quá trình phân tích kỹ thuật. Một số Trader lầm tưởng rằng một khi họ học cách sử dụng Profile là họ sẽ từ bỏ việc sử dụng phân tích kỹ thuật. Ngược lại, Profile nâng cao quy trình phân tích kỹ thuật và bổ sung thêm những hiểu biết sâu sắc có được thông qua phân tích kỹ thuật.

Profile thậm chí còn trở nên quan trọng hơn trong thời gian thực khi thị trường giao dịch ở các cấp độ chuyển đổi quan trọng. Ở các mức chính này, Foot Print có thể cho chúng ta thấy luồng đặt hàng và mức khối lượng tại các mức giá chính này.

Quá trình đấu giá sau đó sẽ tiết lộ cho chúng ta cách thị trường phản ứng với các mức giá quan trọng này. Nếu chúng ta quan sát thấy rằng một lượng cổ phiếu lớn hơn đáng kể đang được giao dịch ở mức giá chào bán ở mức giá quan trọng; người mua tích cực ở mức này và giá sẽ tăng cao hơn. Mặt khác, nếu bên bán quyết liệt hơn, khối lượng giao dịch đặt mua sẽ cao hơn đáng kể và giá sẽ giảm xuống thấp hơn.

Phân tích kỹ thuật và Profile có thể làm việc song song với nhau để giúp các Trader nâng cao hiểu biết của họ về thị trường cũng như đưa ra các quyết định giao dịch tốt hơn trong cả khung thời gian dài và ngắn.

## Fibonacci Levels, MACD, and the Profile

Hai trong số các công cụ kỹ thuật phổ biến và phổ biến nhất trong thị trường chứng khoán là MACD và mức thoái lui Fibonacci. Để chứng minh thêm về cách chúng tôi có thể tích hợp và sử dụng các công cụ kỹ thuật truyền thống song song với Hồ sơ, chúng tôi đã vẽ các mức thoái lui Fibonacci và đưa MACD vào biểu đồ hàng ngày của Apple trong Hình 11.6.

Số Fibonacci hình thành cơ sở của một phương pháp phân tích kỹ thuật phổ biến. Ý tưởng cơ bản của phương pháp phân tích này là khi phân tích biến động giá, các mức hỗ trợ và kháng cự tiếp theo sẽ hình thành xung quanh các mức Fibonacci. Những con số này có nguồn gốc từ công trình của Leonardo of Pisa, người được gọi là Fibonacci. Dãy số Fibonacci chính thường là 38,2 phần trăm, 50 phần trăm và 61,8 phần trăm. Phân tích Fibonacci cho chúng ta biết rằng đây là những tỷ lệ phần trăm quan trọng đối với tổng giá giảm hoặc tăng trong một động thái.

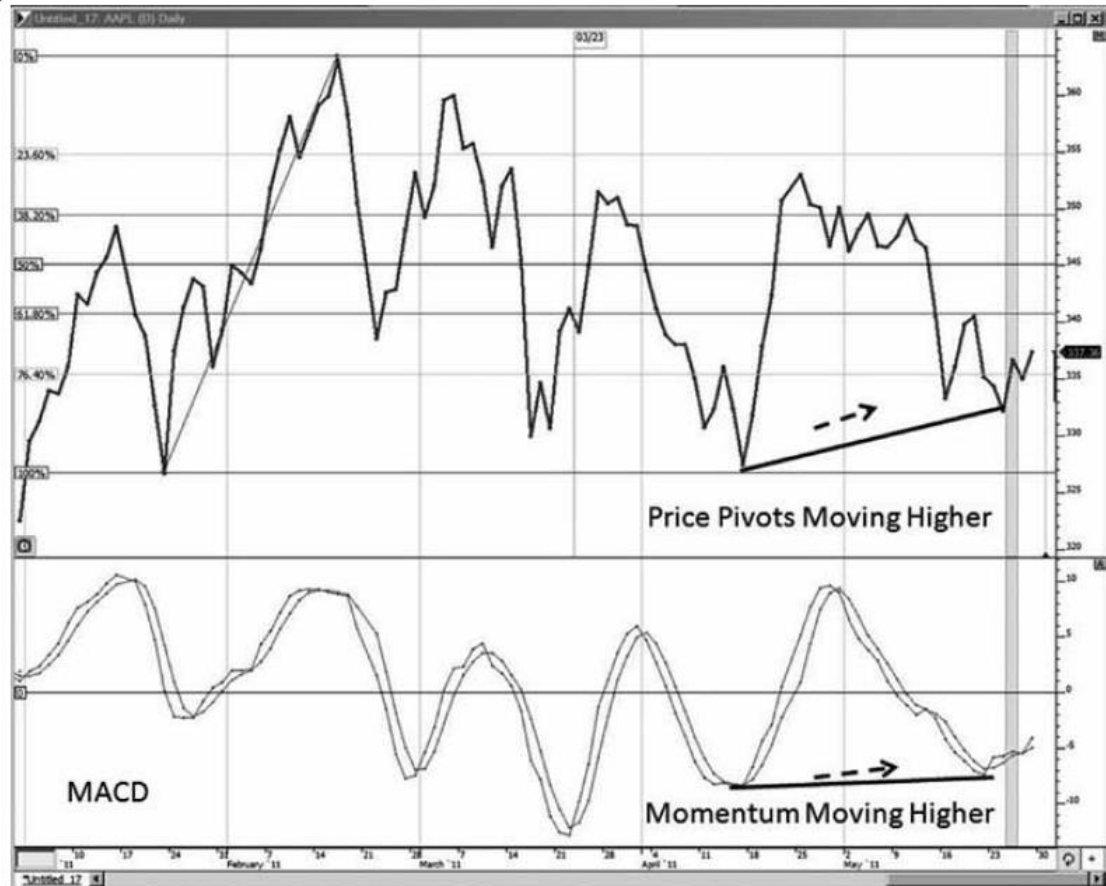
Sau một biến động giá lớn, các Trader kỹ thuật tập trung sự chú ý của họ vào các mức thoái lui phần trăm này. Trong trường hợp biểu đồ Apple của chúng ta trong Hình 11.6, cổ phiếu đã giảm xuống từ mức giá cao 363,39 đô la. Gần đây, nó đã cố gắng tăng cao hơn và gặp phải ngưỡng kháng cự ở mức Fibonacci 61,80%. Mức kháng cự này xấp xỉ \$ 341; tuy nhiên, mức giá này không phải là mức kháng cự đáng kể đối với profile tổng hợp. Mức quan trọng sẽ ở mức giá \$ 247,70, điểm kiểm soát trên profile tổng hợp.

Các mức Fibonacci cung cấp một góc nhìn khác về hoạt động thị trường. Chúng chỉ trở nên phù hợp với một Trader Profile khi các mức Fibonacci được xác nhận là các mức tham chiếu chính trên biểu đồ Profile. Nếu cổ phiếu vượt qua ngưỡng kiểm soát, chúng ta có thể kỳ vọng giá sẽ tăng cao hơn và kiểm tra vùng giá trị cao ở mức xấp xỉ \$ 351,10.



Figure  
11.6

## Fibonacci Retracement Levels and MACD on Apple



Bây giờ khi xem xét chỉ báo Phân kỳ Hội tụ Trung bình Động (MACD) ở phần dưới của biểu đồ, chúng ta cũng có thể tìm hiểu một số thông tin hữu ích. Chỉ báo Phân kỳ Hội tụ Trung bình Động được phát triển bởi Gerald Appel (không có mối quan hệ với Máy tính Apple) vào đầu những năm 1970. Chỉ số dựa trên hai dòng. Dòng đầu tiên là sự khác biệt giữa hai đường trung bình động theo cấp số nhân của giá đóng cửa. Dòng thứ hai là đường trung bình động hàm mũ của dòng đầu tiên. MACD là một chỉ báo phổ biến và linh hoạt. Nó đôi khi được sử dụng để tạo ra các tín hiệu giao dịch và nó thường được sử dụng để xác định sự phân kỳ giữa giá và động lượng. Có nhiều cài đặt có thể được sử dụng cho chỉ báo này. Các cài đặt mặc định phải được điều chỉnh cho từng nhạc cụ. Các cài đặt sẽ có tác động đáng kể đến mức độ hữu ích của chỉ báo.

Trên biểu đồ Apple của chúng tôi trong Hình 11.6, chúng tôi nhìn vào MACD để nghiên cứu và quan sát bất kỳ mối tương quan nào giữa giá và động lượng. Trên thực tế, MACD cung cấp cho chúng ta một quan sát thú vị - có sự phù hợp về hướng giữa giá và động lượng.

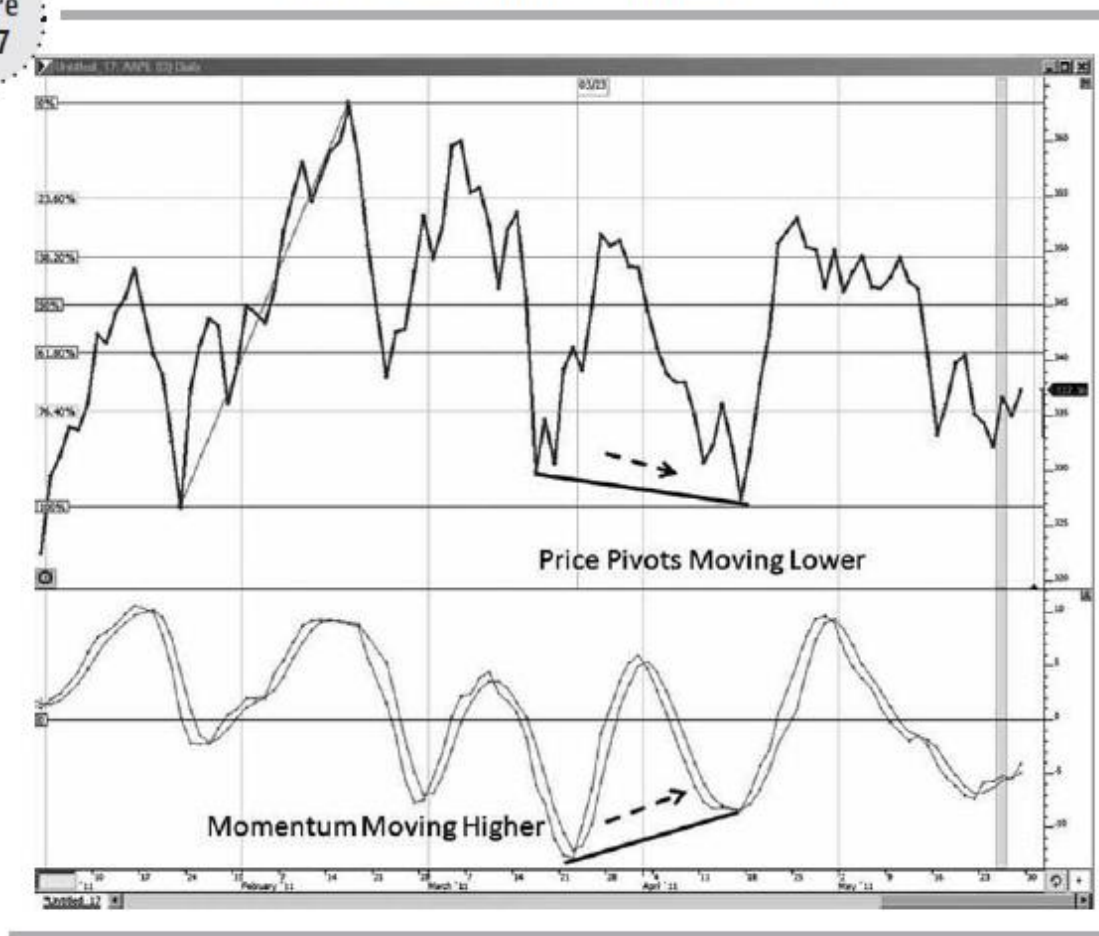


Các mức thấp của trực giá đã tăng cao hơn và các mức thấp xung lượng cũng đang cao hơn một chút. Điều này cung cấp một xác nhận bổ sung về khả năng giá tiếp tục tăng cao hơn. Nó khẳng định lại những phát hiện của chúng tôi từ Hồ sơ tổng hợp 20 ngày cho cổ phiếu.

Trong Hình 11.7, nếu chúng ta nhìn vào mức thấp của giá trực trước đó và mức thấp tương ứng trên MACD, chúng ta sẽ lưu ý rằng giá thấp hoặc giá trực thấp hơn giá thấp trước đó, trong khi mức thấp của xung lượng cao hơn so với mức thấp trước đó trên MACD.

**Figure 11.7**

### Price and Momentum Divergence



Đây được gọi là sự phân kỳ giữa giá và động lượng. Giá đang giảm trong khi động lượng đang tăng. Đây là một sự phân kỳ tăng giá và biểu đồ xác nhận kết quả với một sự tăng giá mạnh mẽ của cổ phiếu.

Bằng cách sử dụng MACD, Fibonacci thoái lui, các đường hỗ trợ và kháng cự, và dữ liệu từ biểu đồ Profile, chúng tôi đã tập hợp một loạt các yếu tố chỉ ra tâm lý tăng giá trên thị trường. Sự kết hợp bằng chứng này cho thấy tâm lý tăng giá đối với cổ phiếu trong tương lai

gần. Nếu giá mở trên vùng giá trị thấp trong Profile tổng hợp của chúng tôi và tiếp tục cao hơn, thì đây sẽ là cơ hội tốt cho vị thế xoay dài nhiều mục tiêu với mục tiêu đầu tiên ở mức giá POC là \$ 347,70 và mục tiêu thứ hai ở vùng giá trị cao là \$ 351,00.

Vị trí dừng bảo vệ sẽ được chọn dựa trên mục nhập và những phát triển cấu trúc ban đầu của Hồ sơ hàng ngày. Đương nhiên, điểm dừng bảo vệ phải được điều chỉnh để chốt lợi nhuận sau khi đạt được mục tiêu đầu tiên.

12

# FOREX MEETS THE PROFILE

.( FX và Profile )

Nhiều nhà đầu tư và trader không nhận thức được những lợi ích và tiềm năng lợi nhuận mà các khái niệm Market profile mang lại cho việc đầu tư và giao dịch trên thị trường Forex. Thị trường ngoại hối là một thị trường tài chính thực sự độc đáo. Không giống như cổ phiếu hoặc hợp đồng tương lai, thị trường ngoại hối không được giao dịch trên sàn giao dịch trung tâm, nó là thị trường mua bán phi tập trung. Giao dịch diễn ra trên thị trường "liên ngân hàng". Các trung tâm chính cho hoạt động này là London, New York, Tokyo, Frankfurt và Sydney, do đó làm cho Forex trở thành một thị trường toàn cầu thực sự không ngủ. Đó là một thị trường thực sự kéo dài hai mươi bốn giờ, mở cửa vào 5:00 chiều Chủ Nhật theo giờ EST đến 5:00 chiều Thứ Sáu EST. Giao dịch ngoại hối bắt đầu ở Sydney và theo sau mặt trời trên toàn cầu khi ngày làm việc bắt đầu ở Tokyo, London và New York. Không giống như các thị trường tài chính khác, Forex mang đến cho các Trader và nhà đầu tư cơ hội phản ứng ngay lập tức với tin tức toàn cầu và biến động tiền tệ, bất cứ khi nào chúng xảy ra - dù ngày hay đêm.

Thị trường FX cũng đặc biệt vì khối lượng giao dịch lớn, tính thanh khoản cao, địa lý phân tán và hoạt động liên tục 24 giờ. Hơn nữa, nhiều yếu tố toàn cầu đa dạng tác động và ảnh hưởng đến dòng vốn và tỷ giá hối đoái thị trường. Thị trường ngoại hối cũng cung cấp tỷ suất lợi nhuận tương đối thấp so với thu nhập cố định khác và mức đòn bẩy cao để nâng cao tỷ suất lợi nhuận.

## The Spot Market

Thị trường lớn nhất và được giao dịch thường xuyên nhất trong Forex là thị trường giao ngay. Phần khúc này của thị trường ngoại hối được mô tả là thị trường giao ngay do các giao dịch trên thị trường được giải quyết ngay lập tức. Trong thực tế, các giao dịch này thường yêu cầu một vài ngày ngân hàng để thanh toán thực tế.

Trên thị trường giao ngay tiền tệ giao dịch theo cặp. Một cặp giao dịch bao gồm một loại tiền tệ cơ bản và một loại tiền tệ định giá. Tiền tệ đầu tiên được liệt kê trong cặp là tiền tệ cơ bản, trong khi tiền tệ thứ hai là đồng tiền định giá. Trong trường hợp cặp EUR / USD, Euro là đồng tiền cơ bản và USD là đồng tiền định giá. Trên thị trường giao ngay khi giao dịch EUR / USD, Trader đang mua hoặc bán Euro bằng cách sử dụng đồng đô la Mỹ.

Trong giao dịch ngoại hối, người mua đang mua một loại tiền tệ trong khi đồng thời bán một loại tiền tệ khác. Nói cách khác, họ đang trao đổi đồng tiền đã bán lấy đồng tiền được mua. EUR / USD là một trong những cặp tiền tệ được giao dịch tích cực nhất. Hầu hết các Trader ngoại hối tập trung vào các cặp tiền tệ thanh khoản chính. "Các đồng tiền chính" bao gồm Đô la Mỹ, Yên Nhật, Euro, Bảng Anh, Franc Thụy Sĩ, Đô la Canada và Đô la Úc. Trên thực tế, hơn 80% khối lượng giao dịch Forex hàng ngày nằm trong số các cặp tiền tệ chính.

## Value and Forex

Vì Forex không được giao dịch trên bất kỳ sàn giao dịch trung tâm nào, nên không có dữ liệu giá thầu hoặc yêu cầu nào có sẵn cho thị trường Forex từ một sàn giao dịch trung tâm. Do đó, nhiều Trader ngoại hối giảm giá trị mức độ liên quan và hiệu quả của hồ sơ đối với thị trường ngoại hối. Điều thú vị là, khái niệm cốt lõi và cơ sở lý luận cho các tỷ giá hối đoái tiền tệ khác nhau nằm ở giá trị thị trường được cảm nhận của mỗi loại tiền tệ. Từ khóa đáng để chúng ta chú ý ở đây là "giá trị".

Nhận dạng giá trị cũng là một trong những đặc điểm phân biệt của Profile. Profile có thể dễ dàng và rõ ràng xác định cho chúng tôi khu vực giá trị cho bất kỳ cặp tiền tệ nào trên thị trường giao ngay Forex.

Điều này làm cho Profile đặc biệt phù hợp với thị trường Ngoại hối. Trên thực tế, đây là phương pháp biểu đồ duy nhất có sẵn để xác định giá trị và những thay đổi về giá trị đối với bất kỳ cặp tiền tệ nào.

Trong Hình 12.1, biểu đồ Profile hiển thị mười Profile cho mười phiên 24 giờ hoạt động giao dịch của Euro / Đô la Mỹ trên thị trường Forex giao ngay. Cũng giống như chúng tôi đã làm trước đây với cổ phiếu, chúng ta phải điều chỉnh các thông số giá trên biểu đồ Hồ sơ để phù hợp với cấu trúc định giá cho cặp tiền tệ EUR / USD. Cặp tiền này yêu cầu chúng tôi xem 1/100 hoặc .0001 là đơn vị cơ bản của chúng tôi cho cặp tiền. Mức tăng giá nhỏ nhất cho một loại tiền tệ được gọi là "PIP". Thuật ngữ "PIP" là từ viết tắt của "phần trăm tính bằng điểm". Phần trăm tính bằng điểm (PIP) đại diện cho giá trị đo lường nhỏ nhất của các loại tiền tệ trên thị trường Forex. Động thái nhỏ nhất mà a PIP có thể có thường được coi là một điểm cơ bản.

Trên thang giá ở phía bên phải và bên trái của biểu đồ trong Hình 12.1, chúng ta sẽ thấy rằng tất cả các mức giá đều được hiển thị đến chữ số thập phân thứ tư, trên cơ sở một PIP duy nhất.

Figure 12.1

## Ten Forex Profiles



Khi xem xét biểu đồ, chúng ta sẽ thấy rằng nó xác định rõ ràng vùng giá trị cho mỗi ngày trong số mười ngày trên biểu đồ. Trong Profile đầu tiên, vùng giá trị A mở rộng cao hơn trong phiên giao dịch 24 giờ. Phiên đóng cửa gần mức cao nhất của vùng giá trị.

Quan trọng hơn, vào ngày hôm sau, chúng tôi quan sát thấy thị trường tiếp tục giao dịch quanh mức giá trị cao của ngày hôm trước. Mức thấp của khu vực giá trị B không bao giờ giảm xuống dưới phạm vi giữa của ngày trước đó, cho thấy tâm lý tăng giá trên thị trường đang chấp nhận các giá trị cao hơn. Một lần nữa, tâm lý tăng giá này càng được khẳng định khi đóng cửa trên mức cao của khu vực giá trị B.

Chắc chắn, thị trường tiếp tục tăng cao hơn và chúng ta có thể quan sát thấy vùng giá trị C đã tăng cao hơn vùng giá trị của ngày trước đó. Tuy nhiên, phạm vi cho vùng giá trị C thu hẹp và trở nên nhỏ hơn nhiều, một dấu hiệu cho thấy thị trường có thể không tăng giá như trong các phiên giao dịch trước đó.

Vào phiên giao dịch tiếp theo, giá tăng cao hơn và mức cao của vùng giá trị D sẽ tăng cao hơn. Tuy nhiên, điểm yếu trong quá trình tăng là rõ ràng khi vùng giá trị D giảm xuống để chõng lên vùng giá trị của phiên trước đó. Điều này cho thấy sự suy yếu hơn nữa trong xu hướng tăng và chốt lời.

Mức thấp của vùng giá trị D giảm xuống điểm kiểm soát của phiên trước (POC). Giá giảm vào ngày hôm sau, xác nhận tâm lý giảm giá đã được quan sát thấy và kết thúc giá trị tăng cao hơn. Biểu đồ cho thấy cơ hội bán thị trường khi giá trị cao hơn bị từ chối và giá tiếp tục giảm.

Giá trị tiếp tục giảm trong các phiên E và F. Tuy nhiên, giá trị đã tăng trở lại trong phiên G và tiếp tục củng cố trong phiên H và I. Thị trường tăng cao hơn một lần nữa trong phiên J để kiểm tra các mức giá trị cao nhất đã bị từ chối trước đó của giai đoạn C và D.

## Key Reference Levels (Các cấp độ tham khảo chính)

Vì mỗi cấu trúc Profile là một chức năng hoặc một sản phẩm của hoạt động giao dịch thực tế, nên các cấu trúc Profile giúp chúng ta xác định các mức tham chiếu chính trên thị trường. Trong Hình 12.2, hãy lưu ý cách thị trường quay trở lại vùng giá xung quanh điểm kiểm soát trong phiên A. POC cho các giai đoạn A, G và H đều nằm gần nhau, cho thấy sự chấp nhận giá trị trong khu vực giá này.

Figure 12.2

### Condition of the Market



Lưu ý mức giá POC thực tế cho các phiên H và I nằm trong một vài PIP của nhau — xác nhận thêm về việc chấp nhận giá ở mức này.

## Condition of the Market Điều kiện của thị trường

Hồ sơ thị trường cũng có thể là vô giá trong việc giúp một Trader ngoại hối hiểu được tình trạng của thị trường. Điều kiện của thị trường có thể cân bằng hoặc mất cân bằng. Điều này trở nên rõ ràng từ hình dạng của Profile. Thị trường ngoại hối thường có xu hướng hoặc không có xu hướng. Hình dạng và cấu trúc của một Profile giúp bạn dễ dàng xác định và phân biệt giữa các phiên thịnh hành và không phải là xu hướng.

Khi thị trường bắt đầu di chuyển theo hướng, hình dạng Profile dài và hẹp có thể được quan sát trong các phiên A và J trong Hình 12.2. Mặt khác, khi thị trường hợp đồng và hợp nhất, khu vực giá trị bị hạn chế và các hoạt động tập trung xung quanh POC như được quan sát trong các phiên B, G và I trên cùng một biểu đồ.

## Market Profile Structure Cơ cấu maret profile

Cấu trúc Profile cũng cung cấp một số mẫu trực quan có thể giúp một Trader ngoại hối nhận ra những diễn biến quan trọng của thị trường và nắm bắt các cơ hội giao dịch có lợi nhuận. Các mô hình này bao gồm đuôi mua, đuôi bán, gờ và các diễn biến.

### Forex Buying Tails

Thị trường ngoại hối thường liên quan đến các tổ chức lớn và các ngân hàng trung ương lớn. Những người tham gia này đôi khi ảnh hưởng đến cấu trúc market profile một cách mạnh mẽ và dễ thấy. Trong Hình 12.3, khi giá giảm xuống mức 1.4064, giá ngay lập tức tìm thấy người mua hoặc người mua phản ứng mạnh mẽ. Phản ứng mua mạnh mẽ đã tạo ra một đuôi mua bắt đầu ở mức giá 1.4064.

Ở mức giá này khi phe mua bước vào thị trường, sức mua của họ ngay lập tức đưa thị trường lên cao hơn. Trong khoảng thời gian P, thị trường đã tăng từ mức thấp 1.4064 lên mức giá 1.4147. Tổng cộng có khoảng 83 PIP, điều này thể hiện cam kết rõ ràng của nhà đầu tư. Nó đã thiết lập một ngưỡng hỗ trợ mạnh mẽ cho thị trường ở mức này. Theo phong cách điển hình của những nhà đầu tư chuyên nghiệp, họ không tiếp tục mua với giá cao hơn. Họ đã dừng lại và làm thị trường giảm trở lại, mang đến cho họ những cơ hội mua khác với giá thấp hơn.

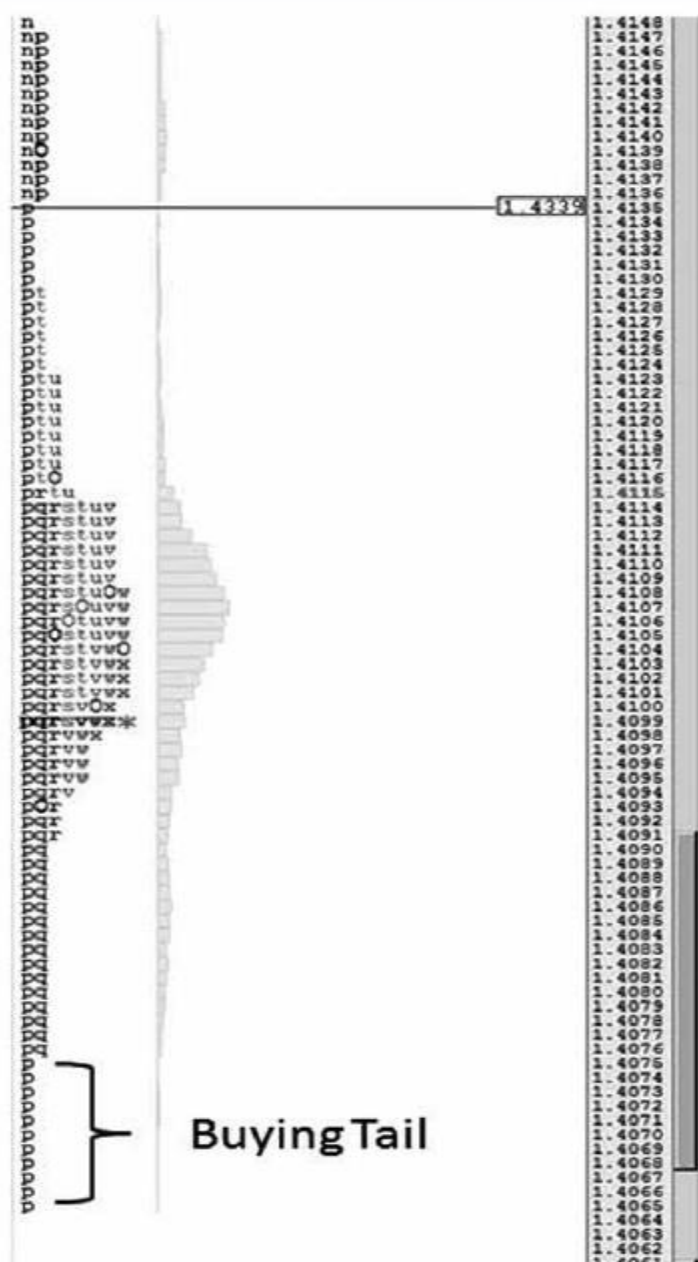
Thị trường quay trở lại mức giá 1,4075 trong giai đoạn Q. Một lần nữa những người mua hoặc những người mua tích cực lại tham gia và đưa thị trường lên cao hơn đến mức giá 1.4116. Điều này khẳng định lại cam kết của người mua. Cam kết này cũng rõ ràng trong các giai đoạn tiếp theo "r," "s," "t," "u" và "v." Thị trường tiếp tục được mua mỗi khi nó di chuyển xuống thấp hơn.



Tuy nhiên, thị trường không bao giờ quay trở lại mức thấp nhất trong khoảng thời gian P hoặc Q. Thị trường đã tìm thấy giá trị ở mức cao hơn và có khả năng còn tăng cao hơn nữa. Những lần mua này và sự phát triển giá sau đó cung cấp cho Trader Forex những hiểu biết có giá trị về nhận thức và hành vi của người tham gia thị trường chính về cặp tiền tệ.

Figure 12.3

### Buying Tail

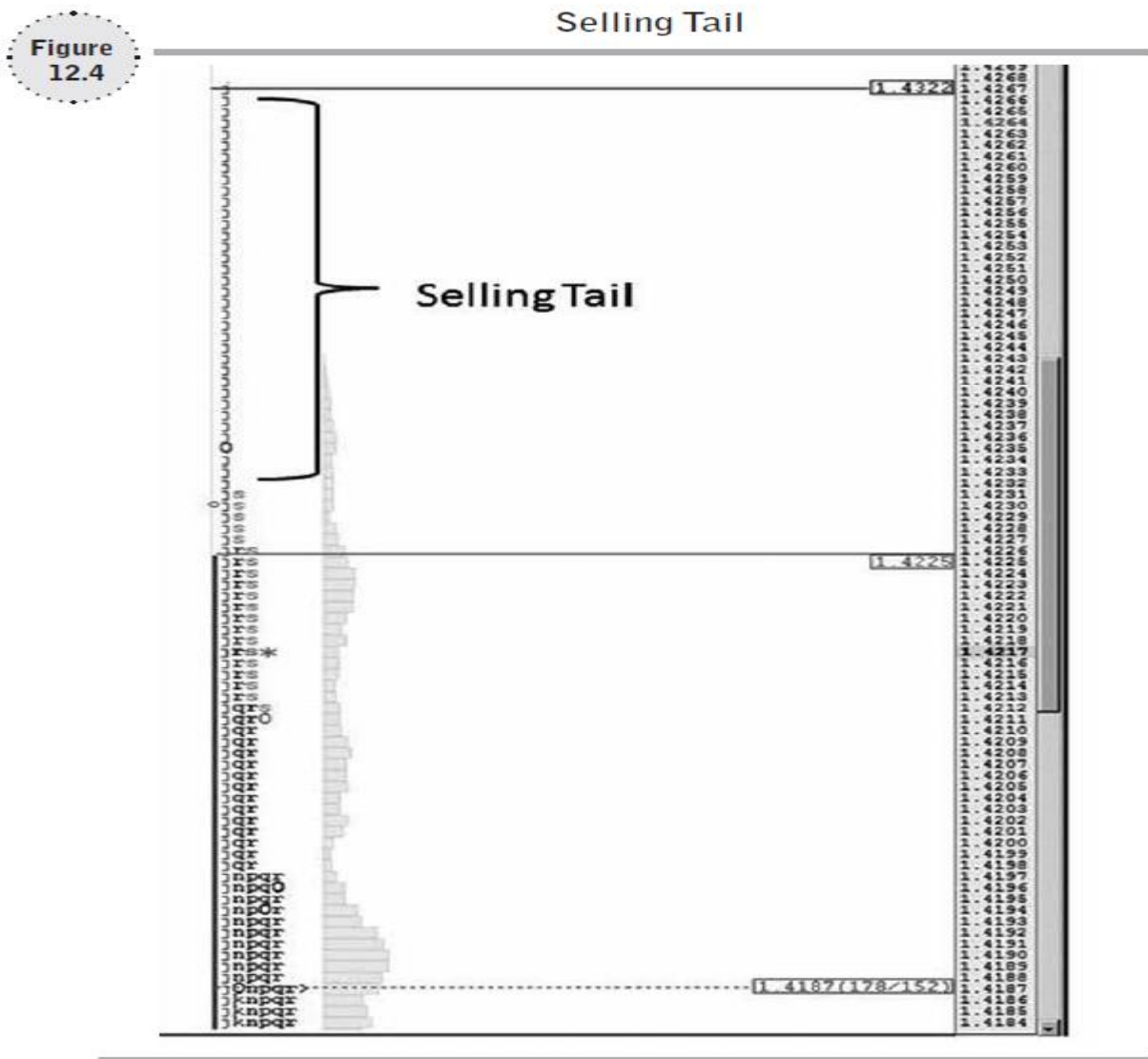




## Forex Selling Tail

Selling Tail ngược lại với buying tail; nó thể hiện sức mạnh phe bán. Khi giá đạt đến một mức giá cao nhất định, thị trường sẽ tìm thấy những người bán sẵn sàng cung cấp cho thị trường ở các mức giá đó. Đuôi bán là sự từ chối rõ ràng giá trị ở những mức giá cao này. Trên biểu đồ trong Hình 12.4, chúng ta có một phần đuôi bán ra đáng kể trong giai đoạn J.

Khi giá cố gắng kiểm tra lại mức giá này cao trong các giai đoạn tiếp theo, thị trường tiếp tục tạo ra mức cao thấp hơn trong các khoảng thời gian "q", "r" và "s". Giá trị đã giảm trong phiên và thị trường bắt đầu phân phối quanh mức giá 1.4187 như được chỉ ra bởi POC trong Hình 12.4.



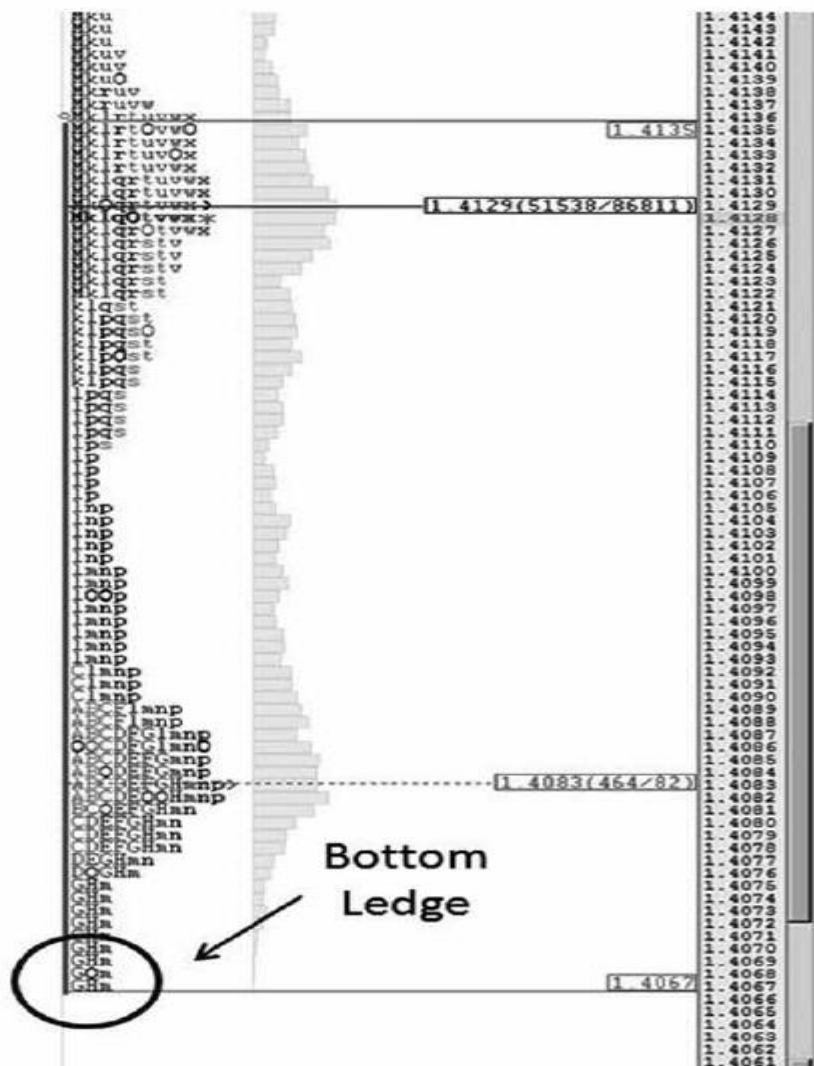
## Forex Ledge

Gờ (**Ledge**) trên biểu đồ Profile là một mức giá trong đó TPO tạo thành một gờ hoặc một nền tảng trên biểu đồ. Gờ có thể xác định mức hỗ trợ hoặc kháng cự tùy thuộc vào việc các cột TPO di chuyển lên hoặc giảm xuống thấp hơn.

Trong trường hợp của Hình 12.5, gờ trên biểu đồ là gờ hỗ trợ. Giá đã giảm xuống mức này trong khoảng thời gian G, và một lần nữa trong khoảng thời gian H và "m". Mỗi khi giá đến mức giá này, nó đều tìm thấy người mua và thị trường tăng trở lại. Sự từ chối ngay lập tức của giá ở mức này tạo ra hình dạng của gờ.

Figure 12.5

### Bottom Ledge



Một gờ cần ít nhất ba TPO để bắt đầu hình thành. Càng nhiều TPO trên gờ, hỗ trợ hoặc kháng cự ở mức giá của gờ càng mạnh. Gờ cũng sẽ mạnh hơn nếu nó được kiểm tra sau đó và vẫn giữ được như chúng ta quan sát trên biểu đồ trong Hình 12.5. Gờ bắt đầu hình thành với hai kỳ liên tiếp: G và H.

Bốn khoảng thời gian sau đó của phiên, trong khoảng thời gian "m", thị trường quay trở lại một lần nữa để thăm gờ, và gờ vẫn ở nguyên vị trí.

Điều này làm tăng thêm độ tin cậy của mức hỗ trợ tại gờ. Mức hỗ trợ gờ này càng được xác nhận, vì nó trở thành mức thấp nhất của vùng giá trị trong phiên.

## Minus Development

Một sự phát triển trừ đi theo nhiều cách tương tự như đuôi mua hoặc bán. Đó là vùng giá hoặc vùng trên cấu trúc Profile nơi chúng ta chỉ thấy một cột TPO duy nhất được in. Điều này xảy ra do thị trường nhanh chóng di chuyển qua một vùng giá như được quan sát trong Hình 12.6. Đơn giản là thị trường không dành nhiều thời gian trong vùng giá đó. Vì thị trường đã xác định rằng giá trong khu vực này ở mức cao hoặc thấp không công bằng, thị trường sẽ không lãng phí bất kỳ thời gian nào để giao dịch trong khu vực đó. Nó sẽ đi qua nó, nhanh chóng bỏ nó lại phía sau và chuyển sang một vùng giá mới nơi nó đã xác định giá hợp lý và giá trị.

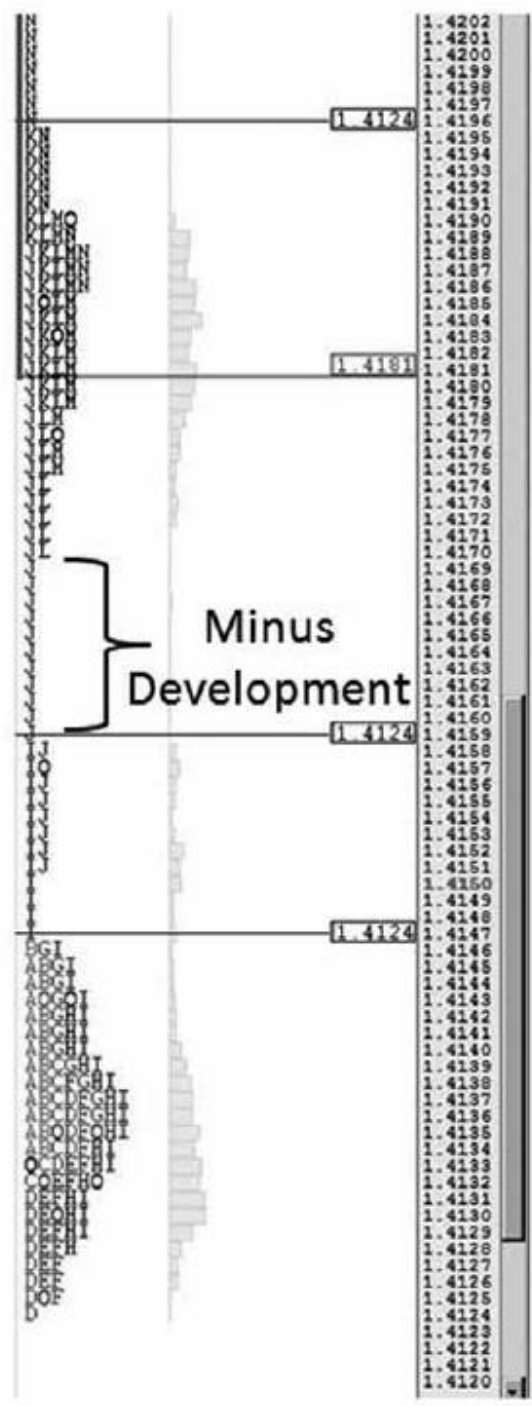
Nếu thị trường nhanh chóng tăng cao hơn, nó sẽ để lại một sự phát triển âm bên dưới nó. Trong trường hợp này, khu vực này rõ ràng là một trong những mức giá thấp không công bằng và do đó là một khu vực hỗ trợ. Mặt khác, nếu thị trường đang di chuyển xuống thấp hơn và để lại một sự phát triển trừ phía trên nó, thì vùng giá phía trên này sẽ trở thành vùng kháng cự hoặc mức giá cao không công bằng.

Ý nghĩa của sự phát triển trừ đối với một Trader ngoại hối là thực tế là vào một thời điểm nào đó trong phiên có khả năng cao là thị trường sẽ quay lại kiểm tra lại vùng phát triển trừ này, khiến nó trở thành một điểm tham chiếu chính cho chúng ta. trên cấu trúc Profile.

Điều này đặc biệt quan trọng đối với các Trader ngoại hối, vì cách thức mà thị trường ngoại hối thường di chuyển. Nó thường di chuyển nhanh chóng. Các tổ chức chính tạo ra các động thái giá theo hướng mạnh mẽ sau khi quyết định của họ đã được thực hiện để chuyển sang một mức giá mục tiêu mới. Việc di chuyển được thực hiện một cách nhanh chóng và có chủ đích. Kết quả là, một khi thị trường di chuyển theo hướng, nó sẽ di chuyển nhanh chóng và mạnh mẽ, tạo ra những diễn biến trừ này trên đường đi của nó trong suốt phiên giao dịch.

Figure 12.6

# Minus Development



Once the Forex market moves directionally, it moves rapidly and forcefully, creating minus developments in its path. (Một khi thị trường ngoại hối di chuyển có định hướng, nó sẽ di chuyển nhanh chóng và mạnh mẽ, tạo ra những phát triển trừ trên đường đi của nó.)

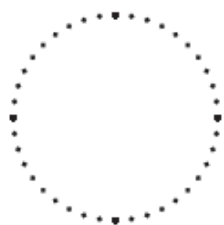
Thông thường, các Trader ngoại hối mất cảnh giác và không thể tham gia vào động lực định hướng nhanh chóng này. Nếu họ tham gia giao dịch khi động thái định hướng nhanh đã bắt đầu ở mức giá thị trường, mức chênh lệch sẽ rộng và mục nhập thường ở cuối động thái. Nếu một lệnh giới hạn được đặt, nó thường sẽ không được lấp đầy. Nếu một lệnh thị trường được sử dụng và thực hiện nhập lệnh, thị trường dường như chỉ tăng cao hơn một chút để đảo ngược hướng của nó. Nhiều Trader sẽ nhận thấy rằng thị trường sẽ trải qua các đợt giảm giá lớn, thường sẽ làm mất điểm dừng của họ. Luôn luôn, một khi lệnh dừng được kích hoạt, thị trường cuối cùng sẽ quay trở lại hướng ban đầu của giao dịch.

Sử dụng Profile, một Trader Propfile Forex thực hiện một cách tiếp cận khác với quy trình. Họ sẽ không theo đuổi động thái hoặc tham gia giao dịch bằng cách sử dụng lệnh thị trường điền vào họ ở mức giá trên cùng của động thái định hướng ban đầu. Thay vào đó, họ sẽ kiên nhẫn chờ thị trường quay trở lại để kiểm tra lại vùng phát triển âm. Nếu vùng này được giữ là mức hỗ trợ hoặc kháng cự, họ có thể đặt giao dịch của mình ở mức giá có lợi hơn và di chuyển theo hướng của thị trường. Hơn nữa, điểm dừng bảo vệ của họ hiện có thể được đặt một cách chiến lược dựa trên vùng phát triển trừ, cho phép quản lý rủi ro tốt hơn và lựa chọn dựa trên cấu trúc cho điểm dừng bảo vệ.

Như đã thảo luận trong các ví dụ này, việc hiểu và áp dụng các khái niệm profile cung cấp cho các Trader ngoại hối nhiều cơ hội giao dịch chiến lược. Để tối đa hóa lợi ích của sức mạnh của Profile trong giao dịch ngoại hối và vượt qua rào cản về khối lượng không có, các Trader ngoại hối giao dịch thị trường giao ngay trong khi đồng thời xem xét biểu đồ tương lai tiền tệ.

Hợp đồng tương lai tiền tệ được giao dịch trên một sàn giao dịch trung tâm và có tất cả dữ liệu đặt mua / bán khối lượng. Những người tham gia chính giống nhau đang giao dịch trên cả hai thị trường. Do đó, các biểu đồ Profile hợp đồng tương lai tiền tệ có thể tương quan với thị trường giao ngay và cung cấp một yếu tố hợp lưu khác cho Trader Forex.

Profile là một công cụ đáng gờm cho thị trường Forex cũng như các thị trường khác.



# CHALLENGES AND OPPORTUNITIES

---

Mục tiêu của tôi với tư cách là một người hướng dẫn luôn là truyền đạt những kiến thức có giá trị và thiết thực cho học sinh của mình, những kiến thức thực sự giúp họ đạt được mục tiêu và cải thiện hiệu suất của mình. Mục tiêu của cuốn sách này là mời càng nhiều trader và nhà đầu tư càng tốt để tìm hiểu về một trong những công cụ phân tích đáng chú ý nhất trên thị trường, Market profile. Tôi nhận thấy Market Profile là một tài sản mạnh mẽ nhất trong phân tích và nghiên cứu thị trường của tôi. Trong cuốn sách này, tôi đã cố gắng trình bày các khái niệm chính về Market Profile một cách ngắn gọn, đơn giản và dễ hiểu. Tôi hy vọng rằng cuốn sách này sẽ thu hút nhiều cá nhân mới đến khám phá và khám phá sức mạnh của Profile.

Nhiều Trader và nhà đầu tư tập trung sự chú ý của họ vào việc xem xét các chỉ số hoặc các yếu tố thị trường bên ngoài để biết thông tin thị trường, mà quên rằng các chỉ báo trước tiên phải thu thập và xử lý dữ liệu thị trường để tạo ra kết quả. Các chỉ báo sẽ chỉ cho chúng ta biết những gì đã xảy ra trên thị trường. Các Trader khác chọn sử dụng Gann, Elliot, Fibonacci và thậm chí cả thiên văn để tính giờ thị trường. Một lần nữa, điều này khiến họ tập trung khỏi nguồn thông tin chính, đó là hoạt động thị trường thực tế.

Mặt khác, Market Profile thực sự khác biệt. Market Profile giữ cho các Trader và nhà đầu tư tập trung vào những gì thực sự quan trọng trên thị trường, hoạt động thực tế của thị trường. Thay vì chuyển sự chú ý khỏi thị trường để tìm kiếm câu trả lời, Profile vẫn tập trung vào nguồn thông tin chính của thị trường, dữ liệu thị trường. Cấu trúc Profile thực sự được xây dựng và hình thành dựa trên hoạt động và dữ liệu của thị trường. Các Trader Profile dựa vào việc giải thích dữ liệu chính này để hiểu thị trường và xác định các cơ hội giao dịch có lợi nhuận tiềm năng. Profile giúp các Trader và nhà đầu tư đưa ra quyết định giao dịch dựa trên dữ liệu thu được từ thực tế hoạt động thị trường và nó giúp họ duy trì sự tập trung vào nguồn thông tin đáng tin cậy nhất trên thị trường, chính thị trường, do đó làm cho nó trở thành một trong những công cụ phân tích mạnh mẽ nhất hiện có.

Trong hai thập kỷ qua, thị trường đã thay đổi đáng kể và ngày càng trở nên thách thức hơn trong giao dịch. Có một biển dữ liệu và thông tin trên thị trường. Profile sắp xếp

cấu trúc dữ liệu này theo cách có ý nghĩa, rất hữu ích trong việc phân tích và hiểu thị trường. Hiểu rõ hơn về thị trường luôn dẫn đến các quyết định đầu tư và giao dịch tốt hơn.

## Market Order and Structure

Hoạt động thị trường không ngẫu nhiên cũng không hỗn loạn; nó chỉ xuất hiện theo cách đó đối với con mắt chưa được đào tạo. Trên thực tế, có một trật tự và cấu trúc riêng biệt đối với các thị trường. Cấu trúc này được tạo ra bởi hoạt động của những người tham gia thị trường chuyên nghiệp trên thị trường. Những chuyên gia này không phải là người chơi cờ bạc và chắc chắn không phải kinh doanh cờ bạc để lấy đi số vốn khổng lồ của họ trên thị trường tài chính.

Các quyết định đầu tư và giao dịch của họ dựa trên nghiên cứu sâu rộng, phân tích, lập kế hoạch cẩn thận và thực hiện chiến lược. Là Trader hoặc nhà đầu tư cá nhân, chúng ta phải học cách hiểu hành động của những chuyên gia, hay còn gọi là "tiền thông minh", như biệt ngữ thị trường mô tả họ. Không có nghi ngờ gì về việc các nhà đầu tư vốn lớn này có lợi thế khác biệt trên thị trường, vì họ thường có khả năng thực sự ảnh hưởng đến thị trường. Đây không phải là điều bất thường trong thế giới kinh doanh.

Nếu chúng ta xem xét bất kỳ thị trường nào, chúng ta sẽ thấy rằng người tham gia khối lượng lớn luôn có lợi thế khác biệt so với người tham gia nhỏ. Một tập đoàn lớn đang mua một đội xe từ một nghìn chiếc ô tô trở lên chắc chắn sẽ mua được giá thấp hơn đáng kể so với một người mua lẻ một chiếc ô tô. Ở hầu hết bất kỳ thị trường nào, thường có giá bán buôn và giá bán lẻ cho bất kỳ mặt hàng nào. Người bán buôn không bao giờ được mong đợi hoạt động như một nhà bán lẻ và người bán lẻ không bao giờ mong đợi nhận được lợi ích mà người bán buôn có được. Các thị trường tài chính không có bất kỳ sự khác biệt nào; quy mô chắc chắn quan trọng khi nói đến thị trường tài chính. Kích thước trong thị trường tài chính đi kèm với nhiều thuận lợi. Tuy nhiên, điều này không làm nản lòng hoặc sợ hãi những người tham gia nhỏ.

Ngược lại bên cạnh ưu thế luôn tồn tại nhược điểm. Các nhà đầu tư lớn không bao giờ có thể nhanh nhẹn và linh hoạt như một nhà đầu tư hoặc Trader nhỏ. Đôi khi có thể mất vài tuần để một nhà đầu tư lớn mới có thể vào hoặc ra khỏi vị thế. Mà với sự linh hoạt, một trader nhỏ thường có thể vào và thoát khỏi các vị trí của mình chỉ trong vài giây.

Hoạt động của các nhà đầu tư tổ chức lớn không ngẫu nhiên cũng không hỗn loạn. Họ có chủ ý, có tổ chức và có kế hoạch tốt. Market profile cung cấp cho chúng tôi một công cụ cực kỳ có giá trị để theo dõi và hiểu rõ hoạt động này trên thị trường.

Theo kinh nghiệm của mình, tôi nhận thấy rằng thành công nhất quán trong giao dịch và đầu tư chỉ có thể đạt được khi có được sự đào tạo, kinh nghiệm và chiến lược quản lý rủi ro phù hợp. Giống như bất kỳ nỗ lực nào khác trong cuộc sống, đầu tư và giao dịch đòi hỏi sự chăm chỉ, kiên nhẫn và bền bỉ. Quá trình học tập là một hành trình đòi hỏi một tâm hồn cởi mở và khát vọng thành công mạnh mẽ. Trang bị với một thái độ tinh thần thích hợp,



cuộc hành trình không phải lúc nào cũng phải gian khổ. Trên thực tế, nó có thể vô cùng thú vị và bổ ích.

Đối với tôi, hành trình bước vào thế giới đầu tư bắt đầu từ rất sớm. Khi còn là một cậu bé, tôi thường xem người cha quá cố của mình đọc Tạp chí Phố Wall và viết nguệch ngoạc các chữ cái "X" và "O" trên một tờ giấy kẻ ô vuông với một tách cà phê bốc khói bên cạnh. Ông luôn rất tập trung và say mê với nhiệm vụ quan trọng này. Tôi chỉ đơn giản nghĩ rằng đó là một phiên bản phức tạp hơn hoặc dành cho người lớn của cờ caro. Đến năm chín hay mười tuổi, tôi bắt đầu hiểu rằng đây không phải là một trò chơi cờ caro, mà là một kỹ thuật mà cha tôi sử dụng để phân tích cổ phiếu và nó được gọi là phương pháp biểu đồ P&F. Khi tôi lớn lên, cha tôi đã dạy tôi cách vẽ biểu đồ P&F này và quan trọng hơn là cách diễn giải chúng để đưa ra quyết định mua hoặc bán. Tôi học được rằng đó không phải là một phương pháp lựa chọn cổ phiếu, mà là một phương pháp tính thời gian để tham gia và thoát khỏi thị trường.

Cha tôi là một nhà nhân chủng học và ông luôn tin rằng hành vi của con người đối với sản phẩm hoặc dịch vụ của công ty là thước đo cuối cùng cho sự thành công trong tương lai của công ty. Ông có một chiến lược rất đơn giản để lựa chọn cổ phiếu, Ông sẽ luôn mua hoặc đầu tư vào các công ty có sản phẩm hoặc dịch vụ mà vụ gia đình chúng tôi đã mua và tận hưởng. Ông nhận ra rằng nếu chúng ta đã sử dụng và thích chất lượng sản phẩm của một công ty nhất định thì nhiều người khác cũng có khả năng nhận ra những lợi ích tương tự và rằng những công ty này sau đó có khả năng phát triển và thành công. Đơn giản như logic này, Ông thường đúng.

Tôi cho rằng lý thuyết của ông ấy vẫn đúng và được minh họa rõ nhất bằng máy tính Apple và thành công trên thị trường gần đây của hãng. Cha tôi chưa bao giờ nghĩ mình là một Trader, ông chỉ đơn giản tự mô tả mình là một nhà đầu tư có tổ chức, người cẩn thận chọn các mục nhập và thoát ra của mình dựa trên hệ thống điểm và số liệu. Thời gian nắm giữ không ảnh hưởng đến quá trình ra quyết định của ông. Ông chỉ đơn giản dựa vào kết quả của biểu đồ điểm và hình để xác định khoảng thời gian nắm giữ của mình. Đôi khi là vài tháng hoặc vài năm. Ông không bao giờ sử dụng lệnh cắt lỗ và không bao giờ bán khống cổ phiếu. Ông chỉ bán cổ phiếu mà ông sở hữu. Đây là những quy tắc đơn giản và cơ bản mà ông luôn tuân thủ và cuối cùng đã giúp Ông trả tiền cho cả ba đứa con của mình học đại học. Ông dạy tôi rằng về nhận thức chung của đầu tư là, lập kế hoạch và phân tích.

Trong những ngày đầu đi học, tôi luôn yêu thích toán học và tôi thường được công nhận vì có thành tích xuất sắc trong các bài kiểm tra toán. Do đó, khi đến thời đại học, tôi quyết định rằng tôi sẽ sử dụng các kỹ năng toán học của mình và học để trở thành một kỹ sư điện. Tôi đã hoàn thành bằng kỹ sư điện tại Đại học Pittsburgh. Đó là một trải nghiệm giáo dục tuyệt vời tại một trường học xuất sắc. Tôi tốt nghiệp trường kỹ thuật vào một thời điểm vô cùng thú vị trong lịch sử. Đó là buổi bình minh của thời đại điện tử và thông tin. Đó là khoảng thời gian rất thú vị đối với bất kỳ kỹ sư điện trẻ nào. Tôi bị hấp dẫn bởi mọi tiện ích mới và công nghệ mới trên thị trường, và có rất nhiều trong số họ. Ngay khi bắt đầu làm kỹ sư, tôi đã háo hức đầu tư một phần tiền lương khó kiếm được của mình.

Tôi tiếp bước cha mình và mua một vài cổ phiếu ở các công ty mới khác nhau có những sản phẩm mà tôi đã sử dụng và yêu thích. Vào đầu những năm tám mươi, không khó để tìm thấy các công ty tăng trưởng trên thị trường. Khi các công ty môi giới chiết khấu bắt đầu xuất hiện, đó chỉ đơn giản là một giấc mơ trở thành hiện thực đối với tôi. Bây giờ tôi có thể thực hiện giao dịch thường xuyên hơn với chi phí thấp hơn và tôi có thể nhận ra lợi nhuận nhanh hơn. Thị trường bắt đầu đòi hỏi sự quan tâm, chú ý và thời gian của tôi nhiều hơn. Trọng tâm của tôi với tư cách là một nhà đầu tư đã thay đổi; Bây giờ tôi đang tìm kiếm các giao dịch ngắn hạn hơn. Tôi biết rằng tôi cần phải học thêm; bộ sưu tập sách lớn của tôi về phân tích kỹ thuật và biểu đồ không còn đầy đủ. Tôi muốn phát triển sự nhạy bén trong giao dịch của mình và tôi biết rằng trường kỹ thuật của tôi cũng tuyệt vời như vậy, nó không cung cấp cho tôi loại hình giáo dục đầu tư mà tôi mong muốn.

Công việc đầu tiên của tôi sau khi tốt nghiệp đại học đã chuyển tôi đến Thành phố Salt Lake, Utah. Tôi quyết định nghỉ làm một ngày để đến thăm trường kinh doanh địa phương tại Đại học Utah. Tôi đã gặp một số giảng viên tại trường và tôi đã xem lại danh mục khóa học cho trường. Họ hoan nghênh và khuyến khích tôi đăng ký vào chương trình MBA của họ. Tuy nhiên, điều này có nghĩa là tôi sẽ không thể tham gia bất kỳ lớp học nào cho đến khi tôi được nhận vào chương trình MBA. Tôi thiếu kiên nhẫn và ham học hỏi và cách duy nhất để tôi có thể bắt đầu ngay lập tức tham gia các lớp học kinh doanh mà tôi đã chọn là đăng ký một lần nữa với tư cách là sinh viên đại học. Đây không phải là vấn đề đối với tôi; Tôi nhanh chóng đã hoàn thành các thủ tục giấy tờ cần thiết và đăng ký cho học kỳ sắp tới, dự kiến sẽ bắt đầu một vài tuần sau đó.

Tôi rất phấn khích trước triển vọng học về kế toán tài chính, tài chính, chiến lược kinh doanh và quản lý chiến lược. Tôi bắt đầu tham gia các lớp học kinh doanh của mình trong khi học GMAT và chuẩn bị tham gia chương trình MBA. Ghi danh vào Trường Kinh doanh của Đại học Utah có lẽ là một trong những quyết định đúng đắn nhất mà tôi đã thực hiện trong đời. Nó đã thay đổi hoàn toàn con đường sự nghiệp và cuộc sống của tôi. Trường kinh doanh khá khác với trường kỹ thuật. Tôi vào trường kinh doanh như cá gặp nước. Trường có một đội ngũ giảng viên xuất sắc đã nhận ra sự khao khát kiến thức của tôi và nuôi dưỡng nó. Trong năm thứ hai tại trường, tôi trở thành trợ giảng và năm thứ ba của tôi, tôi là một giảng viên thực tế tại trường kinh doanh.

Những năm tôi học ở trường kinh doanh là những năm học tốt nhất của tôi ; Tôi đã học được nhiều hơn những gì tôi từng nghĩ rằng tôi sẽ làm được. Hơn nữa, tôi đã gặp rất nhiều doanh nhân trẻ thú vị và đầy tham vọng khác. Tôi đã kết bạn với nhiều người, một số người trong số họ tôi vẫn tiếp tục giữ liên lạc.

Tôi yêu thích thế giới kinh doanh và tài chính đến mức, tôi không muốn từ bỏ hoàn toàn nguồn gốc kỹ thuật của mình. Tôi bắt đầu tìm kiếm một cơ hội cho phép tôi hòa nhập và kết hợp các kỹ năng kinh doanh và kỹ thuật mới có được của mình. Tôi đã phỏng vấn với một số tập đoàn lớn cho các vị trí quản lý và tôi đã nhận được một vài lời đề nghị hấp dẫn. Tuy nhiên, không có lời đề nghị nào mang lại cho tôi loại cơ hội mà tôi đang tìm kiếm. Tôi đã tìm kiếm lời khuyên của một trong những giáo sư và cố vấn yêu thích của tôi tại trường kinh doanh. Như thường lệ, anh ấy đầy động viên và ủng hộ. Anh ấy khuyên tôi nên kiên nhẫn và

chờ đợi thời cơ thích hợp. Một tuần sau, anh ta đề nghị cho tôi thông tin liên hệ của chủ tịch một công ty đầu tư tư nhân nổi tiếng. Anh ấy thông báo với tôi rằng chủ tịch của công ty đang tìm kiếm một trợ lý để giúp anh ấy quản lý công ty và anh ấy cảm thấy đây sẽ là một cơ hội tuyệt vời cho tôi. Ông ấy đề nghị tôi nên nhanh chóng liên hệ và gặp gỡ với chủ tịch của công ty. Tôi phải thú nhận rằng cái tôi trẻ của tôi không dễ tiếp thu ý tưởng hay chức danh "trợ lý", đặc biệt là vì những lời đề nghị khác của tôi đi kèm với những chức danh quản lý ẩn tượng hơn nhiều. Tuy nhiên, tôi đã làm theo lời khuyên của người cố vấn của mình và nhanh chóng sắp xếp một cuộc gặp với người đàn ông sắp trở thành sếp mới của tôi.

Văn phòng của công ty đầu tư tư nhân là nơi sang trọng nhất mà tôi từng đến để phỏng vấn xin việc. Chủ tịch của công ty không giống bất kỳ ai mà tôi đã từng phỏng vấn trong quá khứ. Anh ấy là một người ở một giải đấu hoàn toàn khác, tràn đầy tự tin và sở hữu một cảm giác sống có mục đích; anh ấy đã nói rõ và cực kỳ hóm hỉnh. Ông có bằng kỹ sư dân dụng, bằng MBA tại Stanford và hơn 20 năm kinh nghiệm xây dựng một trong những công ty đầu tư lớn nhất bang. Anh ta rất nổi bật, đẹp trai, thông minh và ăn mặc rất đẹp. Anh ấy cũng là người đàn ông giàu có nhất mà tôi từng gặp. Tôn trọng quyền riêng tư cá nhân của anh ấy và sự tin tưởng và niềm tin rằng anh ấy luôn đặt trong tôi, tôi sẽ giữ bí mật danh tính của anh ấy và công ty của anh ấy.

Anh ấy có một tầm nhìn rõ ràng cho công ty của mình và anh ấy đảm bảo với tôi rằng khi làm việc với anh ấy, tôi sẽ học được nhiều hơn trong một năm so với hầu hết các nhà quản lý công ty sẽ học được trong một thập kỷ. Anh ấy rất quyết đoán và cân nhắc và trong cuộc gặp đầu tiên của chúng tôi, anh ấy đã đưa ra lời đề nghị làm việc cho tôi, đồng thời khuyến khích và mời tôi làm việc với anh ấy. Khi tôi lịch sự bày tỏ sự dè dặt về chức danh "trợ lý", anh ấy mỉm cười và bảo tôi hãy chọn và in lên danh thiếp của tôi bất cứ chức danh nào tôi thấy phù hợp.

Anh ấy châm biếm rằng anh ấy thậm chí sẽ sẵn sàng hoán đổi danh hiệu với tôi nếu điều đó sẽ lôi kéo tôi gia nhập công ty và anh ấy nhận xét một cách dí dỏm rằng trong thế giới đầu tư, không bao giờ là về danh hiệu, mà tất cả chỉ là về hiệu suất. Hơn nữa, anh ấy dự đoán rằng trong các cuộc gặp gỡ kinh doanh trong tương lai của tôi, tôi chắc chắn sẽ gặp nhiều cá nhân kém năng lực với hầu hết các danh hiệu ẩn tượng. Trước khi tôi có cơ hội đáp lại, anh ấy đã đứng dậy và yêu cầu tôi đi theo anh ấy đến văn phòng mới của mình. Đó là một văn phòng mà tôi sẵn lòng trả tiền để làm việc; một căn hộ cao cấp có kích thước gần bằng căn hộ của tôi. Nó có một khu vực hội nghị lớn, một khu vực tiếp tân với ghế sofa và ghế bành, và một cửa sổ lớn đẹp kéo dài dọc theo toàn bộ bức tường phía tây của văn phòng. Quyết định của tôi ngay lập tức được đưa ra và tôi đã vui vẻ chấp nhận lời đề nghị của anh ấy. Tôi sẽ bắt đầu công việc mới của mình vào sáng hôm sau. Tôi đã rất hào hứng; Tôi không thể ngủ được trong đêm hôm đó.

Khi tôi gia nhập công ty, tôi bắt đầu hiểu rõ hơn về bản chất, quy mô và phạm vi của các khoản đầu tư đa dạng liên quan. Công ty có một danh mục đầu tư phong phú gồm các cổ phần thương mại và bất động sản cũng như các khoản đầu tư vốn đáng kể vào thị trường tài chính. Sếp của tôi cảm thấy rằng kỹ năng kỹ thuật của tôi sẽ là vô giá khi làm việc với các kiến trúc sư và nhà tư vấn kỹ thuật. Hơn nữa, họ sẽ rất hữu ích trong việc điều hành và quản

lý các dự án xây dựng cơ bản của công ty. Ngoài ra, nền tảng kinh doanh và tài chính của tôi sẽ được sử dụng ở khía cạnh tài chính và quản lý vốn của doanh nghiệp.

Trong những tháng và năm tiếp theo, chúng tôi tiếp tục hợp tác rất chặt chẽ với nhau. Ông chủ của tôi là một giáo viên ân cần và hào phóng; ông luôn sẵn sàng dành thời gian để giải thích sự khôn ngoan đằng sau những hành động, chiến lược và quyết định của mình. Anh ấy cũng là một người biết lắng nghe và luôn quan tâm đến những ý kiến đóng góp và phản hồi của tôi. Anh ấy thực sự muốn dạy tôi động lực kinh doanh của anh ấy. Tôi đã tham dự hầu hết các cuộc họp kinh doanh của anh ấy và tôi đã làm quen với tất cả các đối tác kinh doanh, chuyên gia tư vấn chuyên nghiệp và cố vấn của công ty. Anh ấy cảm thấy rằng tôi càng học nhiều để làm ở công ty thì anh ấy càng phải làm ít hơn. Chắc chắn rồi, tôi càng hiểu rõ về doanh nghiệp thì càng có nhiều nhiệm vụ và quyết định quan trọng đã được ủy quyền cho tôi. Hiệu suất của tôi càng được cải thiện, càng có nhiều trách nhiệm và các dự án được giao cho tôi càng lớn.

Chúng tôi đã có một mối quan hệ làm việc tuyệt vời dựa trên sự tin tưởng và tôn trọng lẫn nhau. Những năm tôi làm việc với công ty đầu tư tư nhân này đã nâng cao kiến thức và kỹ năng của tôi. Cơ hội tuyệt vời này đã cho tôi cơ hội làm việc với một số bộ óc sáng suốt nhất trong thế giới đầu tư và một số nhà quản lý tiền giỏi nhất mà tôi từng biết. Tôi đã học cách quản lý và giao dịch các quỹ vốn lớn. Tôi đã tìm hiểu về những thách thức liên quan đến giao dịch và đầu tư các vị thế lớn và về các chiến lược được sử dụng để bảo vệ các vị thế và hạn chế rủi ro. Ngoài ra, tôi đã tìm hiểu về những kinh nghiệm trong và ngoài lĩnh vực kinh doanh phát triển bất động sản. Tôi đã làm việc nhiều giờ và cuối tuần nhưng tôi yêu thích từng phút giây của nó.

Tôi đã học được nhiều hơn những gì tôi có thể tưởng tượng về đầu tư tài chính, cấu trúc vốn, tiếp thị, quản lý dự án, lập kế hoạch xây dựng, quản lý xây dựng, phân tích rủi ro và giao dịch bất động sản.

Lần đầu tiên trong đời, các quyết định kinh doanh của chính tôi thực sự ảnh hưởng đến lợi tức đầu tư đối với số tiền mà người khác đầu tư. Đó là một kinh nghiệm bổ ích nhất; Tôi thực sự thích thú và yêu thích công việc của mình.

Cơ hội việc làm này giúp tôi có cơ hội sử dụng các công nghệ hiện đại và các công cụ tài chính tiên tiến nhất khi chúng có mặt trên thị trường. Kỹ năng kỹ thuật của tôi cho phép tôi phát triển các chương trình mới và tùy chỉnh các chương trình phần mềm hiện có để hỗ trợ quá trình ra quyết định của chúng tôi.

## Life Balance

Tôi rất thích công việc của mình, nhưng có điều gì đó quan trọng đã bị thiếu trong cuộc sống của tôi. Hầu hết tất cả bạn bè và bạn bè cùng trang lứa của tôi đều đã lập gia đình và lập gia đình. Năm tháng trôi qua nhanh chóng và tôi vẫn là một người đàn ông độc thân. Tôi đã cống hiến cho công việc của mình, nhưng tôi cũng thực sự muốn có một gia đình.

Tôi tâm sự với sếp về cảm xúc của mình và tôi rất vui vì ông ấy luôn hiểu và ủng hộ. Anh đã có một gia đình thân yêu của riêng mình, người mà anh hết mực yêu thương và đặt lên hàng đầu.

Chúng tôi đã làm việc cùng nhau trong hơn một năm để chọn và đào tạo người thay thế tôi. Tôi quyết định quay lại trường cao học để làm bằng tiến sĩ và mở rộng cánh cửa cho những mối quan hệ mới. Tôi đã nộp đơn vào Trường Cao học của Đại học Maryland, tôi đã được nhận làm ứng viên Tiến sĩ và tôi đã nhanh chóng bắt đầu khóa học của mình. Trong những năm qua, tôi đã cố gắng lập gia đình và hoàn thành chương trình Tiến sĩ. Bắt đầu một gia đình dễ dàng hơn và thú vị hơn nhiều. Ngoài ra, sự hỗ trợ, cố vấn và tình bạn của vợ tôi là vô giá đối với tôi trong tất cả các nỗ lực kinh doanh đa dạng và các dự án kinh doanh mà chúng tôi đã cùng nhau theo đuổi trong nhiều năm qua.

Hoàn thành chương trình đào tạo tiến sĩ không phải là quá trình thu nhận kiến thức mới hoặc nâng cao mà nó là việc học và hiểu các phương pháp nghiên cứu và kỹ thuật phân tích phù hợp. Bằng tiến sĩ, như hầu hết các sinh viên tiến sĩ sẽ chứng nhận, cũng là một bài kiểm tra về khả năng chịu đựng. Một ứng viên Tiến sĩ trước tiên phải hoàn thành công việc của khóa học sau đại học của họ, sau đó chuẩn bị và tham gia một kỳ thi toàn diện, sau đó là kiểm tra trình độ, chuẩn bị đề xuất luận án, tập hợp hội đồng luận án, thực hiện dự án nghiên cứu được đề xuất, viết luận án dựa trên đề xuất nghiên cứu, bảo vệ phương pháp luận và kết quả của luận án, và cuối cùng là chỉnh sửa luận án để ủy ban phê duyệt lần cuối.

Quá trình gian khổ này đòi hỏi sự kiên nhẫn, chăm chỉ, kiên trì và hơn hết là kỷ luật. Nhiều kỹ năng nghiên cứu và phân tích mà tôi học được, trau dồi và phát triển khi làm bằng Tiến sĩ của mình là vô giá giúp tôi nghiên cứu sâu hơn, phân tích và hiểu rõ hơn về thị trường tài chính.

Vì tôi rất thích giảng dạy nên khi theo đuổi bằng tiến sĩ, tôi tiếp tục giảng dạy bất cứ khi nào có thể. Tôi đặc biệt thích giảng dạy và đào tạo các chuyên gia làm việc. Họ hiểu và đánh giá cao kiến thức và có thể nhanh chóng thu được lợi ích từ nó trong thực tế của họ. Trong những năm qua, tôi đã giảng dạy nhiều hội thảo, khóa học và hội thảo về nhiều chủ đề quản lý, lãnh đạo và tài chính.

Một giáo viên giỏi luôn hiểu rằng để đứng đầu trong nghề, họ phải tiếp tục đầu tư vào quá trình học tập của bản thân. Khi tôi tiếp tục phát triển, thiết kế và giảng dạy các khóa học giao dịch và đầu tư, tôi tham dự nhiều chương trình giáo dục chuyên nghiệp nhất có thể. Nó luôn là một niềm vui thực sự và một kinh nghiệm tuyệt vời để làm việc cùng và học hỏi từ các chuyên gia thành tựu khác trong lĩnh vực này. Bất cứ khi nào có thể, tôi cũng sẽ tham gia và ghé thăm các phòng giao dịch trực tiếp có sẵn.

## Path to Success

Không còn nghi ngờ gì nữa, có nhiều con đường và con đường khác nhau để trở thành một nhà đầu tư hoặc nhà kinh doanh thành công; tuy nhiên, không có con đường duy nhất nào được lát bằng vàng. Con đường nào cũng có những gập ghềnh và thử thách trên

đường đi. Thật không may, nhiều nhà đầu tư và thương nhân dành rất nhiều thời gian, năng lượng và tiền bạc để tìm kiếm một con đường bí mật ảo tưởng sẽ dẫn họ đến sự giàu có ngay lập tức và thành công nhất quán. Thật không may, ảo tưởng này khiến nhiều cá nhân trở thành con mồi của vô số nhà tiếp thị và nhà cung cấp vô đạo đức chào bán cho họ bản đồ kho báu dẫn đến nguồn của cải. Điều này đã tạo ra nhiều hoài nghi trong thế giới đầu tư và suy nghĩ chung cho rằng thị trường là hoàn toàn ngẫu nhiên và không có cấu trúc rõ ràng.

Do đó, nhiều cá nhân nghĩ giao dịch và đầu tư như một số hình thức cờ bạc. Mặc dù đúng là không có công thức bí mật hay "chén thánh" nào cho lợi nhuận nhất quán trên thị trường, nhưng thị trường không hỗn loạn hay ngẫu nhiên, và giao dịch và đầu tư không phải là cờ bạc. Đầu tư và kinh doanh là những nỗ lực kinh doanh nghiêm túc đòi hỏi vốn, kiến thức thị trường, lập kế hoạch chiến lược, quản lý rủi ro, kỷ luật và tinh thần vững vàng.

Bất kỳ ai đang tìm kiếm thành công tài chính tức thì hoặc đơn giản là tìm kiếm một chiến thắng lớn sẽ hiếm khi tìm thấy nó trên thị trường tài chính. Đây là một trong những khái niệm ban đầu quan trọng nhất mà tôi luôn nhấn mạnh đối với tất cả các học sinh của mình. Có một nghệ thuật và khoa học để đầu tư và giao dịch thành công, có các kỹ thuật phân tích và các quy tắc chiến lược phải được tuân theo để có kết quả tích cực. Thành công ổn định trên thị trường tài chính không phải là sản phẩm của may mắn hay ngẫu nhiên. Nó là một chức năng của giáo dục, kiến thức và kinh nghiệm, tất cả đều có thể được thu thập theo thời gian. Thành công của cá nhân trên thị trường tài chính là kết quả trực tiếp của việc mỗi cá nhân có thể quản lý rủi ro, hiểu và giải thích cấu trúc của thị trường. Tìm hiểu và hiểu về các biểu đồ và khái niệm của market profile sẽ cung cấp cho các nhà đầu tư và Trader bổ sung có giá trị nhất cho kho vũ khí của họ.



## ABOUT THE AUTHOR

---

Tiến sĩ Keppler là một nhà kinh doanh năng động và là Giám đốc của Chương trình Giáo dục Giao dịch Chiến lược. Ông có bằng Cử nhân về Kỹ thuật Điện, Bằng Cử nhân về Tài chính Kinh doanh, cũng như bằng MBA và bằng Tiến sĩ Kinh doanh. Tiến sĩ Keppler đã giảng dạy tại Trường Kinh doanh của Đại học Utah, Đại học California, Cao đẳng Notre Dame

và Đại học Baltimore. Ông đã là một giáo sư kinh doanh và một nhà kinh doanh chiến lược trong hơn hai mươi năm.

Là một giáo sư kinh doanh, ông có nền tảng tốt về cả kỹ thuật phân tích thị trường cơ bản và kỹ thuật. Kinh nghiệm giao dịch của anh ấy bao gồm giao dịch cổ phiếu, ETF, hợp đồng tương lai, Forex, quyền chọn và hợp đồng tương lai hàng hóa. Tiến sĩ Keppler đã giao dịch trên cả thị trường tài chính Hoa Kỳ và Quốc tế. Ông có hiểu biết độc đáo về mối quan hệ qua lại giữa các thị trường khác nhau và các mối liên hệ tinh tế tồn tại giữa các công cụ giao dịch khác nhau.

Ngoài kinh nghiệm giảng dạy ở trường đại học của mình, Tiến sĩ Keppler đã trình bày nhiều cuộc hội thảo và hội thảo trên khắp thế giới. Ông đã xuất bản các tài liệu và bài báo nghiên cứu được đánh giá cao về phân tích kỹ thuật, phương pháp giao dịch, chiến lược giao dịch, quản lý rủi ro và lý thuyết hành động giá thị trường.

Tiến sĩ Keppler cũng đã phát triển nhiều hệ thống và chỉ số giao dịch chiến lược độc quyền. Sử dụng kiến thức giao dịch và nền tảng giáo dục của mình, ông đã phát triển Chương trình Giáo dục Giao dịch Chiến lược để giúp hướng dẫn các Trader và nhà đầu tư vượt qua mê cung của thị trường tài chính. Tiến sĩ Keppler được công nhận với phong cách giảng dạy năng động và độc đáo; ông phát triển mạnh trong việc tương tác và huấn luyện sinh viên của mình trên con đường thành công về tài chính.



## GLOSSARY

---

Chú thích các thuật ngữ cơ bản

*Chú thích trong hình từ cao xuống thấp:*

1. Đuôi bán
2. Mỗi một ký tự là một tpo
3. 'O'- mức giá mở cửa



4. '#' - mức giá đóng cửa
5. Point of control
6. hàng nơi có tpo xuất hiện nhiều khi giá đi qua đi lại trong ngày
7. Hình chữ nhật nhỏ màu đen trong hình chính là vị trí poc với 11 tpo(người dịch đếm lại chỉ có 10)
8. Value area
9. Vùng giá trị tương ứng với chỗ mà 68%-70% số giao dịch, nó được ký hiệu ở đây là vùng trong dấu ngoặc vuông màu đỏ
10. Đuôi mua

